

CỎ THƠM

MÙA ĐÔNG 2015

CHỦ NHIỆM

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
<dsenser@yahoo.com>

PHÓ CHỦ NHIỆM NỘI VỤ

PHAN KHÂM

<phanvyle@yahoo.com>

PHÓ CHỦ NHIỆM NGOẠI VỤ

PHAN ANH DŨNG

<dathphan1@gmail.com>

CHỦ BÚT

TRẦN BÍCH SAN

<littlelsaigonnews@aol.com>

TỔNG THƯ KÝ

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

<hanhbang@hotmail.com>

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

THỦY SENSER

<www.cothommagazine.com>

TRÌNH BÀY

DZUNG SENSER

<dsenser@yahoo.com>

TÒA SOẠN

11623 CHAPEL CROSS WAY

RESTON, VA 20194, USA

TEL. (571) 926-8962

<dsenser@yahoo.com>

BAN BIÊN TẬP

HỒ TRƯỜNG AN. Ý ANH. VIỆT BÀNG.

NGUYỄN NGỌC BÍCH. ĐỖ BÌNH.

ĐINH CƯỜNG. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỒI.

NGUYỄN QUỐC KHẢI. PHAN KHÂM.

HUY LÂM. NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. VŨ NAM.

ĐẶNG NGUYỄN. NGUYỄN VĂN NHIỆM.

PHẠM THỊ NHUNG. ĐỖ PHÚ.

TRẦN BÍCH SAN. NGUYỄN SƠN.

HỒ CÔNG TÂM. NGUYỄN VĂN THÀNH.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

PHONG THU. TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯƠNG ANH THỤY. BÙI THANH TIÊN.

THANH TRANG. PHẠM VĂN TUẤN. KIM VŨ.

ĐẠI DIỆN

TRẦN BÍCH SAN: New Orleans, LA

VŨ MẠNH PHÁT: San Jose, CA

VĂN T. KIỀU ANH: Minneapolis, MN

VƯƠNG ÁNH HÀNG: W. Seneca, NY

NGUYỄN BẠCH: Lake Wood, WA

TIỂU THU: Québec, Canada

VŨ NAM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



DANH SÁCH HỘI VIÊN

B. Lê Anh Dillard , Ô. Hồ Trường An, B. Văn Thị Kiều Anh, B. Nguyễn Ngọc Anh,
TS Võ Hùng Anh, Ô. Nguyễn Văn Bá, B. Nguyễn Bạch, Ô.B. Nguyễn Ngọc Bích,
Ô.B. Phạm Hữu Bình, Ô. Đỗ Bình, Ô. Nguyễn Bông, Ô.B. La Trung Chánh,
Ô.B. Nguyễn Hùng Châu, B. Trương Minh Châu, Ô. Lê Văn Chính, B. Lê Thị Ngọc Dung,
B. Dzung Senser, Ô. B. Phan Anh Dũng, ÔB. Đại Dương-Phạm Thị Nhung,
Ô.B. Nguyễn Quý Đại, B. Dương Tâm Đạt, Ô. Nguyễn Văn Đoàn,
ÔB. BS Nguyễn Anh Dũng & Phương Liên, Ô.B. BS Hoàng Giang, B. Đỗ Thị Minh Giang,
B. Tôn Nữ Mặc Giao, B. Nguyễn T. Song Hà, B. Đỗ Tràng Mỹ Hạnh, Ô. Lý Thy Hiểu,
B. Tô Diễm Hồng, Ô. Trương Hùng, Ô.B. Nguyễn Mậu Hưng, Ô. Nguyễn Quốc Khải,
Ô. B. Phan Khâm, Ô. Nguyễn Quốc Khoa, BS. Từ Châu Lan, BS. Từ Phấn,
Ô.B. Nguyễn Lâm, Ô.B. Nguyễn Khoa Lâm, Ô. Đoàn Thanh Liêm, Ô.B. Nguyễn Huy Linh,
Ô. B. Nguyễn Huy Long, Ô. Vũ Nam, Ô.B. Nguyễn Phú Long, Ô.B. Phạm Bá Luân,
B. Hoàng Bạch Mai, B. Mai Nguyễn (VA), B. Nguyễn T. Phương Nga, B. Trần Tuệ Nga,
Ô. Cao Nguyên, Ô. Đăng Nguyên, B. Phan Thi Nhẫn, B. Nguyễn Tú Nhật,
B. Uyên Phương Minh Nguyệt, Ô. Nguyễn Văn Nhiệm, Ô. Lê Xuân Nhuận,
B. Phạm Thị Nhung, Ô.B. Vũ Mạnh Phát, Ô. Trần Phi, Ô. Trần Quốc Phiệt,
Ô. B. Đỗ Ngọc Phú, Ô. Lê Quang Phùng, B. Kim Phụng, Ô.B. Lưu Quang,
B. Chu Thanh Quỳ, B. Nghiêm Thái Phương, Ô. B. Đèo Văn Sách,
Ô. Trần Bích San, Ô.B. Nguyễn Sơn, Ô. Hồ Công Tâm, B. Nguyễn T. Minh Tâm,
Ô.B. Nguyễn Diệu Tân, B. Phong Thu, Ô. Mỹ Phước Nguyễn Thanh,
Ô. B. Nguyễn Văn Thành, Ô. B. Trịnh Đức Thông, B. Lưu Nguyễn Kiều Thu,
B. Nguyễn Mây Thu, Ô. Lê Văn Trạch, B. Nguyễn Hồng Thủy, Ô. Bùi Thanh Tiên,
Ô. Nguyễn Toàn, B. Sarah Liên Trang, B. Diễm Trân Kratzke, Ô. Nguyễn Đình Trân,
B. Tô Bạch Tuyết, ÔB. Phạm Văn Tuấn, BS Phan Khắc Tường, Ô.B. Phạm M. Xuân,
Ô. Đoàn Ngọc-Xuân.

MẠNH THƯỜNG QUÂN

Hà Nguyễn & Associates, Ivan M. Waldman & Associates, B.S. Nguyễn T. Kim Dung,
BS. Nguyễn Quốc Quân, Sovereign Realty Inc, Harvest Moon Restaurant.



MỤC LỤC

BIÊN KHẢO	Trang	NGUYỄN NGỌC BÍCH: Giới thiệu Danh Nhân Trong Lịch Sử	202
TRẦN BÍCH SAN: Quan Niệm Kẻ Sĩ Việt Nam	10		
Tiểu sử Họa Sĩ Hiếu Đệ	20	THƠ	
Tiểu Sử Họa Sĩ LÊ VĂN LAI	22	PHAN KHÂM : Tay, Mũi	32
NGUYỄN VĂN NHIỆM:	24	LÊ XUÂN BÍCH: Vào Đông	32
ĐINH CƯỜNG: Tôn Thất Đào họa sĩ	33	MOTTHOI: Đêm Giáng Sinh	43
PHẠM VĂN TUẤN: Herta Muller	44	BÙI THANH TIỀN: Bản Tango	43
NGUYỄN QUÝ ĐẠI: Nói Chuyện Dê	54	ĐÔNG THANH NQC: Về Quê Lễ Tết	52
PHẠM TRẦN: Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím...	64	LÊ MAI LĨNH: Vườn Nhà Tôi	63
		THẨM OÁNH: Cỏ Xanh Tuyết Trắng	77
		ĐT MINH GIANG: Trầm Khúc Tháng 12	82
		UYÊN PHƯƠNG MINH NGUYỆT	82
VĂN		Chiều Đông Nhớ Mong	
PHẠM THỊ NHUNG: Thi Phẩm		HỒ CÔNG TÂM: Nguồn Thơ Bất Tận	91
Dòng Cổ Nguyệt	72	LÝ HIẾU: Thăm Hỏi Bạn	91
NGÔ TẦNG GIAO: Chết Ngoài Kế Hoạch	78	NGUYỄN VÔ CÙNG: Ly Khách, Hoài Hương	106
ĐỖ BÌNH: Những Khoảng Trời Riêng	83	Ý ANH: Hà Nội Tình Tôi	114
TIỂU THU: Nhưng Ngày Xưa Thân Ai	93	DIỆM TRẦN: Áo Nhung Đen	114
NGUYỄN LÂN: Cơn Gió Vô Tình	103	LUÂN TÂM: Trầu Cau	118
VŨ NAM: Người Bạn	115	ĐỖ BÌNH: Tiếng Lòng, Tình Em, Tuyết Trắng Chiều Đông, Những Tà Áo Quê	130
LÊ XUÂN NHUẬN: Bụi Đất và Hư Vô	121	CAO NGUYỄN: Rừng Ói	134
PHƯƠNG DUY ĐỘC: Điệp Vụ Đặc Biệt	131	TUỆ NGA: Thư Gửi Về Em	137
DIỆM CHÂU: Tự Truyện của Young Lady	138	NGUYỄN PHÚ LONG:	
TÔN NỮ MẶC GIAO: Sầu Riêng New York	147	Lục Bát Cuối Tuần	137
TRẦN CHÍ PHÚC: Nhớ Chiều Winnipeg	154	TRẦN QUỐC PHIỆT: Hoài Thương Chốn Ấy Các Anh Nằm	145
Ỡ NGUYỄN: Cũng Tại Chiến Tranh	159	DUY AN ĐÔNG: Cây Tùng	151
PHAN ANH DŨNG: Tưởng Nhớ Về Nhà Văn Nguyễn Xuân Hoàng	168	NGUYỄN MÂY THU: Tiếng Chuông Đêm Noel	167
NGUYỄN XUÂN HOÀNG: Xin Lỗi và Cảm Ơn	171	HỒNG THỦY: Nguyện Cầu	167
VĂN QUANG: Nhức Nhối Vì Đạo Đức	174		
TRẦN THÌ HƯƠNG CAU: Nhật Quỳnh	179		

GIAO ĐIỂM

DIỂM HOA: Mon Hiver Si Doux	77
YÊN VI: A Gift From Heaven	129
KIM VŨ: Cho Valentine Của Anh For My Valentine	153

NHẠC

DVC TRÚC CA: Cố Nhân	53
VĨNH ĐIỆN & PHAN KHÂM: Trên Thế Gian Đây	71
VŨ ĐỨC NGHIÊM: Sao Đêm Lung Linh	92
TRẦN CHÍ PHÚC: Chiều Winnipeg	
NGUYỄN TƯỜNG VÂN: Mùa Đông Nhớ Người Mất Đẹp	164

TRANH ẢNH

HIẾU ĐỆ: Vua Quang Trung Bắc Tiến	01
SONG HÀ: Cúc Đỏ	06
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG: Giai thoại tranh Hiếu Đệ	20
THANH TRÍ: Chợ Tết Đầu Làng	62
NGUYỄN SƠN: Mùa Đông	85
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG: Mèo Đen	114

THỦY SENSER: First Snow	130
CÁT ĐƠN SA: Hai Mẹ Con	
PHAN ANH DŨNG: Mùa Đông	156
NGUYỄN SƠN: Đêm Đông	158
PHẠM BÁ: Picnic Cỏ Thơm	185
LÊ VĂN LAI: Trảy Hội Chùa Hương	208

SINH HOẠT

NGUYỄN MÂY THU: Paris Chiều Tưởng Nhớ	190
RMS TWO SISTERS	197
RMS DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ	200

GIỚI THIỆU

HÀ NGUYỄN & ASSOCIATES	02
WASHINGTON MUSIC CENTER	31
Danh Nhân Trong Lịch Sử tập I & II	51
SOVEREIGN REALTY, INC.,	146
PM BS NGUYỄN THỊ KIM DUNG	173
PM BS NGUYỄN QUỐC QUÂN	184
HARVEST MOON RESTAURANT	205
TỦ SÁCH CỎ THƠM	206
IVAN M. WALDMAN & ASSOCIATES	207



CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2015

LỜI CHÚC MÙA ĐÔNG

Cây cối trong vườn Tòa Soạn Cỏ Thơm đã rụng gần hết lá, chỉ còn những bụi cây *heavenly bamboos* vẫn còn xanh tươi với chùm hạt màu san hô đỏ chói. Tuyết nhẹ như sợi bông rơi phủ mỏng manh như sương trên thảm cỏ còn xanh khi chúng tôi viết những dòng này. Tiết trời đã lạnh thêm. Ra ngoài người ta đã phải mặc áo ấm. Các tiệm hoa, thực phẩm bày la liệt các chậu hoa poinsettia đỏ thắm. Các tiệm bách hóa rực rỡ đồ trang hoàng và quần áo màu đỏ, màu vàng. Mùa đông được tung bùm chào đón. Vào gần Lễ Giáng Sinh nhà nào nhà nấy có vòng hoa treo trên cửa, và giăng đèn khắp bụi cây, mái nhà, cửa sổ.

Bởi vì mùa đông có nhiều lễ mừng trọng đại như Lễ Giáng Sinh, Tết Dương Lịch, Tết Âm Lịch. Mùa đông Âu Mỹ kéo dài từ tuần lễ thứ ba của tháng 12 đến tuần lễ thứ ba của tháng ba nên chúng ta có cả Lễ Valentine thường vào giữa tháng hai. Những hình trái tim đỏ, những bông hoa đỏ xuất hiện trên khắp mọi nơi và trên internet trong mùa tình yêu.

Mời quý vị vào xem Website Cỏ Thơm, <http://cothommagazine.com>, do Phó Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng trình bày đủ màu sắc anh đèn, tranh hình lộng lẫy, ca nhạc mùa đông thánh thót, mùa Lễ Tết tung bùm hạnh phúc, không kém không khí của Time Square New York.

Quý vị cũng không ngạc nhiên xem thấy những bài biên khảo, những bài văn thơ, tranh hình có những đề tài nói trên trong số báo này.

Để sưởi ấm mùa đông, Báo Cỏ Thơm mời quý độc giả thưởng thức những bài thơ: "Vào Đông" của Xuân Bích, "Cỏ Xanh Tuyết trắng" của cố Nhạc Sĩ Thâm Oánh, "Mon Hiver Si Doux" của Diễm Hoa...

Cỏ Thơm cũng mừng Lễ Giáng Sinh với bản nhạc "Sao Đêm Lung Linh" của Nhạc Sĩ Vũ Đức Nghiêm, bài thơ "Đêm Giáng Sinh" của Một Thời, "Tiếng Chuông Đêm Noel" của Nguyễn Mây Thu, "Trầm Khúc Tháng 12" của Đỗ Thi Minh Giang, "Chiều Đông Nhớ Mong" của Uyên Phương Minh Nguyệt.

Để đón mừng Tết, bìa trước của báo Cỏ Thơm có tranh lịch sử của cố Họa Sĩ Hiếu Đệ: "Vua Quang Trung Bắc Tiến", đại phá quân Thanh tại Thăng Long ngày 5 năm Tết Mậu Thân 1789. Bài viết về đề tài, giai thoại và tiểu sử tác giả bức tranh được Nguyễn Thị Ngọc Dung biên soạn sơ lược trang 20.

Bìa sau là tranh sơn dầu khổ lớn "Trây Hội Chùa Hương" của Họa sĩ Lê Văn Lai. Nhìn bức tranh này, chúng ta liên tưởng tới bài thơ "Đi Chùa Hương" của Thi Sĩ Nguyễn Nhược Pháp thuở nào. Xin quý vị xem tiểu sử Họa Sĩ Lê Văn Lai trang 22.

Tranh "Chợ Tết Đầu Làng" của Họa sĩ Thanh Trí đã được làm bìa báo Cỏ Thơm mùa đông số 63, nhưng ngày Tư ngày Tết, Cỏ Thơm lại đem tranh ra bày biện trang hoàng cho trang báo cho thêm màu sắc Tết.

Biên Khảo gia Nguyễn Quý Đại "Nói Chuyện Dê" rất lý thú, trang 54, vì năm 2015 là năm Ất Mùi. Thi Sĩ Đông Thanh ôn lại những dòng thơ kỷ niệm "Về Quê Lễ Tết" xa xưa.

Suốt chiều dài của tập báo, quý độc giả sẽ được ngắm cảnh mùa đông tuyết trắng của Nhiếp ảnh gia Nguyễn Sơn, Phan Anh Dũng, Thủy Senser.

Báo Cỏ Thơm mùa đông cũng không quên bài thơ song ngữ rất tinh tứ của nhà thơ Kim Vũ: "Cho Valentine Của Anh – For My Valentine".

Nội dung phong phú của Cỏ Thơm còn có những bài biên khảo rất công phu của Chủ Bút Trần Bích San viết về "Quan Niệm Kê Sĩ Việt Nam", trang 10.

Họa Sĩ Đinh Cường viết rất cảm động về cuộc đời của họa sĩ bậc thầy Tôn Thất Đào với những tranh phụ bản thật hiếm quý, trang 33.

Nhà báo Phạm Trần kể chuyện về giai thoại "Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tim" và cuộc đời Nhà Thơ, Soạn Giả Cải Lương Kiên Giang Hà Huy Hà.

Biên Khảo Gia Phạm Văn Tuấn viết về nữ Văn Hào Herta Müller, người đoạt giải Văn Chương Nobel năm 2009.

Ngoài ra, không thiếu những truyện ngắn đa dạng của các nhà văn cột trụ của Cỏ Thơm để quý vị thưởng thức trong suốt mùa đông. Đặc biệt trong số này, có bông hoa "Nhật Quỳnh" của nhà văn nữ Trần Thị Hương Cau sau một thời gian vắng mặt trong vườn hoa Cỏ Thơm.

Thưa quý vị độc giả bốn phương, mặc dầu có những ý kiến bi quan rằng độc giả đọc sách Việt kém đi, các tác giả cũng sáng tác ít đi. Nhưng trong 6 tháng vừa qua vườn hoa văn học tại Virginia rộ nở tung bừng. Biên Khảo Gia Phạm Văn Tuấn trình làng hai bộ sách biên khảo đồ sộ và giá trị: "Văn Nhân và Tác Phẩm" và "Danh Nhân Trong Lịch Sử". Hai bộ sách tổng cộng hơn 2000 trang, đã lôi cuốn những độc giả thích tìm hiểu về văn nhân và danh nhân thế giới. Mời quý vị xem chi tiết trang 51 và bài giới thiệu bộ sách "Danh Nhân Trong Lịch Sử" của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích trang 197.

Dịch Giả Diệm Trân Kratzke cho ra mắt quyển "Two Sister" dịch từ truyện "Hai Chị Em" của Nhà Văn Cung Thị Lan. Mong rằng Diệm Trân sẽ tiếp tục con đường này để giới thiệu các tác phẩm của người Mỹ gốc Việt trên văn đàn quốc tế.

Nhà Thơ Lâm Thúy cho ra chào đời hai tập thơ: "Thâm Tình" gần 300 trang, "Tù Mẫn" hơn 400 trang. Nhà văn đối kháng Cộng Sản, thoát khỏi nhà tù Việt Nam vài năm nay, Trần Khải Thanh Thủy đã cho ra mắt bà con Virginia với tập truyện ngắn "Chết Ngoài Kế Hoạch" Tập II và được đón nhận thân tình. Nhà Thơ Lưu Nguyễn Đạt trình làng với tập thơ song ngữ Việt-Pháp "Lời Của Cát – Paroles de Sable" mà Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích nói rằng xứng đáng được đem đi giới thiệu với Văn bút Quốc Tế.

Ngoài ra, Book Club và Tủ Sách Tiếng Quê Hương tại Virginia tháng nào cũng có một buổi ra mắt tập Tin Sách giới thiệu sách mới và được giới văn học vùng Hoa Thịnh Đốn hưởng ứng đông đảo.

Về văn nghệ, chúng tôi được thưởng thức buổi ca nhạc ngoài trời "Nói Với Mùa Thu" do Nhạc Sĩ Hoàng Cung Fa và Nhiếp Ảnh Gia Nguyễn Tự Tín tổ chức. Chương trình nhạc thính phòng "Những Tháng Ngày Không Quên" do Nghệ Sĩ Đèo Văn Sách và Kim Phụng

thực hiện. Ưu điểm của hai chương trình ca nhạc này là giới thiệu một số sáng tác của nhạc sĩ và thi sĩ trong vùng. Chương trình nhạc thính phòng "Singing Songs from Around The World" của nhóm Prelude Chamber Ensemble do Nhạc Sĩ Phạm Dương Hiền điều khiển vào dịp Lễ Tạ Ôn cũng như những buổi khác đều được thính giả trang trọng thưởng thức. Tựu trung, những buổi ca nhạc thính phòng bất vụ lợi đều được giới yêu chuộng văn nghệ ủng hộ nhiệt thành tại thủ đô văn hóa.

Trong số báo 69 này chúng tôi hân hạnh giới thiệu tiểu sử tác giả Cỏ Thơm Thanh Thanh Nguyễn Xuân Nhuận, Nhà thơ Hạ Thái Trần Quốc Phiệt và Họa sĩ Lê Văn Lai. Báo Cỏ Thơm có mục đích lưu trữ tiểu sử của các tác giả hội viên để độc giả tìm hiểu và các biên khảo gia văn học mai này có thể tra cứu.

Đọc sách báo là một cách tự học hỏi, một giải trí lành mạnh, một cách nuôi dưỡng trí óc làm việc, để quên đi như những rắc rối cuộc đời. Nhưng nào chúng ta không khỏi nghĩ đến sự hoành hành khủng bố của bọn ISIS ở Trung Đông, cái bệnh đáng sợ Ebola, cái loạn vì cảnh sát bắn chết một thanh niên da màu ở Ferguson, Missouri, cái họa cộng sản Việt, cộng sản Tàu. Cái bệnh Ebola còn chữa được, những thứ kia thì còn dai dẳng lắm.

Chúng tôi xin báo tin mừng, năm 2015 là năm Cỏ Thơm rời bỏ tuổi cập kê và bước vào tuổi trưởng thành 20. Cỏ Thơm đã trường tồn vượt qua tuổi các tờ báo văn học vô vị lợi từ trước đến nay. Chúng tôi nói vô vị lợi vì tất cả các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia đều tặng sáng tác cho Cỏ Thơm, đồng thời hy sinh thời giờ sinh hoạt và gánh vác Cơ Sở Cỏ Thơm. Chủ Nhiệm Cỏ Thơm nhìn ảnh mình 20 năm trước và soi gương nhìn mình 20 năm sau thấy một trời đi xuống. Nhưng với Cỏ Thơm là một thời đi lên.

Thưa quý vị, thường thường mỗi năm chúng tôi kỷ niệm sinh nhật Cỏ Thơm vào mùa xuân có hoa anh đào nở ở vùng thủ Đô Hoa Kỳ. Nhưng ngày kỷ niệm năm ngoái đã gặp một trận mưa tuyết muộn bất ngờ, nên chúng tôi dự trù kỷ niệm sinh nhật thứ 20 của Cỏ Thơm sẽ được tổ chức vào mùa hè, Chủ nhật 21 tháng 6, 2015. Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ là hội sách. Từ 12 giờ đến 4 giờ chiều là ăn trưa, vinh danh ban trị sự, giới thiệu văn, thi nghệ sĩ từ phương xa tới và văn nghệ. Cỏ Thơm sẽ có thư mời gửi đến quý tác giả và độc giả với đầy đủ chi tiết sau. Xin quý văn thi hữu dành ngày giờ đó cho Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm.

Nhân dịp Năm Mới 2015, mong rằng thế giới bớt chiến tranh, bớt nghèo đói, bệnh tật, hết nạn cộng sản, hết nạn khủng bố. Và, Cơ Sở Cỏ Thơm xin trân trọng kính chúc quý ân nhân, quý tác giả và độc giả nhiều sức khỏe, mừng Tết vui vẻ, sum họp gia đình mùa đông hạnh phúc, khang an.

Thay mặt Ban Trị Sự

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

QUAN NIỆM KẺ SĨ VIỆT NAM

TRẦN BÍCH SAN,
KẺ SĨ VIỆT THẾ KỶ THỨ 19

Trần Bích San [1], danh sĩ triều Tự Đức, can đảm chọn cái chết để thực hiện ý chí của mình và tránh làm nhục quốc thể. Giống như các sĩ phu yêu nước khác, ông chống việc triều đình nhà Nguyễn chủ hòa để đất nước rơi vào tay người Pháp. Tháng 6 năm Đinh Mão (1867), Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, Trần Bích San làm bài *Văn Dương nhân bức thủ Vĩnh, An Hà tam tỉnh: Nam trung bất khả đạo*
Di lỗ tối tung hoành
Trực quát tam châu địa
Hà lao nhất thốn binh
Linh Châu thành dĩ một
Tổng cảnh hộ thùi quy nh
Lư kỹ do năng sinh
Sài tâm thả nhật sinh
Chỉ nhân hoài để đức
Thân vũ vọng thiên thanh
Thử địa đa hào kiệt
Du du cố quốc tình

Bản dịch của Chu Thiên:
Nam trung thôi hết nói
Giặc dữ rất tung hoành
Thẳng chiếm đất ba tỉnh
Không nhọc sức một binh
Thành Linh Châu đã mất
Cửa nước Tống ai canh?

Khôn lìa càng đua mạnh
Lòng sói lại nảy sinh
Nhớ ơn vua nhân hậu
Mong tiếng trời uy linh
Đất ấy lắm hào kiệt
Tình cố quốc mông mênh.

Bài *Hải Đào* nói lên nỗi đau sâu sắc của Trần Bích San trước cảnh Pháp xâm chiếm nước ta:

Hoàng đường Thu dạ tịch
Ngoa thính hải đào minh
Quý quốc do vi ngạnh
Ba tâm tự bất bình

Bản dịch của Phùng Ưông:
Phủ đường đêm Thu lặng
Nằm nghe sóng bể gầm
Bọn quý còn ngang ngạnh
Lòng sóng cũng hờn căm

Năm 1877, vua Tự Đức cử Trần Bích San làm Chánh Sứ sang Pháp để tạo sự giao hảo giữa hai nước. Lúc này Pháp đã chiếm xong 6 tỉnh Nam Kỳ (1867) và hòa ước Patenôtre năm Giáp Tuất (1874) chính thức công nhận Nam Kỳ là thuộc địa của Pháp. Trước sự nhu nhược của triều đình, Trần Bích San quan niệm phải chống Pháp để thoát khỏi ách đô hộ giành lại nền độc lập, nghị hòa là hình thức đầu hàng [2]. Thêm nữa, phái đoàn sang Pháp phải nhờ phương tiện hàng hải của Dupré trong Nam nên sẽ bị viên

khâm sứ này làm nhục quốc thể [3]. Mệnh Vua không thể trái, sau khi vào triều lĩnh mệnh trở về được một ngày, ông nuốt giấy bản [4] tự vận để không trở thành tội nhân của dân tộc và lịch sử [5]. Trước khi tự tử, Trần Bích San để lại bài thơ tuyệt mệnh nói lên chí hướng và nỗi lòng đối với tình cảnh đất nước:

*Tự quý tài sơ chí vị cường
Tây tra kim hựu phiếm trùng dương
Cực tri sơn hải ân tình trọng
Na quản đông tây đạo lộ trường
Vạn lý thiết thành thông dị vực
Thập niên ngư chủ ức luân cương
Hoàng hoa tương mệnh tri hà bố
Lại hữu gia du xuất miếu đường*

Bản dịch của Lãng Nhân:

*Luống thẹn tài hèn, chí dở dang
Sứ Tây nay lại vượt trùng dương
Khôn quên non biển đường ân nghĩa
Bao quản đông tây lối dọc ngang
Muôn dặm tàu đồng qua nước lạ
Mười năm Bến Nghé nhớ âu vàng
Hoàng hoa vâng mệnh e không tự
Nhà có mưu sâu gửi miếu đường*

Trần Bích San đem cái chết để nói lên ý chí của mình, phản đối chủ trương nghị hòa của triều đình Huế. Ông đã thực hiện đầy đủ và trọn vẹn đức tính căn bản của Kê Sĩ chân chính *không sợ, không tham, không hèn*.

QUAN NIỆM KÊ SĨ

Trung Hoa có quan niệm Quân Tử, Đại Trượng Phu, Việt Nam có quan niệm Kê Sĩ là mẫu mực lý tưởng để giới trí thức noi theo. Kê Sĩ đã hiện diện từ lâu trong đẳng cấp sĩ phu Việt Nam. Lý Thường Kiệt, Trần

Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng, Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Tô Hiến Thành, Nguyễn Trung Ngạn, Trương Hán Siêu, Hồ Tôn Thốc, v.v. là những Kê Sĩ có nhân cách chói lọi, sự nghiệp hiển hách với quốc gia.

Tư tưởng về chí nam nhi, công danh sự nghiệp, triết lý sống, quan niệm hưởng nhàn tham bán với các học thuyết Nho, Lão, Trang đã được kết hợp pha trộn trong tâm hồn nhân hậu, lãng mạn Việt để trở thành quan niệm Kê Sĩ qua bài ca trù vĩ đại mà tác giả là Nguyễn Công Trứ [6] gồm 31 câu hát nói, 241 chữ [7].

Đây là một bản tuyên ngôn long trọng của Kê Sĩ. Nguyễn Công Trứ nhân danh đẳng cấp nhà Nho của ông để đưa ra quan niệm mẫu mực về Kê Sĩ. Ông đã có công khêu lớn ngọn đèn Nho Giáo đã mờ lụi từ thời Lê mạt tới thời Nguyễn sơ được bùng cháy mạnh mẽ trở lại. Ông là đại diện xứng đáng cho Nho gia Việt Nam.

NGUYỄN NHÂN ĐƯA ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH QUAN NIỆM KÊ SĨ

Nhìn lại lịch sử cuối đời Hậu Lê, làng Nho đã bày ra nhiều điều sa đọa, mua danh bán tước, luôn lọt công môn, thi cử gian lận. Nho gia bị cái bả lợi danh mê hoặc, bị đám võ biên chèn ép khinh thường, lại thêm được đào luyện bởi cái học từ chương phù phiếm nên trở thành xu phụ khiếp nhược, mất hết tư cách, không còn tinh thần phấn đấu. Khi gặp cơn quốc biến thì trốn tránh nhiệm vụ của Kê Sĩ thời loạn, chỉ rụt rè miệng lưỡi hoặc lặn sâu trốn kỹ tìm chỗ an thân như Phạm Nguyên Du đào ẩn ở Thanh



Nguyễn Công Trứ 阮公著



Chương, Hải Thượng Lãn Ông lui về khảo cứu đông y, Nguyễn Du vào dãy núi Hồng Lĩnh ngao du săn bắn, Phạm Thái sống lang bạt trong các quán rượu bên đường, đến như La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp có tài, có đức cũng tiêu cực đi ở ẩn trên núi ngay

từ thời Trịnh Sâm. Đạo Nho vốn chủ trương nhập thế để giúp đời, nhưng Nho gia thời đó không làm được phận sự trị bình của mình vì thiếu đạo đức, yếu khí lực, chỉ biết múa bút văn chương để mặc cho đám quân phiệt thao túng triều chính khiến cho lý tưởng Khổng Mạnh không còn giá trị, cương thường rối loạn, kỷ cương đổ vỡ, đất nước bị xâu xé chia rẽ, xã hội loạn lạc triền miên, nhân dân đồ thán.

Chính những nhược điểm của giai cấp Nho sĩ trong thời Lê mạt đã vang dội mãnh liệt vào tâm tư và là nguyên nhân sâu xa giúp Nguyễn Công Trứ xây dựng nên mẫu người Kê Sĩ văn võ song toàn, kinh luân thao lược thay thế cho hình ảnh nho sĩ yếu đuối trời gà không chặt, chỉ có tài làm thơ văn thi phú. Lúc “xử” [8] kẻ sĩ giữ hạnh rất cao, lúc “xuất” [9] thì hào hùng, đến lúc công thành danh toại lại coi giàu sang phú quý như phù vân, quảng đi và lui về cuộc sống lâm tuyền.

CÁC GIAI ĐOẠN CUỘC ĐỜI KÊ SĨ

Cuộc đời Kê Sĩ có ba giai đoạn:

Thời hồi tàng (ẩn náu): sống nơi thôn dã, khi vị ngộ thì giữ cương thường, nuôi chính khí, vui cảnh ngộ, phù thế giáo, cầm chính đạo:
*Miền hương đang đã khen rằng hiếu đễ
Đạo lập thân giữ lấy cương thường
Khí hạo nhiên chí đại chí cương
So chính khí đã đầy trong trời đất
Lúc vị ngộ hồi tàng trong bồng tát*

Thời hiển đạt (sau khi rùng mây gặp hội): đem tài lương đồng, mũi Can Tương lập

công nghiệp để lưu phương bách thế, trả nợ non sông đất nước:

*Rồng mây khi gặp hội ưa duyên
Đem quách cả sở tồn làm sở dụng
Trong lang miếu ra tài lương đồng
Ngoài biên thùỵ rạch mũi Can Tương
Làm sao cho bách thế lưu phương
Trước là sĩ, sau là khanh tướng*

Kẻ Sĩ phải văn võ song toàn nhưng không nhất thiết phải xuất thân từ cử nghiệp. Rồng mây gặp hội không hẳn là thi đỗ. Văn Vương đi câu gặp Lã Vọng, Thành Thang nghe tiếng tìm đến Y Doãn. Rồng mây có thể là mối duyên hội ngộ minh quân lương tể. Kẻ Sĩ thi thố tài năng làm nên khanh tướng, tiếng thơm để lại đời sau chỉ là phận sự của nam nhi đối với non sông, trời đất.



Tượng Nguyễn Công Trứ bằng đồng, đặt tại sân trường Nguyễn Công Trứ, quận Ba Đình, Hà Nội

Thời nhàn dật (sau khi công thành danh toại): lui về nơi tuyền thạch, tiêu dao sơn thủy, hưởng thú cầm kỳ thi tửu:
*Năm ba chủ tiểu đồng lếch thếch
Tiêu dao nơi hàn cốc thanh sơn*

SỐ 69

*Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn
Đồ thích chí chắt đầy trong một túi
Mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi tới
Gẫm việc đời mà ngẫm trọn thanh*

Khi đã trả xong nợ núi sông thì rút lui, công danh dù bao gian nan khó khăn mới xây dựng được cũng không bận tâm, tham luyến. Kẻ Sĩ để ngoài tai sự đời, có chăng chỉ là quan sát mà gẫm về cuộc đời. Giai đoạn này danh hiệu Kẻ Sĩ mới thực sự hoàn tất.



Đền thờ Nguyễn Công Trứ ở Kim Sơn

CÁC ĐẶC TÍNH CỦA MẪU NGƯỜI KẺ SĨ LÝ TƯỚNG

Kẻ Sĩ luôn luôn lạc quan, không chấp nhận cuộc sống tiêu cực. Ý thức sự nghiệp vươn lên, ưa hoạt động hơn trầm tư, hành động đối với Kẻ Sĩ là một cái thú. Dù trong cảnh nghèo khổ tối tăm Kẻ Sĩ chịu đựng một cách can đảm, giữ tư cách trong sạch, lương thiện, không vì tiền bạc làm điều thất đức, trái với lương tâm:

*Đã hẳn rằng ai nhục ai vinh
Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ*

13

Kẻ Sĩ tin tưởng vào tài năng mình. Trong vận cùng đặt trọng tâm vào việc trau dồi tài năng, tu thân đợi thời, tự tin, tỏ thái độ ung dung thẳng thích. Biết đủ là đủ (tri túc, tiện túc, đãi túc, hà thời túc). Cố cùng là để đợi thời xuất chính:

*Trong cuộc trần ai ai dễ biết
Rồi ra mới tỏ mặt anh hùng*

Đời trai phải vẫy vùng ngang dọc, tích cực tranh đấu nơi đâu sóng ngọn gió, đảm đương những nhiệm vụ khó khăn, làm các việc phi thường, tạo dựng nên sự nghiệp anh hùng là tột đỉnh của công danh, cái đích đẹp nhất của chí nam nhi:

*Chí làm trai nam bắc đông tây
Cho phi sức vẫy vùng trong bốn bể
Cũng có lúc mưa dầm sóng vỗ
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong
Chí những toan xẻ núi lấp sông
Làm nên tiếng phi thường đâu đấy tỏ*

Khi nhập thế cục Kẻ Sĩ thẳng thắn, mạnh dạn, hăng hái, sóng khắc kỷ thanh cần hướng vào phụng sự tha nhân. Đã nhận nhiệm vụ thì hăng say, hào hùng, nghị lực cứng cỏi, lướt thẳng cánh ngọ. Theo đuổi ý chí phi thường, vẫy vùng cho thỏa chí nam nhi tang bồng hồ thi. Kẻ Sĩ phải tài kiêm văn võ, việc tiến thân bằng khoa cử chỉ là phương tiện để có dịp thi thố sở trường kinh luân, an bang tế thế:

*Nợ tang bồng quyết trả cho xong
Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung
Làm cho rõ tu mi nam tử
Trong vũ trụ đã đành phận sự
Phải có danh mà đối với núi sông*

Kẻ Sĩ giữ tinh thần khắc kỷ cao thượng. Giữ cái danh trong sạch cả trong khi đắc

thời. Giúp đời không cầu lợi nhuận, coi tiền bạc như phù vân, không quan tâm đến chức tước, thưởng phạt. Người dân cùng khổ cần được cứu mang, dân khổ vì giặc giã thì phải dẹp giặc, dân đói khát thì đem lại cơm no áo ấm cho dân:

*Vũ trụ chi gian giai phận sự
Nam nhi đáo thử thị hào hùng*

Công hầu khanh tướng, miếng đỉnh chung cũng có ý vị với Kẻ Sĩ, nhưng sự nghiệp công danh còn có ý nghĩa cao xa hơn vì anh hùng hào kiệt sinh ra là do tú khí non sông chung đúc. Ra đời được thông minh tài giỏi là nhận được ưu đãi của trời đất nên làm trai phải thi thố tài ba lập công danh trả nợ núi sông:

*Có sự nghiệp nên đứng trong trời đất
Không công danh thà nát với cỏ cây
Chí tang bồng hồ thi dạ nào khuây
Phải hăm hở ra tài kinh tế
Người thế trả nợ đời là thế
Của đồng lân thiên hạ tiêu chung
Hơn nhau hai chữ anh hùng*

Kẻ Sĩ có dịp là hưởng nhàn và hưởng lạc, không chờ đến cuối đời. Thời trẻ để thăng bằng tâm trí, quên thế sự. Thời xuất chính để bù đắp gian nan trải qua, giữ cho mình được trong sạch, để tỏ chí thanh cao. Sau khi công thành danh toại là phần thưởng xứng đáng cho cả đời phụng vụ tha nhân, đất nước. Kẻ Sĩ tận hưởng đủ mùi lạc thú cuộc đời trần tục, nhưng trong bất kỳ cuộc vui nào Kẻ Sĩ luôn giữ phong thái lịch lãm, hào sảng “vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa”:

*Sách có chữ “nhân sinh thích chí”
Dem ngàn vàng chuốc lấy chuyện cười
Chơi cho lịch mới là chơi*

*Chơi cho đài các cho người biết tay
Tài tình để mấy xưa nay*

KẾT LUẬN

Kẻ Sĩ, mẫu người lý tưởng trí thức Việt, là tổng hợp quan niệm Quân Tử, Đại Trượng Phu của Khổng Mạnh và được hun đúc bằng tâm tư Việt Nam. Đó là quan niệm kết hợp giữa đạo đức, hào hùng, thoát tục và lãng mạn. Đạo đức với đời và với bản thân, hào hùng khi nhập thế, thoát tục khi rút khỏi chính trường, lãng mạn trong tư tưởng, lúc hưởng nhân hay hành lạc. Kẻ Sĩ không siêu phàm như trong lý tưởng của Platon hay Nietzsche trở thành siêu nhân xa vời thực tế. Kẻ Sĩ Việt rất thực, rất người, rất cận nhân tình gần gũi với nhân quần xã hội.

Trần Bích San

CHÚ THÍCH

[1] **Trần Bích San** (1840 - 1877), tự Vọng Nghi, hiệu Mai Nham, người làng Vị Xuyên, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (nay là phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định), cha là Phó Bảng Trần Đình Khanh tức Trần Doãn Đạt. Thuở nhỏ, Trần Bích San theo học Hoàng Giáp Tam Đăng Phạm Văn Nghị cùng với Nguyễn Khuyến. Năm Giáp Tý (1864) đỗ giải nguyên kỳ thi Hương Nam Định, năm sau đỗ đầu thi Hội và thi Đình nên được gọi là *Tam Nguyên Vị Xuyên*. Vua Tự Đức thương mến đổi tên cho là Trần Hy Tăng sánh với Vương Tăng một danh sĩ đời Tống cũng liên trúng Tam Nguyên. Hơn 10 năm làm quan dưới triều Tự Đức, ông lần lượt giữ các chức vụ Tu Soạn Viện Hàn Lâm, An Sát Bình Định,

Biện Lý Bộ Hộ, Tuần Phủ Hà Nội... Có lần làm Phó Chủ Khảo trường thi Hương Thừa Thiên (1868) khi ra đề thi gợi ý sĩ tử ông nói trái luận điểm của vua Tự Đức (lúc này nhà vua đã nhượng bộ, thỏa hiệp với thực dân Pháp), do đó ông bị giáng chức. Năm 1870 giữ chức Lễ Bộ Sự Vụ, được cử đi sứ Trung Hoa lo việc mở thương cục. Năm Đinh Sửu (1877) thăng Lễ Bộ Tham Tri rồi được cử làm Chánh Sứ sang Pháp nghị hòa, ông phản đối bằng cách nuốt giấy bản tự vận. Tác phẩm chính của Trần Bích San: *Thanh Tâm Tài Nhân Quốc Âm Thi, Nhân Sự Kim Giám, Mai Nham Thi Thảo, Gia Huấn Ca*.

Trần Bích San là người có tư tưởng tiên bộ, muốn tiến hành cải cách nước ta về mọi mặt. Ông đã đề nghị triều đình sửa đổi việc đào tạo, tuyển chọn, sử dụng nhân tài, tăng cường củng cố xây dựng quân sự, mở mang công nghiệp, mở các cửa biển để thông thương mua bán với ngoại quốc, đưa học sinh xuất ngoại du học. Trong bài *Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa luận* Trần Bích San đã nhấn mạnh đến vai trò của con người trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Ông còn tha thiết đề nghị sửa đổi việc triều chính. Tiếc rằng vua Tự Đức và một số quan lại bảo thủ đã bỏ ngoài tai những ý kiến quý báu, cực kỳ quan trọng của ông cũng như của những sĩ phu tiên bộ thời bấy giờ.

[2] Vào thời điểm này Nam Kỳ đã bị Pháp đặt ách đô hộ được 10 năm, quân Pháp tiếp tục gây hấn chiếm đóng một số tỉnh ở miền Trung và miền Bắc. Tình hình bi đát như thế mà triều đình Huế vẫn u mê nói chuyện nghị hòa, lại chọn Trần Bích San có tư

tướng chống Pháp đi đàm phán. Năm 1862 rồi 1867, Phan Thanh Giản đã dẫn đầu phái đoàn thương thuyết xin chuộc những tỉnh đã mất, nhưng kết quả Nam Kỳ vẫn không lấy lại được, Phan Thanh Giản phải uống thuốc độc tự vẫn mà còn bị triều đình cách hết chức tước, ngay cả tên trên bia Tiên Sĩ ở Văn Miếu cũng bị đục bỏ, bị xem như một tội nhân phản quốc.

[3] Năm 1875 Trần Bích San được bổ làm Tuần Phủ Hà Nội. Trong chức vụ này ông thường xuyên có dịp giao thiệp với người Pháp. Có lần Phó Thủy Sư Đô Đốc Dupré ở Sài Gòn ra ghé thăm có dặt theo một con chó. Ông đón Dupré vào công đường, phân ngôi chủ khách. Vừa an tọa thì Dupré cho con chó nhảy lên nằm trên ghế đối diện. Ông cho rằng, trên phương diện quốc gia Dupré đã không tôn trọng một vị mệnh quan đại diện cho triều đình (ở đây không còn là cá nhân Trần Bích San mà là Tuần Phủ Hà Nội) nên phải áo đứng dậy không tiếp nữa. Năm 1877 khi vua Tự Đức nghĩ ý muốn cử một phái đoàn ngoại giao sang Pháp để nghị hòa, Dupré ưng thuận nhưng yêu cầu Nam Triều cử Tuần Phủ Hà Nội Trần Bích San làm Chánh Sứ. Hành trình sang Pháp phải ghé Sài Gòn nhờ phương tiện đường thủy của Dupré, do đó quyết định tự vẫn của Trần Bích San có lẽ một phần để tránh việc Dupré có cơ hội trả thù làm nhục lây đến quốc thể.

[4] *Giấy bản*: là loại giấy dùng để in sách ngày xưa. Giấy này được biến chế từ vỏ cây dó rất thấm nước, khi bị ẩm thấp dễ rách nát, thành thử việc lưu giữ sách vở thời xưa đòi hỏi nhiều công phu và khó khăn.

[5] Phạm Văn Nghị, một danh sĩ triều Nguyễn khóc Trần Bích San:
*Tài ngộ như kim hữu kỉ nhân
Điều canh trực nghị Tống danh thành
Nhất tâm đoạn thiết duy ưu quốc
Vạn lý phù sà cảm ái thân
Sinh dã hữu nhai tùy tạo hóa
Tử nan minh mục trọng quần thân
Hoàn danh hoàn cuộc ninh tu thuyết
Tráng ngã sơn hà khí vị nhân*

Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế:

*Tài ngộ xưa nay được mấy ai?
So cùng tướng Tống kém chi người
Một lòng son sắt luôn lo nước
Muôn dặm bè khơi dám tiếc đời
Sống chỉ có chừng, quyền tạo hóa
Chết khôn nhắm mắt, nghĩa vua tôi
Vẹn danh, tròn cuộc không cần nói
Khí mạnh non sông chứa chút voi*

Các triều thần có thơ phúng điếu:
*Liên trùng tam nguyên cổ vị tăng
Tống nghị quốc hậu ngã Hi Tăng
Lâm hiên đế ý ân trừ sách
Sự chủ thần tâm bội chiến cãng*

Bản dịch của Phùng Tất Đắc:
*Liên trùng tam nguyên mấy kẻ tăng
Hi Tăng sánh được Tống Vương Tăng
Ân cần ý chúa đi còn dặn
Nơm nớp lòng tôi luống ngập ngừng*

Trong một dịp đi qua Vị Xuyên, Tôn Thất Thuyết, người cầm đầu phong trào Cần Vương, đã làm câu đối viếng Trần Bích San, ca ngợi và thương tiếc con người tài hoa, trung hiếu của đất nước:

*Lân quân độc thủ cô thành, quốc trung
thần, gia hiếu tử
Sử ngữ kinh qua thử địa, giang bán dạ,
nguyệt trung Thu*

*Thương ông riêng tâm lòng thành, con hiếu
của nhà, tôi trung của nước
Khiến tôi qua nơi đất cũ, dòng sông đêm
vắng, vắng nguyệt giữa Thu.*

[6] **Nguyễn Công Trứ** 阮公著 (1778 – 1858): tự Tồn Chất, hiệu Ngô Trai, biệt hiệu Hy Văn, là một nhà quân sự, một nhà kinh tế và một nhà thơ lỗi lạc, con quan Đức Ngạn Hầu Nguyễn Công Tấn, quê làng Uy Viễn, nay là xã Xuân Giang huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Ngay từ thuở còn hàn vi ông đã nuôi lý tưởng giúp đời, lập công danh sự nghiệp:

*Làm trai đứng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông*

Năm 1819 khi đã 41 tuổi Nguyễn Công Trứ mới đỗ Giải Nguyên kỳ thi Hương ở Nghệ An. Từ đây bắt đầu thời kỳ làm quan đầy sóng gió của ông. Ông hoạt động trong nhiều lĩnh vực từ quân sự, kinh tế tới thi ca. Ông từng tham dự tiểu trừ đảng Lê Duy Lương nổi lên ở Nông Cống (1826), dẹp giặc Phan Bá Vành ở Trà Lũ, bắt được đầu đảng và 765 đồ đảng (1827), hiệp lực cùng Tổng Đốc Lê Văn Đức đánh tan giặc Nùng Văn Vân ở Tuyên Quang (1833), cùng tướng Trương Minh Giảng dẹp giặc Lâm Sâm trong Nam, chém được tướng giặc là Phiên Tăng (1844). Ông có công dinh điền hai tỉnh Nam Định và Ninh Bình (lập huyện Kim Sơn, ruộng khẩn được 14,600 mẫu),

khai khẩn đất hoang miền duyên hải (khai khẩn được 18,970 mẫu).

Cuộc đời ông nhiều thăng trầm trong sự nghiệp. Ông được thăng thưởng chức tước nhiều lần nhờ những chiến công quân sự và thành tích kinh tế, làm tới chức Thượng Thư, Tổng Đốc, nhưng cũng nhiều lần bị giáng phạt, có lần xuống 7 cấp (1831), xuống bốn cấp (1836), có lần bị cách tuột xuống làm lính thú (1843). Năm Tự Đức thứ nhất (1847) ông về hưu với chức vụ Phủ Doãn tỉnh Thừa Thiên. Nguyễn Công Trứ là một vị quan văn võ song toàn đã đóng góp nhiều công lao cho đất nước.

[7] Nguyên văn bài *Kẻ Sĩ* của Nguyễn Công Trứ: **KẺ SĨ**

- (01). *Tước hữu ngữ, sĩ cư kỳ liệt,*
- (02). *Dân hữu tử, sĩ vi chi tiên.*
- (03). Có giang sơn thì sĩ đã có tên,
- (04). Từ Chu, Hán vốn sĩ này là quý.
- (05). Miền hương đảng đã khen rằng hiếu để.
- (06). Đạo lập thân giữ lấy cương thường,
- (07). Khí hạo nhiên chí đại chí cương,
- (08). So chính khí đã đầy trong trời đất,
- (09). Lúc vị ngộ, hỡi tâng nơi bông tât,
- (10). Hiêu hiêu nhiên điều Vị, canh Sần.
- (11). Xe bò luân dầu chưa gặp Thang, Văn,
- (12). Phù thế giáo một vài câu thanh nghị.
- (13). Cầm chính đạo để tịch tà cự bí,
- (14). Hồi cuồng lan nhi chương bách xuyên.
- (15). Ròng mây khi gặp hội ưa duyên,
- (16). Đem quách cả sở tồn làm sở dụng.
- (17). Trong lang miếu ra tài lương đồng,
- (18). Ngoài biên thùy rạch mũi Can Tương.
- (19). Làm sao cho bách thế lưu phương,
- (20). Trước là sĩ, sau là khanh tướng.
- (21). *Kinh luân khởi tâm thượng, binh giáp tàng hung trung;*

- (22). *Vũ trụ chi gian giai phận sự, nam nhi đảo thử thị hào hùng.*
 (23). Nhà nước yên mà sĩ được thung dung.
 (24). Bấy giờ sĩ mới tìm ông Hoàng Thạch,
 (25). Năm ba chú tiểu đồng lệch thêch,
 (26). Tiêu dao nơi hàn cốc thanh sơn.
 (27). Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn.
 (28). Đồ thích chí chất đầy trong một túi.
 (29). Mặc ai hỏi, mặc ai không hỏi tới,
 (30). Gẫm việc đời mà ngắm kẻ trọc thanh.
 (31). Này này sĩ mới hoàn danh.

Giải nghĩa:

1&2. Trước có 5 bậc (Thượng Đại Phu, Hạ Đại Phu, Thượng Sĩ, Trung Sĩ, Hạ Sĩ), Sĩ được dự vào; Dân có 4 hạng (Sĩ, Nông, Công, Thương), Sĩ đứng đầu.

5. *Hiếu để*: thờ cha cha mẹ, kính yêu anh em.

6. *Lập thân*: lập=làm nên, thân=mình, nên người. *Cương thường*: cương=dây lớn trong lưới, thường=mắt lưới, do tam cương gồm quân thần, phụ tử, phu thê (vua tôi, cha con, chồng vợ), và ngũ thường gồm nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

7. *Khí hạo nhiên chí đại chí cương*: khí hạo nhiên: dịch ở chữ của Mạnh Tử “hạo nhiên chí khí” (cái chí sáng láng to lớn), đây nói về cái chính khí là cái khí tiết của người anh hùng. *Chí đại chí cương*: rất lớn, rất cứng.

8. *Chính khí*: cái khí tiết ngay thẳng mạnh mẽ lớn lao mà trời phú cho con người.

9. *Lúc vị ngô hối tàng trong bông tất*: vị ngô=chưa gặp, hối= tối tăm, tàng= ẩn náu, bông=cỏ bông, tất= tên một loại tre có gai, bông tất chỉ nơi thôn quê. Lúc chưa gặp thời thì Kẻ Sĩ ẩn thân nơi thảo dã.

10. *Hiêu hiêu nhiên*: tự đắc không cần ai. *Điếu vị*: câu cá ở sông Vị, do tích Khương Tử

Nha cuối đời Thương đầu đời Chu, già 70 tuổi ngồi câu ở sông Vị chờ thời, gặp Chu Văn Vương đón về triều, ông giúp vua phá được nhà Thương lập nên nhà Chu; *Canh Săn*: cây cây ở đất Săn: do tích ông Y Doãn đời nhà Hạ cày ruộng ở đất Săn chờ thời, được vua Thương Thang nghe tiếng là người hiền mời ra làm tướng. Mời 3 lần ông mới chịu nhận. Sau giúp vua Thang đánh vua Trụ lập nên cơ nghiệp nhà Thương.

11. *Xe bò luân dầu chưa gặp Thang, Vãn*: *Bò luân* (bò= tên một thứ cỏ, luân= bánh xe): bánh xe có quần cỏ bò cho êm, vua dùng để đón người hiền về giúp nước; *Thang, Vãn*: vua Thương Thang và vua Chu Văn Vương.

12. *Phù thế giáo*: phù= giúp, thế= đời, giáo= dạy, giúp đời dạy đạo; *Thanh nghị*: thanh= trong sạch, nghị= bàn bạc, lời bàn phải trái của người hiền.

13. *Tịch tà*: trừ những điều gian tà; *Cự bí*: ngăn những điều bất chính.

14. *Hồi cuồng lan nhi chướng bách xuyên*: ngăn sóng dữ để giữ trăm dòng sông. Do câu trong bài “Tiến Học Giải” của Hàn Dũ: *Chướng bách xuyên nhi đông chi, hồi cuồng lan ư ký đảo*

Nghĩa là: ngăn trăm con sông mà cho đi về biển Đông, làm quay làn sóng dữ trở lại.

16. *Sở tồn*: điều có sẵn, *sở dụng*: điều đem dùng

17. *Lang miếu*: đền đài nhà vua, đây chỉ việc làm quan ở kinh đô; *Lương đồng*: rường và cột, nghĩa bóng chỉ người tài giỏi làm cột trụ cho triều đình, công đáng công việc trọng đại trong nước.

18. *Can tương*: tên thanh gươm của vua Hạp Lư nước Ngô, dùng chỉ chung các đồ binh khí.

19. *Bách thế lưu phương*: tiếng thom để lại 100 đời sau.

20. *Khanh tướng*: chức quan lớn ngày xưa.

21&22. *Hào*= người có tài sức hơn người. *Hùng*=con chim đực, có sức mạnh, gan dạ. Nghĩa 2 câu: Tài trị nước ở trong lòng mà ra, đồ binh dùng đánh giặc chứa sẵn trong bụng; Trong khoảng trời đất đều là phận sự của mình, làm trai như thế mới hào hùng. Hai câu này ý nói làm trai vừa có tài văn trị nước, vừa có tài võ dẹp giặc, việc gì cũng cáng đáng được, như thế đáng mặt làm trai.

24. *Hoàng Thạch*: tức Hoàng Thạch Công, một bậc ân dật. Cuối đời nhà Tần, Trương Lương đi chơi ở đất Hạ Bì, đến Dĩ Kiều gặp một cụ già trao cho quyển *Binh Thư Tam lược* mà dặn rằng: "Đọc kỹ sách này có thể bình thiên hạ. Sau 13 năm nhà người đến núi Cốc Thành, nếu thấy hòn đá vàng thì biết là ta đây!" (vì thế sau này người đời gọi là Hoàng Thạch Công). Về sau Trương Lương có công lớn trong việc giúp Lưu Bang lập nên nhà Hán.

26. *Hàn cốc*: hang lạnh; *Thanh sơn*: núi xanh, ý chỉ nơi yên tĩnh, mát mẻ, thoát tục.

30. *Trọc thanh*: đục và trong.

31. *Hoàn danh*: trọn vẹn tiếng.

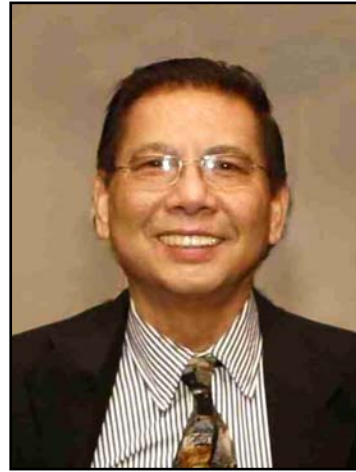
[8] *Xử*: chọn nơi ở (trong vị thế thoái), ý nói lúc chưa xuất chính phục vụ nhân quần xã hội, thời còn hàn vi nương mình nơi thôn dã.

[9] *Xuất*: ra ngoài (trong vị thế tiến), ý nói khi gặp thời bung ra thi thố tài năng giúp đời. Người xưa quan niệm khi tiến thì ra làm quan phục vụ dân nước, khi thoái thì lui về dạy học đào tạo thế hệ tương lai: *Xưa*

nay xuất xử thường hai lối: Tiến vi quan, thoái vi sư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Thi Văn Hợp Tuyển*, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xb, in lần thứ 9, Sài Gòn, 1968.
- Lăng Nhân, *Giai Thoại Làng Nho Toàn Tập*, Nam Chi Tùng Thư, Sài Gòn, 1966.
- Lê Kim Ngân, *Văn Học Việt Nam Thế Kỷ XIX*, Văn Hiệp xb, Sài Gòn, 1960.
- Lê Thước, *Sự Nghiệp và Thi Văn Uy Viễn Tướng Công Nguyễn Công Trứ*, Lê Văn Tân xb, Hà Nội, 1928.
- Phạm Thế Ngũ, *Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên*, quyển 2, Quốc Học Tùng Thư, Sài Gòn 1962.
- Thạch Trung Giả, *Văn Học Phân Tích Toàn Thư*, Lá Bối xb, Sài Gòn, 1973.
- Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*, quyển 2, Bộ Giáo Dục, Trung Tâm Học Liệu xb, Sài Gòn, 1971.
- Trần Văn Kiệm, *Từ Điển Văn Học Việt Nam*, quyển 2, Tác Giả xb, Hoa Kỳ, 2007.



Chủ Bút BKG TRẦN BÍCH SAN



Vua Quang Trung hành quân Bắc Tiến
Tranh của Hoạ Sĩ Hiếu Đệ

TIỂU SỬ HOẠ SĨ HIẾU ĐỆ

Hoạ Sĩ Hiếu Đệ tên thật là Nguyễn Tấn Đệ, sinh ngày 1 tháng 8 năm 1935 tại Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Ông mất ngày 16 tháng 4 năm 2009. Sau Trung Học Huỳnh Khương Ninh và Tabert, Sài Gòn, ông theo học Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định và phụ trách minh họa cho các tờ báo Đời Mới, Tiếng Chuông. Năm 1957 ông ra trường và về làm giáo sư hội họa tại các trường Trung học công lập Phan Thanh Giản-Cần Thơ (1958) và Quốc Học-Huế (1959). Năm 1962 HS Hiếu Đệ được động viên vào học Khóa 14 Sĩ Quan Trù Bị Thủ Đức. Ra trường, ông phục

vụ trong quân đội. Khi mang cấp trung úy, họa sĩ được chuyển về Cục Tâm Lý Chiến. Từ 1968-1975 ông được biệt phái về làm giáo sư hội họa tại các trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn và Huế. Sau ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam VNCH, Trung Úy Họa Sĩ



Hiếu Đệ bị bắt tù 5 năm, rồi cùng gia đình đến Mỹ (chương trình HO) vào tháng 10 năm 1989. Ông định cư tại thành phố Holland-tiểu bang Michigan. Ông viết bài, vẽ tranh hí họa với các trang báo trong Tiểu bang Michigan và các cộng đồng người Việt quốc gia tại Hoa Kỳ và khắp hải ngoại.

Họa sĩ Hiếu Đệ vẽ nhiều tranh sơn dầu, màu nước, sơn mài về các đề tài lịch sử Việt Nam như bức vẽ Quang Trung Đại Đế tay cầm gươm, ngồi trên chiến mã khi vào thành Thăng Long trưa mùng 5 Tết Mậu Thân (năm 1789). Bức tranh này đã được dùng làm trang bìa báo Chiến Sĩ Cộng Hòa số Xuân năm Kỷ Dậu 1969.

Đặc biệt, ông đã vẽ một bức tranh biếm, hí họa rất nổi tiếng thời chiến tranh tại miền Nam VNCH. Đó là bức tranh 7 Việt Cộng bám vào một cành đu đủ mà không gãy. Cục Chính Huấn QLVNCH đã in nhiều tranh này và trưng bày nhiều nơi tại miền Nam trong thời gian đó và đây cũng là một trong các lý do CS đã hành hạ ông trong thời gian bị tù đầy sau ngày 30-4-1975 (rất tiếc là bức tranh đã không còn). (Theo Internet)

Nhưng bức tranh Vua Quang Trung Bắc Tiến Đại Phá Quân Thanh còn tồn tại và hiện được treo trong phòng khách tư gia Chủ Nhiệm Báo Cỏ Thom, Virginia. Đó là tranh sơn dầu trên vải bố, kích thước 1.20mx0.80, ký tên Hiếu Đệ, 64. Họa Sĩ đã tặng Nhà Văn Văn

Quang bức tranh này vào khoảng năm 1966. Tôi nghe nói bức tranh đoạt giải huy chương vàng trong một cuộc triển lãm của Hoàng Gia Thái Lan. Nhà Văn Quang có vài bức tranh khác, nhưng trước khi đi Mỹ năm 1972, tôi chỉ xin bức tranh Vua Quang Trung vì tranh có đề tài lịch sử, để làm kỷ niệm.

Bức tranh vẽ Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ mũ mào cân đai, gươm dài, ngồi lưng ngựa trên đường hành quân Bắc Tiến. Điểm đặc biệt HS Hiếu Đệ đã vẽ bố cục tranh bố đôi theo lối cổ đề thấy được đoàn quân dài nối đuôi nhau đi. Người đẩy xe quân nhu lương thực, người này khiêng võng cho người kia ngủ. Lịch sử viết rằng Vua Quang Trung đã cho quân lính ngày đêm vượt rừng băng suối, không ngưng nghỉ để kịp đánh úp quân xâm lăng Mãn Thanh đang ăn chơi ngày Tết Mậu Thân 1789, tại Thành Thăng Long. Những mảnh màu sơn vàng chói tượng trưng ban ngày. Những bóng đen cây cối tượng trưng ban đêm. Những cuộn mây ngũ sắc báo hiệu chiến thắng vẻ vang.

Cũng may, Nguyễn Thị Ngọc Dung đã đem được bức tranh ra khỏi Việt Nam, nếu không sau ngày mất Sài Gòn bức tranh quý này thất lạc nơi nao?

Nước Việt Nam hiện tại đang cần những anh hùng dân tộc như Quang Trung Nguyễn Huệ đánh đuổi quân tàu đang xâm lấn nước ta. Mong lắm thay!

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG



TRANH TRÁY HỘI CHÙA HƯƠNG CỦA HOẠ SĨ LÊ VĂN LAI

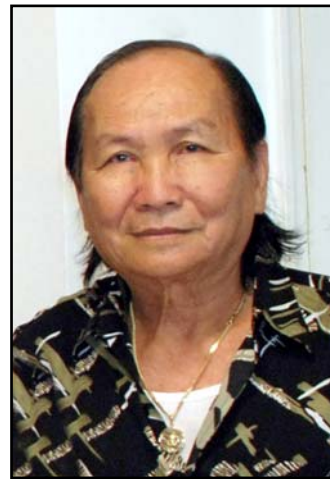
TIỂU SỬ HOẠ SĨ LÊ VĂN LAI

Hoạ Sĩ Lê Văn Lai sinh ngày 01-04-1938 tại Hà Nội, Việt Nam. Năm 1958 thi tuyển và theo học Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Sài Gòn.

Năm 1963: Tốt nghiệp bằng Cao Đẳng Mỹ Thuật.

Năm 1964: Tốt nghiệp Khoá 17 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức

Từ năm 1964-1970: Cấp bậc Đại Úy trong ngành An Ninh Quân Đội Khóa An Ninh, tình Báo Hoa Kỳ tại Okinawa, Nhật Bản (2 tháng).





Năm 1970-1975: Cũng trong ngành An Ninh Quân Đội (Phục vụ 11 năm)

Tháng 6, 1975: Đi tù Cộng Sản ở các trại Lao Kai, Yên Bái, Vĩnh Phú.

Ngày 23-12-1983: Sau gần 8 năm tù được trả tự do.

Năm 1984-1994: Sống với vợ con tại Sài Gòn.

Về Hội Họa: Sáng tác các thể loại sơn dầu, sơn mài, tranh lụa và cả trang trí nội thất. (Tranh bán cho ngoại kiều)

Tháng 8, 1994 được định cư tại Hoa



SỐ 69

Kỳ cùng gia đình theo diện HO 24 (Sĩ quan tù Cộng Sản).

Từ 1994: Sống cùng gia đình tại Virginia. Ngoài những công việc tại hãng xưởng, luôn sáng tác hội họa cho đến nay.

Triển lãm tại Mỹ 3 lần tại Virginia và Maryland.



Họa Sĩ Lê Văn Lai cộng tác với Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm từ nhiều năm nay. Bìa Cỏ Thơm số 25 và 35 đã in tranh đen trắng của họa sĩ. Bìa báo số 60 đã in bức tranh sơn dầu "Rừng Thu ". Bìa sau của số 69 này là tranh sơn dầu "Trày Hội Chùa Hương" cũng của HS Lê Văn Lai.

Xin chân thành cảm tạ sự dễ dãi của Họa Sĩ Lê Văn Lai.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

23

QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI QUA CA DAO

+++++

Nguyễn Văn Nhiệm

Đây là đề tài rất rộng, vì hầu hết đối tượng của ca dao đều có liên quan đến tình tự con người rất sống động. Cảnh trong ca dao không phải những tấm ảnh chụp có tính cách khách quan lạnh lùng, mà là những bức tranh vẽ có tính cách nghệ thuật sáng tạo mang tình tự, cảm nghĩ của con người. Sau đây là một số ca dao có tính cách như thế, giới thiệu sơ khởi vài nét về con người của vài miền quê hương:

*“Đất Đại Từ hoa sen thơm ngát
Giếng Đại Từ nước mát trong xanh
Dòng Tô uốn khúc lượn quanh
Đất nuôi trẻ nhỏ lừng danh trong ngoài.”*

*“Làng Bút Trận có làm mía mung
Có o con gái tiếng lừng gần xa
Khéo tay thu vén việc nhà
Giọng nói ngọt xót như là mía mung.”*

*“Đất Thừa Thiên trai hiền gái đẹp
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng
Tháp bảy tầng, Thánh miếu, chùa Ông
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa.”
“Trà My sông núi đượm tình
Nơi đây là chỗ Thương Kinh chan hòa.”*

Đó là miền đất hòa hợp giữa người Kinh và người Thượng thiểu số.
“Hội An đất hẹp người đông

Nhân tình thuần hậu là bông đu màu.”

Hội An hình thành từ thế kỷ XV, còn có tên là Faifo, nơi gặp gỡ buôn bán quốc tế từ Âu sang Á, dân chúng đã quen tiếp xúc với nhiều sắc dân, tính tình rất thuần hậu.

*“Bến Tre trai lịch gái xinh
Nói năng duyên dáng, ai nhìn cũng ưa.”
“Ai về Kẻ Mẽ mà coi
Con gái cũng giỏi múa roi đánh quyền.”
Đàn bà cũng biết múa roi đi quyền.
“Ngó lên hòn Tháp Cảnh Tiên
Cảm thương ông Hậu thủ thành ba năm.”*

Đó là gương những bậc trung quân, ái quốc quyết giữ thành trì của tổ quốc đến cùng. Các công thần Võ Tánh và Ngô Tùng Châu đều tuần tiết.

*“Em là con gái Giồng Trôm
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì
Yêu em anh phải nhớ ghi
Đánh Tây giữ đất mới bì trượng phu.”*

Những chương trước cho thấy đặc tính của ca dao rất hàm xúc, với những câu ngắn gọn mà đã nói lên được nguyên ngôn, nguyên lý căn cơ, huyền số và chương *Tim về mái nhà* mở ra con đường tìm về suối

nguồn tâm linh, là quê hương của tính thể con người.

Bây giờ thử đi sâu vào cuộc sống hiện thực của con người để xem ở đó có phản ảnh được ý nghĩa của triết lý nhân sinh hay không?

Tính cách triết lý lưỡng hợp của quê hương

Do tinh thần của triết lý lưỡng hợp thái hòa với huyền số 2 đã ăn sâu vào tiềm thức cộng đồng của quần chúng bình dân, ngôn ngữ Việt Nam thường có những chữ kép. Những tên gọi các đôi tượng của quê hương do đó cũng không ra ngoài cái lẽ đó.

Trời đất:

Trời đất là phạm trù vừa chỉ thế giới hiện tượng, vừa chỉ thế lực quyền năng chi phối cuộc nhân sinh. Trời đất là biểu hiện cụ thể cho nguyên lý âm dương :

*“Ruộng nương là cái đồng lằn
Trời đất xoay vần kể trước người sau.”
“Em than một tiếng trời đất xoay vần
Chim trên trời còn rơi rụng
Anh là người trần,
sao anh lại không thương.”*

*“Thuyền ai trôi trước
Cho tôi lướt tới cùng
Chiều đã về trời đất mung lung
Phải duyên thì xích lại cho đỡ nỗi nùng
tuyệt sương.”*

*“Hóa sinh chi kiếp con người
Cho đeo đẳng nợ, cho trời đất ghen.”*

*“Cớ sao thấy mặt thì thương
Hay chẳng trời đất vấn vương cho mình.”*

*“Hai tay ôm bản đàn kìm
Nguyện cùng trời đất kết duyên với nhau.”*

*“Bước ra cửa ngõ thấy vợ lớn đánh vợ nhỏ
Xuất giá tòng phu , nhất phu mà lưỡng phụ
ở đời được đâu.”*

Nhất phu mà lưỡng phụ là trái với nguyên lý âm dương rồi thì làm sao êm ấm cho được. Mặc dầu trời đất là thế lực siêu nhiên có tác động đến duyên phận, nhưng sự chung thủy của đôi tình nhân cũng rất quan trọng:

*“Vi dầu trời đất phân chia
Đôi ta như khóa với chìa đừng rời.”*

Đó là vai trò của con người trong hệ thống tam tài, sao cho nguyên lý âm dương, trời đất được hài hòa. Con người phải nghiên ngẫm thấu đạt cái cơ của trời đất để lo liệu cho cuộc nhân sinh từ việc làm ăn cho đến tình duyên lứa đôi, nói chung là mưu cầu hạnh phúc:

*“Hễ mà hoa quả được mùa
Chắc là nước bể nước mưa đầy trời
Ai ơi nên nhớ lấy lời
Trông cơ trời đất liệu thời làm ăn.”*

*“Lên non trông tôi
Xuống đất sỏi trông hành
Vái Trời cho tôi tốt, hành xanh
Chàng mua thiếp bán kết thành nợ duyên.”*

Trong thế giới ca dao,tâm tư của con người luôn lan tỏa trong mọi cảnh vật , đôi tượng dưới nhiều hình thức khác nhau. Với cặp phạm trù trời đất, con người là trung gian, là nhịp cầu nối kết, thúc đẩy nguyên lý âm dương sáng tạo. Các thi sĩ bình dân phối hợp hài hòa cả tình lẫn lý trong cuộc nhân sinh sao cho hợp lẽ Đạo. Mặc dầu với khuynh hướng trữ tình lãng mạn, nhưng ca dao cũng cho thấy giới trẻ bình dân cố gắng

tìm hiểu về trời đất, đưa ra định nghĩa, thắc mắc, liên hệ với từng hoàn cảnh, từng cảm xúc, từng suy tư:

*“Chữ thiên là trời, trời cao lồng lộng
Chữ địa là đất, đất rộng thênh thênh
Nói ra sợ bạn buồn tình
Đêm nằm lụy (lệ) nhỏ như bình nước
nghiêng.”*

Bình nước nghiêng là hình ảnh của sự mất quân bình, mất quân bình giữa trời-đất, âm- dương, mà nguyên lý ấy thực ra ở ngay trong tâm của con người.

“Trời cao, đất rộng “: Cái nguyên lý trời- đất, âm- dương rất là mệnh mông, là nguyên nhân của mọi tạo tác, sinh thành mà trong đó đối tượng cao quý hơn cả là con người. Người bình dân quý trọng sự sinh thành, mà đáng sinh thành gần gũi nhất là cha mẹ, cho nên mới có Đạo hiếu, Đạo ông bà, tổ tiên:

*“Trời cao lồng lộng
Đất rộng thênh thênh
Đi ra bỏ mẹ sao đành
Công ơn cha mẹ sinh thành ra con.”*

Công ơn cha mẹ lớn ví như trời cao, đất rộng, bề sâu mà kỳ thực chính cha mẹ cũng thể theo cái nguyên lý âm –dương, trời- đất tạo tác sinh thành :

*“Ba năm bú mớm con thơ
Kể công cha mẹ biết cơ ngàn nào
Dạy rằng chín chữ cù lao
Bề sâu không ví, trời cao không bì.”*

Do cái ý thức vừa rộng của chiều ngang như đất rộng, vừa sâu sắc theo chiều dọc như trời cao, bề sâu, thì tình yêu lứa đôi không chỉ đơn thuần trong ý nghĩa vật chất, mà còn bao hàm ý nghĩa tinh thần, tâm linh. Cho nên tình

yêu đích thực phải là tình nghĩa thì mới bền vững:

*“Ngó lên trời, trời cao lồng lộng
Ngó xuống đất, đất rộng mệnh mông
Phận em là gái má hồng
Biết ai người nghĩa sẵn lòng trao thân.”*

Có hướng theo chiều dọc triệt để thì mới có thể *tận kỳ tính* để đạt tính thể con người, tức là *đạt nhân* . Muốn được như thế, môi trường sống (chiều ngang) phải được chăm sóc tốt lành, do nguyên lý *ở bầu tròn, ở ống dài* , không ai nỡ phá hại môi sinh một cách vô ý thức:

*“Đất lành chim đậu cũng lành
Người nhân ai nỡ bẻ cành tia cây.”*

Đã là người nghĩa, người nhân thì người ta sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm cũng như đem lại hạnh phúc cho người mình yêu dấu trong mọi hoàn cảnh:

*“Ngó lên trời, trời cao lồng lộng
Ngó xuống đất, đất rộng mệnh mông
Phải chi tôi hóa đặng hai mình
Tôi vô mân thế, để bạn mình nghỉ ngơi.”*

Nguyên lý âm – dương tạo tác sinh thành cũng tương tự như các qui luật khác trong thế giới tự nhiên, nhưng người bình dân từ thời xa xưa đã quen qui về quyền năng và ý chí của ông Trời:

*“Thương chàng từng lóng ngón tay
Chẳng qua duyên nợ, ông Trời biểu thương.”*

Ý trời là như vậy, cho nên đừng vì lý do nào mà để lỡ mối tơ duyên:

*“Nước trong khe chảy xuôi về vịnh
Trời cao đã định nước chảy vòng cung
Nào ai thương khó với cùng
Thuyền duyên lỡ lứa, anh hùng lỡ đời.”*

Những người quá tin tưởng vào việc *Trời cao đã định, duyên tiền định*, cho nên mới có thái độ cầu khẩn, van vái:
*“Vái Trời xui khiến nợ duyên
Hai đứa tôi vầy hiệp, cảm ơn ông Trời già.”*

Có người nôn nóng, mong muốn được gặp ông Trời để hỏi cho rõ mối tơ duyên của mình:
*“Phải chi lên đặng ông Trời
Hỏi xem duyên nợ đời dòi về đâu?”*

Người ta tưởng ông Trời là nhân vật quyền năng có thực ở bên ngoài cái tâm của con người, nên cứ muốn hỏi:
*“Lên Sài Gòn phải qua cầu Mỹ Thuận
Có thương không sao em lụng khụng không
chịu trả lời
Năm đời năm, tháng đời tháng, anh hỏi ông
Trời ông làm thình.”*

Ở sách Luận Ngữ, Khổng Tử nói (đáp câu hỏi của Tử Công):
*“Trời có nói chẳng? Thế mà bốn mùa cứ
xoay dần mãi; trăm vật trong vũ trụ cứ
sinh hóa mãi. Mà trời có nói gì chẳng?”*
(*Thiên hà ngôn tai? Tứ thì hành yên; bá vật
sinh yên. Thiên hà ngôn tai?*) (Luận Ngữ
trong Tứ Thư, bản dịch của Đoàn Trung
Còn, trang 279).

Thái độ làm thình của ông Trời có nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo tâm thức của con người. Có người phiên trách ông Trời ăn ở bất công:
*“Trách Trời sao lại bất công
Kẻ đời ba vợ, người phòng không suốt đời
Bắc thang lên hỏi ông Trời
Công bằng không thấy, thấy đời bất công.”*

Những phạm trù công bằng, bất công
SỐ 69

nói lên cái nguyên lý quân bình và không quân bình trong triết lý thái hòa thể hiện ra trong đời sống xã hội, chính trị.

Phiên trách cũng chưa đủ, có người còn lớn tiếng kêu gào:
*“Ai xui đất thấp trời cao
Để cho tôi đứng tôi gào hét hoi.”*

“Thấp cổ bé miệng, kêu không thấu trời.”

Kêu gào mãi rồi hết kiên nhẫn, trở nên gay gắt:
*“Trăm lạy ông Trời chớ điếc đờng đui
Để hai con mắt coi người thế gian.”*

Thấy vậy, có người không khỏi bật lên tiếng cười:
*“Cuộc đời gẫm lại nực cười
Chỉ một ông Trời có mấy người than.”*

Ngược lại cũng có người đưa phản biện:
“Ai bảo Trời không có mắt”, rồi khẳng định rằng: *“Trời cao có mắt”*.

Rồi cũng có những phê phán:
*“Làm chẳng nên lại trách trời cao
Đã vụng múa lại chê đất lệch.”*

Đến đây, có người con gái thường sinh hoạt trong các buổi hát hò, đối đáp ở nông thôn vào cuộc, hỏi người con trai:
*“Thấy anh hay chữ, em hỏi thử đôi lời
Tạo thiên lập địa, ông Trời ai sinh?”*

Hỏi là khơi mào cho câu trả lời tương xứng rồi, bởi vì trai gái trong các sinh hoạt như vậy thường ăn ý với nhau.

Lại cũng có người đã thấy được vai trò tích

cực của con người có thể nâng cao tầm nhìn, khai thông mọi bế tắc trong nhận thức:
“*Phát gai thấy muốn thông đường cá
Vén gút mây thấy quá trời cao.*”

Cho dầu có những cái nhìn khác nhau, nhưng đã đến lúc con người nhận ra vai trò của ý chí con người trong sự nên- hư, thành- bại:

“*Anh đi lên Bảy Núi
Anh chạy thẳng tới Tà Lơn
Căn nợ keo sơn thấu đến ông Trời
Trời cao đất thấp
Anh đến tam cấp lập cứu trùng đài
Thời hư khiến vậy, lập hoài chũng nên.*”

“*Trời cao đất rộng thênh thênh
Công danh phú quý còn dành cho ta
Có công mài sắt, diệt tà
Gặp thời lộc sẽ vào ra dôi dào
Công của cũng chẳng là bao
Ra tay tháo vát thế nào cũng nên.*”

Bài ca dao sau đây nói lên cái ngông của con người với mục đích không chỉ để đả phá óc mê tín, mà còn cho thấy cái vai trò quan trọng, cao quý của con người trong hệ thống tam tài:

“*Bắc thang lên đến tận Trời
Bắt ông Nguyệt Lão đánh mười cẳng tay
Đánh rồi lại trói vào cây
Hỏi ông Nguyệt Lão đâu dây tơ hồng?*”

Lại còn có những câu tục ngữ nói lên cao vọng của con người như:

“*Vá trời lấp biển.*”

“*Đội đá vá trời.*”

“*Luyện đá vá trời.*”

(Truyện Bà Nữ Oa luyện đá Ngũ Hành để vá trời)

Những ước vọng đó chỉ là huyền thoại như *cá hóa rồng*, như thuyết *địa linh nhân kiệt*, nhưng đã trở thành hiện thực của dân tộc trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm để cứu dân, giữ nước:

“*Hàm Hồ có cá hóa rồng
Bâng Khuâng nhớ đến anh hùng họ Mai
Vá trời lấp biển có ai
Ngón ngang đá chất lớp ngoài lớp trong.*”
(Hàm Hồ ở Bình Định. Mai Xuân Thuồng lập chiến khu chống Pháp năm 1885 ở đây.)

Đất nước:

Phạm trù đất nước cũng là cặp lưỡng hợp gồm hai thành tố đất và nước hợp lại. Đất nước là toàn thể đất đai, lãnh thổ thuộc về một hay nhiều dân tộc cùng sống trên đó:

“*Cầu cho đất nước hòa bình
Phụ mẫu nhà trường thọ, hai đứa mình kết duyên.*”

“*Em về thưa mẹ cùng cha
Anh vào quân đội mai ra chiến trường
Anh đi bảo vệ biên cương
Mai ngày đất nước huy hoàng có nhau.*”

Người ta có thể gọi vắn tắt là nước thay vì đất nước ví dụ như nước Việt Nam. Sự ngắn gọn này đã vô tình đã làm mất đi tính lưỡng hợp ban đầu:

“*Ăn sung sung chát, ăn đào đào chua
Bao giờ cho nước có vua
Cho dân có gạo cho chùa có sư.*”

Nước mà không có vua đúng nghĩa vị minh quân, chùa mà không có sư đúng nghĩa bậc chân tu thì không còn kỷ cương, luân thường, đạo đức: nước loạn. Nơi đây không phải là vùng đất lành, mà bao trùm nỗi lo sợ:

“*Đến đây đất nước lạ lùng*

*Con chim kêu cũng sợ, con cá vẫy vùng
cũng lo.”*

*Nước mất thì nhà tan, dân tộc nô lệ,
giống nòi lấm nổi xót xa :
“Em nhìn xuống Đông
Ròng rọc nước mắt
Em trông ra Bắc
Nước mắt đòi con
Ông cha mình gầy dựng giang sơn
Biết bao nhiêu xương
Biết bao nhiêu máu
Bao nhiêu túi, bao nhiêu hờn mới nên?
On nghĩa chất chồng
Con cháu sao nữ đành quên
Để cho quân Hồ lỗ
Đặt nền đô hộ lên đất nước nhà
Giống nòi lấm nổi xót xa
Tình năm nô lệ nay đà tám mươi.”*

*Cũng may khí thiêng đất nước vẫn còn,
nên còn có những vị anh hùng đứng ra cứu
lấy giống nòi:
“Ngó lên Linh Đông mây mờ
Nhớ Mai nguyên soái dựng cờ đánh Tây
Sông Côn khi cạn khi đầy
Khí thiêng đất nước nơi này còn ghi.”*

*Muốn biết đất nước thịnh hay suy người
ta có thể quan sát ngay từ đơn vị nhỏ là gia
đình tức là nhà. Nếu thế hệ sau mà hơn thế
hệ trước thì đó là dấu hiệu thăng tiến của
đất nước, dân tộc yên vui:
“Con hơn cha là nhà có phúc
Trò hơn thầy là đất nước yên vui.”*

*Ở đây có sự liên hệ giữa đất nước và
nhà, cho nên lại có phạm trù nước nhà hay
quốc gia.*

Nước nhà, quốc gia:

SỐ 69

*Trong chữ kếp nước nhà hay quốc gia
(Hán Việt), chữ nước không còn mang ý
nghĩa là nước như một chất lỏng đối với đất
nữa, mà có nghĩa là quốc . Nước đi liền với
nhà. Xem thế đủ thấy rằng, theo tinh thần
văn hóa truyền thống thì địa vị cái nhà, tức
gia đình đã bao đời là nền tảng của quốc
gia. Chính gia đình đã từng công hiến cho
tổ quốc những người con ưu tú. Sau đây là
một số ca dao, tục ngữ được chọn lọc từ
kho tàng văn học bình dân:
“Một lời hưng thịnh quốc gia
Một lời nói quấy nước nhà suy vong.”*

“Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách.”

*“Lịch triều có sắc truy phong
Tiếng tăm lừng lẫy khắp trong nước nhà...”
“Trông cho rau muống mau xanh
Để em cắt nấu bát canh mặn mà
Mát lòng sau bữa rau cà
Con ơi mau lớn nước nhà cậy trông.”*

*“Đã là cây bách cây tùng
Nắng mưa đâu quán, bão dựng đâu sừng
Đã rằng vì nước vì non
Nước nhà còn giặc, ta còn ra đi.”*

*“Làm trai cho đáng nên trai
Thanh gươm yên ngựa, dậm dài lướt xông
Vẫy vùng nam, bắc, tây, đông
Lấy thân che chở non sông nước nhà.”*

*Ngoài ra còn có những chữ kếp khác
nữa cũng liên quan quê hương, đất nước
như lãnh thổ của cộng đồng dân tộc, nhưng
cũng vừa bao hàm ý nghĩa tâm tình gắn bó
theo nguyên lý âm dương như giang sơn
(giang san), sơn hà, non sông, nước non...*

29

Giang san:
“Mênh mông biển lúa xanh rờn
Tháp cao sừng sững trắng vườn bóng cau
Một vùng phong cảnh trước sau
Bức tranh thiên cổ đượm màu giang san.”
“Đứng ở Hòn Chông trông sang Hòn Yến
Lên Tháp Bà, về viếng Sinh Trưng
Giang sơn cảm tú chập chùng
Đôi ta gắn bó thủy chung một lòng.”

“Tấc đất tấc vàng
Một góc giang san
Một dòng máu đỏ
Quyết tâm không bỏ
Một mảnh đất hoang
Trông bắt trông lang
Tặng nguồn lương thực.”

Sơn hà:
“Phấn sơn tô điểm sơn hà
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.”

“Ai đi cách trở sơn hà
Bậu coi cửa nhà , kính mẹ, dạy con.”

“Đường xa muôn dặm sơn hà
Thân em trôi nổi biết là về đâu
Nao nao mặt nước gợn sâu
Gẫm câu nhân thế ruột đau như dằm.”

Non sông:
“Ai đi gánh vác non sông
Để ai chứa chất sâu đông vơi đầy.”

“Cá vàng lội vũng nước trong
Đẹp duyên chồng vợ non sông vũng bèo.”

“Mênh mông một nước một chèo
Non sông gánh nặng vẫn đeo bên mình.”

Non nước:
“Chè non nước chát xin mời
Nước non, non nước nghĩa người chó quên.”

“Nước non, non nước khơi chùng
Ái ân đôi chữ xin đừng xa nhau.”

“Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn Đài
Nghiên Tháp Bút chưa mòn
Hỡi ai xây dựng nên non nước này.”

“Đò từ Đông Ba đò qua Đập Đá
Đò từ Vỹ Dạ thẳng ngã Ba Sinh
Lờ đờ bóng ngã trắng chành
Tiếng hò xa vọng nặng tình nước non.”

“Khánh Hòa là xứ trầm hương
Non cao biển rộng người thương đi về
Yến sào mang đậm tình quê
Sông sâu đá tảng lời thề nước non.”

“Vọng Phu thuộc dãy núi Bà
Phước Sơn chát ngát gọi là núi Ông
Phải chi đây đó vợ chồng
Gánh tương tư khỏi nặng lòng nước non.”

Núi Vọng Phu với núi Bà , núi Ông là hình thức nhân cách hóa, huyền thoại hóa mối tình chung thủy vợ chồng. Hình ảnh núi Vọng Phu là đề tài gây nhiều cảm hứng cho các nhà thi sĩ bình dân, cho nên đã xuất hiện nhiều câu ca dao mang cùng chủ đề này và có nhiều nơi như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đều có núi mang tên Vọng phu:
“Bình Định có núi Vọng Phu
Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh.”
“Vọng Phu cảnh đẹp núi Nhồi
Có người chinh phụ phương trời dăm dăm.”

“Hết hè rồi lại sang thu
Khác nào như đá Vọng Phu đợi chồng.”
Núi Tản Viên là núi cao nhất ở miền Bắc
“Nhất cao là núi Tản Viên
Nhất sâu là Vũng Thủy Tiên của Vũng.”

Câu chuyện huyền thoại Sơn Tinh- Thủy Tinh kể rằng hai thần núi và biển hận thù nhau vì tranh cưới một nàng công chúa ở triều đại Hùng Vương cuối cùng, đánh nhau, gây bão tố, nước dâng khiến dân chúng khổ sở. Về sau và cho mãi đến ngày nay, hàng năm đều có bão lụt tàn phá vào ngày hăm ba tháng mười:

“Ông tha mà bà chẳng tha
Đánh nhau một trận hăm ba tháng mười.”

Núi Nhân ở làng Đùng, Liêm Sơn, cái tên cũng được nhân cách hóa. Tính nhân bản ở đây không dừng lại ở bình diện xã hội, mà vươn đến nhân bản tâm linh, mở rộng tâm thức hướng về cõi Tiên, cõi Phật:

“Ai nặn nên cái núi Nhân
Trông xa như Phật, trông gần như Tiên.”

Núi là khối đất đá rắn chắc nhô khỏi mặt đất hướng thẳng lên trời cao như để nối liền trời- đất, cho nên linh thiêng như cái tên Vệ Linh:

“Tiếc thay con chim phượng hoàng còn đại
chưa khôn
Núi Vệ Linh chẳng đậu, lại đậu ngàn cỏ may.”

Ở những vùng nhiều núi hiểm trở thường có đèo là chỗ thấp hơn núi để nối giao thông qua các đỉnh núi. Đèo thì thường quanh co:

“Anh từ trong Quảng ra thì
Leo lên đèo Ai chữ chi mập mờ.”

Đèo Ai là đèo Hải Vân giữa Huế và

Quảng Nam uốn khúc như hình chữ chi.
Đèo này thì hiu quạnh:
“Chiều chiều mây phủ Ai Vân
Chim kêu Bàn Thạch muôn phần héo hon.”

Do địa thế hiểm trở nên đèo trở thành điểm chiến lược lợi hại, là mồ chôn giặc cướp nước:

“Hải Vân cao ngất từng mây
Giặc đi đến đó bỏ thầy không về.”

(Trích trong **Ca Dao- Con Đường Văn Hóa Việt** của **Nguyễn Văn Nhiệm** –

(Còn tiếp)

TẠP CHÍ CỔ THƠM

có bán tại

WASHINGTON MUSIC

Eden Center

6795 Wilson Blvd. #26

Falls Church, VA 22044

Tel. 703 538 4979

TAY

Đưa tay lau hết giọt buồn
Ngón tay đeo nhẫn muốn luôn lách đi
Cầm tay anh lại nghĩ gì
Bó tay em bảo tại vì ai đây
Ngửa tay xin mãi chưa đầy
Nương tay anh ngại vai gầy phải không?
Trắng tay vào một đêm đông
Trở tay không kịp theo dòng thời gian
Sờ tay không thấy dung nhan
Níu tay đung giọt sương tan đầu cành

Phan Khâm

MÔI

Hờ môi răng lạnh đông này
Mím môi qua hết tháng ngày long đong
Kề môi mưa bão trong lòng
Bờ môi nào thấy mặn nồng khát khao
Đôi môi ai quá ngọt ngào
Nhớ môi hồng thắm đêm nào xuân xưa

Phan Khâm

VÀO ĐÔNG

hôm nay trời trở lạnh rồi
một người cô quạnh nhớ người
mùa đông
xưa tìm được lá diêu bông
hoàng cầm có trải tơ lòng vào thơ

đi trong chiều cũ ngẩn ngơ
giật mình nhìn những bơ vơ vào đời
em tôi chưa lạnh môi cười
con tim chưa nguội bồi hồi nhớ xa

sao đời vỡ khúc song ca
cho mùa đông vắng ta và tuyết rơi
những lời tình tự lên ngôi
trong khung thành lạnh xa xôi
trập trùng

em còn khoang ảm hình dung
sao không chia sẻ mịt mù riêng tư
mượn em vạt nắng biên thư
mượn không gian cũ buông dù thả tin

xin thời gian tối lặng im
hai bên biên giới chưa tìm thấy nhau

Lê Xuân Bích

Tôn Thất Đào họa sĩ bậc thầy của Huế tranh đậm đà tình Núi Ngự Sông Hương

ĐÌNH CƯỜNG



*Dạ thừa xứ Huế bây giờ
vẫn còn Núi Ngự bên bờ Sông Hương*
(Bùi Giáng)

Tôi muốn viết một bài về người thầy của tôi - họa sĩ Tôn Thất Đào - đã lâu mà chưa viết được [1]. Có lẽ vì buồn quá khi nghĩ về một họa sĩ duy nhất của Huế tốt nghiệp trường Mỹ Thuật Đông Dương, có nhiều công lao đóng góp cho nền giáo dục mỹ thuật Huế

mà không được đãi ngộ xứng đáng. Bao nhiêu bài báo gần đây loan tin và viết về các tác phẩm còn lại của thầy đã bị hư hỏng gần hết. Thương nhất và quý nhất là người con dâu bây giờ lo toan mọi chuyện từ chăm sóc các bức tranh còn lại trong nhà cho tới chuyện gia đình. Hình như thầy cô có hai trai một gái. Người con trai đầu, Tôn Thất Lục, có vào học mỹ thuật dở dang, sau đó bị tai biến nằm liệt cho đến nay, là chồng của Liên Phương, người con dâu hiếm có kể trên. Tôn Thất Điều, người con trai út thì đã mất và nghe nói cô con gái Tôn Nữ Như Hồng, giáo viên, thì đang ở Mỹ. Những người bà con bên phía thầy ở Mỹ cũng nhiều. Ở Mỹ còn có nhiều học trò xuất thân từ trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế, thời thầy là vị giám đốc khả kính đầu tiên, lúc trường còn nằm ở đây nhà số 15 đường Phan Đình Phùng bên bờ sông Bến Ngự. Thời 1957 trường còn trực thuộc Viện Đại Học Huế do linh mục Cao Văn Luận làm viện trưởng. Sau 3 năm ở đó trường mới dời qua Đại Nội. Và hình ảnh của thầy lại luôn hiện ra trong tôi: thầy đi chiếc xe gắn máy màu đen hiệu Brigestone luôn dừng lại trước hai cánh cổng sắt hẹp trước sân trường, vốn là Lầu Diên bình vệ, nằm sát cửa Hiền Nhon, khoan thai đẩy bộ vào. Hình như sáng nào cũng đều đặn như vậy. Bóng dáng vị giám đốc thật phúc hậu hiền lành, là con nhà hoàng tộc...

Tôn Thất Đào sinh ngày 15 tháng 10 năm 1910 (Canh Tuất) tại phủ Ô Hồ, làng Phú Cát - Huế. Sau năm 1975, trải qua một tuổi già nhiều khó khăn, sức yếu, mất ngày 2 tháng 9 năm 1979 (Kỷ Mùi) tại Gia Hội - Huế, thọ chưa đến 70 tuổi. Ngôi mộ chôn gần chùa Sư Nữ, An Cựu - Huế. Thân phụ: cụ Tôn Thất Tu, quan chức Nam triều, tước Hồng Lê Tự Khanh dưới triều vua Thành Thái. Thân mẫu: bà Lê Thị Liên. Hiền thê: bà Lê Khắc Ngọc Đại (1918 – 2002) em gái ông Lê Khắc Tường, thân sinh của giáo sư Lê Khắc Phò và Lê Khắc Cầm. Nhớ năm 2000 tôi về thăm thắp cây nhang cho thầy, còn ngồi trò chuyện cùng cô trong căn nhà xưa cũ ở số 17 đường Mạc Đĩnh Chi - Gia Hội (số nhà mới hiện nay là 53 Mạc Đĩnh Chi) nay xem như Phủ Thờ Ô Hồ. Bàn thờ thầy và một số ít tranh hiếm hoi còn lại treo từ trên cao xuống ... bị xuống màu vì ẩm mốc và chất lưa bị mục. *Bà Trần Thị Liên Phương – con dâu trưởng – cho biết hàng năm bà có đem tranh ra phơi. Lửa ngày nắng vừa phải, bà đưa ra hiên, lật úp tranh lại trong vài chục phút rồi lại đưa tranh vào. Cách làm này do một người quen bày cho và bà không còn nhớ người đó là ai . “Có mấy bức cứ thỉnh thoảng rút ra một mảng màu, rồi mục ra mà tui không biết cách chi để bảo vệ được” - bà Phương cho biết... (Thái Lộc - Bộ tranh Tôn Thất Đào đang nguy cấp - Tuổi Trẻ - 1-4-2014). Đọc xong mà thấy nao lòng. Đem tranh ra phơi. Nhớ sao những ngày sau mưa lụt ở Huế, có chút nắng lên...*

Thử nhớ lại một thời sinh hoạt mỹ thuật ở Huế trước và cùng thời Tôn Thất Đào
 Nhớ là trước năm 1975, tôi thường được cụ Nguyễn Khoa Phẩm đưa về thăm chùa Ba

La của dòng họ Nguyễn Khoa ở Võ Dạ, ở đó tôi đã say mê nhìn ngắm hai bức chân dung thờ vẽ bằng bột màu - trông như sơn dầu- màu sắc cổ điển chín chắn, chi tiết tỉ mỉ, sau này mới biết là của họa sĩ Lê Huy Miến (1874 – 1943), vẽ chân dung ông bà Nguyễn Khoa Luận, và biết thêm ông là rể của dòng họ Nguyễn Khoa. Lê Huy Miến, nhiều nhà nghiên cứu mỹ thuật viết Lê Văn Miến (khi gặp họa sĩ Lê Huy Tiếp là cháu ông lần qua Mỹ ghé Virginia thăm, tôi có hỏi thì được biết những người trong gia đình đều lót chữ Huy), vốn gốc Nghệ An, theo thân phụ lúc ấy vào làm quan dưới triều Đồng Khánh. Ông được chọn gửi sang Pháp học trường thuộc địa (École Coloniale), học xong xin thi tiếp vào trường Mỹ Thuật Quốc Gia Paris (L'École Nationale des Beaux Arts de Paris), ông về nước năm 1895 vừa mới 21 tuổi. Được xem là họa sĩ Tây học đầu tiên với những tác phẩm vẽ sơn dầu xưa nhất của nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại, như các bức *chân dung cụ Tú Mên* (1896), *Bình Văn* (1905) hiện treo tại Bảo Tàng Mỹ Thuật Việt Nam.

Nhắc dòng họ Nguyễn Khoa lại nhớ đến họa sĩ Nguyễn Khoa Toàn, ông sinh năm 1899 tại Huế, không nhớ mất năm nào ở đâu, là một nhà ngoại giao và một họa sĩ tài hoa. Sống ở Pháp nhiều năm, là môn đệ của họa sĩ Jean Despujols, Giám đốc trường Fontainebleau, từng được giải thưởng về nghệ thuật trang trí ở Paris. Thời chính phủ Ngô Đình Diệm ông làm đại sứ ở Thái Lan. Ông vẽ nhiều tranh trong mọi chất liệu. Nhà phê bình mỹ thuật Pierre Faucon trong tờ báo tiếng Pháp ở Sài Gòn, *Le Courrier d' Extrême – Orient*, đã gọi *Nguyễn Khoa Toàn, một thi sĩ tinh tế của ánh sáng...*

Một hình ảnh khác mà tôi còn may mắn được gặp vào những năm 60, 70 ở Huế là cụ Tôn Thất Sa (1882 – 1980) vốn được xem như một họa sĩ cung đình, với bao nhiêu đóng góp về các mẫu họa trang trí Long Lân Quy Phụng trên các lăng tẩm, đền chùa. Bức bình phong đối diện với công trường Quốc Học vẫn mãi còn đó, là đồ án trang trí kiến trúc của ông đã đoạt giải nhất năm 1920. Và bao nhiêu hình vẽ rồng độc đáo của ông. Tên tuổi ông gắn như gắn liền với tập san Đô Thành Hiếu Cổ (Bulletin des Amis du Vieux Hué) trong L' Art à Hué (L' Association des Amis du Vieux Hué, 1919) với bài mở đầu, L. Cadière, đã ghi lời cảm ơn đến Tôn Thất Sa - giáo sư Trường Kỹ Nghệ Huế (Professeur de dessin à l'Ecole professionnelle de Hué), một trong những học trò ông là Lê Văn Tùng và Trần Văn Phênh, cựu học sinh trường Bảo Hộ Hà Nội đã đóng góp phần minh họa cho B-A-V-H.

Ông người làng Kim Long. Năm 1894, TTS lên 12 tuổi, cụ thân sinh là Tôn Thất Du qua đời, gửi gắm ông cho linh mục Dangelzer, Cha Sở giáo xứ Kim Long, để được hướng dẫn học hành. Thấy TTS thông minh đặc biệt lại có năng khiếu hội họa, linh mục Dangelzer giới thiệu TTS với linh mục Renaud, Giám đốc chủng viện Phú Xuân Huế để được chỉ dẫn về nghệ thuật hội họa và nắn tượng. Nhờ sự chỉ dẫn tận tình của linh mục Renaud, tài hoa của TTS ngày càng phát triển... (Bùi Oanh Hằng – Nét Huế trong tác phẩm của họa sĩ Tôn Thất Sa - Thế Kỷ 21- California - số 175 – 176, năm 2003)

Cũng nên nhắc đến phòng vẽ của họa sĩ Mộng Hoa ở cửa Thượng Tứ. Bà tên thật Nguyễn Thị Phi Phụng, sinh năm 1913 tại

Quảng Trị, sau năm 1975 vào Đà Nẵng và mất ở đó. Sinh trưởng trong một gia đình hội họa, ba người anh đều là họa sĩ, nhớ nhất họa sĩ Phi Hùng với tranh bìa các bản nhạc thời đó đầy chất sương khói Huế. Hình ảnh họa sĩ Maria Mộng Hoa, tóc búi cao, áo dài lụa trắng, kính trắng ngồi trước chiếc giá vẽ cũng khích lệ không ít những thanh thiếu nữ ngang qua dừng lại và mơ mộng... biết đâu mình cũng thành họa sĩ...

Và những họa sĩ từ trường Mỹ Thuật Đông Dương ở Huế, như họa sĩ Lê Yên, tốt nghiệp cùng khóa 8 (1932 – 1937) với Tôn Thất Đào. Sinh năm 1913 tại Hà Nội, mất ở Long Hải - Sài Gòn sau năm 1975. Là thầy dạy chính thức của tôi môn vẽ hình họa và sơn dầu ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế những năm 1960. Thầy vào Nam năm 1953, trước đó dạy hội họa tại trường Khải Định, Đồng Khánh và trường Trung Học Kỹ Thuật Huế. Nhiều tác phẩm của Lê Yên đã được in trong tập sách Les Ecoles d'Art de l'Indochine (Hanoi – Imprimerie d'Extrême-Orient – 1937) như bức bình phong sơn mài thép vàng lớn: *Lên đường – Le depart* và *Người bán đồ chơi cho trẻ em – La marchande de jouets* - cùng với các tác phẩm của Trần Văn Cận và Lương Xuân Nhị...

Họa sĩ Phạm Đăng Trí cũng học qua trường Mỹ Thuật Đông Dương (1937 – 1942). Sinh năm 1921 tại Huế, nguyên quán Gò Công, mất tháng 6 năm 1987 tại Huế. Chúng tôi có nhiều kỷ niệm với ông khi cùng dạy Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế thời Vĩnh Phối làm giám đốc từ năm 1967. Trong phân khoa lụa cùng Tôn Thất Văn, ông là giáo sư được sinh viên nể trọng, ở sự nghiêm túc và chu đáo trong việc hướng dẫn sáng tác. Bảng màu của họa sĩ được nghiên cứu

rất công phu. Ông còn nghiên cứu về tỷ lệ vàng (nombre d'or) và màu pháp lam Huế. Ông đã vận dụng thành công đĩa màu ngũ sắc Huế vào các tác phẩm lụa của mình. Được giải thưởng của Quan Toàn Quyền (Le Gouverneur General) tại Salon de 1944 cùng với Nguyễn Tư Nghiêm (hiện vẫn còn sống tại Hà Nội). Sau đó bức *Người Suối Bạc* (lụa, 1945) là một bức tranh nổi tiếng của ông, một bảng màu rất mới cho tranh lụa vốn đậm bạc, cũng được một giải thưởng lớn.

Qua những sinh hoạt mỹ thuật và những tên tuổi họa sĩ kể trên, nghiệm lại chỉ thấy Tôn Thất Đào là họa sĩ của Huế duy nhất tốt nghiệp trường Mỹ Thuật Đông Dương, khóa 8 (1932 - 1937), cùng với Lương Xuân Nhị, Nguyễn Văn Khánh, Đỗ Đình Hiệp, Nguyễn Văn Thâu, Nguyễn Văn Thiện, Lê Yên và Nguyễn Thị Nhung. Các thầy giáo giảng dạy: Victor Tardieu (hình họa cơ bản), Nam Sơn (trang trí), Menard (lịch sử mỹ thuật), Inguimberty (trang trí), L. Goger (điêu khắc), De Fenix (giải phẫu cơ thể người). Năm Tôn Thất Đào ra trường cũng là năm Victor Tardieu (1870 - 1937) mất. Tardieu học cùng thầy với Rouault và Matisse, một họa sĩ giỏi, ông là vị giám đốc có công lớn đã gần gũi giúp đỡ để đào tạo những họa sĩ danh tiếng Việt Nam góp mặt những tác phẩm sơn dầu, lụa, sơn mài ra thế giới, càng ngày càng đắt giá cho tới ngày nay. Theo nhà phê bình, nghiên cứu lịch sử mỹ thuật Thái Bá Vân: *Cuộc triển lãm của thế hệ học sinh đầu tiên vào năm 1931 ở Hà Nội và sau đó ở Paris, đã gồm những tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Phan Chánh, Tô Ngọc Vân, Vũ Cao Đàm, Mai Trung Thứ, Lê Phổ, Công Văn Chung, và tên tuổi họ đã lọt hết vào lịch sử mỹ thuật*

Việt Nam (Thái Bá Vân - Tiếp Xúc Với Nghệ Thuật - Viện Mỹ Thuật Việt Nam 1977, trang 67), với họa sĩ Lê Văn Đệ thì: *Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội ra đời đã mở một kỷ nguyên mới cho nền mỹ thuật Việt Nam.*

Họa sĩ Tôn Thất Đào, một tên tuổi trong bộ mặt Văn Hóa Huế cần được trân trọng

Huế là nơi ghé đến của bao văn nhân nghệ sĩ nổi tiếng thời ấy, tác phẩm *Bến thuyền sông Hương* của Tô Ngọc Vân, những tác phẩm của Nguyễn Đỗ Cung... Nguyễn Đỗ Cung còn là giáo sư dạy hội họa ở Huế rất sớm, đã từng sống ở đường Âm Hồn trong Thành Nội từ năm 1942 đến 1944. Mai Trung Thứ (1906 - 1980) - sau này đổi thành Mai Thứ - sinh ra và lớn lên tại Huế, ra Hà Nội học khóa đầu tiên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương, năm 1937 ông qua Pháp và định cư tại đó cho đến khi mất (1980). Nhớ nhất là năm 1960 ông về thăm Huế, ghé thăm bạn là Tôn Thất Đào đang làm giám đốc trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế và thầy Đào có nhờ ông hướng dẫn một lớp vẽ tranh *lụa khô* (theo kỹ thuật vẽ lụa của ông khác với *lụa rửa* theo truyền thống) và ông cũng đã tặng Bảo Tàng Mỹ Thuật Việt Nam tranh *Thiếu nữ Huế*, tác phẩm sơn dầu vẽ năm 1934 thật quý.

Họa sĩ danh tiếng về sơn mài Nguyễn Gia Trí cũng đã ra thăm trường, thăm bạn là Tôn Thất Đào và Lê Yên. Hình ảnh với vóc dáng nhỏ nhắn của người họa sĩ bậc thầy về sơn mài tài hoa ấy vẫn mãi đậm dấu trong tôi với câu nói: *Nghệ thuật là phương tiện để mình đi vào thế giới chưa từng biết...*



Ban Giám Đốc, Giáo sư, sinh viên Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế - 1959



Mai Trung Thứ, Viễn Đệ, Tôn Thất Đào (Huế, 1960)



Dinh Cường thắp nhang bàn thờ Thầy Tôn Thất Đào (Huế, 2000)

Sau khi tốt nghiệp, năm 1939 họa sĩ Tôn Thất Đào được bổ nhiệm về dạy ở Lycée Khải Định và Collège Đồng Khánh với ngạch Professeur de 4ème classe. Từ đó ông đã sinh hoạt vào những chương trình văn hóa ở Huế có giá trị, như đã tham gia vẽ phụ bản, lúc ấy gọi họa bản, nhan đề *Trảm bay nhạn khỏi, gió đưa lay rèm* trong *Tập văn họa kỷ niệm Nguyễn Du* do hội Quảng Tri xuất bản năm 1942, với sự ủng hộ của các hội: Khai Trí Tiến Đức, Khuyến Học, Sampic và Trí Tri. Một tập sách được chăm sóc thật kỹ từ hình thức đến nội dung, việc biên tập do Đào Duy Anh, trình bày do họa sĩ Nguyễn Đỗ Cung.

Những tranh lụa sáng tác những năm vừa ra trường như các bức *Cá về*, *Chân dung*, *Đàn thập lục*, *Nhà bè* đầy tính cách Huế, đài các, thơ mộng. Năm 1941, dưới thời vua Bảo Đại ông đã được đề cử vào Đại Nội dạy cho Thái Tử Bảo Long vẽ. Tham gia nhiều cuộc triển lãm trong và ngoài nước: Hà Nội (1939), Sài Gòn (1945), Cao Miên (1939), Nhật Bản (1940) và Vatican (1950)...

Đã nhận được nhiều giải thưởng cao quý như huy chương Long Bội Tinh (1942),

huy chương Kim Khánh (1943). Thời gian sau này cũng nhận được nhiều bằng khen của Bộ Giáo Dục và Nha Mỹ Thuật về những đóng góp xây dựng trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế, giáo dục, đào tạo sinh viên ngành mỹ thuật cho Miền Nam.

Ngoài tranh lụa, ông còn vẽ tranh sơn dầu, sơn mài, phân tiên. Theo ước tính của gia đình lên tới vài trăm bức, nay còn lại khoảng 30 bức tại nhà đang bị mục rã kể trên. Một số cho Hà Nội mượn triển lãm bị thất lạc, một số bị trận lụt năm 1999 làm hư hỏng hết, và sau này một số bán cho các gallery ở Singapore... có những thân hữu trong hội cổ đồ Huế tại Pháp cũng về tìm sưu tập, lưu giữ tranh ông...

Một họa sĩ tài ba vốn bị thiệt thòi. Trong "*Các Họa Sĩ Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương*" do nhà xuất bản Mỹ Thuật Hà Nội in năm 1993, tác giả Nguyễn Quang Phòng đã không công bằng khi "quên nhắc" đến các họa sĩ tốt nghiệp trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương ở Miền Nam, nhất là hai vị giám đốc của hai trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định và Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế: Lê Văn Đệ và Tôn Thất

Đào, chỉ nhắc qua vài dòng về Lê văn Đệ, không thấy in tranh của hai ông. Còn nhiều họa sĩ, giáo sư khác như Nguyễn Văn Long, Lưu Đình Khải, Lê Yên, U Văn An... ở Miền Nam đều tốt nghiệp ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương thì ... xem như bị quên.

Ngoài dạy sinh viên mỹ thuật, ông còn rất tâm huyết với việc phát hiện năng khiếu mỹ thuật ở lứa tuổi nhỏ. Trong phòng Truyền Thống của Trường Đại Học Nghệ Thuật vẫn còn lưu giữ nhiều bài viết của ông về điều này với văn phong giản dị, chữ đẹp, với sự giải bày sâu sắc về năng khiếu mỹ thuật cũng như mong muốn đưa mỹ thuật vào nhà trường... (Phan Thanh Bình - Họa sĩ Tôn Thất Đào - Tạp chí Sông Hương online)

Nhìn lại tranh Tôn Thất Đào ta thấy luôn bàng bạc màu sắc, linh hồn Huế, từ những bức sơn dầu vẽ phong cảnh trong Đại Nội cho đến những con ngựa đá trên lăng tẩm, đến những tranh lụa với những phác thảo nghiên cứu tỉ mỉ từng nhóm người trên các phiên chợ, trên các bến sông Gia Hội, trước cửa Đông Ba, cả những lũy tre làng quê... đều hiện hòa làm sao một tâm hồn nhân ái. Giai đoạn sau với vài bức sơn mài, bức vẽ những thiếu nữ trong vườn chuối là một bức đẹp. Và hình như họa sĩ đã có nhiều tâm sự, nhiều nghĩ suy dần trải khi vẽ tác phẩm *Ngự Bình*, đây không phải là tác phẩm hay của ông về mặt nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật khác với văn chương, không là kể chuyện. Nhưng lại mang nhiều ẩn chứa trong ông về một tình yêu Huế thiết tha... *Tác phẩm Ngự Bình là một trong những tranh ông đã vượt ra khỏi cách nhìn hiện thực theo trường phái Mỹ Thuật Đông Dương để tạo nên một hình*

tượng mang tính tượng trưng, ẩn dụ qua hình núi mang dáng hình thiếu nữ, tóc người con gái trải dài thành sông núi bao la, xứ Huế hiện ra không phải ở góc nhìn tĩnh lặng mà hoành tráng và phóng khoáng hơn, ý nghĩa của Sông Hương – Núi Ngự đã được sáng tỏ và mang đậm sắc thái u hoài, cổ kính... (Phan Thanh Bình - Họa sĩ Tôn Thất Đào - Tạp Chí Sông Hương online)

Những ý nghĩ rời thả trôi theo điệu ca Nam Ai

Thử đọc lại vài dòng về *Cảnh Sắc Văn Hóa Mỹ Thuật Huế* của Huỳnh Hữu Ủy, một tác giả nổi tiếng, người viết tiêu luận, nhận định về mỹ thuật có lòng nhất, là người con của Huế: *Trước tiên phải nói đến sông Hương. Bởi vì chính trên dòng nước trong veo ấy, Cựu Kinh đã soi bóng mình qua nhiều thế kỷ thăng trầm, rồi từ đó đã dựng nên một nền văn hóa riêng: văn hóa Huế...* (Huỳnh Hữu Ủy - Mỹ Thuật Việt Nam Ngày Xưa – Văn Mới 2013). Về mặt mỹ thuật, hiện Huế có trường Đại Học Nghệ Thuật, chưa có Bảo Tàng Mỹ Thuật chung của Huế, chỉ có nhà Bảo Tàng Điềm Phùng Thị và Bảo Tàng Lê Bá Đảng, mong sao sẽ có một Viện Bảo Tàng Mỹ Thuật Huế và chắc chắn phần tranh Tôn Thất Đào sẽ chiếm một gian. Từ đó trên phương diện chính thức của Tỉnh và của Quốc gia mới có thể nói chuyện tu sửa và bảo quản tranh qua sự kêu gọi giúp đỡ của các Viện Bảo Tàng trên thế giới, gọi chuyên viên hoặc mở lớp hướng dẫn phục chế tranh theo tiêu chuẩn bảo tàng, như UNESCO đã giúp tu sửa phục chế những di tích Cổ Đô Huế. Chuyện đó lại là do một bộ trưởng Văn Hóa

có tấm lòng và lưu tâm đề xuất... chuyện còn lại là ai có quyền ban ra quyết định?

Trong khi chờ đợi những điều ước trên, hằng hai năm Huế đều tổ chức Festival đồ sộ, có thể bớt chãng một đàn đèn chiếu sáng xanh đỏ tím vàng để giúp cho căn nhà cổ xưa của họa sĩ Tôn Thất Đào, nay là Phủ Thờ chung của dòng họ, có thể trở thành khung trang hơn với số tranh dù hư hao còn lại, cũng là nơi lưu niệm, địa điểm đến viếng một họa sĩ tài ba của Huế ở vùng Gia Hội, chưa mong gì sẽ có một con đường nhỏ được đặt tên Tôn Thất Đào.

Virginia, Aug 8, 2014

Đình Cường

[1] Cám ơn anh Nguyễn Cúc - Tạp chí Tiếng Sông Hương tại Dallas – Texas đã gửi cho tài liệu để viết về họa sĩ Tôn Thất Đào từ năm 1995.

Xem qua các sách :

- L'Art à Hué

Nouvelle edition

Association des Amis du Vieux Hué 1919

- Lược khảo về Mỹ Thuật Việt Nam

Từ Lâm Nguyễn Xuân Nghị

Quốc Học Thư Xã xuất bản 1942

- Nghệ Thuật Việt Nam Hiện Đại

Nguyễn Văn Phương

Nha Mỹ Thuật Học Vụ, Bộ Quốc Gia Giáo Dục

VNCH ấn hành 1962

- Mỹ Thuật Việt Nam Hiện Đại

Trường Đại Học Mỹ Thuật Hà Nội

Viện Mỹ Thuật 2005

- La Peinture Vietnamienne une aventure entre tradition et modernité

Corinne de Ménonville

- Les Editions d' Art et d' Histoire 2003

- Nghệ Thuật Tạo Hình Việt Nam Hiện Đại,

Huỳnh Hữu Ủy , VAALA 2008

- Hội họa Hà Nội

- Những kí ức còn lại, Nguyễn Hải Yến

PICTURE Art Foundation 2010

MỘT SỐ TRANH CỦA DANH HOẠ TÔN THẤT ĐÀO

Mời xem thêm tranh màu ở website Cỏ Thơm:

http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1202&Itemid=53



Bến Đò - Tranh: Tôn Thất Đào



Đại Nội - Tranh: Tôn Thất Đào



Ngự Bình - Tranh: Tôn Thất Đào



Đàn Thập Lục - Tranh: Tôn Thất Đào



Thiếu Nữ Bên Hoa Sen
Tranh: Tôn Thất Đào



Ca Huế - Tranh: Tôn Thất Đào

ĐÊM GIÁNG SINH

Kỷ niệm chỉ là những giấc mơ
Còn đâu đường phố thật nên thơ
Giáng sinh ngày ấy riêng hai đứa
Còn nhớ Bô-Na anh đứng chờ ?

Thời gian lặng lẽ lững lờ trôi
Từ dạo chia tay chẳng một lời
Đã biết bao mùa đông giá lạnh
Đêm ngày nhung nhớ thuở nào vui.

Anh nhớ Nô-En có những lần
Bên anh em bước lòng băng khuâng
Em nhìn mây trắng bay lơ lửng
Và sợ mong manh chốn cõi trần .

Anh lại chốn xưa, em ở đâu?
Nơi đây ta gặp nhau lần đầu
Sương đêm giăng lối, hồn anh lạnh
Nhìn phố về khuya, dạ ướt sầu !

Đường đến Vãn- Khoa không cách lắm
Mà sao anh thấy quá xa xăm
Ngày xưa sánh bước ta vui quá
Giờ giữa cô đơn ... dạ khóc thầm !

Anh nhìn lặng lẽ các vì sao
Lấp lánh như tay muốn vẫy chào
Anh vội vàng xin muôn ánh sáng
Cho em trở lại chốn hôm nao !

Tình thấm dài lâu, mãi chặt bền
Dù cho thuyền mộng mãi lênh đênh
Giáng Sinh ngày cũ trong anh mãi
Ngày Chúa ra đời ... anh có em .

MỘT THỜI

BẢN TANGO và EM

Em về đâu, đứng bên bờ ngắm đợi
Khách qua đò không ngoảnh lại bến sông
Hôm chia tay cất bước chút chạnh lòng
Nghe gió thoảng băng khuâng lời nhắn gọi

Giấc mộng đầu say hồn theo bóng tối
Bản Tango diu dặt đến chơi vui
Tay trong tay theo dòng nhạc lả lơi
Mùi hương cũ trở về.. bao ước vọng.

Em đang bơi giữa dòng sông lạc lõng
Ai đâu ngờ có bến đực, bến trong
Trả giấc mơ em về nơi gió lộng
Nước quanh năm vẫn xuôi chảy một dòng.

Ngồi ôn lại những vết đời phiêu lãng
Dư âm xưa bỗng khoảnh khắc mơ hồ
Định mệnh buồn, óng mượt ánh vàng thơ
Cuộc đời nào không lắm điều ngao ngán..

Nhưng em biết yêu anh là hữu hạn
Thuở yêu đương đâu nghĩ đến phủ phàng
Xin lưu đời một tâm trạng xoắn xang
Dòng sông chảy chẳng bao giờ quay lại...

VA, July 14, 01

BÙI THANH TIÊN

HERTA MÜLLER

(1953 -)

Nữ Văn Hào Romania

Đoạt Giải Thưởng Nobel Văn Chương Năm 2009

+++

Phạm Văn Tuấn

Herta Müller là nhà văn viết tiểu thuyết, nhà thơ, nhà văn viết bình luận (essayist) và cũng là Nữ Văn Hào lãnh Giải Thưởng Nobel Văn Chương năm 2009.

Từ đầu thập niên 1990, nhà văn nữ Herta Müller đã nổi tiếng trên văn đàn thế giới và các tác phẩm của bà đã được chuyển dịch sang hơn 20 ngôn ngữ. Các tác phẩm văn chương của Herta Müller trở nên danh tiếng vì đã mô tả các ảnh hưởng của bạo lực, sự tàn ác và các cách khùng bố trong đất nước Cộng Sản Romania dưới thời kỳ cai trị tàn bạo của chế độ Nicolae Ceausescu, đây là quê hương mà bà đã từng trải qua các kinh nghiệm đau thương.

Nhiều tác phẩm của bà Herta Müller đã kể lại toàn cảnh xã hội từ quan điểm của sắc dân thiểu số Đức sinh sống tại hai địa phương Banat và Transylvania. Cuốn tiểu thuyết xuất bản năm 2009 được rất nhiều độc giả ca ngợi có tên là "Thiên thần đói khát" (The Hunger Angel = Atemschaudel) đã mô tả cảnh trực xuất sắc dân Đức thiểu số trong nước Romania tới các "Quần Đảo Ngục Tù" của Stalin trong thời gian quân đội Liên Xô chiếm đóng xứ Romania và

người Nga đã dùng những người gốc Đức này làm lực lượng lao động cưỡng bách.



Nhà văn nữ Herta Müller đã nhận được hơn 20 Giải Thưởng, gồm có: Giải Thưởng Kleist năm 1994 (the Kleist Prize), Phần Thưởng Văn Chương Quốc Tế IMPAC Dublin năm 1998 (the International IMPAC Dublin Literary Award), Phần Thưởng Nhân Quyền Franz Werfel năm 2009 (the Franz Werfel Human Right Award)...

Vào ngày 08 tháng 10 năm 2009, Hàn Lâm Viện Thụy Điển (the Swedish Academy) đã công bố rằng nhà văn nữ Herta Müller được trao tặng Giải Thưởng

Nobel Văn Chương và đã mô tả bà Müller là một phụ nữ "với cách tập trung thơ phú và lời văn xuôi thẳng thắn, đã mô tả toàn cảnh của những người bị chiếm đoạt" (who, with the concentration of poetry and the frankness of prose, depicts the landscape of the dispossessed).

1/ Các năm niên thiếu.

Herta Müller sinh ra đời vào ngày 17 tháng 8 năm 1953 trong làng Nitchidorf (tiếng Đức là Nitzkydorf), hạt Timis trong khu vực Banat ở miền tây của nước Romania với tiếng mẹ đẻ là tiếng Đức. Gia

đình Müller này thuộc về sắc dân thiểu số Đức với ông nội của Herta Müller là một nhà buôn và nhà nông giàu có, có tài sản bị chế độ Cộng Sản tịch thu. Cha của bà Müller là một quân nhân trong đội quân SS của Đức Quốc Xã trong thời kỳ Thế Chiến Thứ Hai, rồi về sau kiếm sống bằng nghề lái tài xế trong xứ cộng sản Romania.

Vào năm 1945, mẹ của Herta Müller khi đó mới 17 tuổi, đã bị trục xuất cùng với 100,000 người Đức thiểu số khác, tới các trại lao động cải tạo của Stalin nằm bên trong Liên Bang Xô Viết rồi sau đó, bà mẹ này được thả ra vào năm 1950.

Tiếng mẹ đẻ của Herta Müller là tiếng Đức nhưng cô Herta đã học tiếng Romania tại trường trung học rồi khi lên Đại Học Timisoara, Herta Müller theo học môn Ngôn Ngữ Đức và Văn Chương Romania. Tới năm 1976, cô Herta làm công việc dịch thuật (a translator) trong một cơ xưởng kỹ nghệ nhưng qua năm 1979, cô bị sa thải khỏi nhà máy vì từ chối cộng tác làm tình báo viên cho cơ quan Mật Vụ Securitate của chế độ Cộng Sản Romania. Sau khi bị sa thải, cô Herta kiếm sống bằng nghề dạy các học trò tiểu học và dạy tư tiếng Đức.

2/ Theo nghiệp Văn Chương.

Cuốn truyện đầu tiên của Herta Müller có tên là "Các Nơi Thấp Nhất" (Nadirs = Niederungen) được phổ biến bằng tiếng Đức trong nước Romania vào năm 1982. Đây là ấn bản đã bị nhà nước kiểm duyệt, nhưng ấn bản đầy đủ được phát hành tại Tây Đức mới thực sự gây ra sóng động trong dư luận. Cuốn truyện này mô tả đời sống của những người Swabians sinh sống trong khu vực Banat với các cảnh sống bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ, sự tuyệt vọng, sự tham nhũng, cảnh nghèo đói và bạo lực. Nhiều người trong cộng đồng Banat

Swabian đã chỉ trích Herta Müller vì cách mô tả thiếu thiện cảm đời sống của dân làng Banat. Herta Müller đã là một hội viên của Nhóm Aktionsgruppe Banat, là nhóm các nhà văn viết tiếng Đức tại Romania, họ ủng hộ và cổ vũ nền tự do ngôn luận, chống đối chế độ kiểm duyệt của chính quyền cộng sản Nicolae Ceausescu. Nhóm Aktionsgruppe Banat này đã bị cơ quan mật vụ Securitate giải thể.

Một tác phẩm khác đề cập tới vấn đề này, đó là cuốn truyện "Miền Đất của những Trái Mận Xanh" (The Land of Green Plums). Khi bà Herta Müller viết ra hai tác phẩm kể trên, bà đã bị cơ quan Mật Vụ Securitate xách nhiễu rồi sau đó, bà Müller đã xác nhận sự việc này trong một bài viết đăng trên tạp chí hàng tuần Die Zeit vào tháng 7 năm 2009.

Năm 1985, Herta Müller bị từ chối, không được phép di cư sang Tây Đức nhưng rồi hai năm sau, 1987, bà Müller cùng người chồng là nhà văn Richard Wagner được chính quyền Romania cho phép ra đi, sang thành phố Tây Berlin, tại nơi này, bà Müller nhận chức vụ giảng dạy ngôn ngữ Đức tại các đại học và tại các nước ngoài.

Bà Herta Müller được bầu làm hội viên của Hàn Lâm Viện Ngôn Ngữ và Thơ Ca Đức (die Deutch Akademie fur Sprach und Dictung) vào năm 1995, sau đó là các danh dự khác.

Nhà văn nữ Herta Müller đã nhận được hơn 20 Giải Thưởng, gồm có: Giải Thưởng Kleist năm 1994 (the Kleist Prize), Phần Thưởng Văn Chương Quốc Tế IMPAC Dublin năm 1998 (the International IMPAC Dublin Literary Award) trị giá 100,000 Euro (tương đương với 85,000 bảng Anh), Phần Thưởng Nhân Quyền Franz Werfel năm 2009 (the Franz Werfel Human Right Award)...

Năm 1997, bà Herta Müller rút tên ra khỏi Trung Tâm Văn Bút Đức (the PEN

Centre of Germany) để phản đối sự sát nhập của trung tâm này với trung tâm cũ của Đông Đức bởi vì đã có nhiều nhà văn Đông Đức đã làm mật báo viên cho cơ quan an ninh Stasi của Cộng Sản Đông Đức và những nhà văn kể trên chưa được bạch hóa trước công luận.

Nhà văn Herta Müller cho xuất bản tác phẩm "Sổ Thông Hành" (the Passport) trong đó tác giả đã dùng kỹ thuật ý nghĩa đặt sai chỗ (a strategy of displaced meaning) theo đó Nicolae Ceausescu không bao giờ được nói tới, nhưng nhà độc tài này vẫn là trung tâm của câu chuyện mà người đọc không bao giờ có thể quên được.

Vào năm 2009, Herta Müller đã thành công một cách lớn lao trên văn đàn quốc tế do cuốn tiểu thuyết "Thiên Thần Đói Khát" (the Hunger Angel = Atemschaudel), tác phẩm này được đề nghị dự tranh Giải Thưởng Sách Tiếng Đức (the German Book Prize = die Deutcher Buchpreis) và đã đoạt được Phần Thưởng Nhân Quyền Franz Werfel (the Franz Werfel Human Rights Award). Trong tác phẩm này, Herta Müller đã mô tả cuộc hành trình của một người trẻ bị đẩy vào "Quần Đảo Ngục Tù" bên trong nước Liên Xô, với các điều kiện sống kinh hoàng, cũng như số phận bị đẩy ải khổ cực của nhiều người Đức trong miền Transylvania sau Thế Chiến Thứ Hai. Sở dĩ Herta Müller viết ra được tác phẩm này bởi vì bà đã phỏng vấn nhà thơ Oskar Pastior, ông này đã kể lại quá khứ đau thương của mình khi bị bắt buộc làm lao động khổ sai tại Donets Basin, Liên Xô, và bà Herta Müller cũng dùng các kinh nghiệm sống còn của chính bà mẹ của tác giả. Qua các cuốn tiểu thuyết, các bài bình luận và các tập thơ, nhà văn Herta Muller luôn luôn đề cập tới các cảnh đàn áp, các cách khủng bố của chế độ độc tài cộng sản và sự lưu vong của chính mình.

Vào tháng 10 năm 2009, Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã trao Giải Thưởng Nobel Văn Chương cho nhà văn nữ Herta Müller bởi vì tác giả đã mô tả một cách thẳng thắn hoàn cảnh của những người dân bị chiếm đoạt đất đai và tài sản, rồi bị tống khứ đi các trại lao động cải tạo. Bà Herta Müller là phụ nữ thứ 12 đoạt Giải Thưởng Nobel Văn Chương trong 108 năm phát giải, và bà đã nhận được số tiền thưởng là 10 triệu đồng kronors Thụy Điển, tương đương với 893,000 bảng Anh.

Ông Peter Englung, Thư Ký Thường Trực của Hàn Lâm Viện Thụy Điển, đã ca ngợi nhà văn nữ Herta Muller về cách dùng các từ cực kỳ chính xác (extreme precision of words) do bởi bà Muller đã sinh sống trong một chế độ độc tài, tại nơi này ngôn ngữ đã bị dùng sai và đã bị lạm dụng (abused). Ông Englung cũng khuyến các độc giả chưa quen với tác giả Herta Müller nên đọc cuốn tiểu thuyết "Mảnh Đất của các Trái Mận Xanh" (the Land of Green Plums = Herztier) bởi vì nhiều người coi đây là tác phẩm hay nhất của nhà văn Herta Muller.

Hàn Lâm Viện Thụy Điển cũng so sánh sự tương đương trong thể văn của Herta Muller với thể văn của Franz Kafka và ảnh hưởng của Kafka trong các tác phẩm của Herta Muller. Giải Thưởng Nobel Văn Chương này trùng hợp với ngày kỷ niệm 20 năm sụp đổ của Chủ Nghĩa Cộng Sản, và ông Michael Kruger, giám đốc của nhà xuất bản các tác phẩm của Herta Müller đã cho biết: "Do tặng Giải Thưởng Nobel cho Herta Müller, Ủy Ban đã nhận ra một tác giả đã không để cho độc giả quên lãng bộ mặt bất nhân (inhuman side) trong đời sống dưới chế độ Cộng Sản".

Năm 2012, khi nhà văn Mạc Ngôn (Mo Yan) của Trung Cộng được trao tặng Giải Thưởng Nobel Văn Chương, bà Herta Müller

đã bình luận rằng Hàn Lâm Viện Thụy Điển rõ ràng đã lựa chọn một tác giả cổ vũ cho sự kiểm duyệt.

3/ Nhận xét về Nữ Văn Hào Herta Müller.

Herta Muller đã không cho biết các nhân vật hay các quyền sách đặc biệt nào đã ảnh hưởng đến văn nghiệp của bà, nhưng bà Muller lại xác nhận sự quan trọng của ngôn ngữ khi theo học các nền văn chương Đức và Romania, bởi vì có khi với cùng một từ, ý nghĩa lại thuộc về hai thể giới khác nhau.

Các tác phẩm của bà Herta Muller bị ảnh hưởng của nhiều kinh nghiệm của người chồng cũ là ông Richard Wagner, một nhà văn viết tiểu thuyết kiêm viết bình luận. Cả hai người này cùng trưởng thành trong nhóm sắc dân thiểu số Banat Swabian, cùng theo học văn chương Đức và Romania tại Đại Học Timisoara, cùng là giáo sư dạy tiếng Đức và cùng ở trong Nhóm Aktionsgruppe Banat, đây là một hội văn chương tranh đấu cho nền tự do ngôn luận. Do ở trong nhóm tranh đấu kể trên, Herta Muller đã có đủ can đảm để viết một cách thẳng thắn mặc dù các đe dọa và các cách xách nhiễu của bọn Mật Vụ Romania. Các tác phẩm của Herta Muller đều thuộc loại giả tưởng nhưng được viết ra do các kinh nghiệm thực sự và được căn cứ vào các người thực sự bởi vì tác giả Herta Muller là nhân chứng của một thế giới bị thống trị bằng hận thù, nơi này con người bị đối xử một cách tàn ác, mọi người trở nên vô cảm trước các nghi lễ và đạo đức, cá tính bị tiêu diệt, con người bị coi rẻ như nô lệ, mọi thứ đều do Đảng và Nhà Nước quyết định.

Herta Muller đã mang lại cho độc giả những kinh nghiệm chính trị quan trọng khi chủ nghĩa Cộng Sản vẫn còn tồn tại nhưng

các tác phẩm của bà đã không bị chính trị hóa. Bà Herta Muller đã nói lên các bằng chứng, các kinh nghiệm của thế giới độc tài và tàn bạo của Nicolae Ceausescu, nơi chính bà đã được sinh ra và trưởng thành. Trước những người sinh sống trong chế độ đàn áp này, họ chỉ biết cúi đầu khuất phục thì tác giả Herta Muller đã phê phán, lên án chủ nghĩa đó với ý thức trách nhiệm và nhân bản.

Khi được nhật báo Ba Lan Gazeta Wyborcza hỏi ý kiến về cái chết của vợ chồng nhà độc tài Nicolae Ceausescu trong cuộc cách mạng năm 1989, bà Herta Muller đã nói: "Tôi đã nhìn thấy trên TV và tôi đã khóc. Cuộc xử bắn thật đau lòng nhưng họ xứng đáng với kết cục đó, suốt 20 năm sinh sống trong chế độ của Ceausescu, lúc nào tôi cũng thầm mong cho họ chết đi. Tôi nói vậy, nhưng tôi không ủng hộ án tử hình".

Cuốn tiểu thuyết "Mảnh Đất của các Trái Mận Xanh" (the Land of Green Plums) xuất bản năm 1996, được sáng tác sau cái chết của hai người bạn mà bà Herta Muller nghi ngờ rằng cái chết này do bọn Mật Vụ và một trong các nhân vật của cuốn truyện được căn cứ vào một người bạn thân trong Nhóm Aktionsgruppe Banat. Bà Herta Muller đã nói cuốn tiểu thuyết này được viết ra để "tưởng nhớ các người bạn Romania của tôi đã bị giết chết bởi chế độ Ceausescu".

Truyện "Mảnh Đất của các Trái Mận Xanh" mô tả bốn người trẻ tuổi sinh sống trong chế độ cảnh sát toàn trị của xứ sở cộng sản Romania và người kể chuyện là một thiếu nữ trẻ không cho biết tên, thuộc về sắc tộc thiểu số Đức. Nhân vật đầu tiên được giới thiệu với độc giả là cô gái tên là Lola, cô này ở cùng phòng với 5 cô gái khác, kể cả người kể chuyện, trong nhà lưu trú của trường đại học. Lola ghi lại các kinh

nghiệm trong một cuốn nhật ký, nói về các cố gắng của cô muốn vượt thoát ra khỏi cảnh sống độc tài của trường học và xã hội. Cô Lola đã từng bị làm tình với các người đàn ông trở về từ nhà máy, luyến ái với thầy dạy thể dục và đã tham gia đảng Cộng Sản. Phần đầu câu chuyện chấm dứt khi người ta tìm thấy cô Lola bị treo cổ và cô ta đã để lại cuốn nhật ký trong va li của người kể chuyện.

Người kể chuyện sau đó kể về cuốn nhật ký với ba người bạn trai tên là Edgar, Georg và Kurt, các chàng thanh niên này đều mang tinh thần nổi loạn như cất giữ các sách tiếng Đức bị cấm đọc, hát các bài hát bị cấm hát, chụp hình các xe sơn đen chuyên chở tù nhân tới các công trường. Cả bốn người kể trên đã bị tên đại úy an ninh Securitate tên là Pjele theo dõi. Đồ đạc của họ bị lục soát, thư của họ bị mở ra đọc. Họ thảo luận phương cách trốn ra khỏi nước. Georg là người đầu tiên làm công việc này. Sau khi qua được nước Đức, Georg đã tự tử bằng cách nhảy qua cửa sổ của một khách sạn ở Frankfurt. Người kể chuyện và Edgar nhận được thông hành qua nước Đức nhưng vẫn bị đe dọa, còn Kurt ở lại Romania nhưng về sau bị chết vì treo cổ.

Cuốn tiểu thuyết kể trên được tác giả Herta Muller viết ra để mô tả sự sợ hãi, nổi cô đơn, sự bỏ rơi bởi vì mọi công dân của nước Romania đều sinh sống trong hoàn cảnh "lo sợ thường xuyên" gây ra bởi bọn mật vụ Securitate (the secret police). Trong một cuộc phỏng vấn, tác giả Herta Muller đã nói rằng sự sợ hãi trong cuốn tiểu thuyết là lời tự thuật. Tác giả cũng đã dùng cách ẩn dụ bằng hình ảnh của các trái mận xanh. Từ xưa, các bà mẹ thường khuyên các con không nên ăn các trái xanh, chưa chín, bởi vì các trái này "độc". Cuốn truyện thường mô tả các sĩ quan Mật Vụ ăn các trái mận xanh, tương tự như các cách hành

hạ con người không thương tiếc của chế độ tàn bạo Nicolae Ceausescu.

Cuốn tiểu thuyết "Nơi Hẹn" (The Appointment = Heute war ich mir lieber nicht begegnet) mô tả những cách làm nhục do các người cộng sản Romania, kể lại do một thiếu nữ làm công nhân của nhà máy vải sợi, cô này bị mật vụ cộng sản tố cáo là đã cài các lời nhắn vào trong các bộ áo vét đàn ông, yêu cầu người nhận được lời nhắn cưới cô để giúp cô thoát ra khỏi xứ sở cộng sản.

Cuốn tiểu thuyết "Thiên Thần Đói Khát" là cuốn truyện dày 304 trang, được Philip Boehm dịch sang tiếng Anh là "The Hunger Angel = Thiên Thần Đói Khát" với tên tiếng Đức là Atemschaudel, xuất bản năm 2009. Do dịch thuật cuốn truyện này, ông Philip Boehm được trao tặng Giải thưởng Sách Dịch Hay Nhất (the Best Translated Book Award, 2013) và Phần thưởng Oxford-Weidenfeld (the Oxford-Weidenfeld Translation Prize, 2013).

Truyện "Thiên Thần Đói Khát" thuật lại chàng thanh niên Leo Auberg là người Romania gốc Đức, được 17 tuổi khi Đức Quốc Xã bắt đầu thua trận, bỗng một hôm bị quân đội Xô Viết bắt giữ rồi bị tống lên một toa xe lửa cùng với hàng chục thanh niên Romania gốc Đức khác. Họ bị chuyển chở tới nước Nga để làm việc lao động trong kỹ nghệ mỏ than. Từ tháng 1 năm 1945 tới đầu năm 1950, Leo Auberg phải làm việc cực nhọc từ trước khi mặt trời mọc cho tới sau khi tối trời, phải xúc than, chuyên chở bê tông, vác gạch... công việc quá nặng nhọc mà lại không đủ ăn, chàng ta cảm thấy luôn luôn có một ông thần "đói khát" tìm kiếm cơ hội để kéo chàng về cõi chết âm u. Leo đã viết: "không lời nào đủ để mô tả sự khốn khổ gây ra bởi cơn đói". Nội dung cuốn truyện là sự mô tả các cách hành hạ các người Đức thiếu số tại Romania bởi chế độ Stalin-nít, họ bị lực lượng chiếm đóng Xô Viết đầy đi

làm lao động khổ sai từ năm 1945 tới các năm về sau.

4/ Các tác phẩm văn xuôi của Nữ Văn Hào Herta Müller.

- Các Nơi Thấp Nhất (Nadirs = Niederungen), truyện ngắn, ấn bản bị kiểm duyệt xuất bản năm 1982 tại Bucharest, ấn bản không kiểm duyệt xuất bản tại nước Đức năm 1984, phổ biến bằng tiếng Anh với tên là Nadirs năm 1999 do nhà X.B. the University Press of Nebraska Press.
- Tango Ngọt Ngạt (Oppressive Tango = Druckender Tango), truyện dài, Bucharest, 1984.
- Sổ Thông Hành (The Passport = Der Mensch ist ein grosser Fasan auf der Welt), Berlin, 1986, xuất bản bằng tiếng Anh với tên là Passport, Serpent's Tail, 1989.
- Chân Đất Tháng Hai (Barefoot February = Barfussiger Februar), Berlin, 1987.
- Du Lịch bằng Một Chân (Traveling on One Leg = Reisende auf einem Bein), Berlin, 1989, xuất bản bằng tiếng Anh với tên là Traveling on One Leg, Hydra Books, Northwestern University Press, 1998.
- Con Quỷ đang ngồi trong tấm gương (The Devil is sitting in the Mirror = Der Teufel sitzt im Spiegel), Berlin, 1991.
- Con Chó Soi cũng là Người Thợ Săn (Even back then, the Fox was the Hunter = Der Fuchs war damals schon der Jager), Hamburg, 1992.
- Củ Khoai ấm là một cái Giường ấm (A Warm Potato is a Warm Bed = Eine warme Kartoffel ist ein warmes Bett), Hamburg, 1992.
- Người Gác lấy cái Lược (The Guard takes His Comb = Der Wachter nimmt seinen Kamm), Hamburg, 1993.

- Tới như thể không ở đó (Arrived As If Not There = Angekommen wie nicht da), Lichtenfels, 1994.
- Mảnh Đất của các Trái Mận Xanh (The Land of Green Plums = Herztier), Hamburg, 1994, phổ biến theo bản dịch tiếng Anh do Michael Hofmann thành The Land of Green Plums, New York, 1996.
- Trong cái Bẫy (In a Trap = In der Falle), Gottingen, 1996.
- Nơi Hẹn (The Appointment = Heute war ich mir lieber nicht begegnet), Hamburg, 1997, xuất bản theo tiếng Anh là The Appointment, N.Y. / London, 2001.
- Thiên Thần Đói Khát (The Hunger Angel = Atemschaukel), Munich, 2009, Metropolitan Books, 2012.

5/ Các Phần Thưởng của Nữ Văn Hào Herta Müller.

- 1981 Phần Thưởng Adam-Muller Guttenbrum của The Temeswar Literature Circle.
- 1984 Phần Thưởng Văn Chương Aspekte.
- 1985 Phần Thưởng Văn Chương Rauris.
- 1985 Phần Thưởng Văn Chương Khuyến Khích Bremen.
- 1987 Phần Thưởng Ricarda-Huch của Darmstadt.
- 1989 Phần Thưởng Marieluise-Fleisser của Ingolstadt.
- 1989 Phần Thưởng Ngôn Ngữ Đức.
- 1990 Huy Chương Roswitha của Bad Gandersheim.
- 1991 Phần Thưởng Văn Chương Kranichsteiner.
- 1993 Phần Thưởng Đặc Biệt về Văn Chương.
- 1994 Phần Thưởng Kleist
- 1995 Phần Thưởng Aristeion.
- 1997 Phần Thưởng Văn Chương của Graz.

1998 Phần thưởng Văn Chương Ida-Dehmel và Giải thưởng Văn Chương Quốc Tế IMPAC Dublin vì tác phẩm Mảnh Đất của các Trái Mận Xanh.

2001 Phần thưởng Cicero.

2002 Huy Chương Carl-Zuckmayer.

2003 Phần thưởng Joseph-Breitbach (cùng với Christoph Meckel và Harald Weinrich).

2004 Phần thưởng của Konrad-Adenauer-Stiftung.

2005 Phần thưởng Văn Chương Berlin.

2006 Phần thưởng Wurth và Phần thưởng Văn Chương Walter-Hasenclever.

2009 Giải thưởng Nobel Văn Chương.

2009 Phần thưởng Nhân Quyền Franz Werfel.

2010 Phần thưởng Hoffmann von Fallersleben.

2013 Phần thưởng Sách Dịch Hạng Nhất (Best Translated Book Award) vì cuốn truyện Thiên Thần Đói Khát = The Hunger Angel.

6/ Sơ lược về Lịch Sử của nước Romania sau Thế Chiến Thứ Hai.

Thế Chiến Thứ Hai bắt đầu tại châu Âu vào tháng 9 năm 1939. Vào tháng 6 năm 1940, Đức Quốc Xã thắng các nước Đồng Minh, nên đã để cho nước Hungary chiếm phần đất Transylvania phía bắc của nước Romania, Liên Xô lấy phần phía đông bắc còn nước Bulgaria chiếm phần phía đông nam. Khi quân đội Đức chiếm đóng xứ Romania thì nước này tham gia vào cuộc chiến theo phía người Đức.

Vào tháng 8 năm 1944, khi phe Đức Quốc Xã thất bại, xứ Romania lại theo phe Đồng Minh. Khi Thế Chiến chấm dứt vào năm 1945, phe Đồng Minh đã lấy miền đất Transylvania phía bắc trao lại cho xứ Romania trong khi Liên Xô và Bulgaria vẫn còn chiếm giữ các phần đất của Romania.

Vì Liên Xô chiến đấu chống Đức Quốc Xã cùng với các nước Đồng Minh tây

phương nên vào năm 1944, Liên Xô đã chiếm nước Romania, biến xứ sở này thành một nước vệ tinh của Liên Xô (a Soviet satellite).

Trong thập niên 1950, người dân Romania đã phản uất trước sự can thiệp của Liên Xô vào nội bộ của xứ Romania. Đầu thập niên 1960, lãnh tụ Cộng Sản là Gheorghie Gheorghiu-Dej bắt đầu chống đối công khai người Nga Xô. Gheorghiu-Dej qua đời vào năm 1965, Nicolae Ceausescu kế tục làm Bí Thư Đảng, cũng tiếp tục chống đối.

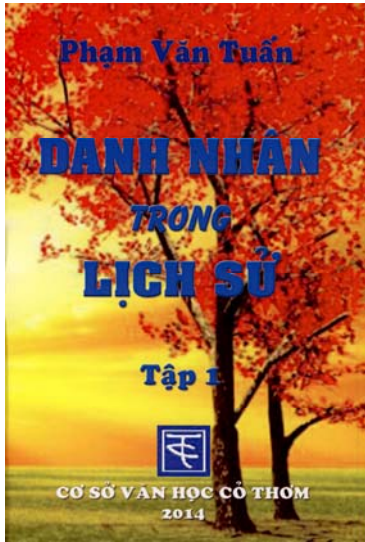
Nicolae Ceausescu (1918 – 1989) cai trị xứ Romania từ năm 1965 tới năm 1989, là người đứng đầu đảng Cộng Sản rồi tới năm 1968, ông ta cũng là Chủ Tịch Nhà Nước. Ông Ceausescu là nhà độc tài, đã kiểm soát rất chặt chẽ đời sống của người dân, đã đặt ra các chương trình kinh tế thất bại khiến cho các hàng hóa tiêu dùng bị khan hiếm trầm trọng, đời sống của người dân rất lầm than. Ngoài ra, ông Ceausescu đã dùng quyền lực một cách bất hợp pháp để thu gom tài sản cho riêng mình và xếp đặt các người nhà vào các chức vụ cao cấp của chính quyền.

Vào năm 1989, ông Ceausescu khước từ đi theo các cải tổ dân chủ giống như các nước cộng sản châu Âu nên hàng ngàn người Romania đã đứng lên phản đối đường lối cai trị độc tài và tàn bạo của ông ta. Do đàn áp các cuộc biểu tình, lực lượng an ninh

đã bắn chết hàng ngàn người. Sau đó, quân đội cách mạng đã lật đổ chính quyền đàn áp này và ông Nicolae Ceausescu cùng với bà vợ Elena đã bị xử bắn vào ngày 25 tháng 12 năm 1989, sau khi chính quyền mới kết tội hai vợ chồng này vì rất nhiều vụ sát nhân và tham nhũng./.

Phạm Văn Tuấn.

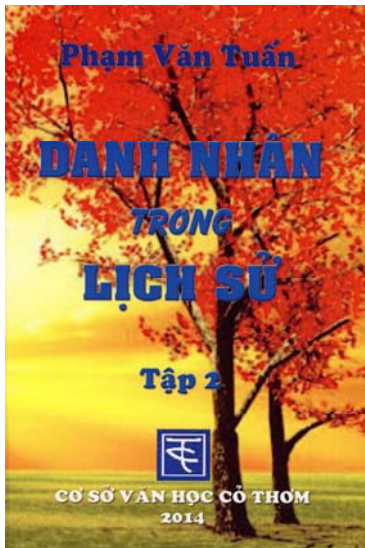
CỎ THƠM



DANH NHÂN trong LỊCH SỬ - Tập 1.

Tác Giả: Phạm Văn Tuấn

1- Julius Caesar. 2- Napoleon Bonaparte. 3- George Washington.
4- Thomas Jefferson. 5- Benjamin Franklin. 6- Abraham Lincoln.
7- Franklin D. Roosevelt. 8- Dwight D. Eisenhower.
9- Douglas MacArthur. 10- Adolf Hitler. 11- Winston Churchill.
12- Joseph Stalin. 13- Vua Louis 14- Charles de Gaulle.
15- Thái Hậu Từ Hi. 16- Viên Thế Khải.
17- Các Đốc Quân Trung Hoa. 18- Tôn Dật Tiên.
19- Tưởng Giới Thạch. 20- Mao Trạch Đông.
21- Đặng Tiểu Bình. 22- Marco Polo.
23- Christopher Columbus. 24- Francisco Pizaro.
25- Mohammed. 26- Ptolemy.
27- Roger Bacon. 28- Antoni van Leeuwenhoek.
29- Nicolaus Copernicus.
30- Johannes Kepler. 31- Galileo Galilei.
Tập 1: 503 trang, giá bán \$20, kể cả cước phí bưu điện (trong nước Mỹ).



DANH NHÂN trong LỊCH SỬ - Tập 2.

Tác Giả: Phạm Văn Tuấn

1- Blaise Pascal. 2- Rene Descartes. 3- Isaac Newton.
4- Charles Goodyear. 5- John Ericsson. 6- Simon Lake.
7- Rudolf Diesel. 8- Alfred Nobel. 9- Lee de Forest.
10- Guglielmo Marconi. 11- Marie Curie.
12- Albert Einstein. 13- Lise Meitner. 14- Niels Bohr.
15- Robert Oppenheimer. 16- Enrico Fermi. 17- Edward Teller.
18- Albert A. Michelson. 19- Konstantin Tsiolkovsky.
20- Robert Goddard. 21- Hermann Oberth.
22- Wernher von Braun. 23- George Eastman.
24- Henry Ford. 25- Igor Sikorsky. 26- Thomas A. Edison.
27- Nikola Tesla. 28- Charles Darwin.
29- Louis Pasteur. 30- Johann Sebastian Bach.
31- Wolfgang A. Mozart. 32- Ludwig van Beethoven.
33- Frederick Chopin. 34- Frank Schubert.
35- Leonard da Vinci. 36- Michelangelo. 37- Francisco Goya.
38- Claude Monet. 39- Pierre August Renoir. 40- Paul Gauguin.
41- Vincent van Gogh. 42- Amedeo Modigliani.
43- Henri Matisse. 44- Pablo Picasso. 45- Marc Chagall.
Tập 2: 510 trang, giá bán \$20, kể cả cước phí bưu điện (trong nước Mỹ).

Liên lạc Tác Giả:

Mr. Tuan V. Pham, 13870 Rembrandt Way, Chantilly, VA 20151.

Email: tuanpham1387@hotmail.com

VỀ QUÊ LỄ TẾT

Đông Thanh Nguyễn Quang Chát
(Tân Sửu 1961)

"Ai có về quê chơi với ta
Đấy riêng phong cảnh nước non nhà
Có về mới biết quê là thú
Muốn rút tình đi, rất khó ra"
Đông Xuyên Nguyễn Gia Trụ

Nhớ xưa còn ở Hà Thành,
Tết nào tôi cũng xuất hành về quê
Trước là chúc thọ thầy me,
Sau thăm chú bác, bạn bè, anh em
Đường về Đông Ngạc chẳng quên,
Ngồi xe tôi ngắm những miền đã qua
Đấy làng Yên Phụ bán hoa,
Tây Hồ cảnh đẹp, gió hòa dịu đưa
Nghị Tàm nghề chính trồng hoa,
Quảng Bá (1) hồ tắm trẻ già tập bơi
Nhật Tân nhà thuốc (2) dãy dài
Đường này rẽ Bưởi, thẳng thời Phú Gia (3)
Cây nêu trồng ở trước nhà
Đì đùng tiếng pháo, chuông chùa điểm vang
Đẹp thay đào đỏ cúc vàng
Du Xuân thôn nữ tìm chàng trai tở
Làng Bạc theo đạo Gia Tô
Nhật Kiều (4) đồng áng chăm lo cấy cày
Thấy ruộng tươi tốt vùng này
Lòng tôi cảm kích tràn đầy vui tươi!
Ngõ Đông Làng Vẽ đây rồi
Ngoài đình lễ Tết, bao người dâng hương
Nhà tôi ngõ Vẽ gần trường
Tôi liền đốt pháo Cát Tường mừng Xuân
Chúc mừng trường thọ song thân,
Các em mạnh khỏe thêm phần an Khang!
Chúng tôi làm lễ từ đường

Rời đi chúc Tết họ hàng gần xa
Nổi mừng thầy mẹ hiện ra
Vi thấy con cháu một nhà họp đông
Chuyện trò vui vẻ đậm nồng
Cỗ Tết hạ xuống ăn chung một bàn
Món sẩy phong vị khác thường
Thơm, cay, bùi, ngọt, chẳng nhường món chi
Thức ăn đồ nhắm thiếu gì
Đặc biệt nhất sẩy bởi vì thơm ngon
Chả ngọt cũng có tiếng đồn,
Bánh khoai phồng trắng ngọt, dòn lạ hơn
Di cư tôi ở Sài Gòn,
Dù xa vẫn nhớ món ngon quê nhà.
Mong sao thống nhất sơn hà,
Tết quê Đông Ngạc mới là sướng vui!



Đông Thanh Nguyễn Quang Chát

Ghi chú:

- (1) Làng Quảng Bá cách Hà Nội chừng 5 cây số
- (2) Túc nhà thuốc súng
- (3) Phú Gia còn có tên gọi là làng Ga Nhật Kiều cũng có tên là Nhật Tảo.

CỔ NHÂN

Nhạc và lời :
Đương Văn Châu Trúc Ca

Thông thả - Tha thiết.

Cổ nhân xa vời có hay? Thềm cũ vẫn chiếc lá
bay, trời cũ vẫn những áng mây bèo bồng trôi đi đó
đây. Vết đau bên lòng khó nguôi. Thầm
tiếc cánh Sao thoáng rơi. Thầm trách Trăng kia xé đôi. Chợt nghe
bao nhớ nhung bồi hồi. Kỷ niệm xưa luôn thắm tươi như Sương
mai. Nụ cười xưa luôn dấu yêu kg nhạt phai. Dù đời đã chia hai
Đường lẻ bước u hoài. Xin nâng niu tiếng đàn gửi nhau nỗi niềm bi
ai. Tiếng chuông êm đêm thướt tha. Còn
đó Bướm quần quýt Hoa. Còn đó Chim muông hát ca. Mà riêng
Em mắt dăng lệ nhòa. Cổ...

Mời quý vị nghe ca khúc “Cổ Nhân” ở link sau đây:
<https://www.youtube.com/watch?v=7sxHT>

NÓI CHUYỆN DÊ

Nguyễn Quý Đại

Nguồn gốc của Dê

Dê sống hoang già 50.000 năm trước tại Á Châu, Âu Châu và Phi Châu trên đồi núi nên gọi là wild goat/Wildziegen. Dê có thân hình dài từ 1,2 đến 1,6m, đuôi dài 15-20 cm, cao từ 0,7 m đến 1m, trọng lượng tùy theo dê đực hay dê cái nặng từ 25 kilô đến 100 kilô. Khoảng 8000 -10.000 trước CN thì loài người bắt dê về thuần hóa thành gia súc như: gà, chó, heo, ngựa, trâu, bò.



Dê có tên khoa học Caprinae thuộc loại động vật có vú (Mammalia), bộ móng chân (Artiodactyla), loại nhai lại (Ruminantia) có sừng rỗng (Bovidae). Dê có 8 răng cửa hàm dưới, không có răng hàm trên. Dê nuôi có hơn 100 giống khác nhau. Các loại Steinbock/Son dương Gaemse/ Linh dương. Schneeziege sinh sống ở Rocky Mountains trên cao 4000m ở Hoa Kỳ; Iberische Steinbocke vùng Bán đảo Tây Ban Nha;

Schraubenziege dê rừng ở Pakistan, Himalaya...

Loại dê Angoraziege lông dài, mỗi con hàng năm cắt lông được 3-5 kilo dùng làm len, thảm, chăn mềm. Thủ đô Ankara tên cổ Angora, len Angora (phát xuất từ Angora gốc Thổ Nhĩ Kỳ/Turkey). Vùng Kaschmir thung lũng giữa dãy Himalaya và Pir Panjal, có loại dê Kaschmirziege lông dài đủ màu sắc, hàng năm mỗi con cung cấp từ 150 und 200 Gramm len, vải (cashmere) để sản xuất áo len, khăn quàng cổ phẩm chất tốt. Loại dê này phần lớn được nuôi ở Trung Hoa và Mongolei. Hơn 200 năm trước được nhập về Âu Châu Schottland, năm 1970 Úc, Tân Tây Lan (Neuseeland) thành lập những nông trại nuôi dê Kaschmirziegen, năm 1989 Hoa Kỳ cũng nhập loại dê này nuôi để lấy lông.

Ngày nay người ta lai giống các loại dê to con. Để đáp ứng với thị trường tiêu thụ thịt dê, Hoa Kỳ nhập giống dê South African Boer goat từ Nam Phi, dê Boer goat cho phối giống với dê địa phương Spanish goat để tạo ra những dòng dê có năng suất thịt nhiều hơn. Texas đứng đầu về số dê nuôi (51%), kế đến là Tennessee. Tại Đức các nông trại nuôi dê nhiều nhất ở các tiểu bang Baden-Württemberg và Bayern các giống dê Pfauenziege, Edelziege, Burenziege, theo thống kê về mùa đông mỗi ngày dê ở trong chuồng ăn 3 kilô thực phẩm và uống 7 lít nước. Hàng năm dê cung cấp từ 800-1200 lít sữa tùy theo giống. Người Đức ít thích ăn thịt dê nên trong siêu thị không bán thịt dê. Ở

Munich có khu chợ Viktualienmarkt gần Marienplatz bán thịt rừng và thỉnh thoảng có thịt dê, cừu.



Tập tính

Dê cái và dê đực đều có râu, phần lớn dê đực có sừng, dê cái thì không. Sừng dê có nhiều hình dáng cong ngược về phía sau, thẳng đứng, uốn cong hình tròn ốc.... Dê rừng sừng dài cong cả mét, so với dê nuôi sừng nhỏ và yếu hơn, hoặc không có sừng, tai dài hay ngắn hơn tùy giống. Riêng màu sắc và lông dài ngắn thay đổi tùy theo từng vùng về thời tiết địa lý khác nhau, những loài dê sống ở vùng nóng thì lông ngắn và thưa, còn dê sống ở vùng lạnh thì lông dài và rậm hơn, có loại lông dài mịn như lông cừu..

Dê thuộc loại súc vật nhai lại như trâu, bò, cừu... Bộ máy tiêu hóa của dê được cấu tạo để có thể tiêu hóa được đủ loại thức ăn khác nhau, dê ăn cỏ cây, các chồi non vỏ cây đủ loại, không kén ăn nhưng thích thay đổi món, ăn thóc, ngô, sắn, khoai lang, đậu, bí đỏ, chuối,.. Khi ăn dê dùng lưỡi để vơ lấy đồ ăn (giống như chó, mèo...), dê không nhai kỹ mà chỉ nhai sơ qua rồi nuốt nhanh. Dê cái từ 6-8 tháng tuổi là đến tuổi động dục. Thời gian dê mang thai khoảng 140

ngày đến 150 ngày, thường đẻ 2 hay 3 con, tiếng Anh gọi dê đực Buck hay billy Goat, dê cái là Doe và dê con là Kid nên con nít hay chạy nhảy như dê con cũng gọi từ Kid, dê con trong sở thú cũng thích ăn bánh kẹo.

Các nông trại người ta nuôi dê bằng hạt bo bo (oats), rơm, trái cây carot, rau lá.. Dê đều thích leo trèo có thể nhảy từ mỏm đá này sang chỗ khác cao xa hơn. Dê có thể nhịn nước lâu ngày trong sa mạc, có sức chịu đựng mưa nắng, tuyết phủ...

Dê đực có sức mạnh về sinh lý, thừa sức phục vụ cho một đàn dê cái, 100 dê cái chỉ cần 4 dê đực. Buổi sáng nào cũng vậy, khi các nàng dê muốn ra khỏi chuồng chàng dê đực đứng gác ở cổng, “xử” từng em một, nhanh chóng, đều đặn và thường xuyên. Cả ngày, chàng dê ta chỉ có mỗi việc là ngong ngóng xem em nào có biểu hiện thêm, là sấp vô tán công liền. Hàng ngày dê đực đều làm tình cỡ trên dưới trăm lần, nhưng vẫn khỏe chạy nhảy! dê đực có mùi hôi để quyến rũ phái tính? có người cho rằng mùi hôi phát ra từ dưới sừng?

Dê trong sinh hoạt xã hội

Trong Thập Nhị Địa Chi 12 con Giáp, dê đứng hàng thứ 8. Tính theo tháng (tháng



Giêng tính từ Dần), tháng Sáu thuộc tháng Mùi và trong ngày giờ Mùi từ 13 –15 giờ. Chuyện về dê nhiều ý nghĩa khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Từ xưa người ta hay dùng dê để tế lễ. Dê là một trong ba thứ lễ (Tam sinh) vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thần thánh như heo và bò.

Theo thánh kinh Cựu ước, Thiên Chúa muốn thử lòng trung thành của Tổ phụ Abraham "cha của nhiều dân tộc", Thiên Chúa phán rằng: „hãy bắt đứa con duy nhất người yêu dấu, là Isaac và đi đến xứ Moriah, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu..." theo Cựu ước sách Sáng thế ký 22: 2. Để tỏ lòng vâng phục, Abraham dâng con trai mình Isaac làm sinh tế tại xứ Moriah, ông đưa con lên núi trói Isaac rồi đặt trên bàn thờ...thì trên trời cao Thiên Chúa phán „hãy ngừng giết con,, Thiên Chúa cảm nhận được tâm lòng thành của ông nên sai sứ thần hướng dẫn ông đến một nơi khác có một con dê đang mắc sừng trong bụi rậm, ông Abraham bắt con dê đó làm lễ dâng lên Thiên Chúa. Do đó trong dân gian mới có câu,, Dê tế Thân/scapegoat“.

Theo Đại Nam thực lục Chính Biên. Triều đại vua Minh Mạng (1791-†1840), mùa đông năm Minh Mạng (1836) thứ 17, nhà vua sai mua 220 dê đực và 100 dê cái, chọn 20 con dê đực giao Tế sinh làm lễ vật tế lễ Nam Giao, đặt tại đàn Thượng có thịt dê ướp dương hải. Minh Mạng (1840) thứ 21, cho dân chúng miền Trung các dê giống để nuôi, ai nuôi nhiều thì có thưởng.

Trong thần thoại Hy Lạp, La mã ghi lại Zeus-Jupiter chúa tể các vị thần, lúc sinh ra bú sữa dê pha với mật ong. Khi tế thần người ta phải dâng dê, bò thui đốt, tế thần

Hecmet cũng phải có mật ong, bánh ngọt, heo và dê con. Vào thời cổ ở La Mã, trong lễ hội Lupercalia được cử hành vào đầu tháng Giêng các thầy tế lễ dâng cúng một con dê cầu cho mưa thuận gió hòa.

Theo sách Tân thư, Tần Vũ Đế (thời Chiến quốc) sống xa hoa, có rất nhiều cung tần mỹ nữ. Đêm đêm nhà vua thường dùng xe có dê kéo trong hậu cung, cho dê kéo đi đâu thì đi. Các phi tần biết vậy, thường lấy lá dâu rắc trước cửa phòng mình. Dê thích ăn lá dâu sẽ ngừng xe lại và người cung phi ấy sẽ may mắn được gặp gỡ với “mặt rồng” và được Tần Vũ Đế ân sủng.

Chúng ta thường nghe nói dê là dương; Đàn ông nhiều vợ hoặc hay tán tỉnh thì bị gọi là có "thói dê"? hay „dê cụ“. Ai có chòm râu cằm rậm hơi cong thì gọi là „râu dê / goatie” Thanh Việt hài hước trên sân khấu có giọng „cười dê“, hay tánh „be he“ nói chuyện không thật, trên trời dưới biển. Trong y học có từ „Satyriasis“ chỉ thể lực về sinh lý danh từ "ba lăm" (35) tức là dê xôm, “đã dê con chị lại bồng con em..” ..

Phượng hoàng đậu nhánh sa kê

Ông thần vật máy thàng dê cho rồi

Nếu xét con dê có đời sống hiền lành như các gia súc khác, lúc làm thịt bị hành hạ đánh cho ra mồ hôi, để thịt không có mùi hôi, những cái gì xấu thì bị gán ghép cho dê thật là tội nghiệp. Qua ca dao tục ngữ nói về dê rất hấp dẫn và thâm thúy.

"Máu dê" thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ; các cô nói anh ấy „dê quá“. Người Mỹ cũng nói: Let go you randy old goat! To get someboy's goat. *Bán bò tậu ruộng mua dê về cày* Mía mai sinh hoạt hằng ngày, không biết tính .

Cà kê dê ngộ ám chỉ người ăn không ngồi rồi, kẻ lẽ tăn mạn, dài dòng, huyền thuyên những chuyện lặt vặt, vớ vẩn.

Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngộ Chứng tỏ nuôi dê không tốn kém, không cần chuồng trại, các vùng núi chỉ cần thả dê sống trên núi đồi không tốn thực phẩm.

Máu bò cũng như tiết dê Dù hai thứ tiết khác nhau người ta ăn tiết canh dê không ai ăn tiết canh bò, câu trên ám chỉ con người không rõ ràng trong các vấn đề.

Treo đầu dê bán thịt chó. Chỉ người nói một nơi, làm một nẻo, ba xạo và làm không ăn khớp nhau.

Dương chất hổ bì. Chất là chất dê, da là da hổ. Dừng bề ngoài loè loẹt, giả dối để lừa bịp che đậy thực chất xấu xa bên trong.

Bịt mắt bắt dê trò chơi dân gian trong đó có một người bịt mắt, đuổi theo một con dê, hoặc đuổi bắt một hay nhiều người giả làm dê kêu be be. Nghĩa bóng là làm một việc khó, có thể đạt được kết quả.

Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi

Em đây luống những ngâm ngùi tuổi Thân!

Trẻ em nhà quê khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn:

*Dung dăng dung dẻ
Dắt trẻ đi chơi
Đến cửa nhà trời
Lạy Cậu lạy Mẹ
Cho cháu về quê
Cho dê đi học
Cho cóc ở nhà
Cho gà bới bép
Ngồi xếp xuống đây*

Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương bà chúa thơ Nôm, sinh cuối đời hậu Lê không rõ năm sinh. Sau khi Tổng Cóc từ trần, nữ sĩ lập

quán bán nước để mưu sinh và giao thiệp với các bạn văn nhân thi sĩ. Một hôm bọn trẻ dẫn nhau đến yêu cầu Xuân Hương cho tựa bài thơ, bà đọc bốn câu thơ:

Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ

Lại đây cho chị dạy làm thơ

Ong non ngửa nọc chàm hoa rữa

Dê còn buồn sừng húc giậu thưa.

Trong điển cổ văn học đã có từ “dương xa” là xe dê các đời vua chúa dùng đi lại trong cung phi mỹ nữ, trong việc đưa đón ái ân. Trong tập Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều (1741-†1789) cũng có câu:

Phái duyên hương lửa cùng nhau

Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào

Nguyễn Đình Chiểu (1822-†1888) nhà thơ yêu nước chống thực dân Tây. Trong bài Văn Tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc, đã gởi phần tâm sự và lời chê trách người cộng tác với thực dân, làm tay sai dày xéo dân tộc khổ đau vì nô lệ:

Hai vàng nhật nguyệt chói lòa, đầu dung lữ treo dê bán chó.



Mùi tinh chiên vấy đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Chê trách nhân vật Bùi Kiệm trong tuyện Lục Vân Tiên

*Còn người Bù Kiệm máu dê
Ngồi chài bề mặt như sề thịt trâu
Hơn Minh, Từ Trục vào trâu
Xin đưa quốc trạng kíp châu vinh qui
Một người Bù Kiệm chẳng đi
Trong người hổ thẹn cũng vì máu dê*

Theo sử sách ghi chép, dưới thời nữ Hoàng Đế Cixi (1835-†1908) gọi là Từ Hi

Thái Hậu/Tz'u-hsi, ngay từ rằm tháng hai năm Kỷ Hợi (1873), mỗi tỉnh của Trung Hoa tiến cử 10 đầu bếp giỏi nhất của mình về kinh, soạn thảo thực đơn. Sau gần hai tháng chuẩn bị, các đầu bếp thống nhất một thực đơn gồm 140 món. Trong đó có 7 món đặc biệt "Son dương trùng" là một trong bảy món ăn đặc sản độc đáo...Thịt dê thường được tiêu thụ ở các nước Ấn Độ và Trung Hoa. Món ăn đặc biệt nhất là Curry dê hoặc dê xào lăn. Ngọc Dương là dái dê và Dương Thận là thận dê cũng là món thuốc trị về yếu sinh lý (?). Người ta nấu cháo ăn hoặc ngâm rượu với thuốc Bắc và Nhân Sâm. Người Tàu có bào chế một vị thuốc gọi là "Dâm Dương Hoắc" để cường dương bổ thận... Y học hiện đại cũng chế được từ dê nhiều loại thuốc đặc chủng chữa trị những bệnh về thần kinh, tim, máu, dạ dày, xương, cơ... Đáng chú ý và phổ biến nhất là thuốc chích ngừa bệnh dại Semple. Loại vaccine này hiện được hơn 60 nước sử dụng. Ở Việt Nam, từ năm 1952, dùng dê thử nghiệm điều chế vaccine Semple có tác dụng phòng chống chữa trị bệnh dại là bệnh do virus dại (rabies virus) gây nên. Bệnh dại có thể gặp ở tất cả động vật có vú, tỉ lệ mắc bệnh tăng cao vào mùa nắng như bị chó dại cắn.....

Thời danh sư như Hải Thượng Lãn Ông biệt hiệu của danh y Lê Hữu Trác (黎有暉) (1720 – †1791). tinh thông y học, văn

chương, là danh nhân Việt Nam thế kỷ XVIII được nhiều người kính trọng. Đời nhà Lê ông còn lưu truyền cho hậu thế quyển sách y học gọi Tắt là Lãn Ông Y Tập, viết từ 1782, khi Chúa Trịnh Sâm Chúa Trịnh thứ 8) triệu ông ra Thăng Long làm việc.

Tuệ Tĩnh thiền sư 慧靜禪師, (1330-? †) được phong là ông tổ ngành dược Việt Nam và là người mở đầu cho nền y dược cổ truyền Việt Nam. là người đầu tiên dạy nghề thuốc vào đời nhà Đinh và nhà Tiền Lê, ông truyền lại tập sách Y Học tên là NAM DƯỢC, ghi chép những điều nghiên cứu và cách thức trị liệu bằng thuốc Nam. Và sau này đời nhà Nguyễn cũng có nhiều danh y tiếp tục nghiên cứu việc xử dụng các bộ phận của dê dùng làm thuốc trị bệnh, với y học dân tộc cổ truyền hiện có trên 20 bài thuốc dùng thịt dê làm đầu vị. Có thể nấu riêng thịt dê, hoặc nấu cùng xuyên khung, hoặc với một vài vị thuốc thực vật khác. Ví dụ: thịt dê hầm cùng gừng, đương quy, hoàng kỳ ăn vào chữa hiệu quả những bệnh như: lao lực, ra mồ hôi trộm, chân tay bải hoải, làm cho khoẻ mạnh thể xác và phần chân tinh thần. Dân Bắc Phi và Á Rập rất thích món méchoui tức là dê hoặc cừu nguyên con được lụi qua thanh sắt và đem quay nướng trên lửa.

Nhiều người nhậu thích thịt dê ngon, tuy nhiên mùi thịt dê rất hôi mà làm cho hết hôi là cả một nghệ thuật. Các sách dạy về gia chánh viết có nhiều phương pháp: rửa thịt dê bằng nước gừng, nước sả, lấy một tí giấm, hoặc vắt hai trái chanh vào tô thịt dê, chế vô một ít dầu ăn, trộn đều và đem cất trong tủ lạnh trong vài giờ mùi dê sẽ bớt đi, có thể dùng quế để khử bớt mùi dê, hay bóp thịt dê với rượu trắng có trộn gừng băm

nhuyễn. Sau đó xả lại bằng nước lạnh, có người thì cho dê uống rượu rồi treo nó lên cây đánh cho nó kêu la đồ mồ hôi cho bay hết mùi hôi, việc hành hạ súc vật các nước văn minh cấm. Người Ấn Độ thì lấy thịt dê nấu curry, người Tàu ăn câu kỳ hơn như món thịt dê tiềm thuốc bắc, ngọc dương chung với nhân sâm, đại táo, thực địa, long nhãn... Người Việt Nam thì chế biến như chiên, nướng, ăn tái, nấu lẩu, xào lăn, chạo dê, thịt dê hấp hoa sen, thịt dê hầm hạt sen, chả dê... các món ăn cần uống thêm rượu ngọc dương hay rượu tiết dê. Nhiều người ưa thích

Tái dê chắm với tương bần

Ăn vào nó cứ tần mần (bần bần) như dê

Đêm về vợ lại tí tề

Tối mai ta lại tái dê tương bần (1)

Hay:

Tái dê chắm với tương gừng

Ăn vào cứ thấy phùng phùng như dê

Các món ăn từ dê, đặc biệt tinh hoàn dê hay ngẫu pín dê (bộ phận sinh dục của dê đực) ăn sẽ cường dương, bổ thận. Đến ngày nay chưa ai chứng minh trên cơ sở khoa học. Cho rằng "ăn gì bổ ấy" cũng chỉ là sự suy luận của giới bình dân, vì chưa có nghiên cứu hoặc tài liệu khoa học nào chứng minh được tính trợ dương của thịt dê. Trong khi các nhà thuốc tây bán thuốc Viagra cho người bị bệnh yếu sinh lý „liệt dương“ gia tăng.

Sữa dê có vị ngọt tính âm tác dụng bổ hư, bồi dưỡng cơ thể. Người ta vắt sữa dê vào lúc trời sáng, khi dê con chưa ngủ dậy, bê dê con sang chỗ khác vắt sữa dê mẹ. Các Siêu thị Đức có bán sữa dê đắt hơn sữa bò, biến chế thơm ngon không có mùi hôi. Hoàng Đế Tutankhamun là vị vua tại vương triều thứ 18 của Ai cập cổ đại (ông cai trị

vương triều từ 1341 – 1323 trước công nguyên, trên 3000 năm cũng thích uống sữa dê. Phô mát (cheese) dê được sản xuất nhiều tại Âu Châu. Sữa dê ngoài dinh dưỡng, còn là nguyên liệu sản xuất mỹ phẩm. Thời nữ hoàng Cleopatra, Võ Hậu, Từ Hi ..thường tắm bằng sữa dê

Người nước Lỗ khi xưa phải mổ thịt dê được làm lễ „Cốc sóc“. Về sau lễ ấy được bỏ đi nhưng người ta vẫn theo lệ mà nộp dê. Từ Công (học trò Khổng Tử tên là Đao Mộc Tứ nhỏ hơn Khổng Tử 30 tuổi) muốn bỏ hẳn lệ ấy đi, nhưng Khổng Tử (Kong Qui 551-479 tr.CN) bảo: “ Người tiếc con dê còn ta thì tiếc cái lễ”. Ý muốn nói, triều vua bây giờ đã suy, bỏ mất lễ „Cốc sóc“ nhưng vẫn giữ tục nộp dê thì người ta vẫn nhớ đến lễ ấy và lễ Cốc sóc không mất hẳn. Câu chuyện này chứng tỏ dê có một vai trò quan trọng như thế nào trong văn hóa Trung Hoa.

Dâu đến việc làm đình làm thị

Cũng đến dê trăm thảo bồi cơ

Nhân đến ngày mang tướng xuất sư

Cũng lấy dê khăn câu tổ đạo

Lễ Cốc sóc thánh nhân còn bảo

Từ Công sao dê sống bỏ đi

(Lục súc tranh công)



Thi sĩ Bùi Giáng (1926-†1998) cảm nỗi lòng Tô Vũ, và chính ông cũng một thời chán đời về mua dê và chăn dê ở quê nhà, núi đồi Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, trong khoảng từ (1945 đến 1952)

*Đôi tâm tấp chạy về ôm chân núi
San sát đồi phủ phục quân núi xanh
Chiều xuống rồi tơ lòng rộn ràng rồi
Trời núi đôi ngậy ngất nháy dê nhanh
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Nhảy múa tung sườn núi vút dòng khe
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Vang vang lên đồi núi giọng be be...*

*Ngẩng đầu lên! dê ơi anh thông thả
Đeo vòng vào em nghển cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên! đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên.*

Ông Tô Vũ, sứ giả nhà Hán thời (Hán Vũ Đế vua thứ 6 nhà Hán 140-87 tr.CN). Tô Vũ đi sứ sang Hung Nô. Triều đình Hung Nô có lời dụ hàng, Nhưng Tô Vũ giữ thể diện nhà Hán, giận dữ quát mắng, chúa Hung Nô là Thuyền Vũ sai quân áp tải ông đến giam vào hang sâu, với ý giết chết sứ thần nhà Hán. nhưng Tô Vũ không chết trong hang. Thuyền Vũ liền truyền lệnh đầy ông lên phương bắc, vắng như sa mạc, tuyết phủ quanh năm. Ông phải chăn một đàn dê đực, với sắc chỉ của chúa Hung Nô: “Bao giờ trong đàn dê, dê đực đẻ con, sứ thần Tô Vũ được trở về đất Hán”. Tháng ngày chăn dê Tô Vũ làm thơ

*Giống nai sao lại tiếng bê! hê!
Đứng lại mà coi vốn thiệt dê
Đực, cái cũng râu không biết hổ
Vợ chồng một mặt hết khen chê*

Hán Vũ Đế và cung đình nhà Hán biết tin sứ thần Tô Vũ bị hại, đã nêu tấm gương

trung nghĩa với đất nước và bị giam trong hang cho đến chết, nên vô cùng thương xót. Luôn nêu cao công trạng và gương trung nghĩa cho đời. (Thời gian trôi qua Hán và Hung Nô giảng hoà, Tô Vũ được tự do về nước).

Dê ăn trái Cafe đầu tiên.

Vào thế kỷ thứ 9 ở làng Cafa bên Á Rập có người chăn dê, thấy dê ăn loại trái cây làm cho dê bị kích thích, anh hái loại trái cây đó đem về anh ăn thử, có vị đắng nhưng nướng thì có mùi thơm, anh đặt tên là hạt Cafa hay còn gọi là Cafe. Mãi cho đến thế kỷ thứ 17 Cafa được mang sang Âu Châu, nhưng người ta sợ trái độc chưa dám sử dụng. Ngày nọ vua Thụy Điển muốn thí nghiệm Cafa có độc tố không? ông sai lính nấu Cafa cho ba người tội phạm sắp tử hình uống thử nhưng họ vẫn khoẻ. Cafe từ đó bắt đầu phát triển khắp nơi

Những dược thảo mang tên Dê/Dương

*Cà Dái dê còn gọi cà tím tên khoa học/solanum melongena họ cà Solanaceae chưa chất violanin.

*Dương Đề / Rumex wallichii họ rau Polygonaceae. trong rễ và lá chứa anthraglucosid.

*Dâm Dương Hoắc/ Herba epimedii, thuộc họ Hoàng liên gai Berberidaceae.

*Cây Sừng Dê/ Semen Strophanthididivaricati còn gọi là dương giác nữ, dương giác ảo chứa các chất Glucosid.

*Dương Đề Thảo/ Emilia Sonchifolra họ cúc Compositae

*Dương San Hồ/ Euphorbia tithymaloides họ thầu dầu Euphorbiaceae

**Dương Xuân Sa/ Amomun Villosum*
họ gừng *Gingberaceae* chứa saponin.

**Dương Đào/ Averrhoacarambola*.

Các năm Mùi trong lịch sử chống giặc

Quý Mùi (503): Ngày 12/9/503 là ngày sinh của Lý Bôn (? - †548), tức Lý Bí, quê ở Long Hưng. Tháng 1- 542, Lý Bí kêu gọi dân chúng khởi nghĩa chống công quân Lương. Thứ sử Tiên Tư khiếp sợ bỏ chạy về nước. Tháng 2-544, Lý Bí xưng Lý Nam Đế. Niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên. Triều Tiên Lý khởi nghiệp từ đây.

Tân Mùi (791): Năm 766, Phùng Hưng (761-†802) quê Sơn Tây cùng anh em là Phùng Hải và Phùng Dĩnh phát cờ khởi nghĩa chống lại nhà Đường. Cuộc chiến đấu kéo dài 20 năm (766-789). Đến năm Tân Mùi (791), Phùng Hưng cùng các tướng chiếm được thành Tống Bình (Hà Tây), được tôn hiệu là Bố Cái Đại Vương.

Kỷ Mùi (1019): Năm sinh của Lý Thường Kiệt (1019-†1105). Năm 1061, ông được cử vào trấn giữ vùng núi Thanh Nghệ hiểm trở. Năm 1077, quân Tống đem 10 vạn quân, 1 vạn ngựa chiến, cùng 20 vạn dân phu sang xâm lược nước ta. Quân giặc bị quân dân ta đánh chặn ngay từ cửa Ải Lạng Sơn. Ngày 18/1/1077, quân Tống tiến đến bờ bắc sông Cầu và bị chặn lại hơn 2 tháng. Đến đúng lúc giặc Tống bị dồn vào tình thế khôn quẫn tại sông Như Nguyệt (Bắc Ninh), Lý Thường Kiệt ra lệnh quân dân Đại Việt tấn công, giặc Tống thua rút quân về nước.

Đinh Mùi (1427): quân ta chém tướng Liễu Thăng ở núi Mã Yên và hơn 1 vạn quân giặc. Tướng Vương Thông hết hy

vọng vào viện binh đã xin đầu hàng. Ngày 10/12/1927, Lê Lợi (1385-†1433) và Nguyễn Trãi (1380-†1442) cho Vương Thông đến “Hội thề Đông Quan” chúng xin hứa không bao giờ xâm lược Đại Việt nữa.

Năm Ất Mùi (1595): Sau khi đánh bại quân nhà Mạc, Trịnh Tùng (?-† 1623) khôi phục cố đô Thăng Long vào năm 1592. Năm Ất Mùi (1595), Trịnh Tùng bắt đầu tổ chức bộ máy cai trị theo quy mô của bậc đế Vương. Từ đây bắt đầu thời kỳ vua Lê - chúa Trịnh.

Kỷ Mùi (1859): Pháp đánh chiếm Gia Định, Trương Định (1820-†1864) tổ chức khởi nghĩa chống giặc ở Gò Công, Tân An, được triều đình Huế giao chức lãnh binh.

Đinh Mùi (1907): Thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục tại phố Hàng Đào, do việc vận động của Phan Châu Trinh (1872-†1926) với các nhà Nho tiến bộ. Ông Lương Văn Can(1854-†1927) làm Hiệu trưởng, giám học là ông Nguyễn Quyền và một số nhà trí thức; học giả nổi tiếng

Ất Mùi (1955): Theo Hiệp định Geneve ký ngày 20/7/1954, quy định ngày 24/4/1955, quân đội Pháp rút khỏi Quảng Ninh, ngày 13/5/1955 rút khỏi Hải Phòng, cho đến ngày 16/5/1955. Các năm Mùi kế tiếp: Đinh Mùi (1967); Tân Mùi (1991) Quý Mùi (2003) Ất Mùi (2015).

Lịch sử đổi thay qua những năm Mùi, noi gương dựng nước và giữ nước của tiền nhân để lại, dân tộc Việt Nam từng đánh đuổi ngoại xâm ra khỏi đất nước giành lại độc lập, tự do. Ngày nay toàn dân phải có bản phận giữ gìn bờ cõi, biển đảo của Việt Nam, không thể để cho tập đoàn CSVN bán nước vinh thân phì gia tự quyết định vận mệnh dân tộc.

Mỗi lần xuân về, chúng ta đón xuân trong niềm vui, nhưng không quên mùa Xuân với chiến thắng Đống Đa năm Kỷ Dậu 1789, là một trong những trận chiến chống ngoại xâm nổi tiếng nhất trong lịch sử, là mùa xuân đẹp nhất trong lòng dân tộc Việt Nam.

Chú Thích

(1) Tương bản là đặc sản của làng quê Bản Yên Nhân. Tương Bản hay Tương làng Bản, được sản xuất tại Thị trấn Bản Yên Nhân, Mỹ Hòa, Hưng Yên, Việt Nam. Là



một trong những loại tương ngon, món nước chấm độc đáo có hương vị riêng cho rau, cà, thịt, đậu làm món ăn tăng thêm phần hấp dẫn. Ngoài ra, tương Bản còn là gia vị để kết hợp với nhiều món kho.

Tài Liệu Tham Khảo

Wildes Afrika (Bayerischer Rundfunk)
Tiere (Dorling Kinderley)
Universal Lexikon (Bassermann)
Welt Geschichte Convertgarten
Hình trên Internet

Nguyễn Quý Đại
hoamunich 2015



CHỢ TẾT ĐÀU LÀNG: Tranh của Họa Sĩ Thanh Trí

Vườn Nhà Tôi

**tặng Hùng Vĩnh Phước,
tác giả bài thơ "Hoa Trái Vườn Tôi"*

Ngôi nhà tôi có khu vườn xinh, lạ
Mặt trời lên cùng chim hót líu lo
Ngày một cỗi, thỏ, sóc, đùa giỡn chạy
Và đêm rơi trăng toả sáng vườn hồng.

Vườn hồng nhà tôi không có gai
Vì lòng tôi, không bao giờ nhọn
Nụ tầm xuân là những lòng thiếu nữ
Những hạt sương mai là những giọt lệ tình.

Vườn nhà tôi không dùng thuốc trừ sâu
Hỡi những em sâu, đến chơi với tôi nhé
Hoa trái vườn tôi là lộc trời
Ban cho tôi, cũng là ban cho các em đó.

Vườn nhà tôi là một triền đồi rộng
Trên cao trồng hoa, dưới thấp trồng rau
Rau vườn nhà tôi có hương vị quê cha
Tôi lớn khôn nhờ bát canh của mẹ.

Vườn nhà tôi không dùng phân hóa học
Tôi tạo cho mình những hố phân riêng
Mỗi lần cắt cỏ, tôi ủ vào lòng đất
Như rượu trăm ngày chôn kín chờ Nàng Thơ.

Vườn nhà tôi cho hoa trái nửa năm
Nửa còn lại, tuyết phủ bao mù mịt
Tôi thương những bụi hồng dưới tầng tuyết trắng
Các em có lạnh lắm không, những bụi hồng?

Ngày tôi qua đời, biết là mình khó nhắm mắt
Để lại vườn hồng biết ai bón ai chăm
Vì mỗi người thương yêu hồng mỗi khác
Tôi yêu hồng như tôi yêu thơ, hồng ơi.

Trong tủ sách của tôi có 50 cuốn viết về hồng
Tôi sắp chết và nghĩ mình đã đắc đạo
Tôi, nhà-hồng-học, đã qua thời trăng mật với hồng
Này ai cần, tôi xin tặng, tặng luôn tiền cước phí.

Xin chào mọi người ở lại với hồng
Tôi đi tìm cho mình vườn khác bên kia
Nơi Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Quách Thoại
Đang chờ tôi mở tiệc rượu.

Tàu đến rồi, tôi đi mau, kéo muộ
Vườn hồng tôi nơi ấy đang chờ
Nếu có dịp tôi sẽ trở lại
Tặng cho đời những đóa hồng tươi.

Lê Mai Lĩnh

27/9/2014

Email của tôi : levanchinh11@aol.com



"HOA TRẮNG THÔI CÀI TRÊN ÁO TÍM" KHÔNG CÒN NỮA

Phạm Trần



Nhà Thơ, Sọan Gia Cải Lương Kiên Giang Hà Huy Hà, một trong số ít bạn làm báo người miền Nam của tôi không còn nữa. Anh ra đi bất ngờ ở tuổi 87 vào rạng sáng ngày 31/10/2014, sau một cơn đột quỵ tại Sài Gòn.

Tên thật của Kiên Giang là Trương Khương Trinh sinh tại làng Đông Thái, huyện An Biên, Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 17-2-1927. Ông là Tác gia của Bài Thơ tình lịch sử có thật của chính ông mang tên "Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím". Bài Thơ này đã được Nhạc sỹ Huỳnh Anh phổ Nhạc và đã được nhiều thể hệ Ca sỹ hát từ trước năm 1975, trong đó có tiếng hát nã lòng Hoàng Oanh.

Tôi và Kiên Giang quen nhau thật tình cờ khi tôi được ông Chủ nhiệm báo Tia Sáng, Nguyễn Trung Thành mời cộng tác.

Vào thời kỳ 1960-1970, chuyện một Ký gia trẻ gốc Bắc được chen chân vào một

báo nổi tiếng lâu năm của người miền Nam như tờ Tia Sáng không phải là chuyện thường xảy ra. Cũng như chuyện Ký gia gốc Nam vào làm cho một tờ báo của chủ nhiệm miền Bắc ở Sài Gòn, tuy không hiếm nhưng cũng không thường xuyên.

Chuyện này thực ra không có một mảy may lý do chính trị hay "kỳ thị Nam-Bắc" nào, nhưng hồi ấy việc thành lập Ban Biên tập thường tập trung vào chỗ bạn bè quen nhau trong làng báo hay làng văn cho nên việc ký gia Bắc "ùa" vào báo Bắc hay Ký gia Nam "tập trung vào báo Nam" cũng là chuyện bình thường không ai thắc mắc.

Tôi và Kiên Giang gặp nhau lần đầu tại quán cơm-hủ tiêu của chú Ký, người Việt gốc Hoa gần trụ sở báo Tia Sáng vào khoảng giữa 69-70. Anh hỏi tôi: "*Làm sao mà Phạm Trần vào được báo của ông Thành?*"

Lúc đầu tôi hơi ngạc nhiên nhưng sau mới biết hồi ấy không có ai là người Bắc làm việc tại báo Tia Sáng và tôi là người đầu tiên, cũng như sau này tôi được ông Chủ nhiệm báo Đồng Nai Huỳnh Thành Vị, cựu Dân biểu thời Đệ nhất VNCH, mời viết cho báo của ông và gặp thêm Ký gia kiêm Sọan gia Cải Lương Mộc Linh (tên đảo ngược của Minh Lộc), một thời là chồng của cô đào Cải lương chi bảo Bạch Tuyết. Tại Đồng Nai, tôi cũng là Ký gia gốc Bắc duy nhất.

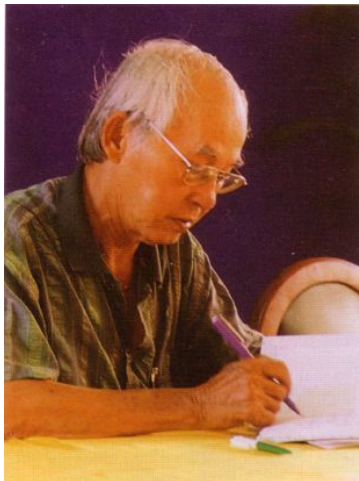
Từ đó về sau 3 đứa chúng tôi thỉnh thoảng khi có giờ thì "đàn đúm" tại quán này hay quán khác uống với nhau chai bia để tán gẫu sau khi hết giờ ở Tòa soạn.

Kiên Giang là người miền Nam hiền hậu, ít nói, ăn mặc xềnh xàng, lúc nào cũng có cái mũ trên đầu và sống trong nội tâm nhiều hơn. Mộc Linh, cũng người miền Nam nhưng “bay bướm, đào hoa” và thường ăn mặc chải chuốt của người thành phố.

“Đặc sản” của Kiên Giang là “chiếc giỏ” lúc nào cũng kè kè bên mình như “bùa hộ mạng”. Trong chiếc giỏ lịch sử này, rất nhiều bài viết về kịch trường, Tác phẩm Thơ và nhiều vở tuồng Cải lương nổi tiếng của Hà Huy Hà (Kiên Giang) đã được khai sinh và dàn dựng.

Anh là người sáng tác rất khỏe và liên tục không ngừng nghỉ nên ngồi ở chỗ nào anh cũng có thể viết được, ngay cả ở quán chú Ký ồn ào như tổ ong!

Trái lại Mộc Linh thì lúc nào trong túi áo trước ngực cũng có vài ba cây bút Bic và một cuộn giấy chữ nghĩa gạch xóa lem nhem. Cứ mỗi lần nghĩ ra điều gì, anh lại kéo giấy ra ghi chép rồi cuộn lại bỏ túi.



Có lần Kiên Giang nói đùa: “*Thằng này nó sợ tao cộp-py tuồng của nó nên nó mới cuộn lại đút vô túi!*”

Nói xong, Kiên Giang lại rít một hơi thuốc lá rồi ngửa mặt lên trời phì khói cười sáng sặc.

Một hôm tôi thấy Kiên Giang ngồi như bất động một hồi lâu ở quán chú Ký quay mặt qua bên kia đường Trần Hưng Đạo.

Tôi hỏi: “*Nhìn em nào bên đó mà mê mết vậy?*”

Kiên Giang quay lại nói: “*Có thấy em mẹ nào đâu, tự nhiên cái đầu nó khựng lại.*”

Theo tự chuyện của Kiên Giang thì ông và Nhà văn Sơn Nam là người cùng quê. Ông tham gia kháng chiến chống Pháp sau khi học hết lớp 12, làm báo cho tờ Tiếng súng chống địch ở chiến khu 9 và được Nhà Thơ nổi tiếng “lục bát” Nguyễn Bính dạy làm Thơ trong thời gian này.

Sau khi đất nước chia đôi, ông về Sài Gòn khoảng 1955 và xin vào làm “Thầy cò” (sửa bài) cho báo Tiếng Chuông của Chủ nhiệm miền Nam Đinh Văn Khai rồi dần dà trở thành Ký giả chuyên viết về kịch trường và Cải lương cho nhiều báo, trong đó có Dân chủ mới của hai cụ Trần Tấn Quốc và Nguyễn Kỳ Nam, Tiếng chuông, Dân ta, Dân tiến, Tia Sáng, Lẽ Sống, Tiếng Dội, Thời Sự Miền Nam, Lập Trường, Điện Tín, Tia Sáng ở Sài-Gòn và Miền Tây ở Cần Thơ; một số tạp chí văn-nghệ như Đồi Mới, Bông Lúa, Vui Sống, Nhân Loại, Thế Giới, Phổ Thông v.v..

Báo bên Việt Nam cho biết “*Sau 1975, nhà thơ Kiên Giang làm phó đoàn cải lương Thanh Nga, làm việc tại phòng nghệ thuật sân khấu. Ông cũng từng là ủy viên ban chấp hành Hội sân khấu TP.HCM qua ba nhiệm kỳ.*”

NGUỒN GỐC THƠ VÀ TÌNH

Nói về nguồn gốc của Bài Thơ bắt hủ “Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím”, Kiên Giang kể: “Đây là tâm tình người trai ngoại đạo đối với cô gái có đạo. Mỗi tình học trò tinh khiết, ngây thơ, không nhuộm bụi trần. Năm 1944, tôi ở Cần Thơ học trường tư thục Nam Hưng, dốt toán nhưng giỏi luận chuyên làm bài giùm cho bạn cùng lớp, trong đó có NH. (Nguyễn Thúy Nhiều) – cô bạn dễ thương thường mặc áo bà ba trắng, quần đen, mang guốc mộc. Có những buổi tan học lẽo đẽo đi theo sau NH. đến tận nhà cô ở xóm nhà thờ. Cách mạng nổ ra, không có tiền đi đò về quê, NH. biết ý gửi cho, rồi đi kháng chiến, gặp người quen trong đội quân nhạc nhấc: ‘Con Tám NH. vẫn chờ mày’. Năm 1955 tôi ghé ngang Cần Thơ, xin phép má của NH. tâm tình suốt đêm bên ánh đèn dầu huê kỳ. Sau đó tôi nghe tin NH. lấy chồng có con đầu lòng đặt tên là tên ghép lại của tôi và NH. vì thế chồng cô biết rất ghen tức. Chính vì lý do này tôi đổi bốn câu kết bài thơ này, giống như tổng tiền mỗi tình học trò trinh trắng.” (Trích Bách Khoa Toàn thư mờ)

Kết trước là:

Xe tang đã khuất nẻo đời
Chuông nhà thờ khóc tiễn người ngàn thu
Từ nay tóc rũ khăn xô
Em cài hoa tím trên mồ người xưa
thành cái kết:
Lạy Chúa! Con là người ngoại đạo
Nhưng tin có chúa ở trên trời
Trong lòng con, giữa màu hoa trắng
Cứu rỗi linh hồn con Chúa ơi!

Các bài viết phổ biến trên Internet còn cho biết Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím là: “Một chuyện tình thật của nhà thơ với

cô Nguyễn Thúy Nhiều, một cô bạn học cùng lớp đệ nhị tại trường tư thục Nam Hưng, Cần Thơ. Tình trong như đã với cả hai nhưng thật cảm nín, chàng trai chỉ biết theo bước chân nàng những hôm nàng đi lễ nhà thờ, nàng thường mặc áo tím và cài hoa trắng. Cho đến ngày kháng chiến tháng 8-1945. Ông về quê tham gia kháng Pháp rồi gia đình ép lấy vợ. Mười năm sau gặp lại, người nữ áo tím ngày nào vẫn chờ. “Hai tháng sau, ông nhận được thư bà Nhiều báo sẽ lấy chồng vì Kiên Giang đã có vợ. Người chồng của bà Nhiều cũng tên Trinh và khi sinh đứa con đầu lòng bà đặt tên tên Triều (gồm một nửa Nhiều và Trinh cộng lại).”

Kiên Giang cho biết thêm: “Năm 1999, hãng phim TFS Đài Truyền hình Thành phố HCM có làm phim “Chiếc gió đời người” về sự nghiệp hoạt động văn nghệ của tôi, khi trở về Cần Thơ quay lại cảnh trường cũ, mới hay tin là NH. mất năm 1998. Tôi mua bó huệ trắng, ra thăm mộ NH. ở nghĩa trang Cái Su. Đứng là:

“Anh kết vòng hoa màu trắng lạnh
Từng cài trên áo tím ngây thơ
Hôm nay vẫn đóa hoa màu trắng
Anh kết tình tang gửi xuống mồ”

NƯỚC MẮT KIÊN GIANG

Trong khoảng thời gian mấy năm quen nhau quanh các tờ báo “của Chủ nhiệm miền Nam”, ít ra cũng tới 4 lần tôi chứng kiến Kiên Giang rung rung nước mắt mỗi khi đọc trên báo có tin viết về một tai nạn gây chết người, dù do đạn pháo kích của quân Cộng sản vào thành phố hay chỉ là một tai nạn xe cộ.

Có lần Kiên Giang buột miệng: “Sao dân mình khổ quá chừng a?”

Anh là người rất dễ xúc động mỗi khi thấy chuyện người dân cô thế bị tai nạn nên có lần tôi nghe Ngô Ty (Tổng Thư ký Tòa soạn Tia Sáng) bảo: “*Thằng Kiên Giang nó yếu xìu à, hơi tí là nó khóc!*”



Kiên Giang - Hà Huy Hà

Vì vậy, không ai lạ khi thấy báo Việt Nam Express bên Việt Nam kể trong số ra ngày 31/10/2014: “*Chị Thùy, con gái thứ ba của nhà thơ, soạn giả Kiên Giang nghẹn ngào cho biết, trước khi ba mất, chị và ông còn trao đổi với nhau được vài câu. Nhà thơ sinh 1926 nhập bệnh viện Nguyễn Tri Phương, TP HCM, từ ngày 28/10 sau một cơn đột quỵ. Từ khi ông nhập viện, dù các bác sĩ tận tình cứu chữa, do tuổi cao sức yếu, khả năng cầm cự của ông ngày càng có chiều hướng xấu đi. Chiều 30/10, gia đình và các bác sĩ bệnh viện Nguyễn Tri Phương thống nhất đến 18h ngày 31/10 rút ống thở oxy để ông ra đi được nhẹ nhàng hơn. “Khi chưa rút ống thở thì 6h30 sáng nay ba tôi qua đời”.*”

Chị Thùy kể tiếp: Trước ngày 28/10 – thời gian ông bị đột quỵ – nhà thơ Kiên Giang hoàn toàn khỏe khoắn. Khi đọc tin về một sản phụ ở An Giang bị xe tải cán lọt thai nhi ra ngoài, ông xúc động mạnh. Lão nhà thơ quyết định lấy số tiền lương hưu gần 3 triệu đồng của ông để mang đi tặng gia đình người bị nạn. Chị Thùy thấy tấm lòng của ba nên góp cùng ông thêm cho số tiền đủ 5 triệu đồng. Do cha con người bị nạn được chuyển về Sài Gòn điều trị, ông quyết định khăn gói lên Sài Gòn để tận tay trao tiền. Ban đầu gia đình can ngăn vì tuổi ông đã cao, lại di chuyển đường xa nhưng ông quyết định phải đi để trao tiền cho kịp thời.

Nhà thơ một mình bắt xe lên Sài Gòn và ghé nhà người quen ở quận 8 ở, ông còn dành thời gian viết một bài báo trải lòng về tai nạn giao thông thương tâm làm chết đi người mẹ, người vợ trẻ. Ông định khi viết xong bài sẽ gửi đăng báo và vào bệnh viện để trao tiền. Nhưng khi vừa hoàn thành bài viết, ông kêu mệt, tay chân tím. Nhà thơ nhanh chóng được đưa vào bệnh viện Điều dưỡng quận 8 và sau đó chuyển qua bệnh viện Nguyễn Tri Phương.”

Sau khi qua đời, anh Kiên Giang đã để lại:

Thơ

- Hoa trắng thoi cài trên áo tím (1962)
- Lúa sạ miền Nam (1970)
- Quê hương thơ ấu
- Cải lương
- Người đẹp bán tơ (1956)
- Con đò Thủ Thiêm (1957)
- Người vợ không bao giờ cưới (1958 – với Phúc – Nguyên)
- Ngư Lang Chức Nữ
- Áo cưới trước cổng chùa
- Phấn lá men rừng
- Từ trường học đến trường làng

Dòng nước ngược
Chia đều hạnh phúc
Trương Chi My Nương
Mây chiều xuyên nguyệt thôn
Sương phủ nửa chùng xuân
Chén cơm sông núi
Hồi trống trường làng
Lưu Bình – Dương Lễ

Rất nhiều bài tân cổ giao duyên: Trái gùi Bến Cát, Đội gạo đường xa, Tim đá mạ vàng, Ngồi trâu thổi sáo, Ánh đèn soi ếch, Người đẹp bán tơ, Hương cao quê ngoại, Trái tim cò trắng, Vắt sữa nai nuôi mẹ, Hương sắc gái Cà Mau, Lập quán kén chồng, Ni cô và lão ăn mày, Khói lò gạch, Cô gái miền Tây...

Theo Tác giả Nguyễn Vy Khanh bên Việt Nam thì tuyệt tác Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím có 2 văn bản.

Ông Khanh viết: “Trước hết, xin ghi lại văn bản đầu trích từ tuyển tập Hoa Trắng Thôi Cài Trên Áo Tím do nhà Phù Sa xuất bản năm 1962, chúng tôi *in nghiêng những câu và chữ sẽ thay đổi ở bản sau*. Đầu bài thơ ghi **“Tâm-tình người trai ngoại đạo đối với cô gái có đạo”**:

Bài 1:

“Lâu quá không về thăm xóm đạo
Từ ngày binh lửa *xóa không gian*
Khói bom che lấp chân trời cũ
Che cả người thương, nóc giáo đường
Mười năm trước em còn đi học
Áo tím điếm tô đời nữ sinh
Hoa trắng cài duyên trên áo tím
Em là cô gái tuổi băng trinh

*Trường anh ngó mặt giáo đường
Gác chuông thương nhớ lầu chuông
U buồn thay! chuông nhạc đạo*

*Rộn rã thay! chuông nhà trường
Lần nữa anh ghiền nghe tiếng chuông
Làm thơ sầu mộng dệt tình thương
Đề nghe khe khẽ lời em nguyện
Thơ thần chờ em trước thánh đường
Mỗi lần tan lễ chuông ngừng đổ
Hai bóng cùng đi một lối về
E lệ, em cầu kinh nhỏ nhỏ
Thẹn thường, anh đứng lại không đi*

Sau mười năm lẻ, anh thôi học
Nức nở chuông trường buổi biệt ly
Rộn rã từng hồi chuông xóm đạo
Tiền nạng áo tím bước vu quy
Anh nhìn áo cưới mà anh ngỡ
Chiếc áo tang liệm *khối tuyệt tình*
- Hoa trắng thôi cài trên áo tím
Thôi còn đâu nữa tuổi băng trinh
Em lên xe cưới về quê chồng
Dù cách đó ngang cách mấy sông
Anh vẫn yêu người em áo tím
Nên tình thơ ủ kín trong lòng

Từ lúc giặc ruộng vô xóm đạo
Anh làm chiến sĩ giữ quê hương
Giữ màu áo tím, người yêu cũ
Giữ cả lầu chuông, nóc giáo đường
Mặc dù em chẳng còn xem lễ
Ở giáo đường u-tịch chốn xưa
Anh vẫn giữ lầu chuông gác thánh
Nghe chuông truy niệm mỗi tình thơ
Màu gạch nhà thờ còn đỏ thắm
Như tình nồng thắm thuở ban đầu
Nhưng rồi sau chuyển vu-qui ấy
Áo tím nạng thơ đã nhạt màu

*Ba năm sau chiếc xe hoa cũ
Chờ áo tím về trong áo quan
Chuông đạo ngân vang hồi vĩnh biệt
Khi anh ngồi kết vòng hoa tang*

Anh kết vòng hoa màu trắng lạnh
 Từng cài trên áo tím ngậy thơ
 Hôm nay vẫn đoá hoa màu trắng
 Anh kết tình tang gợi xuống mồ
 Lâu quá không về thăm xóm đạo
 Không còn đứng nép ở lầu chuông
 Những khi chuông đổ anh liên tưởng
 Người cũ cầu kinh giữa giáo đường
 “Lạy Chúa! con là người ngoại đạo
 Nhưng tin có Chúa ngự trên trời”
 Trong lòng con, giữa màu hoa trắng
 Cứu rồi linh hồn con, Chúa ơi !!”
 (Bến Tre 14-11-57) (Tr. 25-27)

Nguyễn Vy Khanh giải thích thêm:
 “Trong bài này, mối tình đam mê của ‘người
 trai ngoại đạo’ rất nồng nàn và kết thúc lãng
 mạn. Ngược lại, ở bài sửa lại sau, ghi ngày
 28-5-1958, thay vì nhân vật nữ chết và tình
 tác-giả vẫn nồng cháy, thì ông để người trai
 “đã chết hiên ngang dưới bóng cờ” khi bảo
 vệ ngôi thánh đường và như tác giả sau này
 cho biết vì muốn người yêu sống hạnh phúc
 bên chồng con, ông đã đổi một số câu trong
 bài cho hợp tình ý câu chuyện và đoạn kết
 bài thơ như muốn tổng tiền mối tình học trò
 trong trắng ấy”. Xin ghi lại nguyên bài thứ
 hai (trong cùng tập do nhà Phù Sa xuất bản,
 tác-giả đề bài năm 1958 lên đầu tập, trang 9-
 11 và phụ ghi là bài 1, bài năm 1957 thành
 bài 2, trang 25-27).

Bài 2:

“Lâu quá không về thăm xóm đạo
 Từ ngày binh lửa cháy quê hương
 Khói bom che lấp chân trời cũ
 Che cả người thương nóc giáo đường
 Mười năm trước, em còn đi học
 Áo tím điểm tô đời nữ sinh
 Hoa trắng cài duyên trên áo tím
 Em là cô gái tuổi băng trinh

Quen biết nhau qua tình lối xóm
 Cổng trường đối diện ngõ lầu chuông
 Mỗi lần chứa nhứt em xem lễ
 Anh học bài ôn trước cổng trường
 Thuở ấy anh hiền và nhát quạ
 Nép mình bên gác thánh lầu chuông
 Để nghe khe khẽ lời em nguyện
 Thơ thần chờ em trước thánh đường
 Mỗi lần tan lễ, chuông ngừng đổ
 Hai bóng cùng đi một lối về
 E lệ, em cầu kinh nho nhỏ
 Thẹn thường, anh đứng lại không đi

Sau mười năm lẻ, anh thôi học
 Nức nở chuông trường, buổi biệt ly
 Rộn rã từng hồi chuông xóm đạo
 Tiền nàng áo tím bước vu quy

Anh nhìn áo cưới mà anh ngỡ
 Chiếc áo tang liệm một khối sầu
 Hoa trắng thôi cài trên áo tím
 Giữ làm chi kỷ-vật ban đầu
 Em lên xe cưới về quê chồng
 Dù cách đồ ngang cách mấy sông
 Vẫn nhớ bóng vang thời áo tím
 Nên tình thơ ủ kín trong lòng
 Từ lúc giặc ruồng vô xóm đạo
 Anh làm chiến sĩ giữ quê hương
 Giữ tà áo tím màu hoa trắng
 Giữ cả trường xưa nóc giáo đường
 Giặc chiếm lầu chuông xây gác súng
 Súng gầm rung đổ gạch nhà thờ
 Anh gom gạch đổ xây tường lũy
 Chiếm lại lầu chuông giết kẻ thù
 Nhưng rồi người bạn đồng trang lứa
 Đã chết hiên ngang dưới bóng cờ
 Chuông đổ ban chiều, em nức nở
 Tiễn anh ra khỏi cổng nhà thờ
 Hoa trắng thôi cài trên áo tím
 Mà cài trên nắp cổ quan tài

*Điểm tô công trận bằng hoa trắng
Hoa tuổi học trò mãi thắm tươi*

*Xe tang đã khuất nẻo đời
Chuông nhà thờ khóc ...tiễn người ngàn thu
Từ đây, tóc rũ khăn xô
Em cài hoa trắng trên mộ người xưa”*
(Gia-Định 28-5-58) (Tr. 9-11)

Trước sự ra đi của Kiên Giang, báo Người Lao Động viết hôm 31/10/2014: “Gần bước qua tuổi 86 mà ông vẫn “lang bạt giang hồ”. Vừa chịu về vùng quê Long Xuyên chung sống với con gái chưa được vài tháng, ông đã ba lần khăn gói lên Sài Gòn. Trước đây, với chiếc xe cánh én đã sòn màu, ông vẫn thích tự do đi lại nhiều nơi để tìm cảm hứng sáng tác.

Nghệ sĩ Phụng Liên kể một chi tiết đau lòng: “Là soạn giả nghèo, ký giả kịch trường tàn tạ nhất nhưng ông vẫn giàu nhân nghĩa. Đi đường thấy những đứa trẻ đánh giày đôi rách, còn bao nhiêu tiền trong túi ông móc ra cho hết. Có lẽ không chỉ riêng tôi, hầu như mọi người yêu thơ khi nghe qua những bài thơ của ông, đều phải cảm thương người thi sĩ mang kiếp con tầm, đến thác vẫn còn nhả tơ cho đời”.

Báo NLD cũng nhắc lại câu chuyện Nghệ sĩ Viễn Châu đã có lần nhận xét về Kiên Giang: “Là con thứ trong gia đình gồm 5 anh em, ông lấy tên quê hương đặt bút danh cho mình: Kiên Giang. Sinh ra trong một gia đình thuần nghề nông của miền sông nước, tuổi thơ nhà thơ Kiên Giang trải qua những nhọc nhằn ở vùng U Minh Thượng. Do vậy, tập thơ cuối cùng ông sáng tác, đang chuẩn bị in để ra mắt bạn yêu thơ, ông đặt tên Theo vết xe trâu. “Bời, tuổi thơ của Kiên Giang gắn liền với đồng áng, với giồng nước, bờ tre, ruộng lúa

nên vết xe trâu chính là những lát cắt thân phận đậm chất nhà quê đi vào thơ ca, sân khấu bằng ngòi bút mẫn cảm của ông. Và trên hết, bằng bạc trong tác phẩm của ông là thân phận con người, tình người, tình yêu quê hương và lòng chung thủy.”

Nghệ sỹ Út Bạch Lan nói: “Vợ Người vợ không bao giờ cưới đã mang về cho NSUT Thanh Nga giải thưởng Thanh Tâm – Nữ nghệ sĩ cải lương xuất sắc nhất từ đó trở thành ngôi sao sáng trên sân khấu cải lương”.

Danh hài Bảo Quốc, em ruột Thanh Nga cho biết: “Vợ Người vợ không bao giờ cưới của ông là một di sản lớn đối với Đoàn Thanh Minh – Thanh Nga. “Bút pháp và tài năng của ông đã để lại cho các thế hệ nghệ sĩ chúng tôi sự đồng điệu sâu sắc, đó là tinh thần yêu nước.”

Trước ngày từ giã cõi đời, theo báo NLD, Kiên Giang từng mặc:

*“Ta về với vết xe trâu
Để bao trĩu nặng u sầu tan đi
Quê hương tuổi ngọt căng tròn
Tình tan một thuở cho đời du ca”*

Trong suốt gần 40 năm qua, qua gián tiếp, tôi và Kiên Giang vẫn biết mình còn sống và nhớ đến nhau dù xa nhau nửa quả địa cầu.

Giờ đây người bạn làm báo “người miền Nam” Kiên Giang Hà Huy Hà chân thật và hiền lành của tôi thuở Sài Gòn trước năm 1975 không còn nữa, nhưng làm sao tôi quên anh và những “người bạn làm báo miền Nam” đã một thời từng “làm chung và ngồi cùng bàn với anh nhà báo Bắc kỳ này”?

Tôi đã khóc thương anh, một Nhà Thơ, một Soạn giả Cải Lương đa tài và nghèo nhưng rất giàu với tấm lòng thương người bao la.

Phạm Trần

CỎ THƠM

TRÊN THẾ GIAN NÀY

Thơ : Phan Khâm

Nhạc : Vinh Điện

SLOW

Trên thế gian này. Buổi sáng nào, nếu có một loài chim biết khóc.

Thì mây sẽ ngừng trôi, giữ một màu trinh nguyên như thuở ban đầu. Ô hay nếu có trên

đồi, cầu mong tri ngộ lòng người thánh tâm. Trên thế gian

này. Mùa xuân nào, nếu có nhiều loài hoa biết nở nụ cười. Cho tôi đứng lặng

nhìn một khoảng không gian. Em ơi đạo nghĩa kỳ càng, kiếp này xin

giữ muôn ngàn kiếp sau. Trên thế gian này. Trong vườn nào, nếu có

một loài sâu biết nói, đang kêu gào cơn đói. Thì trái cây chín mọng chắc sẽ không

roi. Em ơi hãy nguyện một đời, cầu kinh thánh giá giữa trời muôn sao.

Mời quý vị nghe ca khúc “Trên Thế Gian Đây” ở link sau đây:
<https://www.youtube.com/watch?v=5vVkR-zB7hw>

Thi phẩm DÒNG CỎ NGUYỆT

Tác giả: Nữ sĩ TUỆ NGA

PHẠM THỊ NHUNG

Giới thiệu

(Tiếp theo Cỏ Thom #68)

Phần III

NGHỆ THUẬT THI CA

Thi ca trong Dòng Cỏ Nguyệt của nữ sĩ Tuệ Nga, như đã được giới thiệu ở các phần trên, chúng ta được biết, nữ sĩ là một người yêu thương gia đình nông nân, yêu thương quê hương tha thiết; đặc biệt say mê kinh điển Phật pháp và đã thực sự tìm được nguồn hạnh phúc an lạc, thanh tịnh trong cõi tu Thiền.

Dầu gì đây mới chỉ là cái chúng ta biết theo cảm nhận về cái tôi mặt nổi của tác giả trong thi phẩm Dòng Cỏ Nguyệt. Muốn biết cái tôi sâu kín trong đó của nữ sĩ, để bổ sung cho cái biết về mặt nổi kia, chúng ta phải tìm đến những cách tổ chức khác lạ dù vô tình hay hữu ý của tác giả, từ cách sử dụng từ ngữ, kể cả từ láy, đến cách cấu trúc trong những câu thơ như đảo trang, trùng điệp, tiểu đối, biền ngẫu, ngắt nhịp, gieo vần điệu... cùng với những biện pháp tu từ khác như nhân cách hóa, ẩn dụ, tạo hình ảnh... Nói chung là các mỹ từ pháp, giúp ta khám phá ra những gì mà tác giả muốn diễn đạt, muốn gửi gắm. Đây cũng chính là những yếu tố

tạo nên giá trị nghệ thuật đặc sắc cho rất nhiều câu thơ trong thi phẩm.

Trước hết, về từ ngữ, phải nói ngay rằng, nữ sĩ Tuệ Nga có một vốn liếng từ ngữ rất phong phú, và chúng đã được sử dụng một cách tinh tế. Chỉ một từ thôi, như từ « trắng » chẳng hạn, trong thơ Tuệ Nga đã mang nhiều ý nghĩa, tùy theo từng ngữ cảnh. Như câu:

- Chiều tha hương vọng tưởng về xóm cũ

Chỉ khói sương, **mây trắng** dựng thành sầu.

Ở đây, Tuệ Nga đã mượn điển Dịch Nhân Kiệt đời Đường, phải đi làm quan xa. Một hôm nhớ nhà, lên núi Bùi Hàng nhìn về hướng quê, thấy đám mây trắng bay, ông chỉ mây nói với thuộc hạ: Nhà cha mẹ ta ở dưới đám mây kia.

Từ đó, trong văn chương **mây Hàng** hay **mây trắng** có nghĩa bóng chỉ nhớ quê hương hay nhớ cha mẹ.

Nhờ dùng điển cổ đúng hoàn cảnh, Tuệ Nga đã làm gia tăng tính hàm súc và diễn cảm của câu thơ.

Lại như câu:

- *Mùa xuân sao lại heo may*

Ai đem thương nhớ chất đầy khoang thơ

Con thuyền lữ thứ bơ vơ

*Khói sương băng lảng, phương nhà **trắng mây**.*

Trắng mây có cấu trúc đảo trang, đáng lẽ phải viết **mây trắng** (trắng là

phụ từ, phải đứng sau danh từ mây). Vì có sự đảo trang nên từ **trắng** ở đây từ vị thế thứ yếu trở thành chủ yếu: **mây trắng** qua cái nhìn nặng trĩu tâm tư nhớ nhung gia hương của tác giả, trở thành **trắng mây**. Vì trong mắt nhà thơ, (nhìn về xa) bóng mây (chỉ quê nhà) nào thấy, thấy chẳng, một màu trắng bát ngát phủ kín phương trời ấy, che khuất tầm mắt trông tìm của tác giả (có ý buồn). Do đó, Từ **trắng** ở thế đảo trang đã làm nổi bật cảm xúc thương nhớ quê nhà của tác giả.

Lại như câu :

- *Quần quanh*
Thơ thần, Thần thơ
Trăm năm trắng mộng
Hư vô, Thơ cười...

Ở đây, từ **trắng** không còn chỉ màu sắc, mà có nghĩa là không có hay không còn gì. Tác giả muốn nói, con người ta suốt đời cứ loanh quanh (**Thơ thần/Thần thơ** đảo ngược) xây mộng tưởng... để rồi tính toán lo làm ăn, lao tâm lao lực cả đời. Tới khi trăm tuổi mới **trắng mộng**, vì hiểu ra rằng, chết là hết, tay trắng vẫn hoàn tay trắng như khi mới sinh ra, tiền tài, danh vọng chẳng mang theo được gì, và rồi tất cả cũng trở thành **hư vô**! Thơ cười (khi) vì quả chí lý!

Nhân nhắc đến mấy câu thơ liên quan tới tình yêu thương và lòng nhớ nhung quê nhà của nữ sĩ Tuệ Nga trong thi tác Dòng Cổ Nguyệt; tôi cũng muốn giới thiệu tiếp một vài câu thơ xuất sắc của nữ sĩ về đề tài này. Như câu :

- Người đi /sớm ấy mù sương
Cây Hoa Gạo đỏ / bên đường /rung rung!

Vào đề, tác giả sử dụng chủ từ **người**, thuộc loại phiếm chỉ đại danh từ, nhưng ai cũng hiểu là tác giả có ý nói thay cho tất cả những ai có cùng một cảnh ngộ, phải giã biệt quê hương ra đi. 2 câu thơ có 2 đảo trang :

Câu 1, hai từ **mù sương** được đặt đảo trang, đáng lẽ là **sương mù**. Bởi có sự đảo trang, từ **mù** trở thành quan trọng, ở đây có ý nhấn mạnh. Tác giả phải xa lìa quê nhà vào một sớm tinh mơ, sương mù, mù mịt đất trời.

Câu 2 cũng có đảo trang. Đúng phép tắc ngữ pháp VN, phải viết là:

Cây hoa gạo đỏ/ rung rung /bên đường

Vậy mà tác giả lại viết:

Cây Hoa Gạo đỏ/bên đường/ rung rung!

Cấu trúc khác lạ của 2 câu thơ này, có chủ ý diễn tả cảm xúc đau buồn của tác giả khi phải buộc lòng rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn ra đi .

Cây hoa gạo đỏ khóc? Không đâu, chính tác giả khóc đấy! Bởi nước mắt dâng đầy trong cùng lúc con tim thổn thức (rung rung), tác giả nhìn cảnh vật lại càng không rõ, mới có ảo giác, sớm ấy sương phủ mù mịt đất trời (mù sương). Vậy mà lạ thay tác giả vẫn thấy sự hiện diện của **cây hoa gạo đỏ**. Đó là cái thấy trong tâm tưởng. Hoa màu đỏ của cây gạo bên đường làng hẳn đã được tác giả yêu thích từ thuở niên thiếu, thế nên, hình ảnh cây gạo đã được gắn liền với màu hoa đỏ ấy, và hình ảnh **cây hoa gạo đỏ** này cũng đã trở thành hình ảnh biểu tượng của quê hương, đã nằm sâu trong

tiềm thức tác giả từ đó. Sớm hôm già biệt quê nhà, dù sương sớm mù mịt, qua màn nước mắt và con tim thôn thức, tác giả vẫn thấy **cây hoa gạo đỏ** đứng bên đường làng, nó cũng đang rung động, thôn thức khóc tiễn người đi!

Cây hoa gạo đỏ ở đây đã được nhân cách hóa, nội cảm hóa. Nó tự nhiên trở thành tiếng nói của chính tác giả. Câu thơ vì vậy tràn ngập cảm xúc, mệnh mang nghĩa tình...

Còn nói về ngữ âm, 2 từ láy âm **rung rung** có phụ âm đầu **r** thuộc loại âm trầm, âm phát ra từ phía cuống họng. Còn khuôn vần có mẫu âm **ư** thuộc loại âm khép (độ mở rất thấp trong khẩu âm). Vì thế, từ láy âm **rung rung** diễn tả được tiếng khóc thôn thức nghẹn ngào, đầy xúc động của tác giả. Từ láy âm đặt ở cuối câu còn có tác dụng làm tăng cường tính nhạc cho câu thơ.

Tóm lại, với từng ấy ưu điểm, hai câu thơ trên trở thành tuyệt bút!

Thơ buồn thì như thế, còn thơ vui thì sao? Mời các bạn thưởng thức:

- **Con đường Búng**

Con đường / **hoa nắng vương vương**

Con đường / **nghe nhịp tim thương**

Con đường / **nở thắm** / **Bông Hồng tình yêu.**

Đây là đoạn thơ cuối trong bài **Con Đường Bông Hồng**, một bài thơ hoài niệm của nữ sĩ Tuệ Nga về một quá khứ hạnh phúc với người chồng thương yêu (mới qua đời?). Vì cảm xúc quá mạnh, con đường Búng ngày xưa trong thơ nữ sĩ sống dậy như chuyện mới xảy ra, dù thời gian đã 40 năm trôi qua. Trong

đoạn thơ này, tác giả tận dụng mỹ từ pháp **trùng điệp** để diễn tả tình cảm:

- Trong 4 câu thơ liên tiếp có **4 điệp đầu ngữ: Con đường**; con đường Búng ấy đã được sử dụng như một nhân chứng cho mỗi tình rất đổi nồng nàn, thắm thiết của tác giả với người tình chung và cũng là người bạn đời trăm năm. 4 điệp đầu ngữ liên tiếp này là một biểu hiệu nhấn mạnh, như một lời xác quyết, đây là một tình yêu hạnh phúc có thật (không phải ảo tưởng trong mơ). Và niềm hạnh phúc ấy không thể dấu diếm, nó đã tràn ra trên khắp con đường tình họ đi. Này nhé, nơi đây có hoa nắng lung linh vương rải dưới bước chân, có tiếng nhịp đập của trái tim yêu thương đang rộn ràng trong lồng ngực. Cũng chính nơi đây, tình yêu của họ đã đơm bông - **Nở Thắm Bông Hồng Tình Yêu!** (Hoa hồng là hoa tượng trưng cho tình yêu).

Để diễn tả tình yêu ấy với 4 điệp đầu ngữ **Con Đường Búng** liên tiếp trong 4 câu thơ như vẫn chưa đủ, tác giả còn phụ họa thêm bằng một từ láy, tạo nên **1 điệp vĩ ngữ vương vương** ở cuối câu 2, và một từ có vần **thương** ở cuối câu 3; để kết thành **một chuỗi 7 khuôn vần ương** ở rải rác khắp các câu thơ.

Đã vậy, câu cuối còn thêm **1 trùng điệp về khuôn âm Bông/Hồng**, để khi xét toàn thể 4 câu thơ trên, sẽ thấy một hiện tượng rất hiếm có trong văn thơ VN, là 4 câu thơ này trong bài Con Đường Bông Hồng có **cả thảy 23 từ, thì có tới 18 từ có phụ âm cuối n -ng- m-**

nh thuộc loại âm vang (đạt tỷ lệ rất cao 18/23); âm phát ra nghe trong trẻo và ngân vang như những tiếng nhạc lòng của tác giả đang phơi phới hân hoan .

Đây quả là một đoạn thơ mang sắc thái trữ tình đặc biệt ở nghệ thuật trùng điệp liên tiếp dưới mọi dạng thức, tạo nhạc điệu âm vang từ câu đầu tới câu chót. Nhờ thế, yếu tố biểu cảm càng gia tăng, đã diễn tả trung thực được sự xúc động của tác giả trong niềm hạnh phúc chứa chan.

Lại nói về **thơ Đạo**, như chúng ta đã biết, Nữ sĩ Tuệ Nga là một Phật tử rất mộ đạo, lâu thông kinh điển Phật pháp và tu thiền; đồng thời là một nhà thơ có tài, nhạy cảm, yêu thiên nhiên. Nhờ được sống gần gũi với thiên nhiên, nên cảnh sắc thiên nhiên tràn đầy trong thơ của nữ sĩ cũng là lẽ tự nhiên. Song có điều đáng nói, một khi cảnh tượng thiên nhiên được chuyển vào thơ Tuệ Nga, đều như có linh hồn, toát ra một khí vị riêng, một ý nghĩa riêng mà tác giả muốn biểu đạt; kể cả trong những câu thơ nói về tư tưởng Phật pháp, với nguyên ước Thi Hóa Kinh, giúp đời hiểu đạo. Như:

-Trăng mênh mông /Trăng mênh mông
Tìm mình một thoáng /thấy mình **hư vô**.

- Ai xây **mộng tưởng** /Ai dệt tương lai
Trùng trùng nghiệp quả/ thăm thẳm
đường dài

Về đâu ai hỏi, **Mộng ảo/ hư không**.

-*Bài thơ theo gió ra khơi*

*Mang mang trời biển, ý đời **sắc không***

Con chim biển, vẫn lượn vòng

*Con tim thao thức, giữa dòng **phù du***

*Có thuyền, về bến **Chân Như**.*

-**Trùng trùng như duyên khởi**

*Thơ về đóa **Chân Như***

Trên biển đời, sóng nổi

*Thấp thoáng, bóng **thuyền Từ**.*

-Ru tôi, trăng mỉm miệng cười

Nụ cười Ca Diếp cho đời **an nhiên**.*

(* Khi Phật Thích Ca giờ cành hoa
lên, Ca Diếp mỉm cười đốn ngộ)

+ *Lòng say **Hoa Tạng** / **Vui kinh sớm***

*Trăng ngát **huong Thiên**/ **lãng mộng xưa**.*

+*Trăm năm **hư ảnh** / **trăng trong nước***

Tỉnh giác Kê Vàng/ **cánh bướm**
*trao. vv...**

(* Lưu sinh ngủ mơ thấy đỗ đạt, hiển
vinh.Tỉnh giác, chủ quán nấu nôi kê
vàng chưa chín.)

Qua những câu thơ trên, chúng ta nhận thấy, trước nhiều giáo lý thâm sâu, uyên bác mang tính triết lý khó hiểu trong kinh điển nhà Phật, như thuyết: **sắc không, mộng ảo hư không, trùng trùng duyên khởi, luân hồi nghiệp quả...** Tuệ Nga đã biết chuyển hóa các giáo lý kinh điển ấy từ ngôn ngữ khái niệm qua ngôn ngữ hình tượng thiên nhiên (Thiên nhiên ở đây đã bị biến thái qua cái nhìn của thiền giả), cùng ngôn ngữ nghệ thuật một cách tài tình, từ cách chọn thể thơ đến cách dùng chữ, mượn điển(*), đặt câu (tiểu đối (/) biền ngẫu (+đối chỉnh hay chỉ đối ý) v.v... khiến cho những tư tưởng Phật pháp dù cao siêu cũng trở nên dễ hiểu một cách lý thú. Và theo thiên ý, xuất sắc nhất là đoạn thơ cuối trong bài **Tím Ngát Cả Giang Hà**:

Ta soi lại bóng ta

Bóng hư không, bào ảnh...

Trăng tan, trăng vỡ òa...

Ta soi lại bóng ta là tự kiểm điểm..., thấy mình đã hiểu rõ, cái thân mình đây là do nhân duyên sinh, nên chỉ là giả tạm: **hư**

không, bào ảnh... Một khi tu đã đạt tới khả năng làm chủ được tâm rồi, tất sẽ có ngày khi nhân duyên hội đủ, chỉ cần một hiện tượng lạ gọi ý xảy ra, như **Trăng tan, trăng vỡ òa...** là tính giác xuất hiện, trí huệ khai mở: **Minh tâm kiến tánh ... đốn ngộ!** Tánh đây là Phật tánh, tức chân tâm, tức chân như, tức Niết bàn sẽ hiển hiện. Tác giả Tuệ Nga đã chọn hình tượng **Trăng tan, trăng vỡ òa...** để diễn đạt phút hột ngộ này của mình.

Cái hay của 3 câu thơ cuối ở đâu? – Xin thưa:

-Thơ Thiên là thơ tư tưởng của Phật giáo, ở đây hình tượng **Trăng tan, trăng vỡ òa ...** đã thể hiện được tư tưởng chủ yếu của nhà Phật, đó là **Tính Không, bản thể của hiện hữu Vô Thường, Vô Ngã.**

- Và tác giả đã chọn được hình tượng **Trăng tan, trăng vỡ òa ...** là một hình tượng thâm mỹ để diễn đạt sự đốn ngộ của mình. Đã tạo được một ấn tượng quá đẹp trong lòng độc giả.

KẾT LUẬN

Tóm lại, nữ sĩ Tuệ Nga qua thi phẩm Dòng Cổ Nguyệt đã chứng tỏ tài năng thi ca của mình. Có thể nói, ngôn ngữ văn chương của nhà thơ dưới bất cứ đề mục nào, như tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, dân tộc hay lòng mộ đạo, mê thiên... cũng giữ được tính trong sáng, trang nhã, đặc biệt linh động, gợi thanh, gợi hình, gợi sắc, gợi cảm đã làm bật sáng được những tình cảm, những tư tưởng, hình ảnh trong thơ; đồng thời làm giàu nhạc tính cho câu thơ... Nhờ đó, tạo nên biết bao vẻ đẹp cho văn chương. Vậy mà lạ thay, nữ sĩ Tuệ Nga không từng học qua một trường phái văn học thi ca nào, có chăng chỉ biết sơ sài văn pháp trong

thời cấp sách, còn hầu hết chỉ nhờ trực cảm mà áp dụng một cách vô thức vào thi ca, đề nâng cao sức diễn cảm và biểu cảm hay truyền đạt tư tưởng cho những câu thơ của mình. Nói rằng thi tài của nữ sĩ Tuệ Nga do thiên phú cũng không phải là quá đáng.



Phạm Thị Nhung
(Paris, Tháng 10-2014)

Tài liệu tham khảo

HT. Thích Huyền Vi, Diệu lý Kinh Pháp Hoa diễn giảng, Viện Cao Đẳng Phật Học Linh Sơn ấn hành PL 2526, Il de France

HT. Thích Thiện Hoa, Kinh Kim Cang lược giải, Chùa Khánh Anh Bagneux, France ấn hành.

HT. Thích Thanh Từ, Chỗ gặp gỡ và không gặp gỡ giữa Thiên tông và Tịnh Độ tông. Bài giảng tại chùa Tam Bảo, Hà Tiên VN

Thiền giả Bùi Công Tuấn, Một cách tiếp cận thơ Thiên.

d

CỎ XANH, TUYẾT TRẮNG

Từ góc cao xa tỏa xuống đồi
Tuyết trinh, tuyết bạch, tuyết khơi khơi...
Lơ thơ, nhẹ nhàng vờn mây nước
Cô đọng vô tình thăm cỏ chơi.

Thăm cỏ xanh rờn đón tuyết sa
Nơi dày, nơi mỏng tựa như hoa...
Bâng khuâng, lấp ló, canh tàn mộng
Trông ngó cao xanh rử lượt là.

Chênh chênh theo làn ngọn gió đưa,
Ém như hơi thở, đẹp như mơ,
Nồn nà, băng lảng cùng non nước
Cô đọng trên nền cỏ nhỡn nhơ.

Một giải xanh rờn cỏ gắm hoa,
Lung linh gợn sắc dưới canh tà,
Chìm chìm, nổi nổi muôn hình giáng
Cỏ xanh, tuyết trắng tựa sao sa.

Một bước chân đi quá phũ phàng
Cỏ bông, hoa tuyết hết cao sang!
Gắm hoa tàn trụi đè chân nặng.
Đốc cánh, si tình, dạ ngổn ngang.

Thôi thế là tàn giấc mộng hiền!
Bước này, bước nữa, bước vô duyên,
Nặng nề thế ấy chân chà đạp.
Nhoè nhoẹt san nhòa hết cảnh tiên.

Cổ nhạc sĩ
Thẩm Oánh
1991

**Bonne Fin d'Année
Meilleurs Vœux pour 2015!**

MON HIVER SI DOUX...

Mon hiver si doux
Je sais que ta vie a changé
Ecoute ces branches de houx
Qui voudraient te confesser.

Mon hiver si doux
Avec to manteau de neige
Je pense à toi depuis ce jour
Oh, je voudrais que tu reviennes.

Noël..... Noël.....
Ces enfants sont nés dans ce monde
Car ils vont s'aimer dans tes bras,
C'est en toi qu'ils se souviennent....

Noël..... Noël.....
Parle - moi de tes enfants égarés
Qui souffrent de ton indifférence,
C'est toi qu'ils attendent.....

Mon hiver si doux
Je sais que tu regrettes déjà
Pour tout l'amour que j'ai pour toi,
Ne me laisse pas seule désormais.

Diễm Hoa
Virginia, 11/02/2014

TRẦN KHẢI THANH THỦY

và tác phẩm
“CHẾT NGOÀI KẾ HOẠCH”

NGÔ TĂNG GIAO

(Vào ngày 11 tháng 10 năm 2014 “Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Vùng Hoa Thịnh Đốn”, “Cộng Đồng Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn”, “Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam” và “Hội Quảng Đà” tổ chức tại Trụ Sở Nhà Việt Nam ở Falls Church, Virginia, USA một buổi gặp gỡ cây viết TRẦN KHẢI THANH THỦY và giới thiệu tác phẩm “CHẾT NGOÀI KẾ HOẠCH” của nhà văn này. LS Ngô Tăng Giao đảm trách phần điểm sách và bài nói chuyện được lược ghi dưới đây)



...Trần Khải Thanh Thủy từng là giáo viên vì tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm và đồng thời cũng làm phóng viên cho báo chí trong nước nên có nhiều dịp tiếp xúc với cả giới cán bộ đầy quyền lực lẫn người dân

thấp cổ bé miệng. Vì thấy được bộ mặt thật của chế độ cộng sản nên chị bất đồng chính kiến, vừa can đảm lên tiếng bênh vực dân đen vừa dùng ngòi bút của mình để phản kháng, chống đối, viết hết ra những sự thật của mặt trái xã hội đương thời. Tác giả nói: “...trong lòng Xã Hội Chủ Nghĩa, cái được phép thì nhọt nhọt, vô hồn, chẳng có chút giá trị, ý nghĩa gì, còn cái bị cấm đoán lại trở nên lôi cuốn và hấp dẫn vô cùng...” Chị không chỉ giới hạn phát biểu tư tưởng của mình ở trong nước mà còn phổ biến rộng rãi ra nước ngoài.

Hậu quả tất nhiên là chị đã bị bôi nhọ, bị đàn áp, bị trả thù, trù dập và theo dõi. Rồi bị “bất nóng bất nguội”. Có lúc còn bị khoá trái cửa ra vào và đón nhận cả đồng phân cùng nước tiểu đổ vào cửa nhà. Tất nhiên chị không tránh khỏi những lúc bị tra tấn, đánh đập và tù tội. Chị bị tù hai lần, một lần 9 tháng 10 ngày và sau đó là 21 tháng tù.

Khi còn ở trong tù chị bị đủ thứ bệnh trong người. Nhờ cộng đồng hải ngoại vận động với thế giới, đặc biệt là áp lực từ Mỹ, nên chị được đưa ra khỏi tù để “trục xuất”, và viên chức Bộ Ngoại Giao Mỹ đã đón thẳng sang Mỹ để tỵ nạn và chữa bệnh.

...Tác phẩm “CHẾT NGOÀI KẾ HOẠCH” của Trần Khải Thanh Thủy gồm 2 tập và ghi lại nhiều chuyện trong hoạt cảnh xã hội đương thời. Tập một có 58 chuyện và tập hai có 48 chuyện. Mỗi tập dày gần 400 trang.

Hơn 100 câu chuyện đề cập đến đủ mọi mặt của xã hội Việt Nam mà tác giả gọi là “những cảnh bi hài, lộn ầu”. Nào là chuyện

trong gia đình giữa vợ chồng đến chuyện con cái. Nào là chuyện ngoài xã hội giữa bà con lối xóm, giữa bạn bè đến các cảnh mua bán gian xảo, níu kéo tại bến xe, lừa đảo tại thành phố, “xin đếu” v.v... Nhưng chuyện chính yếu thời liên quan tới nhà nước với hình ảnh các viên chức lớn nhỏ thì nhau tìm cách trí trá, ăn bớt để rồi ăn nhậu, xây nhà xây cửa lo cho ấm bản thân v.v... Đây quả thật là một chuỗi “Chuyện Cười Xã Hội Chủ Nghĩa” như một tên gọi khác của tác phẩm này.

...Chuyện “Chết Ngoài Kế Hoạch” là một chuyện vui thời bao cấp. Kể rằng nhà có người chết và thân nhân phải đi mua quan tài để chôn cất. Buồn thay hàng cũ đã hết mà hàng mới chưa được phân phối. Chị bán hàng nguây nguẩy nói: “*quý ba này chúng cháu chỉ được phép bán 2000 cái, mà đã vượt mức trên 20 cái rồi... Khổ sao bác không chịu khó đến từ tuần trước?*”

Bây giờ mới chết tức là ngoài kế hoạch bán quan tài mất rồi! Sau đó tất nhiên thân nhân phải chạy ngược chạy xuôi, xin xỏ, đút lót. Rồi giấy khai tử lại đòi ghi lý do chết. Rồi phải thuê xe đám cưới để chở người chết vì tất cả đoàn xe đang tập trung trong mùa cưới. Nghĩa địa nơi chôn lại đòi hộ khẩu của người chết. Cái hòm áo quan mua được thì tử thi phải... nằm nghiêng mới vừa v.v... Ai cũng biết “*Sinh hữu hạn, tử vô kỳ*”, làm sao biết được cái chết xảy ra lúc nào mà xin mua hòm trước đây? Cả một màn hài kịch. Nhưng sau tiếng cười là một nỗi đau buồn tê tái cho thân phận con người.

Tác giả phải thốt lên rằng đây là: “*sự tham lam, quỷ quyết của các quan đồng chí... ngu dốt đến không thể hiểu nổi.*” Sau đó chị còn phê phán thêm: “*quan niệm lệch lạc, bảo thủ, trì trệ, dốt nát đui mù của đám lãnh đạo cộng sản...*”

...Xin điểm thêm một chuyện nữa. Chuyện “*Người Cửa Thời Đổi Mới.*” Chàng con ở nước ngoài về được bố giới thiệu khi

gặp một cán bộ quan trọng: “*chú Thịnh Giám đốc Trung tâm Giáo dục Thường xuyên của tỉnh.*” Nhân vật này “*diện comple màu cà phê sữa, ca la vát hần hoi, phía dưới lưng nhùng một đồng bụng, chiếc kính mát to bản che kín mặt...*”

Chàng con tưởng là ai, hoá ra đó là tên bạn nổi khổ của mình 10 năm trước và nhớ lại hình ảnh: “*cái thằng người gầy guộc nhỏ thó, quanh năm cời trần trụi trực chạy theo đít trâu...*”. “*Cái thằng nặng non ba chục ký cả dầy dếp lẫn quần áo ngày nao...*”

Thằng bạn nay là cán bộ trí thức cao cấp về giáo dục này cho biết “*Đặc điểm của Trung tâm tôi... chuyên đào tạo cử thạc sĩ, phó tiến sĩ, tiến sĩ... cỡ Trạng nguyên, bảng nhãn, Thám hoa ngày xưa ấy mà...*” Nhưng rồi hắn cũng tiết lộ thêm về giá cả mua bán trong ngành giáo dục nghe thật đáng buồn: “*Bảng Thạc sĩ không kém 40 triệu...*”

...Nói chung thì trong suốt tác phẩm của mình Trần Khải Thanh Thủy đã khéo léo vẽ lại hình ảnh của những “*cán ngổ*” đương thời với lời châm biếm “*dân tình thì thất học, lãnh đạo đại tài thì khinh học*”. Chủ tịch huyện ký giấy tờ thì “*dòng chữ loằng ngoằng nửa giun nửa đế kiểu bô túc văn hóa lớp 3.*” Kèm lời nói ngọng nông nghiệp thành “*lông nghiệp*”, làm ăn thành “*nằm ăn*” và nước ngoài thành “*lước ngoài*” v.v... Nêu lên tình trạng thất nghiệp “*thừa thầy thiếu thợ*”... “*thừa cử nhân, dư bác sĩ, bí công nhân.*”

Nêu lên tệ nạn hối lộ, tham nhũng muôn năm. Nào là phong bì, phong bao, nâng lương, xét thưởng, móc ngoặc ăn chia công trình nhà nước... Tiền là trên hết: “*Một trăm đô bằng một lô lý thuyết, bằng một huyện lời hứa.*” Hoặc: “*Một trăm nguyên tắc không vững chắc bằng một xấp đô la...*”

...Trần Khải Thanh Thủy có sở trường về thể loại ký sự, tường thuật, phê bình... với

văn phong có phần độc đáo chọc cười thiên hạ. Tác giả ghi lại ngôn từ của đủ mọi hạng người từ cán bộ cấp cao cấp thấp đến dân đen mặt rệp, từ trong gia đình, trong các cơ quan ra đến ngoài xã hội. Chỉ xin trích dẫn một chút tiêu biểu:

Nào là nói lái, nói ngược: đồng lương thành “*đường lông*”, thư giãn thành “*than giữ*”, đấu tranh thành “*tránh đầu*”, quốc sách thành “*xách cuốc*” và đá lên tường thành “*tướng lên đài*” v.v...

Khi thì nói chệch đi như thủy lợi thành “*thủy lợi*”, ông tên là Cẩn thành “*ông Cẩu*”. Rồi thì giáo viên nhân dân thành... “*giáo viên nhân răng*”, công đoàn thành “*công đùn*”, “*dự láo*” thời tiết và Đảng vĩ đại thiên tài hay “*Đảng thật sự là tai họa, tiên tai*” v.v...

Khi thì cái biên chữ nghĩa. Ông chồng mèo chuột chồng chế rằng: “*có thực mới vực được... tình*.” Mua hàng ở ngoài thì nói “*cây nhà lá... chợ*” v.v...

Chị hứng chí cải biên cả nhạc tình nữa. “*Đời tôi cô đơn nên 2 tay nắm 2 cô / Đời tôi lang thang nên ai ai cũng chung tình*” v.v...

Khi thì vào lãnh vực thơ phú. Lúc cho cô nàng tạm rời bạn trai đi vào phòng vệ sinh thì ngâm nga: “*Em đây nào phải vô tình / Em đi hút nước trong mình em ra*” v.v...

Và có lẽ để giải tỏa mọi ẩn ức với cái kỷ niệm phân và nước tiểu mà bọn công an cùng lũ đầu gấu và xã hội đen trao tặng thuở nào đôi lúc tác giả phải số sảng thốt ra lời khá tục: “*ban ngày là tiên trên trần, ban đêm là tiên ở trần*”. Vợ cho ăn ngon thì không nói là cơm nhà quà vợ mà lại nói “*cơm nhà bụng vợ*.” Có lúc viết: “*con trai hiện đại lắm, rời bầu vú mẹ ra là sa ngay vào bầu vú người yêu*”. Có lúc khá mạnh miệng với vần thơ: “*Chẳng giàu thì phải đẹp giai / Chẳng thông kinh sử phải dài... cái kia*”. Hoặc nói: “*những tiên mẹ đốt đống đèo được đâu*” v.v...

Quả là “*vừa nôm na, dân giã, thậm chí có đôi chút suồng sã theo phong cách dân*

gian.” như chị phát biểu. Phải chăng chị đã từng viết 3 cuốn sách về Hồ Xuân Hương nên bị ảnh hưởng theo vì nữ sĩ Xuân Hương từng tả cảnh đánh đu với hình ảnh khó quên: “*cọc nhỏ đi rồi lỗ bỏ không*”?

Nhân đây người ta lại nhớ đến cuốn “*Đại Tự Điển của Trung tâm Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam*” (1999) Chữ “*Miếng*” được định nghĩa như thế này: “*Bộ phận hình lỗ trên mặt người và động vật, dùng để ăn uống, kêu hót*”. Chao ơi! Các tác giả tự điển quả là những tiến sĩ, những đỉnh cao trí tuệ của nước nhà!

Trần Khải Thanh Thủy dùng nhiều từ ngữ mới mà độc giả hải ngoại tạm nghe quen và tạm hiểu như: “*Phí bôi trơn*”, “*bức xúc*”, “*gây ấn tượng*”, “*sự cố*”, “*hoành tráng*” v.v...

Nhưng có những lúc nghe khá lạ tai như sinh 2 gái thì nói là vợ ông ta “*sinh hai Cách Cách*”... Con trai thì nói là “*một Tiểu A Ka*”. Và câu này thì thật vui khi nói về phụ nữ đã “*đổ xi măng mác ngoại cao nhất*” thì thừa đó là đã đặt vòng xoắn giữa thai! v.v...

Tác giả cẩn thận ghi phụ chú giải thích một số từ ngữ cho rõ nghĩa như “*tò he*” là những con vật, cành hoa nặn từ bột nếp pha phẩm màu bán cho trẻ em. Nhưng nhiều chỗ lại không có giải thích.

Tuy có một số ít từ ngữ lạ tai gây khó hiểu nhưng điều này cũng không làm giảm sút tính cách hài hước cay đắng của các câu chuyện trong tác phẩm.

...Chuyện cười bắt nguồn từ những bi hài của xã hội thật ra chỉ là những màn kịch khò khan. Phải qua ngòi bút sắc bén, với văn phong độc đáo của Trần Khải Thanh Thủy nữa mới khởi sắc, mới tạo ra những nụ cười hóm hỉnh, mỉa mai lại đầy chua chát. Có lẽ vì thế chị đã để một nhân vật trong chuyện “*Vòng Nguyệt Quế*” hé lộ rằng: “*Việc đầu tiên tôi mài thật nhọn sắc... đầu lưỡi, chọc vào tận nách mọi người mà cù (!)*”

Sau khi “khóc cười thủ thi” tác giả thổ lộ rằng tác phẩm của mình là “những bông hoa đời bật lên từ mầm chồi nhậy nhựa, nhóp nhép của cây độc tài Xã Hội Chủ Nghĩa... mọc ra từ bãi rác Xã Hội Chủ Nghĩa... phản ánh những ô trọc bi hài của cây đời Xã Hội Chủ Nghĩa”, của “địa ngục Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”.

Tác giả viết: “với tôi hài hước bao giờ cũng là sự khôn ngoan, là phần hương trên gương mặt trần trụi, ô trọc, thậm trí bản thù của cuộc đời”. Chị cho rằng: “chế độ đến hồi tan rã mới bày ra những điều lố bịch đáng chế diễu”

Chị còn nói thêm một cách mỉa mai: “Nguyễn Công Hoan viết về đồng rác cũ trước ngày cách mạng tháng Tám thì tôi viết về đồng rác mới tồn tại ngay trong lòng Xã Hội Chủ Nghĩa do sự lãnh đạo tài tình có một không hai của đảng cộng sản Việt Nam” (sic).

Thật ra trong giới đồng điệu còn có những cây viết khác như Nam Cao, Vũ Trọng Phụng v.v... Nhớ lại trước kia cũng có chuyện dùng văn phong hài hước trong văn chương, báo chí để vận động cải tạo xã hội như chuyện “Ba Giai Tú Xuất” mà đối tượng chính là các quan lại tham nhũng, các tay trọc phú. Chuyện bông đùa, giễu cợt, đặc biệt là đã kích vào những thói hư, tật xấu và những tiêu cực của con người. Chửi xéo những cảnh lố bịch trong xã hội,

Lại còn thêm chuyện “Lý Toét Xã Xệ” nữa. Chuyện vẽ lên những hình ảnh bi hài của thân phận người dân nhược tiểu mất nước, khi đa số dân chúng còn chưa được giáo dục, còn sợ hãi, mê tín và cam chịu tủ nhục dưới ách nô lệ của Pháp.

Và ngay cả trong Thiền (Zen) sự hài hước cũng vẫn được đánh giá là “một trong những đặc trưng thú vị nhất của Thiền” (Humor ranks as one of Zen’s most delightful characteristics). “Sự hài hước - giống như Thiền - thấm sâu vào tận trong

bản thân.” (Humor - like Zen - emerges deep from within the self.)

Trở lại với Trần Khải Thanh Thủy và tác phẩm “CHẾT NGOÀI KẾ HOẠCH” độc giả thấy tiếng cười của chị “uất nghẹn trong lòng” và “cười ra nước mắt.” Chị có ý nguyện “tiếp tục cầm bút và dấn thân, bập bùng ngọn lửa tranh đấu trong tim...” Chị khẳng định “Một cây độc tài sớm muộn cũng bị người dân và thời cuộc đốn đổ trong nay mai.”

Và ngay trong lời mở đầu tác phẩm nói trên tác giả quả quyết: “tôi tin rằng nhà nước cộng sản đang bước vào những ngày cuối cùng của cơ chế cũ, độc tài, quan liêu, bao cấp, giả dối, dốt nát, ngu đần... trước khi nhà nước cộng sản sụp đổ để thay thế bằng một cơ chế mới... hợp lý hơn.”

...Chúng ta có lẽ không “vô cảm” và sẽ cùng tiếp tay ủng hộ cho Trần Khải Thanh Thủy để mong có một ngày vui khi chế độ cộng sản tàn lụi và những bông hoa “Dân Chủ, Tự Do, Hạnh Phúc” thực sự bùng nở trên đất nước Việt Nam.

LS. NGÔ TÀNG GIAO
(Virginia 11-10-2014)



(Có sự tham dự của LS DƯƠNG HÀ, vợ TS CÙ HUY HÀ VŨ)

TRẦM KHÚC THÁNG MƯỜI HAI

Tháng mười hai rộn ràng hoa vàng nở
Ông bướm nồng say miên khúc mùa đông
Trời đất lạnh lùng sương móc mênh mông
Mây giăng mắc che dấu mờ tia nắng.

Tháng mười hai sa mù con phố trắng .
Ta tìm nhau sưởi ấm mảnh hồn đau
Mộng ý tình trên dốc mỗi lao xao
Vòng tay đợi cuối đời mơ hạnh phúc .

Tháng mười hai ngôi sao nào thao thức
Nghiêng bóng đêm lóng lánh ánh trăng rằm
Cánh hoa lòng khẽ nở đóa từ tâm
Nụ an nhiên trên cành nằm yên nghĩ.

Tháng mười hai mưa dầm tầm tay ướt
Cành trúc buồn lá ngọn tiễn thu đi
Hơi thở nhẹ hòa gió ru lá mướt
Tâm hồn trầm lắng bao niềm tư duy.

ĐT Minh Giang



CHIỀU ĐÔNG NHỚ MONG

Chiều Đông lạnh lẽo tuyết buồn vương
Viễn mộng tàn hơi tấu khúc buồn
Một mảnh hồn hoang sầu núi cách
Sóng tình hoài vọng ngập trùng dương

Cây khô lá trụ than tình lỡ
Đường phủ sắc tàn gãy nhánh mơ
Vai nặng dòng sầu mờ lối mộng
Tình ơi vọng mãi xót vắn thơ

Một màu hoang lạnh khơi niềm nhớ
Nghiệt ngã tràn lan vỡ ước mơ
Tình đã tàn theo duyên mỏng mảnh
Thuyền theo sóng nước bến ngu ngờ

Mây vẫn trôi theo tiếng nhạt sầu
Trải thành tơ dệt thất tình sâu
Vời theo cánh gió tìm hương cũ
Để ngỡ tình gần hết bể dâu

Uyên Phương Minh Nguyệt



NHỮNG KHOẢNG TRỜI RIÊNG

Đỗ Bình

Những đề tài muôn thuở: «*tình yêu và quê hương*» là nguồn sáng tác vô tận của nghệ sĩ; nhất là đối với những ai đã từng trải qua chiến tranh và ngục tù, hay chứng kiến sự thăng trầm của đất nước, có lẽ khó mà quên được những mất mát, chia ly, đổ vỡ. Từ trong sâu thẳm của nỗi buồn, vết hằn quê hương đã bật lên cung bậc chất chứa những đau thương minh họa bằng hình nốt, tiết tấu gieo thành bản hòa tấu mang chung giai điệu: «*Tiếng nấc nghẹn của tâm hồn!*»

Hành trình vào cõi thơ là làm một cuộc phiêu lưu vô tận. Thơ bắt nguồn từ cảm xúc tâm hồn, nơi ẩn chứa những mối tình thiêng liêng sâu kín nhất. Phải chăng làm thơ là đi giữa cõi mộng và thực để đời trở nhánh đâm hoa và đưa thực vào mộng cho hồn vơi đi những nỗi đau trần thế.

Thi nhân nặng nợ với tình thơ nào khác chi kiếp tầm nhả tơ? Người nghệ sĩ ước mơ lớn nhất của họ là để lại cho đời dăm ba tác phẩm, hay ít bài thơ đặc ý. Dù mai sau tác giả có đi vào quên lãng thì những vần thơ trác tuyệt đó cũng dệt cho đời những đóa hoa muôn sắc. Hồn thơ tựa làn khói, mùi hương; mà hương thì vô ảnh người đời chỉ cảm nhận chứ không thấy được hình tướng. Nhưng ngay cả lúc hữu hình, hồn thơ hóa thể thành sợi khói, vàng mây... chúng ta đều nhìn thấy nhưng nào ai nắm bắt được? Phải đợi đến lúc con tim rung cảm thúc đẩy, hồn thơ nhập vào thi nhân thơ mới bật. Thơ vốn sẵn trong thiên nhiên, hàm chứa

nhiều tính chất trong trời đất. Ngôn ngữ của thơ đôi khi ẩn trong văn, nhạc và hội họa, nhưng hình ảnh và nhạc điệu của ngôn ngữ thơ lại rất khác với văn xuôi mà chỉ có những tâm hồn thơ mới cảm nhận được.

Bước vào cõi thơ là lắng nghe tiếng đời thỏ thẻ, tiếng lòng thi nhân khát vọng. Tùy theo tâm cảnh, cảm xúc, tư duy về đối tượng mà sắc màu trong mỗi tâm hồn nghệ sĩ cảm nhận có thể khác với màu sắc ngoài thiên nhiên khi diễn tả. Thi hào Nguyễn Du đã giải bày qua câu thơ Kiều:

“*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu,
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!*”

Ngôn ngữ của thơ đôi khi ẩn trong văn, nhạc và hội họa, nhưng hình ảnh và nhạc điệu của ngôn ngữ thơ lại rất khác với văn xuôi mà chỉ có những tâm hồn thơ mới cảm nhận được. Nhà thơ không làm công việc của nhà lý luận, nhà khoa học, nhà thần học hay triết gia... để tìm cái mới lạ trong thế giới hiện hữu, cái huyền bí của vũ trụ...vv.. nhưng thi nhân có thể sống với với tôn giáo, luân lý qua tâm linh để phát hiện thêm lẽ đạo của cuộc đời, và sống triết qua thơ? Thi sĩ Bùi Giáng đã thở bằng thơ trong bài đi vào cõi thơ, thi sĩ minh họa: «*...Cõi thơ là cõi bông phiêu*».

Nhập vào thơ là sống trong cõi phiêu bông. Cây khô cành mục làm sao có thể nở hoa? Thơ cũng thế chỉ nở rộ ở những tâm hồn nghe được tiếng thở của con tim và biết cách diễn tả. Nhưng nghe được mới chỉ là cảm nhận giữa người và thơ cùng có chung một tần số. Muốn diễn tả những rung cảm đó qua thơ cần phải có thi hứng, mà thi hứng là do thiên phú, nhưng từ thi hứng đến

nghệ thuật là bước khá dài, đòi hỏi nhiều nghiên cứu học hỏi. Thơ có thể là vần hay không vần, nhưng đó chỉ là một trong những chất liệu dự phần của cấu trúc trong quá trình hoàn thành thơ. Một chuỗi câu, nhóm từ, cắt rập kiểu tiền chế được kết lại, nếu chỉ dựa vào vần dễ biến thành bài vè. Và một số câu, nhóm từ không vần nếu không có các yếu tố khác phụ thêm để hoàn chỉnh thơ, cũng biến thành đoạn văn xuôi thiếu mạch lạc và trong sáng.

Thơ và nhạc là hai nghệ thuật riêng biệt nhưng rất khấn khít nhau làm say đắm lòng người. Thơ là nghệ thuật của «lời», nhạc là nghệ thuật của «âm thanh». Trong thơ có chứa: Tư tưởng, triết lý, tôn giáo, hội họa, âm nhạc... ngoài những chất liệu như ngôn từ, hình tượng, vần điệu, niêm luật, ẩn dụ, hoán dụ... trong cấu trúc để hình thành nên thơ, riêng thơ Việt Nam và thơ Trung Hoa còn có thêm chất họa và nhạc.

Âm nhạc là một môn nghệ thuật dùng âm thanh làm ngôn ngữ để diễn đạt tư tưởng và tình cảm con người. Ngày nay người ta còn dùng âm nhạc trị bệnh tâm thần (musicothérapie).

Nghe những giai điệu du dương khoan thai người thường lắm có cảm giác lạc vào cõi thiên thai, thơ mộng. Riêng thơ chưa có một định nghĩa nào là mẫu mực, « người ta chỉ cảm thơ là một môn nghệ thuật của nghệ thuật, phát xuất từ cảm xúc tâm hồn. »

Nói đến ca khúc, người ta thường có thói quen nghe nhạc qua cảm âm dựa trên lời ca mà ít chú ý đến thẩm âm, phần cấu trúc gồm giai điệu, tiết tấu, hay cách phối khí hòa âm vv... « **Thơ phổ nhạc là nghệ thuật đem thêm âm hòa với âm thanh sẵn có trong thơ, hoặc thay đổi âm thanh của thơ chuyển thể thành những nốt nhạc để**

hát. Nhưng đọc thơ, hát thơ hay còn gọi là ngâm thơ hoàn toàn khác với nhạc thơ. Đọc và hát thơ không cần áp dụng những quy tắc kỹ thuật cũng như mỹ thuật quá phức tạp của âm nhạc, vì nhạc trong thơ là những âm phát từ thanh bằng trắc của câu thơ ; trong khi thơ trong nhạc hay còn gọi là tính nhạc gồm những hình tượng, ngôn ngữ được ngắt nhịp theo tiết tấu riêng để diễn tả giai điệu toàn bài chuyên chở tứ thơ.

Thơ hiện diện trong mọi thời đại, vào thời ly loạn xa xưa thơ đã giải bày nỗi niềm của người thiếu phụ tiễn chồng ra sa trường rồi trở về sống với nỗi cô đơn phòng vắng, phải gánh chịu bao đau thương ngậm ngùi ! Trong tác phẩm Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm là những áng thơ đẹp đã diễn tả về tâm cảnh ấy. Thi nhân đã dùng ngôn ngữ hình tượng họa lên một bức tranh tuyệt tác:

*“.. Ngoái trông theo đã cách gần
Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh.”*

Thơ tình là thể thơ dễ làm nhưng khó hay ! Bài thơ tình được đời khen là tuyệt vời rất khó, bài thơ phải đạt cả nội dung lẫn hình thức.

*“Em về mấy thế kỷ sau
Nhìn trăng có thấy nguyên màu ấy không?”*
(Bùi Giáng)

Không phải lúc nào thi nhân cũng làm thơ trữ tình êm ả, thồn thức lời dịu ngọt chuyện lứa đôi hạnh phúc hay đau khổ, nhưng đời mà thiếu Tình như trái tim thiếu máu, tách thơ trữ tình ra khỏi thi nhân thì nhà thơ chỉ còn là cảnh khô, lá úa! Thơ tình “lứa đôi” là những trái mộng đầu đời ai cũng có thể hái, chắt chiu kỷ niệm, gom nhặt cảm xúc trang trải lên trang **giấy học** trở thành nhiều bài thơ tình có bài hay,



MÙA ĐÔNG: Ảnh của NAG Nguyễn Sơn (Germany)

Có bài dở, nhưng thiếu tính độc đáo, cho nên thời gian đã gạn lọc rồi mang những cảm xúc thơ ấy bay theo gió về một cõi mơ! Để thành một bài thơ tình xuất sắc, độc đáo rất khó! Cái khó ở đây cả nội dung lẫn hình thức. Ở tuổi mới lớn những tâm hồn mơ mộng có thể làm được nhiều thơ tình đầy cảm xúc nhưng nặng chất học trò. Người làm thơ chưa đủ ngôn ngữ chất lọc, hiểu biết sâu rộng về cấu trúc thơ để có thể diễn đạt được những cái hay cái đẹp của thi ca vào trong cõi tình. Có người cắt xén những ca từ của những nhạc phẩm hoặc chép nhặt những mẫu chuyện tình trong các tiểu

thuyết Âu Á, hay của những bài thơ khác rồi cắt dán, vá víu gọi là sáng tạo?! Trong muôn vàn bài thơ tình làm từ thuở học trò cũng chỉ có một số ít bài hay đã đến với giới thưởng ngoạn, và số ít người làm thơ đó chính là **thi sĩ** với những bài thơ tình mang tính độc đáo. Để diễn tả thơ tình người làm thơ thường dùng nhiều thể thơ khác nhau, nhưng với lục bát hay ngũ ngôn dễ kể lẽ hơn. Loại thơ ngũ ngôn tứ tuyệt rất khó diễn đạt vì quá ít chữ và câu lại ngắn nên nhà thơ thường dùng thể thơ 5 chữ nhiều đoạn để diễn tả. Thể thơ này dễ làm nhưng lại khó diễn tả hay vì điệp ngữ,

trùng ý! Do đó nhà thơ phải chọn chữ lỏng ý để mạch thơ được liên tục không lập lại những ý, câu chữ ở những đoạn trên. Một bài thơ được làm ra từ hứng cảm nhiều khi nhà thơ không mấy chú trọng hoặc cố ý mang những chất liệu âm nhạc hội họa tư tưởng vào thơ, nhưng trong thơ vẫn có, vì những môn nghệ thuật ấy đã được nhà thơ học hỏi, hoặc cảm nhận từ lâu. Nó đã in sâu vào tiềm thức của nhà thơ, và khi làm thơ dù không cố tình nó vẫn tuôn ra theo mạch cảm hứng của thơ. Thi sĩ Nguyễn Nhược Pháp viết bài Chùa Hương năm 1934 là bài thơ tình xuất sắc. Nhà thơ diễn tả tâm trạng người thiếu nữ ở tuổi chớm dậy thì của đầu thế kỷ 20 trước, thời đó xã hội còn nặng chất phong kiến, trai gái chưa dám đối diện tỏ tình, thế mà cô bé mười lăm đã dám tỏ thể tiếng lòng khi gặp tiếng sét ái tình. Bài thơ được lòng trong phong cảnh đẹp nửa tiên nửa trần thật tuyệt vời. Hai câu chót của bài thơ diễn tả cái tâm đích thực của tình yêu qua lời nguyện cầu. Nàng chẳng cầu xin khỏe mạnh, giàu có tiền tài hay học hành tấn tới, mà chỉ xin: «Sao cho em lấy được chàng». Bài thơ này về sau đã được bao nhạc sĩ phổ thành nhạc còn truyền tụng mãi đến hôm nay. Vì bài thơ dài, xin minh họa vài nét :

Chùa Hương
*Hôm nay đi chùa Hương.
 Hoa cỏ mờ hơi sương
 Cùng thầy mẹ em dậy.
 Em vẫn đâu soi gương....
 Em tuy mới mười lăm
 Mà đã lấm người thắm...
 Nhưng em chưa lấy ai,
 Rằng em còn bé lắm,
 Ý đợi người tài trai...
 Phơn phớt ánh mây hồng.*

*Giòng sông nước đục lờ.
 Ngâm nga chàng đọc thơ!
 Thầy khen hay, hay quá!
 Em nghe ngòi ngân ngơ....
 Em đi, chàng theo sau,
 Em không dám đi mau,
 Ngại chàng chê hấp tấp,
 Số gian nan không giàu.....
 Ôi! Chùa trong đây rồi!
 Động thăm bóng xanh ngời.
 Gấm thêu trần thạch nhũ,
 Ngọc nhuộm hương trầm rơi...
 Làn gió thổi hây hây.
 Em nghe tà áo bay,
 Em tìm hơi chàng thổi!
 Chàng ôi, chàng có hay?...
 Ngọn ngút khói hương vàng,
 Say trong giấc mơ màng,
 Em cầu xin Giời Phật
 Sao cho em lấy chàng.*

Trong khi đó thơ tâm linh là một loại thơ ẩn chứa ý tưởng huyền bí cao siêu, ngôn ngữ thơ chân phương nhưng sâu sắc. Về lãnh vực tâm linh, ngay cả những vị chức sắc, cao tuổi trong tôn giáo mà vẫn còn đang nghiên cứu học đạo; thì người làm thơ làm sao diễn đạt được sự huyền bí cao siêu về tâm linh? Một khi chưa hiểu hay không hiểu được những kỳ bí trong con người và vũ trụ thì không thể cảm được lẽ đạo để biến thành nghệ thuật thi ca? Trừ phi nhà thơ đó là người chịu khó nghiên cứu đạo, uyên thâm tư tưởng, hoặc được thượng đế ban cho một cảm nhận đặc biệt như «Mở Huệ Nhãn» bên Phật Giáo, và «Mặc Khải Hồng Ân» bên Thiên Chúa Giáo..vv...

Thời nào cũng vậy người đi học, đỗ đạt thì nhiều nhưng kẻ sĩ thi hiếm?! Nhất là khi đất nước có chiến tranh hay bị giặc ngoại

xâm, chỉ có kẻ sĩ mới dám dấn thân và lên tiếng. Thơ quê hương đất nước luôn bàng bạc trong mỗi con người, tùy theo thời thế hoàn cảnh đã tác động sự rung cảm của thi nhân. Thi sĩ Tân Đà đã trải tấm lòng qua bài thơ đầy tình tự quê hương:

*“Nước non nặng một lời thề
Nước đi đi mãi không về cùng non...”*

(Thề Non Nước)

Thơ nhập vào hồn thiêng sông núi, chuyển biến theo vòng thế sự, hòa với sự thăng trầm của dòng lịch sử dân tộc. Hồn thơ hùng hực như hỏa diệm sơn, cuộn cuộn thác lũ, ý thơ sắc bén như ngàn guơm đao, mạnh hơn vạn quân. Bài thơ là ngọn lửa kích động tinh thần yêu nước, là ý chí đấu tranh chống ngoại xâm. Xưa danh tướng Lý Thường Kiệt đã viết bài Nam Quốc Sơn hà như một bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc:

*« Nam quốc sơn hà nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư. »*

Dòng lịch sử thế giới ghi lại, có một thời dẫu vó ngựa của đoàn quân Mông Cổ đã tung bụi mờ khắp muôn dặm, làm bạt vĩa trời Âu Á. Thế giặc thuở đó như sóng vỡ tiến vào nước ta, vua tôi nhà Trần một lòng giữ nước quyết chống ngoại xâm. Hưng Đạo Vương đã soạn ra một quyển binh thư Yếu Lược. Bài Hịch Tướng Sĩ, vua tôi nhà Trần đã cùng nhau một lòng đẩy lui được đoàn quân ngoại xâm.

Bài Bình Ngô Đại Cáo của thiên tài Nguyễn Trãi không những là khúc ca hùng tráng của dân tộc mà còn làm rạng rỡ nền văn học cổ điển nước nhà:

*“Tốt năng dĩ đại nghĩa, nhi thắng hung tàn,
Dĩ chí nhân, nhi địch cường bạo.”*

*(Dem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân mà thay cường bạo.)*

Ngày xưa tráng sĩ Đặng Dung đã giải bày tấm lòng trung liệt qua câu thơ đầy khí tiết:

*“Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,
Kỷ độ long tuyên đại nguyệt ma.”*

*(Thù chưa trả xong đầu đã bạc,
Dưới trăng bao độ tuốt guơm mài.)*

Thi sĩ Nguyễn Bá Trác mang nỗi sầu đất nước đã gửi tâm sự mình qua bài Hồ Trường:

“ ...Vỗ guơm mà hát

Nghiêng bầu mà hỏi

Thiên hạ mang mang ai người tri kỷ

Lại đây cùng ta cạn một hồ trường. ...

Nào ai tỉnh nào ai say ?

Chỉ ta ta biết, lòng ta, ta hay.... »

Nhiều khi thi nhân bị người đời gán cho là những kẻ thương vay khóc mướn, điều ấy có quá khắt khe chăng; vì nhà thơ nào phải là tượng đá? Hồn thơ sẽ xanh rêu chết yểu nếu chẳng còn rung cảm trước những biến đổi buồn vui của ngoại cảnh để hòa với nhịp sống thiên nhiên, chia sẻ nỗi đau của tha nhân, hay tự xoa dịu niềm đau của chính bản thân mình? Thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã tả về đất nước và thân phận những con người trước sóng nước hãi hùng của biển cả vào giai đoạn giữa thế kỷ 20 qua bài Phương Xa :

«.. Lũ chúng ta, đầu thai nhằm thế kỷ

Một đôi người u uất nổi trơ vơ,

Đời kiêu bạc không dung hồn giản dị

Thuyền ơi thuyền ! xin ghé bến hoang sơ...»

Có nhiều khi thơ là tiếng uất nghẹn, lời than từ đáy ngục tù, nơi giam hãm những tâm hồn yêu tự do. Thơ là nơi trú ngụ của những tâm hồn đau khổ, là tiếng vọng vào đời ngân lên tiếng nói chân chính của con tim để giải oan cho những tâm hồn thanh cao bị bạo lực truy bức đến chỗ khốn cùng!

Nhờ có thơ thi nhân trong thân phận người tù đã nương vào con chữ tìm chỗ dựa để hồn chấp cánh bay cao thoát vực sâu đầy tối tăm! Dù trong mọi hoàn cảnh, kể cả lúc nghiệt ngã nhất thơ và thi nhân vẫn là bạn đồng hành chia sẻ những buồn vui. Thơ như dòng suối mát giúp tâm hồn thi nhân vượt thoát những sầu muộn. Nhà thơ chân chính luôn có tâm hồn thanh cao độ lượng nên đã biết yêu thiên nhiên và đồng loại. Nhà thơ Hà Thượng Nhân dù ở trong cảnh ngộ tù đầy khốn cùng, vẫn hát tiếng hát tinh người :

*«Chúng ta đối khổ cách nào
 Năm tay chấp cái gian lao vẫn cười
 Mùa xuân cây cỏ xanh tươi
 Xác tù, lòng vẫn lòng người tự do.
 Chia nhau từng hạt bo bo
 Thương mình nghĩ lại thương cho kẻ thù
 Mình tù hay họ là tù?... »*
 (Xuân Trong Tù)

Ngục tối có thể giam hãm xác thân người tù nhưng ngục tối không thể giam hãm được tâm hồn, ý chí những người bất khuất. Từ những đau thương thi nhân đã diễn tả những xúc cảm đó thành những ngọn lửa hùng hực cháy trong lòng người tự do. Ngày nay thơ là bạn đồng hành với những người xa xứ. Thơ chia sẻ niềm đau, nỗi nhớ và sự cô đơn diễn tả tâm trạng kẻ xa quê, nhưng chốn phồn hoa đầy vật chất đã dần làm khô héo đi tính lãng mạn, phải nặng nợ với tình thơ lắm thi nhân mới ôm cái nghiệp dĩ vào thân lắng hồn mình vào ngoại cảnh để thấy hoa cười trong nắng mai, sợi buồn giăng cỏ úa, và nghe cả tiếng thở dài của thời gian. Nhà thơ Phương Triều mang kiếp ly hương, thâm nỗi sầu viễn xứ ngấm chuyện thể nhân và ngâm ngùi nhìn xuân trôi, thi sĩ đã để hồn thơ lai láng hòa nhập trong ngữ nghĩa theo nhịp con tim, khéo léo

trong cách sử dụng con chữ như những tiếng thi thầm vọng từ một cõi mơ để diễn tả cái chiều sâu của bài thơ mà không chú trọng về mặt chải chuốt, bóng bẩy làm đẹp ngôn từ, nhưng lại rất tỉ mỉ khi chọn nghĩa ngữ, và sắp xếp câu thơ thành một thông điệp riêng của tiếng lòng gửi tặng đời. Thơ của ông là một thế giới riêng biệt. Nhà thơ khéo sử dụng nhạc tính trong thơ bằng một lối gieo vần ngắt nhịp ghép từ qua những âm kép làm giai điệu thêm phong phú. Ngôn ngữ trong thơ là những hình ảnh thắm màu sắc quê hương bao gồm những đau thương lẫn mật ngọt của quá khứ thêm chút hiện thực ê chề. Tác giả đã vẽ lên chân dung của những mảnh đời vỡ vụn qua bài Nghĩa Trang, trích trong Xóm Mộ đã diễn tả cảnh khốn cùng, nổi cơ cực. Hình ảnh nhiều loài động vật được sử dụng lối ẩn dụ, để ẩn dấu, hoán vị nhiều cảnh đời khác nhau: Mưa ở đây là điều mong một sự thay đổi, vì ở nghĩa trang đầy mộ bia làm sao đào giếng? Như thế là thiếu nước! Đất Nước và tình cảm gắn bó của người Dân đã hình thành tổ quốc, thiếu nước người dân như bị lạc loài trên chính quê hương mình. Con mưa không đến trong mùa nắng hạn theo nghĩa mong chờ, mà mưa gió đã làm ướm sũng những thân phận nghèo, những căn lều rách giăng bằng bao cát, làm tái tê buốt phận nghèo! Mưa ở đây làm mát tâm hồn. Chuỗi từ: Ngẫu mắt đỏ, diễn tả bạo lực chỉ muốn cắn những kẻ khổ rách!:

*« Nửa đêm bắt chọt mưa qua xóm
 Gió dẫn bầy mây đứng sắp hàng
 Sói giọt nước buồn trên đất bạc
 Lùa thêm âm lạnh góc điều tàn !
 Hạ nồng cho tóc khô như rạ
 Chiếc võng đu đưa sầu nghĩa trang,
 Mưa oi, lều bạt dù tan nát*

Lòng vẫn thềm mưa giữa nát tan!
 Con chó nhà ai ngầu mắt đỏ
 Cẩn đen thi thể buổi hoang tàn
 Đám tang không có người ai điếu
 Người chết nằm quên hết họ hàng!
 Người chết hôm qua còn hát dạo
 Ru đời mưa gió giữa lang thang
 Người đó đêm qua say ngất ngưỡng
 Vung tay đấm ngực rồi cười khan!
 Người đó hôm nay không hát nữa
 Trợn trừng mắt đợi chút hương nhang!...
 Nè em, đào giúp ta phần mộ
 Ta dẫu người dung cũng họ hàng
 Nếu chẳng con Hồng thì cháu Lạc
 Lều rách cùng nhau xóm nghĩa trang
 Ông già vé số, cô chè đậu
 Chia chút tình riêng chú lễ tang !... »
 (Nghĩa Trang)

Tâm trạng người tha hương nào nề. Hồn quê đã gắn chặt vào kẻ xa xứ nên không hình ảnh nào của quê người có thể thay thế được. Từ ngàn xưa cho đến nay dòng sông thi ca nhân loại vẫn trôi theo tháng ngày dù có lúc thăng trầm, khi vinh quang thơ được mùa ngự trên đỉnh cao chói vót, nhà thơ được yêu quý ca ngợi, nhưng đến lúc suy thơ và thi nhân rơi xuống tận đáy vực sâu; người đời bỏ quên, ruồng rẫy! Ở Trung Hoa vào thời đại Tần Thủy Hoàng xa xưa, bạo chúa đã đốt sách, chôn sống văn nhân, ở Việt nam dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, nhà nước vì muốn kiểm soát chặt chẽ tư tưởng quần chúng nên cấm đoán những tác phẩm viết từ những trái tim chân chính, nhiều văn nghệ sĩ đã bị cấm viết, và tù đầy! Bách hại thế mà nhà thơ muôn đời vẫn nặng gánh tình thơ chẳng ai muốn quăng bút cho nhẹ gánh. Phải chăng trên đời nếu không có nghệ sĩ thì ai cảm được sự màu nhiệm tuyệt vời của thiên nhiên mà

phổ biến? Ai chia xẻ nỗi buồn của tha nhân?...vv.. Ở cõi nhân gian đầy hệ lụy này thi nhân đóng một vai trò tích cực trong cuộc sống; ngay cả khi đã qua đời những áng thơ vẫn tuyệt tác đó vẫn có thể giải buồn hoặc làm điềm tựa tinh thần nâng cao ý chí với những người đồng điệu hằng thế kỷ sau, và sự đồng cảm là sợi giây nối giữa người ngàn xưa với ngàn sau. Tâm hồn thi nhân rất phong phú, cảm xúc nhạy bén nên hòa nhịp niềm đau của tha nhân bằng nghệ thuật, vì thơ còn là nơi trú ngụ của những tâm hồn thanh cao. Nhà thơ đã cảm nghiệm bằng chất liệu sống để diễn tả cảnh đời với chút thực, chút hư thành những mảng màu sắc riêng biệt qua ngôn ngữ hình tượng của thơ. Nhà thơ đã từ cái thực của cuộc đời đi vào cái mộng của đam mê để cuộc đời thăng hoa. Chỉ có cảm xúc chân thật mới có thể diễn tả bằng nghệ thuật, ngược lại nghệ thuật khơi mở cảm xúc chân thật. Nhà thơ Phùng Quán đã dùng ngôn ngữ chân phương, không văn hoa chau chuốt để diễn tả cái tâm qua từng câu chữ, dựa trên thanh âm để tạo nhịp. Bài thơ chứa nhạc tính mang chất hùng ca, ý tưởng bài thơ sâu sắc, như một thông điệp cho đời về tính trung thực của con người với tha nhân không chịu khuất phục trước bạo lực. Bài thơ Lời Mẹ Dặn đăng trong Nhân Văn Giai Phẩm, xin trích vài đoạn:

*«yêu ai cứ bảo là,yêu
 Ghét ai cứ bảo là ghét
 Dù ai ngon ngọt nuông chiều,
 Cũng không nói yêu thành ghét.
 Dù ai cầm dao dọa giết
 cũng không nói ghét thành yêu..*

...
*Tôi muốn làm nhà văn chân thật trọn đời
 Đường mật công danh không làm ngọt*

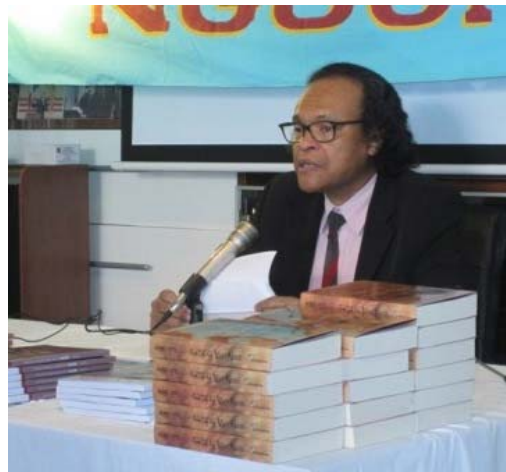
*được lưỡi tôi
Sét nổ trên đầu không xô tôi ngã.
Bút giấy tôi, ai cướp giật đi
Tôi sẽ viết văn trên đá. »*
(Lời Mẹ Dặn)

bài thơ này đã vượt thời gian thành một bài học, phương châm sống cho đời, hay ít ra cũng làm thước đo cho những kẻ cầm bút chân chính. Sau này, nhiều nhà văn trên thế giới dù bị bạo quyền áp bức vẫn đứng khí đồng đạc chống trả đòi tự do và quyền làm người mà không hề run sợ. Ngày nay thế giới đã lưu tâm hơn đối với người cầm bút, và quốc tế đã dành cho nhà văn những giải thưởng văn chương Nobel vinh dự. Ở những thế kỷ trước Nguyễn Du đã nói : «Chữ TÂM kia mới bằng ba, chữ TÀI.».

Trong vườn Thi Ca Việt Nam của đầu thế kỷ trước, khuynh hướng Đường thi dần suy tàn, nhường chỗ cho phong trào lãng mạn của thơ mới 1932- 1945 nở rộ, ảnh hưởng của dòng thơ lãng mạn Pháp khởi từ đầu thế kỷ 19. Thơ mới phá bỏ đi những luật lệ cấu trúc gò bó của thơ cũ, mà hướng về cái nhìn thẩm mỹ theo tư duy nghệ thuật, điều đó đã dẫn đến sự thông thoáng hơn, mở đường cho các thể thơ tự do, hiện đại sau này. Những nhà thơ của thời kỳ ấy đều là những tài năng xuất chúng, sáng tạo bằng con tim, trong số đó có Tố Hữu và một ít người khác, bắt đầu bằng sự nghiệp cầm bút đã nổi danh là thi sĩ có tài, và có những bài thơ hay. Từ những vần thơ trữ tình cách mạng thời kỳ chống Pháp trước năm 1945, dòng thơ Tố Hữu vẫn mang tình người, đậm tình quê hương đất nước. Nhưng kể từ sau năm 1945 nhà thơ Tố Hữu đã đánh mất tính Chân Thật của con tim thi sĩ để trở thành «máy hát», chỉ biết ca tụng, làm một thứ công cụ tuyên truyền của Đảng

CS, tâm hồn ông mang tính đảng nên yêu đảng hơn tất cả ! Ông và bộ máy đảng sản xuất ra hàng loạt câu nói vắn, biến những câu về thành khẩu hiệu mang tính đại chúng để thi đua lập công, hò hét sắt máu!

Từ một nhà thơ, sống trong một cõi riêng, một vũ trụ nhỏ để phụng sự cái chân, thiện, mỹ cho đời bằng tình yêu quê hương, nhân loại, nhưng ông đã khước từ cái thế giới của thi ca, dành hết tâm hồn phục vụ đảng và quyền lực; để trở thành «cán bộ» thi đua! Tiếc thay, trong vườn hoa văn học nghệ thuật chỉ có những tâm hồn chân chính cảm xúc mới chân thật tạo hồn cho Nghệ Thuật. Những kẻ thích nổi tiếng bằng cách luôn lách, dẫm trên băng hữu mà vươn, thì dù có được nổi tiếng thì cũng chỉ là tiếng đời mai mĩa! còn người có tài mà uốn cong ngòi bút; cũng chỉ là những vì sao loé lên, sáng chói rồi tắt lịm trong vòm trời thi ca Việt Nam khi dòng thơ vẫn chảy muôn đời.



Đỗ Bình (Paris)

NGUỒN THƠ BẤT TẬN

Mây xanh bát ngát khung trời
Ngó lên lại nhớ nhung Người Cali
Mất quê hương tuổi xuân thì
Ngoài nguồn thi hứng còn chi thuở giờ?
Cảm ơn em nhé Nàng Thơ
Thuở giờ anh vẫn tôn thờ... trong tim.
Người tình trong mộng anh tìm
Đôi ta hò hẹn đôi sim thuở nào.
Mê em giọng nói ngọt ngào
Nguồn thơ bất tận trăng sao khung trời.
Vui buồn chia sẻ đầy vơi
Phần tư thế kỷ trông vơi có nhau.
Cảm ơn em đến ngàn sau
Lưu vong một thuở giọt sầu chưa tan.
Thời gian hội ngộ không gian
Đôi ta gió núi mây ngàn đại dương.
Cùng nhau đan dúi yêu đươn
Khung trời viễn mộng trên đường lưu vong.
Suối thơ lưu lại mấy dòng
Bụi thời gian có rêu phong nẻo về
Hương cau, hương bưởi, hương quê
Còn vương hương tóc hương thề hương thơ...
Ra đi thuở ấy đến giờ
Quê hương hết giặc vẫn mơ ngày về...

27/10/2014

Hồ Công Tâm

(Ký Sự Thơ / kỳ 30)

THĂM HỎI BẠN

Lâu ngày tình...tệ chẳng ra sao !
Vắng bật không nghe tiếng gọi chào
Có phải trùm chặn lo bão nổi
Hay đang sợ lũ quét bờ bao ?
Mắc theo đạo sĩ thăm rừng trúc
Bạn gặp tiên nga viếng động đào ?
Chớ bảo rằng ta không nhớ bạn
Trông chờ tin nhận dạ nao nao

Nhân tình lạnh nhạt biệt âm hao
Thế giới bao la lạc chỗ nào ?
Chắc ẩn am mây tu khổ hạnh
Hay nương lều cỏ sống thanh cao ?
Đã vào cõi tạm nhiều cay đắng
Chẳng trách đời hư thiếu ngọt ngào
Nắn nét viết thơ trao tới bạn
Đừng cười sáo sậu hót xôn xao

Lý Hiếu

VA,09/2014



Sao Đêm Lung Linh

Nhạc & Lời : Vũ Đức Nghiêm

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. It consists of ten staves of music. The lyrics are written in Vietnamese and are placed below the corresponding musical notes. The score includes various musical notations such as triplets (indicated by a '3' above a bracket) and dynamic markings. The lyrics describe a night sky filled with stars, evoking a sense of longing and nostalgia.

Sao đêm lung linh như nước mắt người tình. Trong đêm băng
...thơ như nước mắt đợi chờ. Hương đêm như
trinh, sao chiếu sáng một mình. Đêm dang mang lung, vắng nghe tiếng còn
mơ, thương nhớ thoáng vát vờ. Sao đêm chơi vơi, ngàn sao sáng tuyệt
trắng, màn sương đêm mờnh mờng, nhạc tình vương nhớ nhưng. Sao đêm nên....
vời, người xưa yêu thương....
ôi, lòng có nhớ chăng người? Người yêu, mắt như trời
sao, đêm say đạt dào dịu tình vào Ly Sao. Hồ
xưa, sao trời lấp lánh, ánh sao mong manh như tình ta vờ
tan. Sao đêm bơ vơ, đêm giá buốt mịt mờ, Sao đêm năm
xưa soi sáng lối hẹn hò. Sao ơi, sao ơi! ngày vui cũ qua
rời, nhìn sao bay chơi vơi gọi tiếc nuối xa vơi.

Mời quý vị nghe Tâm Hào trình bày “Sao Đêm Lung Linh” ở link sau đây:
<http://cothommagazine.com/nhac/VuDucNghiem/SaoDemLungLinh-VDN-TamHao.mp3>

Những Ngày Xưa Thân Ái

TIỂU THU

(Tiếp Theo Cỏ Thơm 68)

Vừa nói Nhân vừa đưa mắt nhìn sang Thư khiến nàng thấy nhột nhột nên vội vàng lên tiếng:

- Trời ơi, bộ Vy muốn chị em mình biến thành con heo mập hay sao mà tính ăn nhiều thế?

Vy cười dòn tan:

- Em không lo. Bỏ em nói trong bụng em có con sán lải Ténia nên em ăn bao nhiêu cũng không mập nổi. Vì thế em cứ soi thoải mái!

- Khiếp quá! Thư kêu lên. Nếu có con đó trong bụng chắc chị chết vì sợ!

- Thư tin con bé này thì có nước bán thóc giống. Vy đùa thôi. Nếu có con đó thì dựng cũng bắt nó xổ ra từ đời nào rồi. Xạo hết chỗ nói!

Vy ôm bụng cười trước sự ngây thơ, dễ tin của bà chị họ. Nhưng Nhân thì thấy Thư càng ngày càng đáng yêu hơn. Chàng nghĩ mình sẽ hạnh phúc biết bao nếu lấy được Thư làm vợ. Thư vừa xinh đẹp, vừa ngây thơ duyên dáng. Chàng tin rằng chắc chắn mình sẽ đem hạnh phúc lại cho Thư. Nhân mỉm cười trước cái viễn ảnh chàng và Thư nên duyên cầm sắc. Và những đứa con xinh như mẹ nó nữa chứ...

Ba người tới tiệm ăn thì thấy Hưng và Ái Lan chờ sẵn ở đó. Ái Lan rất xinh, đang học Đệ tam trường Nguyễn Bá Tòng. Cô bé mặc đầm rất chic. Hỏi ra thì Cô của Ái Lan có tiệm chuyên may áo đầm trước trường Marie Curie. Bữa ăn rất vui nhờ Hưng và Vy. Thư ăn uống nhỏ nhẹ khiến Nhân phải tiếp thức ăn:

- Thư ơi, em nhìn con bé Vy kia. Nó ăn như hổ, còn em ăn còn thua con mèo. Năm nay học cực lắm. Ráng ăn nhiều mới có sức học nhé.

- Trời! Nhìn anh Nhân sấn sóc chị Thư mà em tủi thân quá! huhuhu! Em phải kiếm ngay một người yêu để được săn sóc.

Thư mắc cỡ, nguýt cô em:

- Vy này! Nói nhảm không à. Anh Nhân đâu phải là người yêu của chị!

- Quên. Chị là người yêu của anh Nhân em.

Thấy Ái Lan tròn mắt hết nhìn người nọ đến người kia ra vẻ không hiểu, Thư cầu Vy một cái đầu điếng, miệng nói "cho chừa!". Hưng thấy vậy cũng đá nhẹ chân Ái Lan dưới gầm bàn. Cô bé hiểu ý lảng sang chuyện khác:

- Em nghe nói phim Angélique hay lắm. Tình yêu giữa hai nhân vật chính rất lãng mạn. Bạn em đi xem khen quá trời luôn. Nghe nói nhân vật chính là một ông Bá Tước lớn tuổi còn quê một chân, trên mặt có một vết sẹo dài, vậy mà cô Angélique trẻ và đẹp như tiên yêu say đắm.

Hưng cười hìhì:

- Anh nghe nói thì ông ta có "bùa phép" linh nghiệm lắm.

Ái Lan ngây thơ:

- Bộ ông là phù thủy sao?

- Phù thủy trong tình yêu em ạ! Ông ta biết cách chinh phục trái tim của đàn bà. Anh thấy anh Nhân cần đi xem phim này để học hỏi.

Nhân chỉ cười nhẹ, mắt nhìn Thư đắm đuối:

- Anh tin ở tình yêu chân thành và con tim ngay thẳng. Anh sẽ không dùng "đòn phép" để có được tình yêu. Bất cứ sự gian dối nào cũng sẽ không có kết quả tốt về sau. Phải không Thư?

- Dạ, Thư cũng nghĩ vậy. Trong tình yêu mà tính toán quá, giống như một cuộc trao đổi mua bán, sẽ không có hạnh phúc.

Hưng chép miệng, lắc đầu:

- Chị Thư hơn con bé Vy có một tuổi mà có vẻ chín chắn hơn nhiều nha.

Nhân nhìn đồng hồ, gọi tính tiền trước khi Vy mở miệng phản đối:

- Thôi thôi! Hai cô mỗi người mỗi về mỗi về mười phân vẹn mười. Một cô là Thúy Kiều, một cô là Thúy Vân. Được chưa? Bây giờ chúng ta đi đến Eden là vừa.

Nhìn giòng người xếp hàng dài để mua vé, Vy lè lưỡi:

- Trời ơi, nếu bây giờ mới xếp hàng mua vé thì đời nào mới vào rạp được! Anh Nhân em giỏi thật. Lúc nào cũng tính toán chu đáo!

Vào ghế ngồi, Vy đùn cho Thư ngồi cạnh Nhân, đến Vy và cuối cùng là Ái Lan và Hưng. Thư không muốn ngồi gần Nhân, nhưng không lẽ đùn tới đùn lui cũng kỳ nên đành phải ngồi xuống. Nhưng không thoải mái tí nào. Khi đùi Nhân vô tình chạm vào đùi nàng, Thư vội vàng khép chân lại, mắt nhìn thẳng lên màn ảnh. Nhân biết Thư sợ nên cũng ráng giữ ý, không dám chạm vào nàng. Thấy Hùng và Ái Lan cầm tay nhau một cách tự nhiên Nhân thèm lấm. Ước gì được giữ bàn tay "năm ngón kiêu sa" của nàng trong tay mình nhỉ? Nhân nhìn xuống bàn tay trắng nõn nà đang đặt rất ngoan hiền trên đùi của nàng mà ước thắm. Người ta nói "trong mắt người yêu có Tây Thi" không ngoa chút nào. Trong mắt Nhân, chàng yêu Thư từ đôi mắt màu hạt dẻ trong sáng, ngây thơ nhưng không kém phần tinh nghịch. Chiếc miệng xinh với đôi môi đỏ hồng tự nhiên. Và nụ cười. Ôi, nụ cười với chiếc răng khểnh mới có duyên làm sao! Nghĩ đến đôi môi, lòng chàng tự nhiên có cảm giác nồn nao một cách kỳ lạ. Một cảm giác chàng chưa hề cảm thấy khi gần bất cứ cô gái nào trước đây. Nhân hít vào một hơi

dài và ngồi thẳng người lên. Như muốn tránh xa một cảm dỗ đang thôi thúc. Đúng lúc đó trên màn ảnh bắt đầu chiếu phim quảng cáo. Nhân như vừa thoát khỏi một cơn mê. Chàng chăm chú nhìn lên màn ảnh.

Phải công nhận là cuốn phim quá hay. Quá hấp dẫn. Nữ tài tử xinh đẹp Michèle Mercier xuất sắc trong vai Angélique và tài tử gạo cội Robert Hussein trong vai Bá Tước Joffrei đã khiến bao trái tim phải thổn thức, ước mơ. Nhưng trên đời này có chuyện gì hoàn hảo? Khi người ta có quá nhiều sẽ khơi động lòng ganh tị của tha nhân. Nàng Angélique quá đẹp khiến vị vua đa tình sinh lòng muốn chiếm hữu. Chẳng những sở hữu một mỹ nhân đẹp nhất vương quốc, chàng Bá Tước hào hoa lại còn có một tài sản khổng lồ khiến nhà vua phải ganh tị. Một khi người có uy quyền nhất nước muốn là trời muốn. Thế là cuộc tình đang đẹp như mơ bỗng chốc tan như bọt nước! Cửa nát, nhà tan. Thân tàn ma dại. Ôi cuộc đời sao lắm bất ngờ!

Khi cuốn phim chấm dứt, mọi người ra về trong niềm luyến tiếc. Trên mặt phụ nữ, người nào cũng phảng phất vẻ bàng hoàng, thương cảm. Thư và Vy cũng không ngoại lệ. Ra khỏi rạp Vy nói:

- Nếu ngoài đời có ông Bá Tước này thật em dám lấy liền đó. Chị Thư dám không?

- Thôi đừng mơ mộng nhõ ời. Chị chỉ muốn một cuộc sống bình thường. Trầy vi tróc vảy như vậy chị sợ lắm. Thư rụt cổ.

- À, một túp lều tranh với hai quả tim vàng chứ gì?

- Cũng không luôn. Nếu hai quả tim vàng với một căn... nhà lầu thì tốt hơn. Thư tinh nghịch trả lời.

Nhân chen vào, vừa nói vừa cười nửa miệng:

- Nếu mộng ước bình thường như thế thì quá dễ. Anh cũng có ý tưởng... giống như thế!

- Thế này thì chí lớn gặp nhau rồi. Anh chị biết người ta gọi là gì không? là "đồng chí" đấy.

Nói xong con bé cười dòn tan làm mọi người cũng bắt cười theo. Thấy còn sớm, Nhân đề nghị cả bọn thả bộ tới kem Mai Hương. Ăn xong rồi về. Đề nghị được hưởng ứng nồng nhiệt. Bằng qua công viên trước Tòa Đô Chính Vy nói:

- Rạp Rex lớn, sang trọng, nhưng em thích rạp Eden hơn. Trông nó ảm cúng, thân mật hơn nhiều. Các anh chị còn nhớ lúc Rex mới khánh thành, ở đây chiếu phim Ben Hur không? Khán giả đông ời là đông. Lần đầu được đi thang cuốn vui ghê!

- Anh còn nhớ Vy lên tới trên lầu, chưa kịp bước ra bị "nó" hất té lăn cù, lỗ mũi ăn trầu!

Vy chu mỏ:

- Anh Nhân kỳ quá. Nhớ gì không nhớ, lại nhớ em bị té!

- Tại lúc đó Vy khóc quá trời nên anh nhớ hoài!

- Anh cũng nhớ nữa. Hưng chen vào. Lúc đó bé Vy khóc hu hu buồn cười lắm!

- Chị Thư xem, em bị té lỗ mũi ăn trầu mà hai ông anh em cười, có ác không chứ? Thù này em quyết trả!

- Ấy! Ấy! Cho anh xin. Từ nay không dám nhắc nữa. Nhân vội vàng tiếp lời. Tí nữa đãi Vy ăn hai ly kem!

- Như vậy em mới tha. Vy nói sau khi ném cho ông anh một cái nhìn sắc lẹm.

Tới tiệm Mai Hương, may quá còn 1 bàn trống bên ngoài, mọi người ngồi xuống, thở ra thoải mái. Ngồi ở đây có thể vừa ăn kem, vừa ngắm ông đi qua bà đi lại. Tất cả tài tử giai nhân Sài Thành đều "diễn hành" qua đây. Tha hồ cho các cô ngắm nghĩa thời trang! Thư chọn kem dâu. Nàng khoan thai múc từ muỗng kem đưa lên miệng. Trời nóng, chất kem vừa ngọt ngào vừa thơm tho, mát rượi trôi xuống cổ như nước cam lồ. Thư không dấu được vẻ khoan khoái. Nhìn muỗng kem màu hồng

giữa đôi môi Thư, Nhân chỉ muốn... chỉ muốn là... muỗng kem! Đúng, là muỗng kem để được đôi môi hồng kia ngậm một cách thích thú.

Thấy Nhân nhìn Thư say đắm lộ liễu quá, Vy đá vào chân Nhân nhắc khéo:

- Ly kem chocolate của anh chảy hết rồi kia!

Lúc đó chàng mới trở về thực tại, cười ngượng ngập, đánh trống lảng:

- Tại anh thấy kem dâu của Thư hấp dẫn quá nên... thèm!

Vy nheo mắt trêu ông anh:

- Vậy sao anh chọn kem chocolate? Chọn nhằm làm sao ăn ngon cho được. Con bé ý nhị. Chị Thư ời, ly kem anh Nhân chảy hết rồi, chị làm ơn chia bớt kem cho anh ấy nhé.

- Con bé lí lắc này! Đừng chọc ghẹo để chị Thư ăn cho ngon. Nhân rầy em.

Nhưng Thư tưởng thật, vội đưa ly kem của mình sang phía Nhân:

- Anh Nhân có muốn không. Thư chia bớt cho anh một nửa. Nhiều quá em ăn không hết đâu.

Nhân nhìn Thư âu yếm:

- Thật không? Anh chỉ cần xin một muỗng thôi là đủ.

Nói rồi Nhân múc một muỗng kem dâu trong ly của Thư đưa lên miệng. Chàng nhắm mắt, ngậm muỗng kem mà sung sướng như được ngậm... môi hồng của người trong mộng. Tình yêu thật là màu nhiệm. Người ta có thể cảm thấy hạnh phúc tràn trề chỉ với một chuyện nhỏ nhặt không đâu! Một muỗng kem nhỏ bé có thể khiến Nhân cảm thấy vui vẻ suốt cả buổi chiều. Đột nhiên chàng không muốn xa Thư vội nên đề nghị:

- Hay bây giờ mình đi ăn bún chả Casino. Anh đãi.

Mọi người tròn mắt nhìn nhau. Vy kêu lên:

- Ủa, sao Anh Nhân nổi lòng "từ bi bắt ngờ" thế này! Anh vừa bao tụi em một châu ciné và một châu kem.

- Chuyện nhỏ! Anh mới lãnh lương mà. Ngày mai Thứ vô nội trú rồi. Vô đó ăn uống chắc là kham khổ. Hôm nay đãi Thứ một châu ăn cho đã. Có ai phản đối không?

Bao nhiêu cái miệng đều nhao nhao:

-Không bao giờ từ chối! Vy còn thêm, đi ngay kẻo anh Nhân đổi ý!

Nhân gọi tính tiền rồi cả bọn tà tà tới đường Pasteur, quẹo vô hẻm Casino. Đây là một con hẻm tương đối hẹp. Đi sâu vào trong còn vài tiệm bán phở, bánh cuốn... Nhưng nơi đây nổi tiếng nhất là bún chả. Vì thế mà con hẻm có "thương hiệu" chính là Bún Chả Casino mà bàn dân thiên hạ, đặc biệt là cánh tóc dài, ai cũng biết. Giống như phở Gà Hiền Vương, Bánh Cuốn Tây Hồ, Phở Bò Pasteur...

Vừa vào tới đầu hẻm, mùi thịt nướng đã bay ra thơm lừng. Đi vào trong, Thứ ngạc nhiên khi thấy bà nướng chả ngồi ngoài hành lang, quạt liên tục vào lò than hồng. Trên đó từng vỉ thịt nướng đang rỏ những giọt mỡ cháy xèo xèo, bay mùi thơm điếc mũi. Thịt nướng vừa chín, bà ta gỡ ra bỏ vào tô nước mắm pha hành hoa xắt nhuyễn và thật nhiều tiêu bên cạnh.

Năm người ngồi vào bàn, gọi bún chả. Nhìn mẹt rau là thấy thèm. Những cọng rau muống chẻ xanh non quấn tít dính chùm vào nhau, rau tía tô, rau mùi, rau kinh giới... Từng lọn bún trắng phau phau, nõn nà. Thứ phải công nhận bún chả nơi đây danh bất hư truyền. Ở nhà, thỉnh thoảng mẹ cũng làm, nhưng không ngon bằng nơi này. Giống như đi ăn nhà hàng Tàu, có những món mình bắt chước cách nào cũng không ngon bằng. Cái đó là bí quyết. Nhiều người dù trả tiền để học, nếu Thầy nhất định giữ lại một, hai bí quyết cũng thúc thủ!

Ăn xong Vy không quên mua một túi bánh rán về cho bố mẹ. Hưng đưa Ái Lan về. Nhân đưa Thứ và Vy về tới nhà cũng gần tám giờ tối. Trước khi từ giã, Nhân căn dặn:

- Sáng mai anh sẽ qua chở Thứ vào Régina Pacis nhé.

- Cám ơn anh. Thứ đi bằng taxis được rồi. Cứ làm phiền anh, ngại quá!

Nhân vội đỡ lời:

- Chưa nhật anh có làm gì đâu? Đến đó có người xách valise cho Thứ cũng đỡ mà. Phải không Vy?

- Đúng lắm. Ngày mai anh Nhân và em đưa chị Thứ đi. Quyết định vậy nhé. Thôi anh Nhân về nghỉ sớm, mai lao động tiếp. Vy vừa nói vừa kéo Thứ vô nhà. Thứ cần nhắn:

- Làm phiền anh Nhân hoài, chị ngại ghê lắm. Lỡ anh ấy nghĩ chị lợi dụng lòng tốt...

- Chị đừng lo. Lòng tốt của anh ấy bị tui em lợi dụng dài dài. Cần gì tui em cũng ới anh Nhân. Có chị, cũng chỉ là thêm mắm thêm muối. Nói vậy chứ anh Nhân em tốt bụng lắm. Dù không yêu chị, anh ấy cũng giúp mà. Đàng này...

- Như vậy chị càng chết ngất! Chị không muốn anh hiểu lầm. Vy ơi là Vy! Thứ nhắn nhé.

Vy cười dòn, lên giọng thầy đời:

- Chị cứ lo con bò trắng răng. Đây là anh Nhân tự nguyện. Em xin ghi nhận chị có từ chối, nhưng "nạn nhân" vẫn cứ lao đầu vào. Sau này có khổ là tự mình chuốc lấy. Nếu có người nào phản nản em sẽ làm chứng, chị khỏi lo! Bây giờ chị em mình tắm rửa rồi đi ngủ.

Tối đó Thứ thao thức, không biết đời sống trong nội trú ra sao? Lần đầu sống giữa những người hoàn toàn xa lạ Thứ cảm thấy hơi sờ sợ. Trong sự chung đụng hàng ngày không biết có gì rắc rối không? Trước khi đi mẹ căn dặn, sống tập thể không phải dễ dàng. Nhất là nơi đây những lưu trú sinh đến từ khắp nơi, mọi miền của đất nước. Người Trung, người Nam, người Bắc tính tình, phong cách khác nhau. Vì thế lúc nào cũng phải hòa nhã. Một câu nhin chín câu lành. Người nào dữ quá đừng kết

bạn. Bao nhiêu câu hỏi cứ lờn vờn trong đầu khiến Thư trần trọc mãi mới ngủ được.

*

Mới mười giờ sáng Nhân đã có mặt. Thư đã sửa soạn xong mọi thứ. Chỉ có một valise và một xắc tay. Ngồi nói chuyện chơi một lúc, Nhân nháy Vy ra ngoài nói nhỏ:

- Trước khi Thư vào trường, anh đưa hai cô đi ăn trưa nhé.

Vy tròn mắt:

- Lại đi ăn? Anh không sao, nhưng cái vòng số hai của em sẽ có sao đó!

- Tội nghiệp anh mà Vy. Còn lâu lắm anh mới được gặp lại cô ấy. Em chưa yêu nên không biết chứ ngày nào không được gặp Thư, anh nhớ nhưng kỳ lạ lắm.

Vy gãi đầu, nhăn mặt:

- Cho nên em đâu có ngu gì đâm đầu vào tình yêu cho nó khổ! Thôi được rồi, để em ráng thuyết phục chị Thư. Tối hôm qua chị ấy cần nhân em quá trời.

Nhân lo lắng hỏi:

- Thư nói sao, kể cho anh nghe đi.

- Chị ấy bảo là cứ nhờ vả anh hoài rồi anh hiểu làm chị ấy có tình ý với anh.

Nhân vội vàng xoa tay:

- Không, không đâu. Em nói Thư đừng ngại. Anh không có ý làm áp lực với cô ấy. Được gặp, được nhìn thấy cô ấy là anh đủ vui rồi.

Vy nhìn ông anh si tình của mình một cách thương hại. Nếu yêu mà khổ thì thà... đừng yêu! Nhưng cô bé cũng từng nghe anh Hưng tuyên bố chắc nịch " Yêu là khổ, mà không yêu là lỗi. Thà khổ còn hơn lỗi!". Tình yêu rắc rối thật!

- Vy ráng giúp anh rồi muốn gì anh cũng chịu mà.

Tiếng Nhân năn nỉ kéo Vy về thực tại. Con bé thở dài, gật đầu:

-Được rồi. Để em vào nói với chị Thư. Nếu chị ấy không chịu thì không phải lỗi em đâu đâu.

Nói rồi Vy vào nhà. Thấy Thư đang nói chuyện với mẹ, Vy mừng vì biết thế nào mẹ cũng nói vào:

- Chị Thư ơi, anh Nhân nói muốn mời chị em mình ăn trưa rồi hãy vào trường.

Bà Kiên sợ Thư từ chối nên vội nói:

- Đùng đây. Bảo anh Nhân con đưa hai chị em đi ăn gì trước khi Thư vào trường. Đùng nào người ta cũng đâu có biết cháu sẽ ăn trưa trong đó đúng không?

Thư định từ chối, nhưng thấy thiêm nói cũng có lý, nên gật đầu:

- Dạ, vậy tụi cháu đi ăn cái gì nhẹ nhẹ cũng được. Nhưng làm phiền anh Nhân nhiều quá cháu rất ngại.

Bà thiêm vội khóa nắp:

- Anh em trong nhà có gì mà phiền! Chúa Nhật thằng Nhân cũng rảnh mà. Thôi mấy anh em sửa soạn đi đi. Cuối tuần nhớ về nhà ăn cơm. Cứ xem nhà chú thiêm như nhà cháu nhé. Thư vâng dạ, cảm ơn bà thiêm. Trong khi đó Vy chạy ra kêu Nhân vào xách va ly cho Thư. Nhân mừng rỡ đi vào, mặt mày tươi rói. Bà dì đưa mắt triu mến nhìn thằng cháu. Trong tất cả các cháu, bà thương nhất thằng này. Nhân vừa tốt bụng, thật thà lại thương các em rất mực. Thấy chàng có ý với Thư bà rất vui. Dưới mắt bà, Thư vừa xinh đẹp lại nét na. Chúng nó lấy nhau thật xứng đôi.

Qua khỏi cầu chữ Y Nhân hỏi:

-Hai tiểu thư muốn đi ăn ở đâu để tôi chở đi.

Thư vội vàng nói:

- Đừng vào tiệm mắc tiền nhé. Ăn gì thường thường được rồi anh ạ.

Vy cười dòn:

-Bà chị tốt bụng của em ơi. Một ông Quản lý hãng nước ngọt, tuy không đồ sộ gì lắm, nhưng cũng đủ tiền bao chị em mình một bữa ngon lành mà. Phải không anh Nhân?

- Hoàn toàn đồng ý. Vậy anh đưa hai cô vô Chợ Lớn ăn cơm Tàu nhé. Tiệm Đồng Khánh được không?

- Trời! Sang dữ nha. Vy kêu lên. Mấy năm rồi em chưa được ăn cơm tàu. Cám ơn...chị Thư!

Trước vẻ mặt ngạc nhiên của Thư, Vy giải thích:

- Nếu không nhờ chị, đời nào em được anh Nhân cho đi ăn nhà hàng sang trọng như vậy! Cám ơn chị là phải rồi. Tình yêu muôn năm!

Thư ngưng ngưng mừng rỡ cô em trong khi Nhân chỉ cười tủm tỉm:

- Con nhỏ này chỉ có tài nói nhảm nhí là hay!

Vy bị mắng nhưng cười khúc khích. Thư nhìn ra ngoài cửa kính. Hai bên Đại lộ Đồng Khánh cửa tiệm lớn nhỏ nối đuôi nhau. Phần lớn, nếu nói không ngoa, toàn do người Trung Hoa làm chủ. Đây là một thành phố trong một thành phố. Thư nghe nói nhiều người dù sinh đẻ ở đây, trên đất nước Việt Nam, nhưng không nói được tiếng Việt! Trẻ con đến trường Tàu hoặc trường Tây. Người già chỉ sống quanh quẩn trong khuôn viên Chợ Lớn. Họ không có nhiều nhu cầu học tiếng Việt. Phần đông người Trung Hoa biết nói tiếng Việt giọng đều lơ lơ khó nghe. Tiếp xúc với người Tàu, lúc nào họ cũng cười hềnh hếch, nhưng mấy ai thấu hiểu trong cái đầu nhiều toan tính kia đang nghĩ gì? Họ đang tìm cách nào để thu lợi đây?

Ba người bước vào Tủu lầu tương đối sớm nên không cần chờ đợi. Phòng ăn rộng mênh mông. Trang trí rỗng phượng màu sắc lộng lẫy. Người Tàu chuộng màu đỏ và vàng, nên nhìn đâu cũng thấy chói chang hai màu mà họ cho là đem lại sự may mắn này. Bồi bàn ăn mặc lịch sự đưa ba người vào ngồi trong một góc, như lời họ yêu cầu. Bởi vì lát nữa đây, khi tiệm đầy khách sẽ ồn ào kinh khủng. Ngồi trong góc đỡ điếc tai và nói chuyện thoải mái hơn.

Hai cô để Nhân tự ý chọn món ăn, vì nghe nói chàng đi ăn thường với khách hàng trong các tiệm Tàu trong Chợ Lớn. Nhân gọi một tô súp Bát bửu, nửa con vịt quay Bắc Kinh, một đĩa rau xào thập cẩm, một đĩa sườn chua ngọt. Chàng định gọi thêm nhưng Thư cản lại:

- Buổi trưa ăn nhiều quá sẽ buồn ngủ lắm anh ạ. Như vậy đủ rồi. Nếu cứ ăn theo cách này hoài chắc Thư sẽ trở thành con heo mập ú!

- Đừng lo. Thư thành con gì cũng đẹp mà. Nhân vừa nói vừa nhìn Thư với ánh mắt trìu mến khiến nàng đắm ngưng.

- Chị Thư cứ ăn thả cửa đi. Trong mắt anh Nhân, chị lúc nào cũng đẹp như Tây Thi tái thế. Chỉ có em, nếu mập lên sẽ được ông anh thân mến gọi là Bé Mập ngay tức khắc. Em còn nhớ hồi em nhỏ, tròn như hạt mít nên bị anh Nhân gọi là Vy Ú! Đúng không anh Nhân?

Thư cười khi nhớ rằng, quả thật hồi bé Vy rất tròn trĩnh. Hai má phúng phính lúc nào cũng đỏ hồng. Hai cái bính thất nở xanh, nở đỏ xinh thật là xinh:

- Đâu có. Hồi đó chị thấy Vy xinh lắm. Ai cũng thích hôn em. Chị còn phải ganh tị cơ mà!

Vy cười khúc khích:

- May quá lên mười tuổi em bắt đầu ốm lại. Nếu không chắc nguy to!

Nhân được dịp trêu em:

- Từ lúc có con sán Sợ Mít trong bụng chứ gì? Thôi ráng nuôi nó đi cho thân hình ốm đẹp!

Vy chưa kịp trả lời thì bồi bàn bưng thức ăn ra. Trước những đĩa thức ăn thơm lừng, Vy nhắm mắt hít một hơi dài, mặt đầy vẻ sung sướng:

- Mặc kệ. Mình cứ ăn ngon cho khoái khẩu. Mập ốm tính sau. Mời anh Nhân. Mời chị Thư. Em tấn công à.

Nhân mắng yêu:

- Từ từ. Đừng có ăn hết phần của chị Thư nhé. Thư xem, chắc sau này nó dám tranh ăn cả với chồng!

Thư trấn an:

- Anh đừng lo. Vy nó chỉ ào ào cái miệng thôi. Thùng rỗng thường kêu to!

Được dịp, Vy háy ông anh:

- Thấy chưa, chỉ có chị Vy là hiểu lòng em. Anh Nhân ở gần mà chẳng hiểu gì về em cả. Buồn ghê! Thôi em ăn cho bớt sầu đời!

Cả ba người cười vui vẻ. Bữa ăn thật ngon miệng. Thư phải công nhận người Tàu nấu nướng thật cầu kỳ. Thức ăn tuy ngon nhưng nhiều dầu mỡ. Thành thạo ăn thì được, chứ ăn thường chắc chắn bụng sẽ thành cái trống như máy xì thẩu trong Chợ Lớn này!

Xong bữa trưa Nhân chạy xe thẳng vào Trường Régina Pacis trên đường Tú Xương. Ngôi trường đồ sộ này được bao bọc bởi bốn con đường Tú Xương, Bà Huyện Thanh Quan, Hiền Vương và Nguyễn Thông. Chị Bích, con gái bác Minh bạn của Mẹ Thư đã xin chỗ nội trú dùm Thư. Bích ở đây và dạy tiểu học bên trường Regina Pacis. Bích dẫn Thư vào cửa đường Tú Xương. Nhân khệ nệ xách chiếc va ly của Thư vào phòng đợi sát ngay cổng ra vào. Nơi đây có người trực để đón khách. Thư nói có hẹn với chị Bích. Người trực hôm nay là một cô bé độ mười bốn, mười lăm. Cô ta chạy đi độ năm phút sau thì Bích ra tới. Thư từ biệt Nhân và Vy, cúi xuống xách va ly. Nhưng chiếc va ly khá nặng khiến Thư phải vẹo cả người mới nhấc lên được. Nhân bước tới dành lấy, nhất định đòi xách tới trước cửa nhà của lưu trú sinh. Bích thấy vậy đi trước dẫn đường. Ba người đi dọc theo khoảng sân rộng, có trồng hoa và cây cảnh rải rác, vài mươi thước mới tới nơi. Bích bảo đặt va ly trên thêm, cô sẽ dẫn Thư đi gặp Sơ Madeleine trước khi đem đồ đạc lên lầu.

Thư quay sang từ giả Nhân và Vy. Vy dặn Thư cuối tuần về nhà ăn cơm với gia đình. Thư gật đầu. Thư nói cảm ơn Nhân. Trong khi Vy quay mình bước xuống thêm, Bích mở cửa văn phòng xem có Soeur Madeleine không thì Nhân bất ngờ cầm tay Thư đưa lên môi và đặt lên đó một nụ hôn thật nhẹ. Không đợi Thư kịp phản ứng, Nhân nhìn sâu vào mắt nàng và nói:

- Anh về nhé. Hẹn tuần tới gặp.

Nhìn theo bóng Nhân đi ra cửa, rồi nhìn xuống bàn tay vừa "bị" hôn, Thư tự hỏi chuyện vừa rồi thật sự có xảy ra không? Hay nàng mơ? Nhưng không, rõ ràng nàng có cảm giác như bị phỏng ở bàn tay, nơi Nhân vừa đặt chiếc hôn thật mà. Thư lắc lắc đầu như không thể tin được chuyện vừa xảy ra!

- Thư ơi, vào đây em.

Tiếng chị Bích kéo Thư ra khỏi đám sương mù. Nàng vội bước vào văn phòng. Sơ Madeleine trạc ngoài bốn mươi. Người nhỏ nhắn và nét mặt hiền từ. Sơ tươi cười chào đón Thư. Sau khi đóng lệ phí, Sơ dẫn Thư lên lầu. Trong dortoir có hai dãy phòng dính liền nhau. Lối đi rộng ở giữa. Nói là phòng, chứ thật sự là những "ngăn" đủ một chiếc giường nhỏ, một bàn học nhỏ và một chiếc tủ đựng quần áo nhỏ. Tất cả đều nhỏ nhắn nơi đây. Người bên này có thể nhìn thấy nửa thân hình của người bên cạnh. Ngoài hành lang cũng ngăn thành phòng bé tí như vậy. Vị chi khoảng bốn mươi "phòng". Thư được chỉ định một phòng ngoài hành lang. Chị Bích nói cũng tốt vì những hôm trời nóng, chỗ này có cửa sổ sẽ mát mẻ hơn những phòng phía trong. Bích dặn Thư sắp quần áo vào tủ. Có thể tự do làm gì thì làm, đến sáu giờ chị sẽ dẫn Thư xuống phòng ăn. Thư cảm ơn chị và bắt đầu mở va ly để dọn đồ ra.

Thư nhìn quanh quần, thấy lác đác vài cô. Người nằm khểnh trên giường đọc sách, hoặc ngủ. Người ngồi nơi bàn học hí

hoáy viết. Sau này Thư mới biết thường thường cuối tuần, những người ở gần Sài Gòn, hoặc trong Sài Gòn về nhà chiều thứ sáu và chiều Chúa Nhật mới trở về. Còn những kẻ xa nhà như Thư, phần lớn ở lại đây. Chỉ về quê dịp Tết hoặc hè. Trong dortoir này có cả sinh viên lẫn học sinh. Vài người đi làm như chị Bích và một cô giáo nữa cũng dạy bên trường Régina Pacis.

Dọn xong không việc gì làm, Thư ngồi viết thư cho mẹ. Nàng nhớ mẹ da diết. Lo lắng không biết bà có khỏe không. Chắc mẹ cũng nhớ nàng lắm. Nhà chỉ có ba mẹ con. Anh Tiến đóng quân ở Biên Hòa và giờ đây Thư cũng rời xa mẹ. Bỗng dưng trái tim như có bàn tay vô hình bóp chặt và hai hàng nước mắt chảy dài. Thư ôm mặt thút thít khóc...

Một bàn tay ai đó khẽ khàng đặt lên vai khiến Thư giật mình, vội vàng lau nước mắt, ngoái cổ lại nhìn. Chao ơi, một cặp mắt to, tròn, đen nhánh trên khuôn mặt trái soan trắng như tuyết đang nhìn Thư và một nụ cười hiền dịu nở trên đôi môi khiến Thư ngẩn cả người ra nhìn. Thấy nét kinh ngạc trên mặt nàng, người con gái tự giới thiệu:

- Chị tên My. Em mới tới phải không?

Thư ngượng ngịu vì bị bắt gặp đang... nhé:

- Dạ em mới tới trưa nay. Em tên Thư. Chắc chị My ở đây lâu rồi phải không?

- Chị ở đây với hai đứa em hai năm rồi em ạ. Gia đình chị ở Pleiku. Còn em?

- Dạ em ở Kontum.

My reo lên:

- Như vậy chúng ta là "láng giềng" rồi. Pleiku- Kontum cách nhau có 49 cây số thôi hà. Trời ơi, vui quá. Để chị kêu mấy đứa em chị lại giới thiệu với Thư nhé. À, bố mẹ chị có nhà thuốc tây ở thị xã Pleiku.

- Mẹ em có tiệm bán gạo sứt và lẻ ở Kontum chị ạ. Trên đó không có lớp Đệ nhất nên em phải xuống đây học. Em đang nhớ mẹ nên ... Thư bẽn lẽn nói.

- Chị hiểu. Lần đầu xa nhà ai cũng nhớ em ạ. Tụi chị ba đứa mà còn nhớ nhà, huống chi em một mình. Thôi từ đây tụi mình xem như một nhà nhé.

Thư cảm thấy lòng ấm áp lạ kỳ. Hơn nữa khuôn mặt My toát lên vẻ hiền hậu, dễ yêu và đáng tin cậy khiến nàng không do dự:

- Như vậy còn gì bằng. Em cảm ơn chị thật nhiều.

My đi một lúc trở lại với hai cô em và giới thiệu:

- Đây là Hoàng Mai, em kế chị. Mai mười tám tuổi, đang học ở Nguyễn Bá Tòng và đây là cô út Hoàng Lan, mười bốn tuổi. Hoàng Lan học ở đây. Régina Pacis. Còn đây là Thư mà chị mới nói với tụi em đó.

Thư ngạc nhiên khi nhìn ba chị em đứng gần nhau. Ba khuôn mặt khác hẳn. Mắt My đen nhánh, tròn như hạt nhãn, sáng long lanh. Hoàng Mai cũng đẹp, nhưng cặp mắt không linh động như cô chị tên My. Tuy nhiên khuôn mặt Hoàng Mai toát ra vẻ ngây thơ trong sáng như thiên thần. Riêng cô em út có cặp mắt mí lót trông thật kỳ bí. Khi cười lộ chiếc răng khểnh đầy duyên dáng. Thư thầm nghĩ chắc bà mẹ phải đẹp lắm mới "cho ra lò" mấy tác phẩm đẹp ác liệt như vậy. Thư đứng lên, vui vẻ chào hai người bạn mới.

Đang nói chuyện thì Bích tới để đưa Thư xuống phòng ăn dùng cơm tối. Thấy bốn người, Bích vui vẻ nói:

- Ô! vậy là chị hết lo Thư không có bạn rồi nha.

- Dạ. Em đang buồn thì được chị My đến an ủi. Rồi mới làm quen với Hoàng Mai và Hoàng Lan vui quá. Em cảm ơn các chị đã săn sóc em. Từ nay em hết sợ rồi.

- Đúng đó. Thư cần gì cứ nói với chị hoặc chị My. Thôi bây giờ chị em mình xuống ăn cơm tối.

Phòng ăn rộng rãi với những chiếc bàn nhỏ. Ăn với muống nĩa và đĩa chứ không dùng chén. Thư được chị Bích sắp ngồi cùng

bàn. Ngồi chung còn có Lệ Hoa và Thảo. Hai cô này đang học Đệ Nhị trường Gia Long. Sau này Thư mới biết trong nội trú có tất cả các nữ sinh những trường khác như Couvent des Oiseaux và Marie Curie. Tất cả những trường không xa Régina Pacis lắm.

Chị Bích rỉ tai Thư:

- Cơm trong này không ngon, nhưng cũng phải ráng ăn nha. Khi nào chị về quê lên mới có "tiếp tế"!

Thư thật thà:

- Không sao đâu chị. Tính em dễ ăn lắm. Miễn ăn no là được rồi. Hơn nữa cuối tuần về nhà chú thêm, em sẽ được ăn ngon để bù lại.

Chị Bích nhìn Thư cười tinh quái:

- Còn anh chàng gì hồi trưa đưa em tới đó. Chắc thế nào cũng mời em đi ăn dài dài chứ gì? Chị thấy anh ta có vẻ amoureux em đậm lắm nha!

Thư tròn mắt:

- Sao chị biết anh ấy yêu em?

Chị Bích tặc lưỡi:

- Oh là! Nhìn là biết liền chứ khó gì. Chị còn thấy anh ta ...hôn tay em nữa kia!

Thư giật mình, ngượng đỏ cả mặt vì thấy Lệ Hoa và Thảo nhìn nàng cười mím miệng, chống chế:

- Anh ấy là cháu của thiếu dâu em. Mới gặp có hơn một tuần mà không ngờ anh ấy...anh ấy...

- Cái đó người ta gọi là coup de foudre đó cô em ngây thơ của tôi ơi! Tóm lại, được yêu là hạnh phúc rồi. Xấu xí như chị đây gần ba mươi tuổi mà vẫn chưa có mối tình nào dất vai!

Thư nhìn thân hình cao nghêu, ốm tong teo và khuôn mặt đầy tàn nhang của chị Bích, thành thật nói:

- Đối với em, người không đẹp mà tốt bụng còn quý hơn là người có bộ mặt đẹp mà xấu tính chị ạ.

Bích nghe vậy sượng quá, đưa tay bẹo má Thư một cái:

- Nếu ai cũng nghĩ như em thì cuộc đời này sẽ vui biết bao nhiêu. Phải không Lệ Hoa?

Cô bé tên Lệ Hoa đang cầm cúi ăn, nghe hỏi vội vàng trả lời:

- Dạ, đúng vậy đó chị. Em cũng nghe nói "cái nét đánh chết cái đẹp!".

Thư cười thầm vì con bé Lệ Hoa này đẹp ơi là đẹp. Khuôn mặt trắng muốt như thạch cao. Cặp mắt hình hạnh nhân mờ màng dưới làn mi cong. Cặp lông mày đen nhánh, đẹp tự nhiên như vẽ. Khi cười lộ hàm răng trắng đều như hạt bắp. Mái tóc của cô bé phải được gọi là "suối tóc" mới bộc lộ hết vẻ đẹp mượt mà, óng ả. Thư nghĩ bất cứ người họa sĩ nào thấy Lệ Hoa chắc cũng ngửa tay, muốn cầm cọ. Bỗng chị Bích cười, hỏi ba cô:

- Tụi em có nghe câu trả lời của một người đẹp đi thi Hoa Hậu, khi giám khảo đặt câu hỏi: "Em nghĩ gì về câu tục ngữ "cái nét đánh chết cái đẹp" chưa?

- Chưa chị ạ. Cả ba cô trả lời.

- Thí sinh trả lời như vậy nè: "Thưa giám khảo, em xin hỏi cái Đẹp có tội tình gì mà phải bị cái Nét đánh chết?" . Cả ba nghe xong không nín được cười:

- Chắc giám khảo á khẩu luôn hén chị?

Tới giờ phút này thì Thư thấy đời sống trong nội trú không quá khó khăn như nàng tưởng tượng lúc đầu. Điều gì cũng sẽ từ từ quen. Anh Tiến đã dặn như vậy. Anh hứa khi nào rảnh là vù xuống trường thăm em. Thư ghi danh học buổi sáng. Nàng còn cả một buổi chiều. Anh Tiến có xuống thăm bất chợt cũng dễ gặp...

Giờng đời cứ lặng lẽ trôi. Hàng tuần Nhân và Vy đều đến đón Thư đi ăn, đi chơi... Trước tám chân tình của Nhân, đôi khi Thư cũng thấy xôn xao, cảm động. Thư đã nhìn Nhân với ánh mắt khác, nhiều tình cảm hơn. Cũng không quá e ngại trước những cử chỉ thân mật của Nhân. Cho đến một ngày, Nhân đến đón nàng với gương mặt rầu rầu: Chàng vừa nhận được giấy

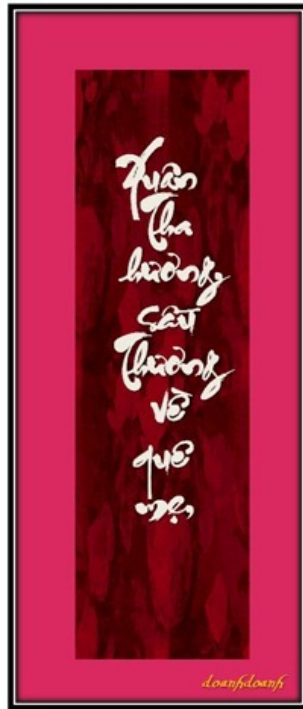
gọi nhập ngũ. Thư chỉ còn biết an ủi chàng. Trai thời loạn mà. Anh Tiến của nàng cũng là phi công đó thôi. Nhưng mấy ai ngờ, chỉ sáu tháng sau ngày tốt nghiệp Trường Bộ Binh Thủ Đức là Nhân đã ngã gục trong một trận đánh khốc liệt ở miền Trung. Vy và Thư đã khóc vùi trong tang lễ của Nhân. Tới lúc đó Thư chợt thấy lòng mình không hề dừng đứng trước tình yêu của Nhân dành cho nàng. Nhưng đã quá trễ. Người đã vĩnh viễn ra đi! Người ta tìm thấy trong số những kỷ vật hiếm hoi của Nhân để lại, một tấm ảnh bán thân của Thư. Điều này khiến nàng càng đau khổ trước tình yêu quá lớn của Nhân dành cho nàng.

Tháng Tư Bảy Lăm, mẹ con Thư may mắn theo người hàng xóm thoát khỏi Việt Nam và định cư ở Montréal. Mãi đến năm 79, Vy mới theo chồng vượt biên và định

cư tại Hoa Kỳ. Chị em nàng gặp nhau thường. Khi Montréal, lúc California. Đến năm 2000 thì Vy bị ung thư ngực. Những tưởng với sự tiến bộ thần kỳ của khoa học, căn bệnh được chữa dứt, ai ngờ lại tái phát cách đây một năm và ăn lan rất nhanh.

Cơn gió mạnh làm cành cây phong sát cửa sổ đập vào cửa kính khiến Thư giật mình. Những hoài niệm dẫu yêu của những ngày xưa thân ái với Vy, với Nhân... đã bị cắt đứt phũ phàng. Nàng đành trở về với hiện tại đau buồn. Thư với lấy chiếc điện thoại, bấm số bà bạn thân có cơ sở du lịch, nhờ bà ta kiếm ngay một chỗ đi Cali sớm nhất với bất cứ giá nào. Đối với Thư, tiền bạc trong giờ phút này chỉ là những tờ giấy vô tri...!

TIỂU THU (2014)



CƠN GIÓ VÔ TÌNH

NGUYỄN LÂN

Tặng những tâm hồn lãng mạn.

Đã gần 10 giờ sáng mà hơi lạnh từ lớp sương đêm trước vẫn còn bao phủ buổi giá không gian. Gần Tết, khí hậu Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn lại càng lạnh dữ, hơn cả những ngày trong dịp Giáng Sinh. Tuyết vẫn còn đầy dấu tích, từng khối lớn bên vệ đường, từng núi trắng xóa tại bãi đậu xe. Không khí khô khan, trời u ám một màu chì. Giản thấy mệt mỏi tê cóng mặc dầu chàng đã quen sống ở đây. Chàng mơ những ngày nắng nhẹ, không khí trong và ấm mà tại nơi chàng đang sống sao thấy hiếm hoi quá. Lại những ngày nhàm chán thường lệ của mùa đông, sáng sớm sửa soạn đi làm, tối về, nằm cạnh vợ xem truyền hình vài phút là lăn quay ra ngủ lấy sức cho ngày hôm sau. Giản thấy nhớ người, nhớ cảnh vùng Quận Cam, nhớ những người bạn xa xưa mới gặp lại, nhớ những ngôi nhà mái thấp chung quanh trồng đủ thứ hoa tươi, đầy màu sắc, nhớ những món ăn đặc thù chỉ có ở vùng nam California. Nghĩ ngợi liên miên, Giản chợt nhớ có cái hẹn với bác sĩ đi khám thường niên.

Giản đến Georgetown Hospital thật sớm. Đưa thẻ cho người thư ký rồi ngồi đợi đến lượt mình. Bác sĩ Phan, primary physician của chàng đã biết rõ bệnh nhân của mình rất khó chịu mỗi khi phải lấy

máu thử. Lần này, bác sĩ Phan nói với Giản: “Phòng thí nghiệm mới có một tay lấy máu rất khéo, chỉ một lần rút mà lại không phung phí máu của bệnh nhân như những người khác. Tôi sẽ đưa hồ sơ của ông cho cô này. Tên cô ấy là Yseult”.

Cầm tờ giấy bệnh lý thử máu xuống phòng thử nghiệm, Giản vẫn thấy e ngại khi nghĩ tới những ống máu được hút ra. Bác sĩ Phan đòi thử nào cholesterol, nào chất mỡ, chất gan, chất đường, nào hồng huyết cầu, bạch huyết cầu, thôi thì đủ thứ... cũng phải mất ba ống máu đầy. Mỗi lần lấy máu xong là chàng lao đao, mệt mỏi. Không biết có phải người chàng yếu hay là chàng tưởng thế? Nhưng Giản biết chắc chắn là chàng cảm thấy khó chịu mỗi khi đi xuống phòng thí nghiệm thử máu. Ôi! Máu mới quý làm sao! Ăn uống kiêng cử, cẩn thận tủy xương mới sinh ra một chút hồng huyết cầu tốt. Vậy mà cứ 6 tháng lại mất đi một lượng máu, đối với Giản lượng máu ấy nhiều quá. Vợ chàng vẫn bảo là chàng gàn, chàng làm cho to chuyện, chàng mắc bệnh tưởng. Cũng có thể vậy. Dù gì đi nữa chàng vẫn ghét lấy máu. Vừa mất máu, cánh tay vừa bị đâm thọc bầm tím, có khi cả tuần lễ sau mới hết; trông thật khó chịu! Bác sĩ Phan biết vậy nên lần này ông vui vẻ giới thiệu cho thân chủ một phlebotomist thiện nghệ. Giản cũng mong đỡ bực mình hơn những lần trước.

Đưa tờ giấy giới thiệu cho receptionist xong, Giản ngồi ung dung đọc báo, đợi chờ. Cả gần hai mươi phút sau, chàng mới được gọi. Giản nghĩ thầm chắc người này là tay khéo nên đông khách, tuy vậy chàng vẫn không cảm thấy hài lòng vì phải ngồi đợi lâu hơn thường lệ mới tới lượt. Chàng vừa ngồi trên ghế kỷ thì Yseult xuất hiện. Một cảm giác lạ lùng len trong cơ thể, cảm giác không phải của bệnh nhân đứng trước y tá mà là cảm giác của một người mong chờ một cái gì trong cuộc đời mà mãi mới được. Giản thấy rạo rức. Cô y tá đến gần, mỉm cười, nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay bệnh nhân. Nàng chắc đã thấy ánh mắt khác thường của chàng, nàng có vẻ hơi lúng túng khi nắm cánh tay Giản, nhưng rồi nàng lấy lại bình tĩnh. Với vẻ thân nhiên rất nhà nghề nàng kéo cao tay áo Giản, cột sợi dây thung quanh cánh tay chàng, rồi nàng đưa ngón trở dò mạch. Gân máu của Giản chìm và nhỏ, lấy máu chàng không dễ dàng, chàng biết vậy, chàng ngó nàng đang thanh thần lấy những dụng cụ cần thiết. Tim Giản đập mạnh, không biết có phải chàng sợ bị rút máu hay chàng bồn loạn vì cô phlebotomist này. Nàng là một người Á Đông nhưng không biết gốc người gì? Đại Hàn, không phải! Cặp mắt nàng to trong sáng, hơi xênh xếch, khuôn mặt trái xoan, không thể là Đại Hàn! Nhật Bản, không phải, vóc nàng thon mảnh, thanh thanh hơn phụ nữ xứ Phù Tang! Không phải người Thái, cũng chẳng phải người Lào. Máy phụ nữ xứ láng giềng này Giản biết rất nhiều vì chàng sinh ra tại

Thái, lớn lên tại Lào; cái vẻ của họ chàng nhận ra ngay. Vậy người xứ gì? Việt Nam hay Trung Hoa?

Nàng vỗ nhẹ nhẹ lên cánh tay Giản, chỗ nàng sắp đâm kim vào. Giản thấy lòng lâng lâng êm ái. Khi mũi kim ấn sâu vào mạch máu cánh tay, Giản chỉ thấy hơi nhói mà cảm giác nhẹ nhàng lâng lâng vẫn còn nguyên. Lần đầu tiên trong đời chàng không để ý tới mũi kim chích thọc sâu vào huyết quản... Chàng đăm đăm nhìn bức tường màu rêu nhạt cuối phòng nhưng mắt chàng vẫn ghi nhận đầy đủ khuôn mặt Yseult. Một khuôn mặt trắng mát, mịn màng, cặp mắt phượng u uẩn, đôi môi hồng nhợt xinh xắn, sóng mũi thanh thanh. Với Giản, nàng quả là một bà tiên tuyệt diệu. Bàn tay xoa vuốt của nàng sao êm ái quá. Giản cảm thấy tiếc mũi kim chích “ân tình”. Thời gian nó ở trong da thịt chàng sao quá ngắn ngủi!

Nàng để miếng gauze nhỏ trên chỗ chích và lấy băng dán lại. Nàng gấp cánh tay Giản khiến chàng chột tĩnh. Thế là hết mộng mơ! Nụ cười hiền hậu, e ấp, ngượng ngùng trên đôi môi hồng nhạt:

- Ông vào restroom lấy nước tiểu để thử nghiệm. Nàng đưa một lon nhựa nhỏ đặt nắp có dán nhãn tên chàng bên trên và đưa cho Giản với một vẻ nhã nhặn, lễ độ.

- Dạ! Giản trở nên lúng túng. Chàng cũng thấy ngượng ngùng... vì nàng chỉ dẫn quá cẩn thận hay vì lòng chàng đương xao xuyến bởi cơn gió vô tình?

Đóng cửa cầu tiêu lại mà Giản còn thấy bối rối. Thế là vụng về với một tâm

trạng bất ổn, Giản làm đổ vãi nước tiểu tung tóe trong cầu tiêu. Mãi lâu sau, dọn dẹp xong chàng mới mở cửa ra. Tưởng không có ai, nào ngờ Yseult vẫn chờ đấy. Nàng không nói nhưng trong mắt nàng toát ra vẻ là lạ như muốn hỏi chàng đã làm gì trong ấy mà lâu thế? Giản không giải thích, chàng chỉ lắp bắp: “Cám ơn cô đã lấy máu cho tôi, nhẹ nhàng quá! Tôi không bị đau như những lần trước”. Vừa nói, Giản vừa giật miếng gauze trên cánh tay: “Cô xem đây! Vết chích đã lặn rồi. Khéo tay thực!”

Yseult vội vã giữ tay Giản lại: “Ấy chết! Đáng nhẽ ông phải để vài tiếng đồng hồ cho vết chích thật khô trước khi bỏ miếng gauze ra. Ông trở lại phòng thí nghiệm để dán miếng khác”. Hai bàn tay đụng nhau. Cả hai đều ngưng lại. Họ nhìn nhau... không phải cái nhìn của y tá với bệnh nhân, không phải cái nhìn của hai người xa lạ. Trong tia nhìn của nàng có cái gì khắc khoải, nghẹn ngào. Gần một phút sau, Giản cố phá tan sự im lặng:

- Thôi, tôi về. Xin cảm ơn cô lần nữa.
- Lần sau mong được gặp lại ông.

Cả hai nhìn nhau, ráo hoảnh, Ráo bước trên đường phố mà Giản không thấy gì ở chung quanh, khác hẳn con người tò mò hay ngắm nghía ngoại cảnh nơi Giản. Trước mắt chàng giờ đây chỉ thấy khuôn mặt xinh tươi đáng yêu của nàng dưới mái tóc dài chấm vai màu hạt rẻ có những vệt hung vàng high light theo thời trang, và nhất là cái dáng lịch sự thanh tú của Yseult

đã quyen chặt lấy đầu óc Giản. Sáu tháng nữa mới có cơ hội gặp nàng... mà gặp để làm gì, ngoài tưởng tượng vọng ảo?!

Đêm ấy, chàng trần trọc... chàng biết chàng còn tiếp tục trần trọc cho đến ngày gặp lại Yseult. Thỉnh thoảng trong câu chuyện với Vân, vợ chàng; Giản vẫn nhắc nhở tới người trong phòng lấy máu ở bệnh viện. Vợ chàng chẳng để ý tới người đàn bà mà nàng không quen biết. Giản còn biết trò chuyện cùng ai về cô nhân viên trong phòng thí nghiệm, chàng đành để cho trí tưởng tượng phóng đi tìm nàng. Chàng vẫn khó ngủ ban đêm và nếu có chợp mắt chàng vẫn chỉ mơ thấy Yseult từ xa xôi nhìn vọng lại. Ban ngày, bận bịu công việc Giản tạm thời quên người trong mộng. Cứ thế, cứ thế... giông giã sáu tháng trời...

Giản ngồi chờ ở phòng đợi như sáu tháng trước, nhưng lần này với lòng xốn xang; biết người xưa có còn làm việc ở đây nữa hay không? Lần này chàng không cần giấy giới thiệu, cứ đúng thời hạn là cô y tá của bác sỹ Phan điện thoại nhắc nhở chàng phải đi thử máu. Không cần nhắc nhở, Giản nhớ ngày này từ lâu rồi.

Nhìn số của mình xuất hiện trên bảng đèn, Giản thấy luống cuống. Chàng mở cửa vào phòng thử máu. Ba nhân viên trong ba khung cửa đang chăm chú làm việc. Một cô Mỹ tóc vàng, hai cô Á Châu tóc nâu, họ đều cúi mặt mải mê làm việc. Giản không còn biết cô nào là người chàng đang mong đợi! Một cô tóc nâu

xong việc, ngẩng lên, cất tiếng mời chàng. Ô! Không phải Yseult! Nhưng cô ta vẫy tay, tươi cười mời mọc, Giản đành tiến tới. Chàng nói ngay: “Hôm nay Yseult có làm việc ở đây không? Cô ấy quen lấy máu cho tôi, tôi muốn cô ấy!” Vừa nói chàng vừa đỏ mặt.

- Không sao! Yseult ở window số 1. Mời ông sang bên ấy và tôi tới nhắc nhở cho cô ấy biết ngay bây giờ.

- Xin cảm ơn.

Giản tiến tới window số 1. Nàng đấy mà chàng không nhận ra. Trông nàng gầy hơn trước. Cô bạn tiến tới thì thầm với nàng. Yseult ngẩng lên. Họ nhìn nhau. Ánh mắt nàng có chút gì sững sốt, ngỡ ngàng.

Yseult cất tiếng trước: “Xin mời ông ngồi. Lâu quá mới lại gặp nhau!”

Giản ngồi trên ghế, vén tay áo đợi chờ: “Tôi chỉ mong cô lấy máu thôi”. Chàng ngập ngừng, chàng chỉ muốn Yseult biết chàng chờ đợi ngày này đằng đằng sáu tháng trời.

Yseult tháo găng cao su ra, nàng nói: “Tay trần tìm mạch máu dễ hơn”. Bàn tay nàng mát rượi, êm ái xoa nhẹ trên những gân máu đang nổi của Giản. Giản thấy nàng hơi run run, hơi lúng túng khi ấn mũi kim vào da thịt chàng. Giản không thấy đau, chàng chỉ thấy sung sướng tràn ngập, êm ả khắp châu thân. Chàng chỉ mong giây phút này bất tận để bàn tay nàng chạm nhẹ trên cánh tay chàng, để hơi thở ấm nồng nàn tỏa trên vai chàng, để chàng được ngắm khuôn mặt trái xoan trắng xanh không son phấn...

LY KHÁCH

Nước mắt đời chia mấy ngã ba
Chân mây nương náu phải đầu nhà
Đàn cầm nhạc hát không thành điệu
Đất lạnh cây trồng biếng trở hoa
Đã trắng cơn sầu đêm lữ thứ
Chưa liền vết sẹo buổi can qua
Trăm chiều gió cuốn hồn ly khách
Vẫn mộng bên trời tiếng khái ca

nguyễn vô cùng

HOÀI HƯƠNG

Bên trời gom chút nắng ngày đông
Chẳng đủ cho ai sưởi ấm lòng
Một nỗi quê nhà thêm tiếc nhớ
Bao năm đất lạ mãi phiêu bồng
Vườn xưa vẫn đẹp, trăng mờ tỏ
Bến cũ còn thơ, nước đục trong?
Sao thấy cơn buồn như rạn vỡ
Để mình hiu quạnh giữa chiều không

nguyễn vô cùng

Chàng trân trân nhìn mũi kim xuyên vào mạch máu. Mũi kim đang được bàn tay trắng mát điều động. Nhưng, có cái gì bất thường... máu không chịu chảy vào ống hút. Nàng xoay đi xoay lại mũi kim, vẫn nhẹ nhàng... nhưng rõ ràng nàng bối rối... Rồi máu tuôn đều đặn vào ống hút. Tự nhiên, Giản lắp bắp: “Cô có rảnh buổi trưa, xin mời dùng bữa với tôi”. Câu nói này chàng đã ấp ủ bao nhiêu ngày, đã muốn thốt ra bao nhiêu lần mà mãi đến giờ phút này mới bật ra trên môi. Phải, chàng sợ. Vừa sợ Yseult từ chối vừa sợ lòng mình bất chính khi đã có gia đình. Nhưng, lý trí đã không kiềm chế được tình cảm. Giản không đợi câu trả lời, chàng chỉ ngạc nhiên nghe giọng nói êm dịu bên tai:

- Xin gặp ông tại tiệm Baby Hot trong France Embassy lúc 1 giờ trưa.

Giản kéo tay áo xuống. Chàng thấy một chút gì tiếc nuối trong lòng. Nếu Yseult không nhận lời, chàng sẽ không phải trải qua sự thử thách của chính lòng mình. Lòng chàng rộn ràng sung sướng xen lẫn một chút hối hận từ đâu len lỏi vào...

Giản chọn một bàn khuất trong tiệm Baby Hot. Chàng muốn tránh cho Yseult không gặp người quen vì Tòa Đại Sứ Pháp chệnh chếch với Georgetown Hospital. Khá đông nhân viên từ bệnh viện ra đây dùng bữa trưa.

Đúng 1 giờ Yseult xuất hiện trước cửa vào. Một hấp lực nào làm Giản đứng bật dậy, tay chàng hơi run run... đây không phải là cuộc gặp gỡ giữa bệnh nhân với

người lấy máu, đây không phải là trong bệnh viện... đây là một tiệm ăn... đây là một buổi hẹn hò! Yseult giữ vẻ bình tĩnh và lạnh lùng cố hữu:

- Chỗ này hơi xa phòng thí nghiệm nhưng thức ăn khá hơn trong cafeteria nhiều vì đầu bếp là người Pháp.

- Đồ Tàu đâu có kém thức ăn Pháp, phải không Yseult? Chắc Yseult sành món ăn xứ sở lắm! Giản tự nhiên trở lại. Chưa bao giờ trò chuyện lâu với nàng và cũng chưa bao giờ Yseult cho Giản biết xuất xứ của nàng, nhưng chàng cứ nghĩ nàng là gái Trung Hoa.

Cặp mắt phượng xanh xéch thoáng tia nhìn ngạc nhiên: “Tại sao ông lại nghĩ tôi là người Trung Hoa?”

Giản mỉm cười tự tin: “Chúng ta cùng là người Á Đông nên có thể đoán biết xuất xứ của nhau. Khuôn mặt trái xoan thì không phải là con gái Đại Hàn. Cặp mắt xéch, phụ nữ Nhật Bản không có. Đôi môi nhỏ và mỏng cũng ít thấy ở người Lào, người Thái. Nước da mát rượi chắc chắn không thể là một phụ nữ Miên. Cô không nói một tiếng Việt nào với tôi, vậy cô không phải là người Việt Nam”.

Khuôn mặt trắng mát thoáng hồng, nàng nói: “Ông nhận xét đúng, ông Giản!”

Nàng đã biết, đã nhớ tên chàng! Giản xúc động nhưng chàng làm lơ.

Trong bữa ăn trưa ngắn ngủi đó, Giản biết được cuộc đời nàng. Yseult đã có chồng, một thương gia Đài Loan sống ở Mỹ đã lâu. Hai người lấy nhau vì tình của

hai gia đình gắn bó và họ đã có với nhau một đứa con trai. Nàng kể lể:

- Yseult gặp anh ấy trước ngày du học. Gia đình anh ấy, anh Dương Văn sang bên này trước. Họ có cơ sở thương mại ở miền nam California. Gia đình Yseult sang sau, anh Dương Văn tận tình giúp đỡ. Rồi tụi này làm đám cưới, một chuyện thường tình xảy ra như những cuộc hôn nhân êm đẹp khác, được cả hai bên gia đình xúc tiến vui vẻ. Rồi, tụi này dọn sang đây vì cơ sở làm ăn của Dương Văn, và Yseult cũng làm việc tại đây - Cặp mắt phượng thoáng tia nhìn u uẩn. Cuộc sống cứ như thế... và thời gian vẫn trôi đi... Nhiều lúc Yseult không nghĩ rằng mình đang sống, Yseult chỉ biết vật lộn và trôi theo dòng đời cho chồng con, cho gia đình cả hai bên.

Giản thấy có cái gì bất thường trong giọng nói của nàng, một nỗi nghẹn ngào, một nỗi ray rứt. Trong lòng Giản cũng có những bứt rứt không thể nói. Cả hai cùng chung một tâm trạng. Họ không sống cho họ, họ sống cho đại gia đình và nhiều khi quên mất bản thân cho đến một lúc nào đó, cảm thấy trống rỗng, cảm thấy hụt hẫng. Những người hôn phối đã không hiểu họ vì những người này đã quen với tinh thần Khổng giáo, với nếp sống đại gia đình. Giờ đây, Yseult và chàng đều cảm thấy cô đơn... và họ gặp nhau.

Giản cúi mặt, thì thầm: “Nhiều lúc tôi cũng có cảm giác giống Yseult. Chúng ta quen biết nhau quả là một tình cờ may

mắn. Tại sao chúng ta không trở nên một đôi bạn chân tình?”

Một thoáng cười trong đôi mắt Yseult: “Bạn bè chân tình gì mà cứ sáu tháng mới được gặp nhau một lần?”

Giản tiếp lời: “... lại còn không biết nhà ở đâu, không biết số điện thoại của nhau. Trong trường hợp tình cảm cần cấp cứu thì sao đây, Yseult?”

Hai người trao đổi địa chỉ, số điện thoại. Họ đứng dậy, rời bàn ăn mà vẫn tần ngần. Buổi đầu gặp gỡ sao quá ngắn ngủi!

Từ đấy, hằng tháng, họ gặp nhau. Họ hiểu nhau mỗi lúc một nhiều. Giờ đây Giản mới biết tại sao chàng say mê nàng. Nàng là mẫu người Giản mong ước từ khi biết ngắm người đẹp. Nàng có một vẻ trong sáng, thông minh, hơi dài các, lạnh lùng. Nhưng, sắc đẹp thôi chưa đủ. Ở Yseult có sự dịu dàng, ý tứ trong lời nói, trong cử chỉ. Giản cần một người bạn đường như vậy. Hơn thế, Giản còn cần một tình thương yêu mà chàng thiếu từ thuở ấu thơ. Cha mất sớm. Mẹ tiếng là ở vậy nuôi con nhưng đã có người đàn ông khác. Đứa em gái duy nhất chỉ là cùng mẹ, khác cha với chàng. Mẹ chàng đã dấu nhem chuyện này, chỉ một mình Giản biết vì cậu bé đã được thấy cảnh lén lút của mẹ với tình nhân ngay từ khi cha còn sống. Họa hoằn Giản mới được mẹ ôm ấp trong lòng. Mẹ chàng không bao giờ to tiếng mắng con nhưng bà rất khô khan, lạnh lùng với Giản. Bà như muốn giữ một khoảng cách với con. Giản lớn lên trong

cái cảm giác lạc lõng, bơ vơ. Khi đến tuổi trưởng thành, gặp Vân, con nhà gia giáo, Giản làm đám cưới. Vân tốt bụng nhưng tính tình nóng nảy, đùng chuyện là ồn ào, cãi lầy. Bực nhất là Vân lơ là với chồng. Chồng làm gì, Vân không để ý. Nàng còn bận săn sóc mẹ già, nàng còn bận ôm điện thoại mỗi khi về nhà trò chuyện với cô em gái những buổi tối chồng cô này đi làm vắng. Hai chị em tí tê suốt tối. Giản bực lắm. Chàng muốn gần vợ mà không được. Khi có việc đi đâu, bà mẹ vợ kè kè kể bên. Thế là Giản thoái thác đi một mình. Giản càng ngày càng thấy xa vợ, càng ngày càng cảm thấy cô đơn... cho đến khi gặp Yseult. Giản biết nàng chung một hoàn cảnh, chung một cảm nghĩ. Yseult rất trọng gia đình, nhưng chồng nàng lo làm ăn, lo chơi bời, không có thời giờ cho vợ con. Yseult và Giản cùng thiếu thốn tình cảm, cùng thấy trống trải. Họ gặp nhau trong điểm tương đồng ấy. Khởi đầu chỉ là cái bề ngoài bắt mắt dễ gây thiện cảm, nhưng sự gần gũi cho họ cơ hội cảm thông, thương xót nhau rồi... yêu nhau.

- Tối Thứ Bảy nào anh cũng gọi cho em. Anh không đi chơi với vợ sao?

- Vân về với gia đình cô em gái và bà mẹ cuối tuần. Còn biết sao nữa! Anh không thích theo vợ lui tới gia đình bên ấy vì giữa họ và anh không có điểm tương đồng! Ngày cuối tuần chán lắm. Những ngày lễ lại còn tệ hơn nữa. Anh lủi thủi một mình trong căn nhà vắng lạnh cũng đã

mười lăm năm rồi. Đành chịu vậy thôi! Giản cười buồn, thú nhận.

Chàng tiếp với giọng chịu đựng: “Những giây phút gần em là những giây phút hạnh phúc nhất trong đời... dù hạnh phúc không trọn vẹn!”

Trời đã chuyển mùa. Con đường uốn khúc lên SkyLine như rắn lượn dưới nắng hanh lạnh lạnh. Những tàn lá vàng tươi, cam úa, đỏ tía, nâu hồng chen chúc giữa đám lá xanh xẫm màu đang dần dần đổi sắc trong bóng trời chiều của một ngày chớm thu. Chiếc Acura ngon trơn trườn trên đường núi. Nhìn xuống hai bên thung lũng đầy màu sắc của những lá thu, lòng Giản thấy bùi ngùi khi chàng chợt quay sang cạnh ngắm khuôn mặt thanh tú của cô bạn Trung Hoa. Bây giờ nàng đang đẹp chội như những chiếc lá thu kia. Một ngày nào đó, 20 năm sau, biết nhan sắc nàng ra sao? Còn tâm hồn chàng, liệu Giản còn thương yêu Yseult như bây giờ hay không? Hình như Yseult linh cảm thấy điều gì, nàng quay sang bạn:

- Tối chỗ nghỉ, anh đừng xe lại nhé. Mình cần ngoạn cảnh kéo trời đã về chiều. Giản bắt gặp tia sáng ngời trong đôi mắt xéch – Không biết nàng có đọc được ý nghĩ của chàng không?

Bàn tay Yseult lạnh toát khi nàng nắm lấy tay Giản. Giản bỗng thấy xót xa. Chàng thêm được ôm nàng trong vòng tay nồng nhiệt, chàng muốn được sưởi ấm nàng, nhưng chàng lại ngần ngại. Tay trong tay, họ tới sát gềnh đá, cùng nhìn

xuống thung lũng... thung lũng thật tuyệt vời với những tàn lá thu đủ màu, đủ tiết điệu... héo úa đầy mà rực rỡ vô cùng... Yseult cúi xuống, úp mặt vào lòng tay Giản. Hình như nàng khóc. Chàng cảm thấy ướt ướt trong lòng bàn tay:

- Em biết yêu anh như thế này là không phải. Nhưng em đã thấy xao xuyến ngay từ lúc gặp gỡ đầu. Cặp mắt anh cuốn hút sâu đậm và đẹp quá. Đàn ông mà hàng lông nheo cong cong, may mà anh có hàm râu quai nón chứ không thì ...

- Thì sao...?

- Thì... có thể đóng giả gái được.

Giản bật cười, chọc: “Vậy là Yseult thích xem tuồng Tàu?”

Yseult hồn nhiên: “Em mê sân khấu từ nhỏ. Ngày xưa em còn muốn trở thành một đào thương. Nhưng số mệnh không cho. Em không ngờ đi vào ngành khoa học và trở thành chuyên viên “hút máu người”! Nàng cười ròn rã.

- Có thể chúng mình mới gặp nhau. Anh bị tia mắt lạnh lùng của em cuốn hút ngay từ buổi đầu gặp gỡ tại phòng thí nghiệm. Cứ nghĩ tới em là anh thao thức. Anh mất ngủ cả sáu tháng trời sau mỗi lần lấy máu vì nhớ nhung, vì ao ước ngày nào cũng được hút máu. Nhiều lúc, trong mơ anh cứ ngỡ Yseult là quỷ nhập tràng!

- Trời ơi! Khiếp quá! Sao anh có thể tưởng tượng như vậy? Nếu em là quỷ nhập tràng, anh còn muốn gần em không?

Giản đăm đăm nhìn Yseult: “Cho dù em hút máu anh, anh vẫn theo đuổi. Nói thế, Yseult thừa hiểu là anh muốn gần em đến

mức độ nào”. Giản chợt nhớ tới mấy câu ca dao hợp với tâm trạng chàng lúc này, chàng lẩm bẩm:

“ Yêu nhau, tam tứ núi, anh cũng trèo,

Thất bát sông, anh cũng lội, thập cửu đèo, anh cũng qua”. Anh nói tiếng Việt, em không hiểu. Dịch sang tiếng Anh đi nào!

- Dạ. Giản âu yếm dịch nghĩa đen, giải thích nghĩa bóng cho Yseult.

- Nàng cảm động nhìn chàng: “Thật em cũng không biết nói sao về tình chúng mình. Em không thể cầu cho mối tình này vĩnh viễn. Em cũng không thể mong nó yếu mệnh!”

Giản nắm chặt tay người yêu: “Hãy cứ để nó được tự nhiên. Lương tâm chúng ta bị cắn rứt vì chúng ta là người Á Đông, ít nhiều chịu ảnh hưởng nền văn hóa cổ truyền của đạo Khổng, không buông ra được. Tình yêu dù tha thiết đến đâu cũng làm chúng ta đau khổ vì nó đến không đúng lúc, quá muộn màng. Anh không dám ao ước gì cả, chỉ muốn giây phút này bất tận”.

Yseult níu chặt cánh tay người yêu. Giản điu nàng tới dưới một thân cây cao lớn với những lá óng vàng lộng lẫy trong nắng quái chiều hôm - cùng nhìn những rặng cây trùng trùng điệp điệp bao quanh, những rặng cây muôn màu khoe sắc dưới vực sâu. Cảnh đẹp quá, đẹp nào nùng, đẹp buồn y như mối tình của họ...

Giản ôm vai người yêu, thủ thỉ: “Có nhiều lúc anh nghĩ tới cuộc đời ngắn ngủi.

Mình đã một lần nhầm lẫn, sao mình không làm lại cuộc đời? Chồng em, vợ anh... rồi với thời gian họ cũng quen đi. Vả lại, chồng em say mê công việc, bè bạn hơn gia đình; vợ anh thích gần gũi mẹ và anh chị em mình hơn kẻ cận bên anh. Họ có cái giá phải trả. Mình lại là những con người cần tình thương yêu tuyệt đối. Có thể mình ích kỷ, nhưng mình lập gia đình để làm gì, nếu không là chỗ nương tựa, vật chất hoặc tinh thần? Anh đừng tự hỏi tại sao em không để bé Dương Khang cùng chung sống với chúng mình?”

- Không! Không được đâu! -Yseult kêu lên hoảng hốt - Dương Văn không bao giờ cho em làm như vậy. Hơn nữa còn cha mẹ, họ hàng cả hai bên, những lời bàn tán xôn xao. Làm sao em sống nổi?!?! Nhiều khi cuộc sống của mình không phải chỉ dành riêng cho mình. Còn những ân tình phải trả! Giản ơi! Em yêu anh, hai đứa có những tầm nhìn giống nhau cho một đời hạnh phúc, nhưng em yếu đuối vì còn bị trói buộc bởi những sợi dây ân nghĩa giằng mắc, em không thoát ra được! Cặp mắt Yseult long lanh - giận lệ hay là những giọt nắng chiều cô đọng?

- Anh không dám ép em. Anh cũng không đòi hỏi em bất cứ điều gì. Em nói đúng. Ân tình nào trước sau cũng phải trả. Mỗi ân tình phải trả một cách khác nhau. Chúng ta có cơ duyên gặp gỡ, thôi cũng đủ! Hàng ngàn năm rồi mà đạo Khổng vẫn tồn tại, vẫn ngự trị trong tâm hồn em,

ngay trên đất Mỹ này! Phần anh, anh nghĩ tới cơ duyên trong đạo Phật...

Yseult vòng tay ôm lấy cổ người yêu: “Em hiểu! Mình đừng nói gì nữa. Hãy tận hưởng cái đẹp của ánh chiều tà. Hãy tận hưởng cái đẹp của một tình yêu không trọn vẹn nhưng tinh khiết. Không phải là mối tình tuyệt vời ư?”

Giản im lặng, nắm chặt tay Yseult, cùng nhìn xuống thung lũng với những rừng cây ngạo nghễ đủ sắc quyến rũ giữa buổi hoàng hôn. Tiếng gió vi vút lao xao lay động tàn cây nghiêng ngả. Không khí thấm lạnh dần dần... Sắc chiều chuyển nhẹ sang tím, thâm dần, báo trước buổi hoàng hôn đương chết... Bóng tối phủ dần trên vạn vật...

Yseult kéo Giản trở lại thực tại: “Tối rồi. Về thôi anh!”

Choàng tay qua vai Yseult, Giản xúc động: “Anh đừng sống trong một giấc mơ. Giấc mơ đó là sáu tháng sau, cũng ngày này, giờ này, anh sẽ đợi em tại trước cửa Đại Học Georgetown. Mình sẽ ra đi, tìm hạnh phúc cho quãng đời còn lại. Chúng ta có sáu tháng để sửa soạn. Đứng nửa năm sau, em nhé”.

Yseult lo lắng nhìn người yêu. Giản bình thản, mở cửa xe cho nàng. Lên xe, chàng chăm chú lái. Họ không đả động tới “cái ngày” của sáu tháng sau.

Giản đậu xe ngay trước khuôn viên Đại Học Georgetown, nơi đã trở nên thân quen với chàng từ ngày biết Yseult. Lòng chàng bồi hồi xúc cảm vì chàng không

được tin tức của nàng kể từ buổi chiều hai người đưa nhau lên Sky Line. Chàng biết ngày hôm nay là ngày quyết định. Chàng biết thật khó cho chàng mà còn đốn đau hơn cho Yseult nữa.

Trời mùa đông giá lạnh. Gió bắc buốt da càng làm không khí khô cứng se cọng thêm. Hơi thở của Giản tuôn đầy hàn khí nhưng tâm hồn chàng nóng bỏng và vô cùng sôi động. Chàng vừa sợ vừa mong muốn cái ngày này tới đã lâu rồi, đã sáu tháng trời rờn rã. Thế nào cũng phải có đoạn kết. Giản đã nhường quyền quyết định cho Yseult. Vợ chàng xưa nay vẫn cười chàng là người rụt rè, làm gì cũng e ngại, đẩy việc cho người khác. Vợ chàng cũng có lý nhưng trong trường hợp này, chàng không thể làm gì được. Giản đã sửa soạn cho một chuyến đi thật xa, tới một tiểu bang đầy nắng ấm quanh năm như chàng vẫn mong ước. Chàng đã tìm được việc tại Florida, một công việc khảo cứu trong phòng thí nghiệm như hiện thời chàng đang làm. Chàng đã thuê sẵn một apartment hai phòng gần biển. Đồ đạc chưa có gì, Giản đợi người yêu xuống sắm sửa. Quả thật chàng yêu Yseult, chàng muốn có nàng, nhưng chàng vẫn bứt rứt khi nghĩ tới phải dứt tình với vợ. Để Yseult trả lời. Quyết định của Yseult sẽ là ý trời.

Giản ngồi trên một băng ghế đá, mắt đăm đăm ngó vào cổng chính của tòa nhà Medical Science, nơi ấy Yseult sẽ xuất hiện ...

Nửa tiếng trôi qua... chưa bao giờ Yseult sai hẹn. Lòng Giản nóng như lửa, tâm trạng bồn chồn, lo lắng... Yseult, Yseult ơi! Ít ra em cũng phải nói lời từ biệt! Giản đứng dậy đi đi lại lại trước cổng trường, rồi chàng ngồi xuống bên vệ đường, người như muốn khô héo...

Một bàn tay vỗ nhẹ trên vai chàng. Giản quay phắt lại trong mong chờ, ao ước... nhưng chàng thất vọng... Trước mắt Giản chỉ là một cô sinh viên người Mỹ khoảng đôi mươi, nhìn chàng ái ngại:

- Có người nhờ tôi đưa ông lá thư này. Trao thư cho chàng xong, cô nàng vội vã biến vào đám bạn bè ồn ào, không chờ đợi cả một lời cảm ơn.

Giản cầm lá thư trong tay, chết lặng. Chàng hiểu. Chàng muốn mở nhưng ngần ngại. Chàng muốn kéo dài thêm thời gian chờ đợi. Chàng đã biết câu trả lời. Cuối cùng, Giản trân trọng bóc phong bì, mắt dán vào nét chữ thân yêu quen thuộc: “Anh tha lỗi cho em. Dù có em hay không, anh vẫn sẽ vui sống. Thâm hứa với em đi. Đó là cuộc đời. Đó là định mệnh!”

Giản phóng vội lên những bậc thềm của khuôn viên Đại Học Georgetown. Chàng chạy như bay tới phòng thí nghiệm, nơi Yseult làm việc. Chàng xộc thẳng đến trước mặt người tiếp viên: “Tôi cần gặp Yseult”.

Người tiếp viên đã biết chàng, vội vã trả lời: “Yseult đã đổi sang chỗ khác làm việc cả hơn ba tháng rồi. Chúng tôi không biết là nhiệm sở nào. Cô ấy không nói gì hết!”

Thì ra là thế! Thì ra câu trả lời của nàng đã có ngay từ buổi chia tay trên Sky Line mà vô tình hay quá tự tin, Giản không nhìn thấy. Thôi, còn tìm làm gì nữa, còn gặp làm gì nữa. Cổ họng nghẹn lại như có xiềng sắt nghiến chặt, máu như ứ đọng trôi chảy về tim. Giá bữa đó Giản không đưa ra đề nghị cùng nhau ra đi... Giá bữa đó cứ chia tay như một đôi bạn chân tình thì hôm nay đã là ngày hò hẹn...

Giản thất thểu đi ra xe. Những bước chân dẫm trên lớp tuyết khô cứng băng giá... buồn thảm! Bầu trời nặng nề, âm u của mùa đông, một mùa đông tang tóc tiễn đưa một mối tình... Sao Giản vẫn có cảm giác Yseult ở đâu đây! Nhìn quanh quất... toàn những người xa lạ. Giản mở cửa xe, ngồi trước tay lái, rồ máy. Chỉ là vọng tưởng! Yseult ơi! Tự nhiên mắt chàng phóng lên tầng lầu thứ tư của Medical Science Building. Như có ai đang vén tấm màn cửa sổ, như có bóng dáng mảnh mai của Yseult đâu đó. Lại là ảo tưởng! Ôi, Giản cho xe rời lề đường, nhập giòng xe cộ chảy chậm chậm trong chiều đông u ám...

Bây giờ thì Yseult đương khóc, nghẹn ngào, tức tưởi... Chàng đã đi rồi... Nàng đúng hẹn. Nàng đã đợi chàng tại đây, trên tầng lầu thứ tư của Medical Science Building này. Nàng đã theo dõi từng hành động của chàng. Nàng đã biết trước chàng sẽ tới đâu trong khuôn viên đại học này. Yseult đã nhìn thấy Giản từ trên cao. Chàng không biết nàng chờ đợi, ngắm

nhĩa từng động tác của chàng. Làm sao chàng ngờ được! Thương quá đi khi nhìn chàng rầu rĩ bên vệ đường, xót quá đi khi thấy chàng thất thểu ra xe. Nhưng có lúc, rõ ràng Giản ngẩng lên nhìn khung cửa sổ này. Rồi, Giản lái xe đi... Giá chàng khám phá chỗ nàng ẩn nấp, giá chàng lên đây thì không biết sự việc sẽ ra sao? Nhưng, mọi việc thôi đã an bài. Đúng là định mệnh! Cầu cho chàng trở về với vợ có hạnh phúc hơn xưa.

Yseult vịn tay trên thành cầu thang, lần bước một cách mệt nhọc, thẩn thờ xuống thang lầu. Nàng chưa một lần hôn lên khuôn mặt thương yêu ấy. Nàng như đang nhìn thấy cặp mắt đen sâu thẳm đắm đuối của chàng, khuôn mặt của chàng xấp lại gần, gần nàng hơn nữa... Ảo tưởng!... Có ai mở cửa hành lang... Gió rít buốt lạnh... Giản ơi!

Cơn gió vô tình của mùa đông thốc vào khuôn mặt đầm đìa nước mắt của Yseult như buốt giá thêm... còn nói gì ngoài lời vĩnh biệt trong vọng tưởng?



NGUYỄN LÂN

Virginia, ngày 12 tháng 2 năm 2014

HÀ NỘI TÌNH TÔI

Mến về anh chị Bá Luân – Ý Nguyên

Em yêu dấu đáng thu gầy Hà Nội
Chiều mênh mang thoáng chút nắng hồ Tây
Tà áo ấy gió hôn lên khe khẽ
Gọi trong tôi một Hà Nội rất đầy.

Em tóc thả núm tình tôi Hà Nội
Quàng vai thon yếu điệu dải khăn hoa
Không gian thơm tình tự những hẹn hò
Đôi mắt ấy Hà Nội ơi yêu quá.

Em bé bỏng Hà Nội xưa đáng nhỏ
Soi hồ Gươm hình bóng cũ chìm sâu
Góc rong rêu phủ mái một tình sầu
Hà Nội mãi mơ hoài em yêu dấu.

Ý Anh

(07-14-2014)

ĐÔNG TÌNH

Đông dài không buông dứt
Lạnh trầm ngâm bắc cực
Người lạnh lòng hơi ấm
Tình rầu xuống độ âm.

Ý Anh

(Mùa Đông 2014)

ÁO NHUNG ĐEN

Chiếc áo nhung đen cổ bà ba
Mẹ may từng mũi chỉ đường tà
Em khoác lên người khi gió lạnh
Thổi vào khe cửa mùa đông qua
Ra ngõ mua một đôn xôi gác
Bà bán hàng tẩm tắc khen hay
Ồi áo con sao đẹp thế này
Ai may mà chẳng chặt đường dây
Bà bán bánh mì cũng thích ngay
Áo trông sang tuy chẳng hạt tràng
Óng ánh như tóc huyền tiên nữ
Mịn màng như mảnh lụa Hà Đông
Ngọt ngào như mía quện mật ong
Dịu dàng như ánh sáng ban mai
Em khoác lên người khi gió lạnh
Mong rồi Xuân đến đuổi Đông đi

Diễm Trân

Tháng mười một 2014



Tranh của **HS Ngô Đình Chương**

Người Bạn

VŨ NAM

Tôi có người bạn thân của năm học đệ tứ trường Sĩ Tài (ST), Bà Rịa (BR).

Bây giờ là đã bốn mươi lăm, bốn mươi sáu năm rồi. Cả hai đều đã già. Chắc bạn còn già hơn tôi vì bạn lớn hơn tôi một tuổi và còn đang ở quê nhà, nơi quanh năm đón gió và nắng biển, những ngọn gió nồm, gió bắc mỗi ngày, hằng năm, và những cơn nắng rát da.

Quê bạn ở Long Hải (LH), quê tôi ở Phước Hải (PH). Hai làng cùng nằm trên bờ biển của tỉnh Phước Tuy. Trong chiến tranh làng bạn yên tĩnh hơn làng tôi. Tuy nhiên vì việc học nên cả hai thằng đều phải về thị xã Bà Rịa để trọ học. Năm đệ ngũ bạn học lớp sáng, tôi lớp chiều, nên không gặp. Đến năm đệ tứ bạn xin vô lớp học chiều, và kể từ thời điểm đó chúng tôi dần dà kết bạn và thân nhau.

Nhà bạn ở trọ là cuối con đường Phan Thanh Giản, nơi gần giáp mặt nước của con sông Dinh chảy về hướng làng Bến Xúc. Lúc này tôi ở trong căn nhà do người chị là cô giáo tiểu học mượn, sau Đình Phước Lễ. Buổi sáng ngày thường chúng tôi ít gặp vì bài vở, buổi chiều đã gặp nhau trong lớp. Chúng tôi chỉ gặp vào cuối tuần. Gặp rất là thường. Chỉ khi nào một trong hai thằng phải về quê ở PH hoặc LH thăm gia đình cuối tuần thì chúng tôi mới không gặp nhau.

Trong lớp học ngày ấy, tụi tôi chỉ là những học sinh trung bình. Chưa có nhu cầu hay áp lực phải học cho dữ, cho nhất nhì lớp,

như sau này khi học ở SG, vì sợ rớt phải đi lính nên học rất nhiều. Nhưng rồi chúng tôi cũng đều phải đi lính vì khi đến tuổi 18 cũng là năm của Mùa hè Đỏ Lửa, năm của Tổng Động Viên. Tôi, con trai duy nhứt (có chị em gái) trong gia đình cũng phải đi lính. Những năm trước đó hình như được hoãn.

Nhà bạn ở trọ là một nhà làm ăn rất khá. Căn nhà lớn, đông anh chị em. Chắc hai gia đình của bạn và gia đình bạn ở trọ thân nhau lắm nên mỗi khi đến chơi tôi thấy họ rất thân thiện với bạn, sau này tất cả anh chị em trong nhà cũng thân thiện với tôi luôn. Trong nhà có chị M. Lúc đó thấy chị đẹp và vui lắm khi trò chuyện với chúng tôi, dù là những lời hỏi ngẩn ngui. Hai em trai của chị, khoảng dưới tuổi tụi tôi hai ba năm cũng rất vui vẻ tiếp chuyện, mỗi khi tôi đến thăm bạn. Vì con nhà khá giả nên chị M ăn bận rất trau chuốt, cộng khuôn mặt và thân hình đẹp, nên chị được xem là người đẹp của đất BR.

Nhưng với bạn, hình như chuyện những người trong gia đình này không quan trọng. Vì nếu không có bà con xa gần, thì việc đóng tiền cơm nước đang hoang cho nhà bạn ở trọ cũng làm bạn cứ yên tâm chơi và học chớ có chuyện gì phải lo lắng. Chuyện quan trọng với bạn lúc bấy giờ tôi thấy hình như ngoài việc học, bạn quan tâm đến cô nữ sinh tên H, nhà ở cạnh nhà bạn. Dù bạn không nói ra nhưng ở tuổi của năm đệ tứ này tôi cũng biết bạn đã "phải lòng" cô hàng xóm. H học trường trung học công lập CVT, bằng lớp tụi tôi. Hằng ngày đi học H mặc chiếc áo dài trắng, không như nữ sinh ST chúng tôi, đi học mặc áo bà ba trắng quần đen. H có nước da thật trắng, người mảnh khảnh, trong khi bạn tụi nước da ngăm, người có vẻ của người dân miền

biên. Qua những lần nói chuyện giữa ba người tôi có nhận xét H chỉ quý mến bạn tôi nhưng chắc chắn là con tim H chưa rung động với tình cảm xa gần mà bạn tôi đã ngấm ngấm trao cho H. Biết chừng đâu con tim H đã rung động với một ai đó trong trường, trong lớp hay trong thị xã BR này rồi, và bạn tôi chỉ là kẻ ngoài ranh, ngoài rìa. Người học sinh nam hàng xóm chỉ giúp cô chuyện trò giải sầu sau những lúc cô miệt mài với sách vở hay những việc nhà của cô, hay những lúc cô buồn vì chuyện đâu đâu, mà cần có một người để tâm sự.

Bởi vậy nên chuyện tình của bạn với cô nữ sinh hàng xóm không đi đến đâu, dù bạn ở đó đến bốn năm năm học.

Cuối tuần khi đến với bạn, nếu nhằm buổi sáng buổi trưa thì tôi hay ngồi nhà, ra trước sân nói chuyện, hay qua nhà cô H hàng xóm, còn nếu là xế chiều, thường chúng tôi hay tản bộ dọc con đường Phan Thanh Giản để đi lại quán chè Thanh Cảnh, nằm ở góc đường Phan Thanh Giản và con đường đi về cổng trường ST, gần khu phố lâu của bà Giáo Linh để vừa ăn chè vừa nói chuyện. Quán chè nhỏ, chủ quán bắt những tấm ván trên đường mương cho nước chảy ở hai bên đường và đặt trên đó những bàn ghế nhỏ theo một hàng dài kéo qua mặt tiền của những nhà hàng xóm. Quán chè có cái sân nhỏ để những nồi chè đậu đen đậu xanh còn bốc hơi. Anh chị chủ quán lúc đó rất vui, rất lịch sự. Tôi cũng không biết anh chị tên gì để kể ra đây. Anh chị trông rất trí thức, dù phải bung chè ra cho mấy thằng học trò chúng tôi, chắc tuổi chưa bằng em út của anh chị. Quán chè không có cô bung chè nào đẹp, nhưng chúng tôi không cần, chỉ cần ăn chè đậu xanh trộn với những hạt đậu phộng rang là chúng tôi đã mãn nguyện rồi. Sau đó

lại được uống một ly nước trà cho không.

Nhưng mỗi khi chúng tôi tới ngồi ăn chè chiều chiều như vậy, T, cô học sinh gốc Trung Hoa, bằng tuổi, học dưới tụi tôi hai lớp, cùng buổi chiều của trường ST, có căn nhà cạnh bên quán chè, hay len lén ra vào để nhìn chúng tôi. Chúng tôi đến ăn chè, chờ không phải đến để chọc ghẹo cô, nhưng cô cũng hay ra vào với bộ đồ mặc ở nhà đồng màu trông rất sạch sẽ. Sở dĩ như vậy là vì cô biết tụi tôi hay đi chơi với Khánh, bạn cùng lớp với cô, và mỗi khi đến đây ăn chè Khánh hay chỉ trở vào nhà cô nên cô rất ngại. T nhỏ người, trắng, cũng thuộc vào những cô gái đẹp của lớp đệ lục buổi chiều thời đó. Nhưng nghe bạn bè kể lại, ba cô khó lắm, và rồi thế nào cô cũng phải có chồng là người Tàu, nên hình như cô cũng không dám kết bạn với một người nam sinh người Việt nào và cũng không ai trao cho cô được một cánh thư tình. Sau này cô lập gia đình với người Tàu, nghe nói bây giờ cũng đang ở bên Cali. Nếu tình cờ đọc được những dòng chữ này chắc T còn nhớ đến nhóm học sinh ST Hiếu Văn Minh Khánh chứ? Những thằng ít học mà hay đi chơi đây.

Tôi nhớ khoảng nguyên năm học đệ tứ bạn chưa khi nào về PH với tôi, nhưng tôi về LH nhà bạn "hoi thường". Có lẽ vì PH tình hình lộn xộn không dám ngủ lại đêm. Đi lên đi về bằng xe đò trong một ngày lụp chụp vội vàng nên tôi cũng không có rù mà bạn cũng không có ý hỏi đi. Còn về LH của bạn thật là tiện, chiều thứ bảy tan học, tôi báo cho bà chị xong, là tôi có thể leo lên Honda của một bạn học sinh nào đó có quê ở LH là có thể đi ngay. Bạn cũng vậy, nhờ một học sinh nào đó ở LH, trên đường về,

không chở ai là bạn có thể quá giang. Nếu không chúng tôi chở ba đi cũng được. Lúc này hình như LH cũng có năm ba học sinh đi học lên về hằng ngày bằng xe Honda rồi.

Ba bạn ở LH làm nghề chạy xe lam, mà bạn mua bán cá đi SG. Nhà lớn, Khang trang, có thể nói là giàu. Trong nhà bạn lớn nhất, có bốn em trai và gái.

Về đến LH tụi tôi cũng lòng nhong đi chơi, hết thăm nhà thằng bạn này, đến thăm nhà thằng bạn khác. Đến lúc đói bụng cứ về nhà bạn lấy cơm cá ra ăn. Nhà nhiều khi vắng hoe, ai ai cũng bận đi làm, hoặc đi chơi đâu đó, những cửa ra vào, cửa sổ, lúc nào cũng mở ra sáng trưng.

Trong thời gian đó, tôi nhớ nhất là đến nhà bạn Q, người Bắc, đang học chung với chúng tôi ở BR, lên về hằng ngày bằng chiếc xe Suzuki. Ba Q là lính, ông đi đâu thì mang gia đình theo cho ở trong khu gia binh của lính. Q hiền, vui, nói chuyện ra rả. Cười hở mười cái răng. Trong bữa ăn cơm với Q tôi ngạc nhiên là vì lần đầu tiên được ăn rau muống cây (chớ không phải dây) sống chấm với nước mắm nguyên chất không pha. Cây rau muống sống dài khoảng hơn một tấc, ăn rất giòn. Nghe Q nói hình như ba Q trồng trong khu gia binh. Khi ăn phải cầm rau muống lên tay và cuốn lại rồi chấm vào đĩa nước mắm. May mà có cá kho và canh, nên tôi cuốn thử một hai cuốn rau muống rồi thôi. Ăn cho biết.

Khi ăn cơm trưa xong tụi tôi hay ra những quán ở ven biển trong xóm lao động đánh cá để uống cacao pha với sữa. Bạn tôi nhà giàu có tiền nên ăn uống ba thứ này ăn thua gì nó.

Cuộc đời đã cuốn chúng tôi vào những ngõ quanh. Tôi về SG, xa bạn quê. Tôi làm

bạn với những thằng ở SG. Nhà giàu nhà nghèo đều có cả. Có những thằng bạn nhà ở mãi tận Xóm Cùi, bên kia cầu Nhị Thiên Đường, đi học đạp xe đi và về đến mười cây số. Có những người bạn nhà thật giàu, có tiệm buôn bán ở mặt tiền của những con đường lớn. Bạn tôi vẫn ở lại tỉnh BR và học cho đến khi xong lớp đệ nhị.

Sau đó bạn vào lính, vì cũng là tuổi bị động viên. Rồi đến tôi cũng vào lính, vì cũng bị động viên. Tháng 9, năm 72 tôi cố gắng ngồi lý ở lớp đệ nhứt trường PSN, gần rạp chiếu bóng Long Vân được một tháng rưỡi với hy vọng là con trai một trong gia đình sẽ không phải đi lính, nhưng sau đó nhận giấy từ Nha Động Viên báo phải đi. Khi đó họ chỉ cho hoãn dịch với những người con trai độc nhất, không có chị em gái. Tôi có chị em gái nên phải đi. Tôi đành phải giả từ áo thư sinh để mặc áo lính từ đó.

Mỗi người mỗi ngã, tôi và bạn đứt liên lạc khá lâu. Rồi sau "châu cũng về hiệp phò". Khi tôi đang học ở trường Sinh Ngữ Quân đội ở SG khoảng đầu năm 1974, chúng tôi lại gặp nhau khoảng một tháng một lần. Vì cứ mỗi tháng một lần, tôi hay về thăm gia đình, nhân dịp này tôi đi tìm thăm bạn luôn. Lúc này bạn là lính Địa Phương Quân (ĐPQ) đang rày đây mai đó trong phạm vi tỉnh BR. Tôi mượn chiếc Honda của anh rể hoặc chị ruột để đi thăm bạn. Chạy đến nơi bạn đóng quân, chờ bạn đi chơi vòng vòng, ăn uống rồi chiều thả bạn xuống lại nơi đóng quân, tôi vọt lẹ về BR để chuẩn bị về lại SG.

Lúc bạn là lính, khi đến thăm, bạn nói có quen một cô thợ may và dẫn tôi lại thăm cô. Nhưng rồi sau đó chắc vì đời lính, nay đóng quân nơi này mai nơi khác, nên bạn

và cô bạn gái thợ may cũng không còn liên lạc gì với nhau.

Hồi ấy, lính ĐPQ đến đầu đóng quân thường tìm đến các cô thợ may để nhờ sửa quần áo lính. Sửa tới sửa lui, sửa qua sửa lại, thường sau đó họ thành vợ thành chồng. Nhưng bạn tôi cho đến ngày 30 tháng tư, 75 vẫn còn độc thân và đã trở về quê LH để làm nghề biển.

Rồi những ngày sau đó thỉnh thoảng tôi cũng đến LH thăm bạn. Bây giờ bạn đã trở thành một "chàng Vội" thật sự. Bạn đen đúa, vạm vỡ. Xóc vác những lồng lưới nặng nề lên như không. Tôi chờ bạn lo lưới xuống xong, hai thằng kéo nhau về nhà ăn cơm, rồi ra quán cà phê tán gẫu. Bây giờ không còn uống cacao sữa nữa mà là cà phê đá. Lớn hết rồi. Tôi hỏi về những cô bạn cũ, những người bạn mà bạn có thời "thâm yêu trộm nhớ". Được biết H đã thành giáo viên tiểu học, đã có gia đình với một anh giáo viên đẹp trai, con nhà giàu. Bạn vẫn qua thăm H và chuyện trò bình thường, mỗi khi bạn có dịp lên BR thăm lại nhà trọ của bạn ngày trước. Cô bạn người thợ may vùng đất đỏ mà bạn quen thời làm lính ĐPQ cũng đã có chồng. Tôi hỏi bạn sao chưa lập gia đình, bạn nói có để ý một cô gái, ngay tại LH này, nhưng cô chưa chịu. Rồi bạn kể đôi chút cho tôi nghe về gia cảnh của cô.

Tôi tự hỏi nhà cô gái bạn thương không được như nhà bạn, cô ta cũng chỉ làm biển sao lại chưa chịu. Hay là vì cô ta có nhan sắc. Nhờ bạn chỉ, tôi thấy đúng cô ta có hơi đẹp hơn bạn tôi. Ở biển, làm biển mà sao cô có nước da trắng quá. Lại khuôn mặt khá đẹp, cộng chiếc mũi cao. Cha, tôi cũng thấy khó cho bạn. Nhiều khi cô chờ một người con trai đẹp. Tôi khuyên bạn cố gắng và chúc thành công.

TRẦU CAU

Gió lên cho áo em bay

Cho anh chết đuối mê hoài hương em

Cho anh làm gió ngoan mềm

Chui vào áo mộng hôn em cùng mình

Em cho tình anh dâng tình

Mê man quẩn quýt đôi nhìn no ăn

Em trôi anh nổi nghìn năm

Vào mây vào khói vào trăng sao thềm

Không còn áo chỉ còn em

Không còn ngăn cách ngày đêm trăng hồng

Em mênh mông anh bình bồng

Ăn hoa nuốt cỏ tràn đồng thơ văn

Em suốt nắng anh mưa xuân

Anh nước miá em khế cứng diễm tình

Em bất tử anh trường sinh

Tóc râu dài trói buộc mình yêu nhau

Em làm trầu anh làm cau

Đeo nhau nghìn kiếp thương đau

cũng đành...

MD.02/14/08

(Valentine's Day 2008)

Luân Tâm

Lúc bạn lập gia đình, đám cưới, tôi lại bạn học ở SG. Sau 30 tháng 75, chưa ra trường làm lính thật, lại nhà không có cha, anh em làm lính, nên tôi xin và được chính quyền mới (phòng Giáo Dục) cho học lại. Thời gian sau ngày tan hàng, bạn về LH làm biển, tôi ở trọ trong nhà bà chị ở BR cũng không khá gì. Sau khi học cải tạo tại chỗ 3 tuần ở BR, tôi đã tự động đi tìm việc làm. Không cơ quan nào nhận, vì là lính, về quê PH làm biển, buôn bán không được vì bị làm khó dễ, tôi quay lại BR để làm công nhân cho bác Sáu chuyên môn thầu đóng la-phông, vách, xây dựng hội trường, nhà ở cho tân binh bộ đội trong quân trường Vạn Kiếp. Thấy tướng tôi thư sinh bác phân công chỉ đóng "la-phông", việc xây cất, trộn và khiêng hồ bác giao cho những người lao động thứ thiệt, lâu nay đã làm với bác. Các cô gái ở Long Toàn, Long Điền thật là giỏi. Mùa cây gặt, họ cây gặt. Hết, họ bắt tay vào nghề trộn hồ khiêng hồ với bác Sáu. Hằng ngày, vì là gái, mà gái thì dù giàu dù nghèo bao giờ không muốn mình đẹp, làm ngoài trời các cô sợ nắng làm xấu đi nên bịt mặt bịt tay, nhưng rồi cũng đâu thể che kín được ánh mặt trời hoài hoài, nên da mặt da tay từ từ cũng bị nắng ăn và đen ra. Kể cũng buồn cho các cô! Các cô rất vui vẻ khi làm việc. Siêng năng cần cù. Lại gặp các anh làm công, thợ hồ chọc ghẹo. Nam nữ chọc qua chọc lại rất vui. Tôi cũng hòa vui với các anh, các cô, nhưng thỉnh thoảng vẫn có sự nghi ngại trong đầu: Chẳng lẽ mình cứ làm như vậy hoài? Chắc rồi cũng phải tìm cách đi học nghề hay học gì đó, hoặc đi học lại. Họ biết ý định của tôi, nên sau này khi nói lời từ giã với bác Sáu và với các bạn làm công, tôi thấy họ có thoáng chút buồn. Từ đó đến nay tôi cũng không có dịp gặp lại

các cô bạn này. Vài ba tháng làm chung trong một nhà thầu, thời gian qua mau, như những vết bụi phủ trên cuộc đời phù du này. Chóng năm, chóng bay.

Khi tôi đi thăm lại bạn ở làng LH, bạn đã có một con. Cô gái cùng làng bạn thương nay đã trở thành bà xã của bạn. Bạn đang góp lưoi đi bán cho người ta.

Nhà bạn ở ngay trước biển và là một mái nhà lá nhỏ! Con trai lớn trong một nhà giàu có ở LH mà lại ở trong mái nhà nhỏ, vách lá? Đêm nằm trong nhà bạn để ngủ, tiếng gió, sóng biển lại vỗ về tôi trở lại thời thơ ấu, thời ở ấp Nước Ngọt. Gió biển rì rào. Nhà vách lá, gió đi vào đi ra dễ dàng. Nền nhà là cát biển nên đứa con nhỏ của bạn phải lăn trên cát để chơi đùa đây những con bọ chết.

Gần sáng, bạn thức dậy đi biển. Tôi tiếp tục ngủ. Sáng ra vợ bạn kể, bạn không nghe lời ông bà già về chuyện gì đó, nên ông bà già không phụ, không giúp, chỉ có mấy đứa em gái thương bạn, lên lút cho chị dâu cho cháu tiên. Bạn cũng lì! Không thêm ngửa tay xin ông bà già. Tự làm biển nuôi vợ con. Từ đó tôi cũng không có dịp trở lại ngôi nhà của cha mẹ bạn.

Vợ bạn kể, vợ bạn chấp nhận lấy bạn là qua một cánh thư của bạn viết, chớ không phải thấy gia đình bạn giàu rồi muốn về làm dâu, vì khi ấy cô dù nghèo nhưng đẹp và cũng có người theo đuổi.

Ngồi nghe vợ bạn kể chuyện tôi thấy buồn cho cuộc đời của cô. Xuất thân từ trong một gia đình chài lưới nghèo, cùng cha mẹ khổ cực với biển cả từ nhỏ đến lớn. Nay, nhận lời kết hôn với bạn tôi, hy vọng về ở trong gia đình chồng, sung túc, khá giả, nhưng mọi mong ước đã tiêu tan, khi chồng và cha mẹ chồng không còn thuận

thảo. Giờ lại phải ở trong mái nhà lá như thế này.

Rồi tôi theo việc dạy học lương ba cọc ba đồng ở trường cấp 2 Hòa Long. Bạn vẫn ở LH làm biển và đưa con thứ hai thứ ba tiếp tục lần lượt ra đời. Tôi thỉnh thoảng cuối tuần cũng về LH thăm bạn, nhưng thường không ngủ lại nữa, chỉ lựa lúc xuống gần vô buổi xế trưa, xuống thăm là lúc bạn đã xong công việc, đang rảnh. Hai thằng lại đi vòng vòng tìm quán cà phê mà ngồi tâm sự. Giờ thì bạn bận quá, vừa lưới chài, vừa vợ con, nên ở chơi với bạn khi trời chiều là tôi trở về BR lại.

Năm 79, 80 người vượt biên ở các vùng biển ở tỉnh BR-VT thật là nhiều, thỉnh thoảng gặp bạn tôi cũng hỏi ý, bạn nói bạn không đi, nhưng nếu biết ở đâu có chuyến đi mà bạn giúp tôi được bạn sẽ giúp tôi toại nguyện. Từ nhỏ đến lớn là dân biển nhưng tôi chưa bao giờ đi biển một lần. Để chuẩn bị đi, tôi cũng phải tập đi biển. Lúc này bạn đã có một chiếc xuồng nhỏ, chuyên đi đánh lưới cá trích. Hai ba giờ sáng đi, xế trưa vô. Cuối tuần, không có đi dạy tôi về tập đi biển với bạn. Vì bạn là chủ xuồng nên khi xuồng vừa rời khỏi bờ để chạy ra khơi là tôi nằm phoi mình trên các tấm lưới để ngủ tiếp, mặc bạn một mình ngồi thức, coi lái. Khi trời sáng là xuồng đã xa bờ lắm rồi, nhìn vào đất liền chỉ còn thấy những dãy núi màu đen. Tôi ngồi nhìn cách bạn và các bạn đi biển thả lưới, kéo lưới. Thả lưới xong, xuồng tắt máy thả trôi, bênh bồng trên mặt nước. Xuồng đánh cá trích nên không xa bờ lắm. Tôi thâm nghĩ nay mai đây nằm trên chiếc xuồng như thế này để rời bỏ những bến bờ trong kia, bỏ người thân, bỏ VN, để đi ra, đi mãi đến một đất trời xa lạ, lòng tôi thấy vui,

nhưng cùng lúc cũng thấy hoang mang. Sóng biển, bão biển, lòng đại dương sâu hun hút đầy những cam go, cũng không phải dễ dàng để vượt qua. Nhưng thôi chừng nào đi sẽ hay. Rồi xuống kéo lưới, tấm có dính cá, tấm không, kẻ cười người không với lòng lưới của mình.

Sau vài lần tập đi biển với bạn, rồi gặp dịp đi nên tôi xa bạn luôn, xa rời đất nước, bạn bè làng xóm, học trò thầy cô. Ngày tôi đi vợ chồng bạn và đứa con vẫn còn ở trong căn nhà lá, trước biển.

So ra, bạn có đời sống đạo đức hơn tôi nhiều. Bây giờ nghe nói bạn chỉ ăn chay và dù không cạo đầu mặc áo cà sa nhưng hằng ngày chỉ ở trong chùa, làm việc thiện, thỉnh thoảng mới về nhà, sau khi đã lo xong cho các con, mỗi đứa có một mái gia đình đàng hoàng.



Vũ Nam (Germany)

BỤI ĐẤT VÀ HƯ-VÔ

hồi-ký của Lê Xuân Nhuận

TRƯA ngày 25 tháng 12 năm 1974, tôi đang cùng với bạn-bè dự một bữa ăn nhân dịp Nô-En tại nhà của một thuộc-viên thì được Sĩ-Quan Trục từ Phòng Tinh-Hình gọi máy đến báo-cáo một tin-tức khác thường.

Vào khoảng 11g30 vừa rồi, có một chiếc trực-thăng đáp xuống cạnh Trường Tiểu-Học Xã Lộc-Mỹ, thuộc Quận Đại-Lộc, Tỉnh Quảng-Nam. Từ trên phi-cơ bước xuống một thiếu-tướng và một trung-tá Việt-Nam Cộng-Hòa, cùng với một người đàn-ông và một người đàn-bà Hoa-Kỳ.

Người đàn-ông có mang theo một cái hộp trên tay. Viên trung-tá vào trường, dẫn bác Cai Trường ra, giới-thiệu với mấy người kia; rồi bác Cai Trường vào trong mang ra một cái xẻng, theo sự chỉ-dẫn của hai người Mỹ, đào một cái lỗ, ngay giữa hàng-rào phân chia khoảng sân bên hông trường ấy với con đường hương-lộ bên ngoài, chôn xuống đó cái hộp của người đàn-ông Hoa-Kỳ, lấp đất lại, rồi xóa sạch dấu đất mới, để chỗ đó trông giống bình-thường như không có việc gì xảy ra. Xong, bốn người kia trở lên trực-thăng bay đi, và bác Cai Trường vào trường.

Mọi việc xảy ra mau lẹ như đã được sắp-đặt từ trước rồi.

Lúc chôn cái hộp là vào khoảng 12 giờ trưa.

*

TÔI đoán là có cái gì bí-mật, mà nhà chức-trách địa-phương giấu kín, hoặc không biết rõ nên Sở Đặc-Cảnh Tỉnh

Quảng-Nam chỉ báo-cáo đơn-giản thế thôi. Cho nên, do tò-mò nghề-nghiệp, tôi về nhà sớm và bắt tay vào việc ngay.

Sau khi gọi điện-thoại hỏi Trung-Tâm Hành-Quân thuộc Sư-Đoàn I Không-Quân và Văn-Phòng Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu I, tôi tổ-chức một chuyến đi quan-sát tại chỗ, đồng-thời tiếp-xúc với các mật-viên quanh vùng, để biết thêm chi-tiết về vụ này...

*

BÁC Nam thanh-minh:

- Tôi cứ tưởng là chỉ cần báo-cáo những gì liên-can đến cộng-sản mà thôi, còn đây là vấn-đề tình-cảm cá-nhân mà các người trong cuộc đã yêu-cầu tôi giữ kín giùm...

Thiếu-tá Sơn đỡ lời tôi:

- Không ai trách-móc bác đâu. Bác hãy kể chuyện về người Mỹ tên Sam đi.

Bác Nam kể:

- Đầu năm 1971, Toán Dân-Sự-Vụ của Thủy-Quân Lục-Chiến Hoa-Kỳ hoạt-động tại Quận Đại-Lộc thay đổi cấp chỉ-huy.

“Người mới đến là đại-úy Sam, một thanh-niên đẹp trai, hiền-lành, nhã-nhận, bình-dân. Anh rất lanh-lợi và có nhiều sáng-kiến hay.

“Công-tác nổi bật đầu tiên là anh thành-lập một Hội Việt-Mỹ cho Quận Đại-Lộc. Anh chịu khó đi thuyết-phục để mời vào Hội không những chỉ các viên-chức chính-quyền như Quận-Trưởng, Phó Quận-Trưởng, Chỉ-Huy Cảnh-Lực, Trưởng Chi Thông-Tin, Trưởng Phòng Văn-Hóa Giáo-Dục, Hiệu-

Trưởng Trường Trung-Học, các sĩ-quan thuộc Chi-Khu, Xã-Trưởng, giáo-sư, phụ-huynh học-sinh, học-sinh trung-học, v.v... như thường-lệ, mà anh còn mời cả các thương-gia, nông-dân, tài-xa, tài-công, lâm-dân, ngư-dân, v.v... cùng với một số tu-sĩ Phật-Giáo trong vùng.

“Với Hội Việt-Mỹ của Sam, sinh-hoạt ở đây sinh-động hẳn lên. Hội-viên gồm mọi tầng-lớp xã-hội. Sách+ báo từ phía Hoa-Kỳ phân-phát, phổ-cập hầu như đến từng gia-đình. Hoạt-động không chỉ thu gọn trong các kỳ họp, mà còn thể-hiện qua bất-cứ cơ-hội nào có người Mỹ xuất-hiện trong làng xóm Việt-Nam.

“Sam đề-nghị, và được phía Việt-Nam đồng-ý, dùng phòng học của Lớp Năm trường này làm nơi trao-đổi văn-hóa, dạy tiếng Anh vào buổi tối, vì nơi đây thuận-tiện cho sự đi lại của mọi người.

“Phòng này nằm ở đầu dãy, bên hông có một cửa sổ nhìn ra hàng-rào che khuất tầm mắt của người qua đường. Phía bên kia đường, các ông thầy đây, có một cây đa cành lá sum-suê, rễ ở gốc cây cao hơn mặt đất, người nào vóc cao mà đứng lên trên đám rễ, tựa vào gốc cây nhìn vào cửa-sổ thì trông thấy mặt cô giáo rõ-ràng.

“Giáo-viên Lớp Năm là cô Diệu-Hương, hoa-khôi toàn Quận, năm ấy vào khoảng hai mươi, dịu-dàng, lễ-phép, đứng-đắn, siêng-năng.

“Phòng học Lớp Năm trước kia là nơi cô đến soạn bài, chấm bài cho học-sinh, và tự học thêm chương-trình đại-học vào các ngày nghỉ và mỗi buổi tối, thì nay còn là nơi cô đến làm công-việc của Hội với tư-cách thư-ký, học tiếng Anh, dạy tiếng Việt cho người Mỹ, giúp chiếu phim, điều-khiển máy ghi-âm, v.v...

“Cha mẹ cô thuộc giới trung-nông, sùng Đạo Phật và chịu ảnh-hưởng Đạo Nho.

“Sự giao-tiếp giữa cô với Sam, trong khung-cảnh chung của sự tiếp-xúc giữa hai bên Việt-Mỹ, có bắt tay, có vỗ vai, nhất là giữa đàn-bà con-gái Việt Nam với đàn-ông Hoa-Kỳ, bề ngoài là chuyện tự-nhiên, nhưng cha+mẹ cô rất lo, nên đã nhờ tôi theo dõi, ngăn ngừa giùm, sợ đi quá xa.

“Tôi là liên-lạc-viên của Hội, vừa sắp dọn rồi cất dẹp mọi thứ trước và sau mỗi buổi, vừa tham-dự học tiếng Anh và dạy tiếng Anh, nên tôi có mặt hầu hết mọi lần Sam và Diệu-Hương gặp nhau. Và tôi đã thấy ngay một mối tình trai+gái chớm nở giữa hai người, ngày càng sâu nặng hơn.

“Quả thật là tôi đã có đồng-lõa với hai người.

“Thứ nhất là vì tôi thấy đại-úy Sam thật tình yêu Diệu-Hương, muốn xây-dựng lâu dài. Anh đi lễ chùa vào rằm, mùng một âm-lịch, tìm hiểu Đạo Phật, học hỏi phong-tục tập-quán Việt-Nam. Anh biếu quà và tham-gia mọi cuộc vui với trẻ em vào các dịp cuối tuần, nghỉ hè, Trung Thu. Anh đưa Y-Tế Mỹ đi săn-sóc từng cụ già, cứu-trợ từng nạn-nhân bị Việt-Cộng pháo-kích, giạt mìn. Anh giúp lợp nhà, sửa đường, đào mương, tích-cực hơn cả cán-bộ của mình. Dân-chúng nhờ anh rất nhiều.

“Mà điều quan-trọng là anh trân-trọng người yêu, không hề sỗ-sàng bậy-bạ như đa-số người Mỹ khác. Sam nói riêng với tôi là anh sẽ xin chính-thức cưới Diệu-Hương. Tôi biết là có nhiều cô-gái Việt-Nam lấy chồng Mỹ đường-hoàng, nên tôi yên tâm.

“Thứ nữa là vì tôi nghĩ: nếu cho cha+mẹ cô biết thì chắc ông+bà sẽ cảm hẳn cô tới+lui với Hội Việt-Mỹ; mà không có

cô thì Hội tất-nhiên sẽ tan, vì anh sẽ đòi Hội đi nơi khác, tôi mất việc làm với đồng lương cao và tiền lời bán đồ giải-khát, bánh, kẹo, cháo, chè mỗi đêm.

“Mãi đến hôm nay, giữ đúng lời hứa với hai người trong cuộc, tôi vẫn chưa kể cho cha+mẹ cô biết về mối tình giữa hai người.

“Huống chi đại-úy Sam thì đã về nước từ sau Nô-En năm ấy, và cô Diệu-Hương thì cũng đã bỏ đi đâu biệt-tích từ sau Nô-En năm ngoái, 1973...”

- Từ khi Sam rời Việt-Nam, đến khi Diệu-Hương đi biệt, là hai năm trời, hai người có còn liên-lạc với nhau hay không? Đời sống tình-cảm của cô thế nào?

- Anh vẫn gửi thư đều- đặn cho cô, qua tôi; tôi đều chuyển lại tận tay; nhưng cô nói là cô không trả lời. Tôi không được biết trong thư anh nói những gì.

“Có nhiều thanh-niên Việt-Nam cũng như vài ba người Mỹ có vẻ sẵn đón cô hơn, nhưng cô đối xử với họ bề ngoài tự-nhiên như đối với Sam trước kia, chứ không có gì khác hơn.

“Cuối năm 1972 thì cô đổi về dạy ở Tam-Kỳ, thuộc Tỉnh Quảng-Tín; cuối tuần về nhà thường ghé thăm tôi.

“Tôi hiểu là cô rất buồn, ít nói hơn, da xanh hơn...”

“Đây là bức thư của cô đã viết cho Sam vào dịp Nô-En năm ngoái. Cô không gửi nó qua Mỹ mà lại nhờ tôi cất giữ như một bằng-chứng hoặc một di-vật lưu lại cho Sam; tôi không mở xem. Cô đã dặn tôi: nếu đến hết ngày Nô-En năm nay, tức là 12 giờ khuya hôm nay, mà Sam vẫn không trở lại gặp tôi, thì xin tôi hãy giải giùm lời thề, bằng cách đốt nó ở gốc cây đa, là nơi anh

đã đứng đó nhiều lần hướng về cửa sổ say-đắm nhìn vào...”

*

Lộc-Mỹ, ngày 25/12/1973

Anh Sam yêu-đầu,

Đây là bức thư đầu tiên mà cũng là bức thư cuối cùng em gửi anh, người đàn-ông đầu tiên mà cũng là người đàn-ông cuối cùng trong đời em. Nội-dung chỉ là EM YÊU ANH. Nhưng vấn-đề không chỉ đơn-giản như ba tiếng “em yêu anh”.

Anh là người Mỹ học-thức, giàu-có, mạnh-khỏe, trẻ-trung, can-đảm, cần-cù, nhân-ái, vị-tha, hào-phòng, tự-do.

Những quân-nhân như anh, ngoài các cuộc hành-quân còn dành thêm tâm-trí, công-sức và thì-giờ để làm công-tác xã-hội giúp ích cho người xung quanh, thật là hiếm-hoi. Trong cương-vị của anh, anh xứng-đáng tiêu-biểu cho một dân-tộc hùng-cường, nghĩa-hiệp, vượt vạn dặm trùng-duong đến đây hy-sinh xương máu để bảo-vệ, kiến-thiết, và phát-triển Việt-Nam nghèo-yếu khổ-nạn quê-hương em.

Anh là một thanh-niên lịch-thiệp, nói theo các bạn em là “con nhà giàu, học giỏi, đẹp trai”, yêu đời, yêu người, biết kính già quý trẻ, biết tôn-trọng những giá-trị tinh-thần, nhất là tôn-trọng người mình yêu.

Anh đã cho em biết thế nào là mãnh-lực ái-tình, thế nào là tình yêu không phân chia chủng-tộc, màu da. Anh vừa lãng-mạn phác-họa một cánh gia-đình hạnh-phúc tràn-trẻ, vừa thực-tế dự-trù sau khi xuất-ngũ sẽ tiếp-tục học lấy bằng Master, lấy bằng Ph.D., dọn đường cho sự-nghiệp tương-lai. Anh đặt kế-hoạch cho tiên-đồ của cả hai chúng mình. “Anh đã cho em Niềm Tin trong Tình Yêu”...

Nhưng vì cha+mẹ em không chấp-nhận việc một người con-gái Việt-Nam lấy chồng người nước ngoài (em biết điều đó qua nhiều lần ông+bà phê-bình người khác trước mặt em, và qua lời ông+bà nói với bác Nam mà bác ấy kể lại với em), nên em đành phải giấu-giếm mọi người, trừ bác Nam mà em đã thú thật sau này.

Yêu nhau mà phải lén-lút, còn gì bực-bội và xấu-hổ bằng!

Hy-vọng duy-nhất của em là chờ đến ngày em hai mươi một tuổi, là tuổi hợp-pháp tự mình quyết-định hôn-nhân của mình; nhưng không phải là để tự-do làm giấy hôn-thủ với anh, mà là để dễ thuyết-phục song-thân em chấp-nhận mối tình của chúng mình, vì em không thể làm một đứa con bất-hiếu - bất-hiếu vì làm trái ý cha+mẹ, bất-hiếu vì làm cha mẹ mất mặt với mọi người.

Nhưng, nếu ông+bà vẫn không đồng-ý thì sao? Đó là điều mà em không dám giải đáp, vì chỉ nghĩ đến là em đã thấy sợ rồi.

Đùng một cái, anh được lệnh hồi-hương. Một việc bình-thường mà thời-gian qua đăm chìm trong tình yêu em không nghĩ đến. Hết hạn tòng-quân thì phải về thôi!

Tuy thế, có lý nào chấm dứt mọi sự ngang đây sao anh?

Nhưng anh đã trấn-an em. Anh hứa là sẽ tìm đủ mọi cách trở lại Việt-Nam, dù với tư-cách quân-nhân hay nhân-viên dân-chính, thường-dân.

Qua năm 1972 thì Hội Việt-Mỹ dời đi nơi khác.

Em sống xa anh, lại không còn gần những cảnh sinh-hoạt thân quen do anh tạo nên và vẫn mang đậm dấu ấn của anh, nên em cảm thấy cuộc sống trống vắng, lạt-lẽo vô cùng, dù anh vẫn gửi thư về đều đều;

nên qua Nó-En thì em đã xin thuyên-chuyển về dạy ở Tam-Kỳ.

Em về Tam-Kỳ để gần căn-cứ Chu-Lai, để được thấy các bạn anh nhiều hơn, để đỡ nhớ anh hơn, và để càng nhớ anh hơn.

Anh yêu! Cuộc đời không chiều lòng người. Nó-En 1972 anh chưa trở lại được, nhưng vẫn còn nhiều hy-vọng, vì chiến-tranh vẫn còn. Nó-En 1973 anh không trở lại được, thì đâu còn hy-vọng, vì chiến-tranh không còn. Phải chăng hy-vọng chỉ còn, tình yêu của chúng ta chỉ còn, khi vẫn còn chiến-tranh, cuộc chiến khốc-liệt mà chúng mình muốn sớm kết-thúc? Nhưng, kết-thúc như thế nào, có phải là trong chia-lìa, mất-mát, đổ-vỡ, đau-thương không anh?

Nó-En năm nay em có một quyết-định mới. Em bỏ gia-đình, em bỏ việc làm, em thử... tìm về Hư-Vô, một cõi sắc-không không-sắc - như anh đã có nghiên-cứu và nói là đã lĩnh-hội được rồi - vì cuộc đời quá là bể khổ, oái-oăm phi-lý quá, phải không anh? Cha+mẹ em ép buộc em phải kết-hôn với một người mà em không yêu. Thế là em đã có lý-do để thoát-ly gia-đình mà không làm cho ai đổ lỗi cho anh.

Thời-hạn ba năm của lời thề xưa vẫn còn. Anh còn một năm để giải lời thề trước cây đa làng cũ. Anh còn một năm để thử-thách lòng anh. Em đã cố tình không viết một dòng chữ nào cho anh từ hai năm qua, trừ lời nhắn miệng với các người bạn mà anh nhờ gặp, rằng em trọn đời yêu anh và sẽ trung-thành với anh, cốt để giúp anh trắc-nghiệm tình anh. Nếu anh trở lại được, thì anh đi tìm em được; Tình Yêu sẽ hướng-dẫn anh. Nếu anh không tìm ra em, mà anh vẫn muốn tìm em, thì đêm Nó-En 1974 em sẽ chờ anh ở Nhà Thờ năm xưa; chậm lắm là vào 12 giờ khuya ngày 25, phút cuối

cùng của thời-gian thử-thách, em sẽ chờ anh ở gốc cây đa.

Ở gốc cây đa đó, em đã đón nhận nụ hôn đầu tiên của người khác phái, em đã trao anh nụ hôn đầu tiên của người con gái, là lần đầu tiên em ngây-ngất mê-ly, là lần đầu tiên em sẵn-sàng chết đi trong vòng tay siết chặt của người yêu. Ôi, nụ hôn ngọt-ngào như lời thề-nguyền buổi sáng mùa xuân cuộc đời, mà cũng là nụ hôn đắng-cay mùi vị chia-ly chúng mình dành cho nhau trước ngày anh xa em.

Anh không sợ ma, em không sợ ma, nhưng hầu hết những người dân làng ở đây đều sợ ma. Nhờ họ sợ ma nên họ để yên cho chúng mình gặp nhau giữa khuya bên gốc cây đa nhiều đêm. Những lần ấy, anh có biết đâu, em lo sợ vô cùng: không phải là sợ có người biết được mối tình mà chúng mình giữ kín, mà là sợ Việt-Cộng tìm cách ám-hại anh, vì chúng đã hơn một lần muốn nhờ tay em...

Bây giờ thì anh đã hiểu rồi đấy. Nụ hôn biểu-hiện lời thề. Đời em chỉ hôn một người; người đó, trên đạo-lý, đã là chồng em.

Em còn nhớ mấy câu Kinh Thánh mà anh đã giảng cho em: “Không được thề dối!” và “Không được phạm tội ngoại-tình!”; và: “Hễ ai ly-dị vợ mà không phải vì có vợ mình gian-dâm thì tức là khiến cho nàng ngoại-tình!” (Matthew 5:33, 27, 32)...

Em không ngoại-tình, em không gian-dâm; em chỉ yêu một mình anh. Nếu không có anh thì em sẽ là hư-vô, vì đời trở nên hư-vô.

Đây cũng là một cuộc thử-thách tối-trọng và tối-hậu về phần em: do nơi anh, và do lời hẹn của anh, em sẽ trở về sống với hạnh-phúc trần-gian, hay sẽ tiếp-tục và vĩnh-viễn trở thành sắc-không...

D.H.

*

- VÀ đây là mười hai bức thư của anh; Diêu-Hương không ghé lấy từ mười hai tháng nay...

Trời đã xế chiều. Tôi tranh-thủ mở đọc bức thư mới nhất của người thanh-niên đã từng một thời là đại-úy Sam: New York, December 1974

Diêu-Hương, người yêu duy-nhất của anh:

Cả ba năm nay em không viết thư cho anh. Anh chấp-nhận, vì đó là ý muốn của em mà em đã nói cho anh biết trước rồi; nhưng trong tâm-tâm anh bao giờ cũng mong ước và ngóng chờ thư em.

Vậy mà giờ đây thì anh không còn trông đợi thư em nữa, em biết vì sao không?

Ngay khi gặp em là anh yêu em. Đồng-thời, sau khi đã ở Việt-Nam rồi, đã hiểu Việt-Nam rồi, là anh yêu luôn Đất Nước và đồng-bào em.

Anh về Hoa-Kỳ không phải chỉ để vận-động trở lại Việt-Nam với em mà thôi, mà là còn để nói lên tiếng nói của lương-tri, chống lại phong-trào phân-chiến, kêu gọi tinh-thần khừ-bạo phù-nguy vốn là truyền-thống cao-đẹp của dân-tộc Hoa-Kỳ.

Thế nhưng kết-quả ngược lại.

Ma-quỷ đang hồi cực mạnh; người ta không nghe tiếng nói thống-thiết của những con người chính-trực như anh, thậm-chí bác đơn thỉnh-cầu của anh xin được một lần trở lại Việt-Nam.

Và bây giờ thì nước Mỹ đã bỏ cuộc rồi.

Anh còn mặt-mũi nào sống trên đời này mà làm người thua cuộc, hả em? nhất là trong cuộc tình của chúng mình mà hạn chót của lời thề đã đến rồi.

Trong quá-khứ, nước Mỹ đã từng cứu Pháp, giúp Đức, tiếp-trợ Âu-Tây, nâng Nhật-Bản, vớt Đại-Hàn, che-chờ Á-Đông.

Trong tương-lai, nước Mỹ chắc-chắn sẽ còn hành-hiệp cái-thế độ-nhân.

Nhất-định mọi người sẽ phải xét lại thái-độ yếu hèn của ngày hôm nay.

Riêng đối với em, anh đã giữ tròn danh-tiết cho em.

Trong đêm cuối cùng, bên gốc cây đa, em đã lịm người trong vòng tay anh, phó mặc hoàn-toàn cho anh. Nhưng anh kính-trọng tinh-thần văn-hóa Đông-Phương...

Anh sẽ không để cho ai biết gì về mối tình vô-vọng của chúng mình.

“Khối tình mang xuống tuyền-đài khôn tan...”

Nếu còn có thoáng chốc nào em nhớ đến anh, thì xin em hãy tin rằng, đến tận hơi thở cuối cùng của cuộc đời mình, anh vẫn chỉ biết một lòng yêu em.

Tình Yêu ấy là sinh-khí cho hình-hài này, vốn là bụi đất và sẽ trở về với bụi đất mà thôi.

Xin cho linh-hồn anh được thanh-thoát, làm một Romeo, một Trương Chi...

SAM

*

THIẾU-TÁ Sơn, Chánh Sở Đặc-Cảnh Tỉnh sở-tại, nãy giờ ghé mắt cùng đọc theo tôi, phát-biểu:

- Như thế là cô Diệu-Hương đã tái xuất-hiện ở Nhà Thờ đêm qua, và sẽ có mặt ở gốc cây đa đêm nay...

Tôi nghĩ: “Đoạn cuối câu chuyện không thuộc nhiệm-vụ của mình. Mình chỉ tìm biết xem cô là ai, lâu nay làm gì, ở đâu; thế thôi”.

Tôi bắt tay từ-giã Sơn:

- Tất cả thư-từ, và những việc gì xảy ra đêm nay, về sau, hoàn-toàn để tùy bác Nam giải-quyết. Bây giờ thì tôi phải về; còn nhờ anh Hòa trong Quảng-Ngãi, anh Song trong

Quảng-Tín, và anh Đảm ngoài Thừa-Thiên, dĩ-nhiên là cả anh nữa, tìm xem cô đang tu ở chùa nào...

* Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 1974

PHIẾU TRÌNH

Kính trình... tại SÀI-GÒN

Tiếp theo công-điện...

Kính xác-nhận điện-trình sơ-khởi về việc...

Văn-Phòng Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu I xác-nhận chính thiếu-tướng Phó Tư-Lệnh Quân-Khu I, thừa lệnh Cấp Trên, đã dùng trực-thăng đưa hai người Mỹ liên-hệ đến Xã Lộc-Mỹ trưa ngày hôm nay, 25-12-1974.

Hai người Mỹ ấy là đại-diện của một văn-phòng Chương-Khế Mỹ, thi-hành di-chức của một người tên Sam.

Theo di-chức của ông Sam thì sau khi ông tự-tử chết đi, thi-hài được thiêu thành tro, đem đến chôn ở hàng-rào của trường tiểu-học Xã Lộc-Mỹ, thuộc Quận Đại-Lộc, Tỉnh Quảng-Nam, Việt-Nam, ngay hướng mắt nhìn từ gốc cây đa vào khung cửa sổ Lóp Năm, giữa ngày Nô-En năm nay...

Chúng tôi đã đến tận nơi tìm hiểu, được biết:

Nguyên...

SÁNG sau, tôi đang đọc lại bản lưu Phiếu Trình nói trên thì Sĩ-Quan Trực Phòng Tỉnh-Hình báo-cáo rằng các Chánh Sở Đặc-Cảnh các Tỉnh đã có mặt sẵn, đang chờ lệnh tôi trên máy điện-đàm.

Thiếu-tá Thái Văn Hòa của Tỉnh Quảng-Ngãi được tôi hỏi trước, trả lời:

- Ở Tỉnh Quảng-Ngãi có chùa Thiên-Ấn và nhiều chùa khác, nhưng không có ni-cô nào giống với đối-tượng cần tìm... Thiếu-tá Đặng Văn Song, Chánh-Sở của Tỉnh Quảng-Tín, báo-cáo là chưa tìm ra.

Chánh-Sở Trương Công Đảm của Tỉnh Thừa-Thiên liền xin xác-nhận:

- Ngoài này chúng tôi đã tìm ra được cô rồi.
"Cô ở ngay Chùa Su-Nữ nổi tiếng của Miền Trung. Tại đây, cô giấu lý-lịch; ngoại-trừ Su-Bà trụ-trì, còn với người khác thì cô xưng một tên khác, nhưng thường chỉ dùng pháp-danh mà thôi. Cô không bao giờ tiếp-xúc với người ngoài chùa. Trước đây đã có nhiều người từ trong Đại-Lộ ra tìm, nhiều lần mà không gặp được. Riêng ngày hôm kia, cô đã xin phép đi vào Quảng-Nam thăm nhà..."

TÔI cảm ơn các anh, rồi hỏi thiếu-tá Lâm Minh Sơn của Tỉnh Quảng-Nam tình-hình đêm qua thế nào.

Sơn đáp:

- Đêm qua, chúng tôi không thấy Diệu-Hương đến gốc cây đa. Có lẽ cô đã nắp kín, cũng gân đầu đó mà thôi. Nhưng không thấy Sam xuất-hiện thì cô đến đó làm gì!

"Còn bác Nam thì, vào lúc 12 giờ khuya, sau khi đốt xong bức thư của cô ở gốc cây đa, đã chôn luôn các bức thư của Sam vào chỗ đã chôn cái hộp mới được đưa đến từ nửa vòng trái đất bên kia..."

LÊ XUÂN NHUẬN

TIỂU SỬ TÁC GIẢ

*Tên thật: Lê Xuân Nhuận. *Ngày sinh: 02-01-1930. *Nơi sinh: Huế. *Quê cha: chính-quán Làng Phụng-Lâu, Phủ Kim-Động, Tỉnh Hưng-Yên; sinh-quán Hà-Nội (Bắc-Việt). *Quê mẹ: chính-quán Làng An-Cự, Huyện Hương-Thủy, Tỉnh Thừa-Thiên; sinh-quán Huế (Trung-Việt).

BÚT-DANH:

*Thanh-Thanh (thơ); *Kiều-Ngọc (truyện, tùy-bút); *Nguyệt-Cầm (kịch, kịch thơ); *Người Thơ (thi-thoại, bình+luận thơ); *Tú

Ngông (thơ [trào-phúng](#)); *Lê Chân-Nhân (thời-đàm); *Đức Cổ Lê (biên-khảo); *V.v...

NGHỀ-NGHIỆP & HOẠT-ĐỘNG:

TRƯỚC THÁNG TƯ ĐEN 1975:

*Phục-vụ trong ngành Hình-Cảnh Quốc-Gia tại Huế;

*1947-54: *Cộng-tác với các báo đối-lập "Công Lý" và "Dân Đen" tại Huế. Xuất-bản đặc-san "Mùa Gặt Mới". Bị tù 3 tháng (10-12/1949) vì viết cuốn truyện dã-sử "Trai Thời Loạn" ngụ-y chống Pháp thực-dân và Báo-Đại bù-nhìn.*

*Phục-vụ trong Quân-Lực Quốc-Gia và Việt-Nam Cộng-Hòa tại Đệ-Nhị Quân-Khu;

*Làm phóng-viên chiến-tranh, biên-tập-viên báo-chí Quân-Đội, giảng-sư Chiến-Tranh Tâm-Lý, Giám-Đốc chương-trình phát-thanh "Tiếng Nói Quân Đội" tại Đệ-Nhị Quân-Khu;

*Dạy tiếng Anh trên Đài Phát-Thanh, tại một số công-sở và tư-gia ở Huế; tại trường trung-học Duy-Tân ở Buôn Ma Thuột, v.v... *Là người đầu tiên trên thế-giới dạy tiếng Anh cho người Việt qua làn sóng vô-tuyến truyền-thanh.*

*1960-75: Phục-vụ trong Lực-Lượng Đặc-Cảnh Quốc-Gia; Giám-Đốc cơ-quan An-Ninh & Phản-Gián lần-lượt tại Cao-Nguyên Trung-Phần, Vùng II Chiến-Thuật, và Khu (Vùng) I Việt-Nam Cộng-Hòa (cho đến 29-3-1975 là ngày thất-thủ Đà-Nẵng, cứ-điểm cuối-cùng của Quân-Khu I).

SAU QUỐC-BIẾN 1975:

*Bị Cộng-Sản Việt-Nam bắt tập-trung "cải-tạo" hơn 12 năm (từ 17-4-1975 đến 20-4-1987), rồi quản-chế tại-gia nhiều năm sau khi về nhà; *Tái định-cư tại Hoa-Kỳ, theo diện tị-nạn chính-trị, từ ngày 17-1-1992; *Hiện cư-ngụ tại thành-phố Alameda (Bắc California).

**HOẠT-ĐỘNG & TÁC-PHẨM:
TẠI QUỐC-NỘI (TRƯỚC 1975):**

*Chủ-trương đoàn thi+văn và nhà xuất-bản "[Xây Dựng](#)"; *Được công-nhận thành-quả văn-học của mình trong "Đại-Hội Văn-Hóa Toàn-Quốc", đại-hội văn-hóa duy-nhất của Việt-Nam Cộng-Hòa, do nhà văn Lê Văn Siêu thụ-ủy thực-hiện tại thủ-đô Sài-Gòn (khai-mạc ngày 11 tháng 1 năm 1957) là một cành trong "Cây Đa Văn-Hiến Việt-Nam".

** *Đã xuất-bản:*

* Thơ: "Ánh Trời Mai"; "Ánh Trời Mai" tái-bản; "Ánh Trời Mai" tập mới; "Kiếm Xuân-Thu"; "Nhạc Ngày Xanh" (chung với Như Trị, Xuân Huyền, và Hoài Minh); "Lá Thu Rơi" (chung với nhóm Khánh Sơn); "Tuần Trăng Mập"; "Vội Thương Đẻ";

* Kịch Thơ: "Quán Bên Sông";

* Truyện Ngắn: "Ray-Rút";

* Tập-văn: "Nắng Mới"; "Mùa Gặt Mới" các tập I, II, và III (chung với đồng-Nhóm "Xây Dựng" và các Nhóm bạn);

** *Đã công-diễn và đăng-tái:*

* Kịch Thơ: "Hồ Quý Ly"; "Lữ Gia"; "Quán Bên Sông"; "Gương Chính-Nghĩa"; "Ông Ba Kệ"; "Tiếng Trẻ Khóc"; "Dòng Lệ Tổ-Như"; "Lão Ăn Mày"; "Dòng Thác Lũ"; "Bức Tranh Tàu"; "Năm Xương Khô"; v.v...

* Kịch Văn: "Thằng Con Trai"; v.v...

TẠI HẢI-NGOẠI (SAU 1975):

*Góp bài theo lời mời cho một số tạp-chí tiếng Việt tại Hải-Ngoại, và thơ tiếng Anh cho nhiều nhà xuất-bản thơ của Mỹ và Anh, cũng như trong nhiều Nhà Mạng trên liên-mạng truyền-thông toàn-cầu;

*Chủ-trương sáng-tác bằng tiếng Anh, hoặc phiên-dịch qua tiếng Anh, các tác-phẩm của người Việt;

*Hiện là hội-viên của Văn Bút Quốc-Tế (PEN International) qua Trung-Tâm Hoa-Kỳ (PEN USA); thành-viên trọn đời của Hiệp-Hội Quốc-Tế Thi-Nhân

("International Society of Poets"); thành-viên của một số Hội Thơ khác;

** *Đã có thơ được chọn in trong hơn 30 tuyển-tập thơ tiêu-biểu tại Mỹ và Anh:*

*Do "[The National Library of Poetry](#)";

* "The International Library of Poetry". * "The Poets' Guild". * "Who's Who in New Poets".

* "Famous Poets Society". * "Noble House"

(United Kingdom). * "League of American Poets". * "Jukebox Press" (PEN Center Oakland, California). * "The Poet Sanctuary

** *và trong các tạp-chí văn-học tại Mỹ:*

"Poetry" (Poetry Foundation), 2001;

"WordBridge" (The Writers Post), 2002-2005;

** *Đã góp phần phiên-dịch trong các tuyển-tập thơ Việt-Mỹ tại Hoa-Kỳ:*

* "The Silence of Yesterday" của "Cơ Sở Thi Văn Cội Nguồn" của Song Nhị ở San Jose, Bắc California. * "Flowers of Love" I, II, III, IV của "Hội Thơ Tài-Tử Việt-Nam" của Như Hoa ở Dallas, Texas;

* "The Old Days" của Như Hoa ở Sacramento, Bắc California, 2001;

* "Poems in Rain & Flowers" của Vi Khuê ở Burke, Virginia;

* "Tiếng Hót Loài Chim Di" của Song Nhị ở San Jose, Bắc California, 2004;

* "Viet Pen" của "Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại" ở Spring, Texas, 2010; v.v...

** *Đã xuất-bản:*

* "[Về Vùng Chiến-Tuyến](#)", *hồi-ký* (ISBN 1-886566-15-1), Văn Nghệ, 1996;

* "[Con Ác-Mộng](#)", *thơ* (LCCN: 98-090684 - ISBN 0-9665293-0-8), Thế-Giới Mới và Xây-Dựng, 1998;

*"[Cảnh-Sát-Hóa](#), Quốc-Sách Yêu-Tử của Việt-Nam Cộng-Hòa", *hồi-ký* (LCCN: 2001097126 - ISBN 0-9665293-7-5), Xây-Dựng, 2002;

*"Việt-Nam Cộng-Hòa - [Cảnh-Sát-Hóa](#): Quốc-Sách Yêu-Tử", *hồi-ký* (LCCN: 2003106623 - ISBN 0-9665293-8-3), Xây-Dựng, 2005.

*"[Poems by Selected Vietnamese](#)", *thơ tiếng Anh* (LCCN: 2005906908 - ISBN 0-9763498-1-7), Xây-Dựng, 2005.

*"[Biển-Loạn Miền Trung](#)", *hồi-ký* (LCCN: 2012900099 - ISBN 978-0-9763498-5-3), Xây-Dựng, 2012.

*"[Thơ và Người Thơ](#)", *thơ* (LCCN: 2012908820 - ISBN 978-0-9763498-6-0), Xây-Dựng, 2012.

** *Sắp phát-hành*:

*"Miền Đất Hứa" (*thơ*);

*"This Land of Promises" (*thơ tiếng Anh*);

*"Poetry with Vietnamese" (*thơ tiếng Anh – dịch từ tác-phẩm của một số nhà thơ Việt-Nam*);

TẠP CHÍ CỔ THƠM

có bán tại

WASHINGTON MUSIC

Eden Center

6795 Wilson Blvd. #26

Falls Church, VA 22044

Tel. 703 538 4979

A GIFT FROM HEAVEN

LOVE
 My gift from heaven
 I like to share
 to everyone
 I care.
 Love
 The more I share
 the more I have
 the more I give
 the more I get,
 The more I give
 The more I receive.
 LOVE
 HAPPY
 and PEACE
 Love's only thing I have
 Is what I invest
 with a peace of mind
 and delight of heart.
 On the "LOVE Street Market"
 There's no Bull
 no Bear
 and never Crush!
 The more Share I have
 The bigger the return.
 The dividend's Great!
 Always gain
 Without Loss!
 Let's give:
 LOVE
 HAPPY
 and PEACE.
 Now.

YEN VI

TIẾNG LÒNG

Gió đông nhíp phách, đời trần trở
Cười gượng cho qua một giấc mơ.
Những vết chân sâu trên sóng tuyết
Mịt mờ quê cũ lẫn vào thơ !

TÌNH EM

Chiều mưa nhọt sắc cầu vồng
Đời trôi theo ngọn sóng bông xa quê.
Người vui phố mới quên thề !
Còn em là mộng vẫn kề bên ta.

TUYẾT TRẮNG CHIỀU ĐÔNG

Tuyết rơi trắng chiều đông
Đường hôm xưa thêm mộng.
Phố vắng bông tuyết bay
Lạnh không em nụ hồng ?
Khói thuốc vòng mỏng manh,
Ta nghe hồn thấm lạnh!
Làm sao em níu hết
Dòng thời gian trôi nhanh?!
Như đóa tình rục rờ,
Em cứ say trong mơ.
Ánh tà nghiêng mắt biếc
Vẫn cho đời hương thơ.
Nếp vào vai tựa nhau
Mặc tháng ngày qua mau.
Cầm tay còn hạnh phúc
Cõi tình muôn sắc màu.

NHỮNG TÀ ÁO QUÊ

Đông mới chớm giá băng tràn khắp nẻo,
Cành phong nghiêng trơ trụi mảnh trăng treo.
Gió vi vút gọi mùa thu trở lại,
Đời tha hương vọng những tiếng thờ dài!
Đêm rét buốt có bày tiên dương thế
Hội về đây khoe hương sắc tình quê.
Bờ vai nhỏ, hồng môi thơm da phấn
Đường hoa cong nét quyến rũ tuyết trần.
Đêm điểm ảo ánh đèn xoay lơ lả,
Điệu nhạc vàng trầm bổng khúc mê ca
Màu dáng lụa bước tha thướt lộng lẫy.
Tà áo bay như đàn bướm phương này.
Đêm giá buốt chờ xuân quê vơi vợi !
Trời khuya khuya phố tuyết vẫn rơi rơi.
Thân viễn xứ tìm nhau đời bớt lạnh
Ngày trôi mau chút nắng cũng mong manh !

ĐỔ BÌNH



ĐIỆP VỤ ĐẶC BIỆT của ĐIỆP-VIÊN ZC 18

+++++

PHƯƠNG-DUY TRƯỞNG DUY CƯỜNG

Tặng Yachts, người thích đi du lịch.

I- Suu tập nước mắt quê hương.

Hôm nay kỷ niệm sinh nhật của điệp viên Thanh Bình ZC-18.

Thanh Bình sinh cùng ngày với vua nhạc rock Hoa Kỳ Elvis Presley, ngày 8 tháng 1 nhưng không cùng năm.

Ông Tổng giám đốc hãng Viet-Tech biết người nhân viên thân thiết nhất của mình thích sưu tập những chai rượu quý, rượu lạ và dĩ nhiên rượu thuộc loại đặc tiền, nên ông mang đến tặng quà mừng sinh nhật ZC-18 ba chai scotch whisky thuộc loại thượng hảo hạng của ba nhà sản xuất nổi tiếng tại Vương quốc Anh.

ZC-88 Holland đang nhìn những chai rượu đủ loại, đủ quốc gia sản xuất bày trong tủ kính đặt nơi góc phòng khách, mà ZC-18 thường gọi đùa là “Suu tập nước mắt quê hương” ở phía đối diện với tủ sách đầy những sách đóng bìa da gáy chữ dát vàng.

ZC-18 mê nhất là rượu Whisky mà phải là Scotch whisky. Nên đi đâu trong valise của chàng cũng có nhiều chai đẹp đẹp chứa loại nước chống rét mùa đông này. Loại whisky chế tạo tại Mỹ thường bị chàng chê. Loại rượu mà chàng “sợ” nhất là rượu có ghi hàng chữ Vodka, dù Vodka ngon và nổi tiếng được chế tạo tại Ba Lan hay tại Cô-xắc như

chàng đã thú nhận khi phải uống thực tập lúc mới vào nghề điệp viên.

Về rượu sản xuất từ nho, chàng thích rượu vang chế tạo tại Pháp nhưng chàng lại “dị ứng” với các loại rượu champagne dù loại nổi tiếng nhất của Pháp.

Vì thế “tử rượu” của ZC-18 có nhiều chai whisky, không có champagne. Có Vodka nổi tiếng của Cô-xắc, Ba Lan, Nga, Mỹ. Và các chai rượu vang “vin de Bordeaux” chế tạo tại Pháp, vang Úc và Mỹ.

Riêng chai rượu K. Vodka được treo trên tường trong một hộp gỗ đặc biệt làm mọi khách mời phải chú ý vì hình dáng chai rượu chẳng giống ai ! và có vẻ lập dị ? nên không thể đặt cạnh các chai vodka khác được.

Holland đọc tấm bảng đồng đính phía dưới:

“Đây là chai rượu Vodka Nga chứa 41% cồn, do XI-3 gửi tặng.

Tên gọi Kalashnikov Vodka hay K. Vodka, do nhà sản xuất rượu vốt-ka Mikhail Kalashnikov tung ra thị trường thế giới năm 2004 để giới thiệu một loại vodka đặc biệt của ông đựng trong chai làm theo hình dạng khẩu tiểu liên AK-47. Một vũ khí do ông sáng tạo năm 1947 trong thời kỳ chiến tranh lạnh giữa các nước theo chủ nghĩa cộng sản và thế giới theo dân chủ tự do, làm ông được nổi tiếng khắp thế giới đến ngày nay”

Ông Hòa nói với bạn bè đứng quanh:

“XI-3, bạn của ZC-18 đã mua chai rượu K. Vodka này trong ngày bày bán đầu tiên vào năm 2004 tại nơi sản xuất, có kèm thủ bút và chữ ký tại chỗ đặc biệt của nhà sản xuất Kalashnikov để kỷ niệm, làm quà tặng cho người bạn mà anh ta rất khâm phục khi cùng hoạt động chung. Thế mà mới đây, năm 2007, Tổng thống Nga Vladimir Putin mới mang sang Hoa Kỳ một chai K. Vodka làm quà tặng cho Tổng thống George W. Bush. Thật quá chậm đối với thời đại siêu tốc hiện nay!”

Holland góp ý:

“Có lẽ, ông Putin muốn nhắc tổng thống Bush khi nhìn thấy hình dạng chai K. Vodka, nhớ mua hộ những khẩu súng AK-47 chính gốc do Nga chế tạo, đừng mua loại AK-47 “dỏm” do các nước anh em, bà con, cựu đồng chày, đồng rận... của Liên Xô cũ sản xuất mà mấy lâu nay chú Sam đã mua mấy trăm ngàn khẩu để trang bị cho các đội quân đồng minh với Hoa Kỳ ở Trung Đông làm cho Nga không thu được thêm đồng đô la nào. Tiếc và tức thật! Theo nguồn tin của báo chí thì trong thời gian vừa qua các khẩu AK-47 mà Hoa Kỳ trang bị cho quân Iraq không cánh mà bay mất hơn 150 ngàn khẩu.”(?)

II- Hoàng Hạc Lâu.

Lần này, ZC-18 đi Trung quốc một mình. Holland rất muốn đi cùng, nhưng ông Tổng giám đốc hãng điện tử Viet-Tech bảo:

“Nhiều năm cô đã thường trú và hoạt động ở lục địa, lý lịch của cô đã nằm trong sổ đen của Tình báo sở Trung quốc, nay dù cô có thay đổi nhân dạng, quốc tịch, lý lịch... cũng khó qua mặt cơ quan phản gián, tình báo này. Và lại công tác giao cho ZC-

18 không khó khăn lắm nên tôi nghĩ chỉ một mình cậu Bình đi cũng đủ.”

Lúc lái xe đưa Thanh Bình lên phi trường, Holland nói:

“Lúc rảnh rỗi, anh Bình nên đến huyện Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc để vào uống rượu ở quán Hoàng Hạc rất nổi tiếng nhé! Ngay như em, một người không biết viết văn, làm thơ... mà ngày xưa có một lần ngồi ở quán này chỉ để nhìn các khách, nhất với loại khách văn nghệ sĩ, thi văn nhân đến ngồi ngâm nga, bàn tán những câu thơ của Thôi Hiệu:

*”Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu,
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không du du...”*

và chỉ với hai câu thơ cuối :

*”Nhật mộ hương quan hà xứ thị,
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.”*

mà thi sĩ Tản Đà đã chuyển sang thơ Việt:

*”Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.”*

cũng đủ làm cho lòng người ly hương cảm thông với người xa xưa. Em chỉ biết có vậy thôi, nếu anh biết gì thêm thì kể cho em nghe với.”

“Muốn nghe chuyện cổ tích, thì phải có chút quà hối lộ anh thì anh mới kể.” ZC-18 làm khó.

“Vâng, có món quà mà em nghĩ rằng anh rất mê mẩn, thích thú em đang để ở nhà, bây giờ xin anh kể trước khi nào công tác xong trở về sẽ dâng anh, được chưa?”

Nói xong, Holland kèm theo một nụ cười mỉm chỉ thêm một cái nháy mắt...đã tình!

Thanh Bình hiểu ngay là món quà gì rồi. Chàng nói:

“Từ ngày xa xưa... có lẽ từ thời ông Bàn Hồ, cho đến bây giờ ở thế kỷ thứ Hai Mươi một, mấy cha nội Trung Quốc vẫn thi vị hóa những danh lam thắng cảnh của mình, mục đích để câu khách kiếm tiền nên mới có giai thoại sau đây:

Ngày xưa, một khách vào quán rượu, ăn uống no say. Khi đến phần trả tiền, khách ngập ngừng như muốn nói điều gì mà như khó thốt ra lời. Chủ nhân nhìn thấy dung mạo của khách trông giống một đạo sĩ, tay chống gậy trúc đen bóng trông như mun, lưng đeo một ống sáo, mặt mũi hồng hào với chòm râu bạc trắng, mặc bộ áo màu xanh tuyền đã bạc màu nhưng thơm mát, sạch sẽ.

“Tính sao đây?”

“Tính sao đây là tính sao đây!”

Người chủ quán trẻ nhìn lão nhân và khẽ nói:

“Tính sao cũng được, xin tiên sinh đừng quan tâm nhiều!”

“Ha! Ha! Hay nhỉ! Ta sẽ trả bằng bút”

“Bằng bút?”

Các khách hàng đang ngồi trong quán cũng như chủ nhân rất ngạc nhiên khi trông thấy lão ông lôi từ đây vải ra nào bút lông to bằng cườm tay, nào thoi mực xạ to như hòn đá. Rồi lão ông lấy rượu ngon, mài mực ngay trên mặt quày làm bằng đá vân cẩm thạch.

Lão nhân nhìn quanh.

“À! Vuông tường này được.”

Nói xong, lão ông xắn tay áo, tay cầm bút vung mực thẳng vào tường. Mùi rượu tỏa mùi thơm khi bay lên thành những vân mây đậm nhạt trên tường. Đi qua, đi lại, ngắm rồi chấm mực vẽ, một vách núi hiện ra. Lão nhân bồng vổ tay, tức thời hiện ra

một con hạc đang xõa cánh như sắp rẽ mây đáp xuống đỉnh non.

Bức tranh thùy mặc bỗng rực lên ánh vàng.

“Tranh Hoàng Hạc?”

“Tuyệt diệu quá!”

Mọi người trong quán đều trầm trồ khen ngợi. Nhìn lại, lão nhân mà có người khách gọi tôn kính là đạo sĩ đã đi mất từ lúc nào rồi!

Kể từ ngày đó quán rượu càng ngày càng đông khách. Chủ nhân trở nên giàu có.

Chủ nhân hàng ngày, hàng năm vẫn nhớ và trông sự trở lại của lão nhân để dâng lên một lời cảm ơn.

Mười năm trôi qua, người khách trở lại.

Vẫn dáng điệu cũ và như ngày xưa, lão nhân gọi rượu thịt. Chủ nhân nhận ra ân nhân của mình, vội vén áo gắm cúi chào thật thấp:

“Ngài đã trở về. Thật vạn hạnh cho bỉ nhân có dịp nói lên lời tạ hảo ý của Ngài.”

Lão nhân không nói câu nào, búng một hóp rượu ngon phun lên bức họa trên tường.

Mây mù bỗng hóa trong xanh, con hạc ẩn hiện. Rồi đạo sĩ rút sáo ngọc ra thổi, quán rượu tràn ngập ánh vàng, con hạc bay ra khỏi bức tranh và nhảy múa theo tiếng sáo quanh lão ông. Rồi Hạc Vàng bay ra trước sân quán rượu, lão ông từ từ bước theo, leo lên lưng hạc, cỡi hạc bay bổng lên trời...”

Sau đó nhiều thi nhân nghe giai thoại, đến viếng quán rượu nổi tiếng này. Hàng ngàn bài thơ được làm ra sau khi rượu vào đầy bụng. Nhưng chỉ một bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu được mọi người trân trọng nhất.”

III- Thăm Thiếu Lâm Tự.

Khi giao nhiệm vụ cho ZC-18, ông Hòa có dặn chàng phải lên Thiếu Lâm Tự để gặp người bạn già của ông: thiền sư Không Không.

Nên khi đến Bắc Kinh, ZC-18 liền mua vé máy bay đi Thiếu Lâm Tự ngay. Chàng đáp phi cơ Boeing 737 của hãng hàng không nội địa Trung quốc China Southern Airline đi Zhengzhou (Trịnh Châu), thủ phủ của tỉnh Hà-Nam (Henan).

Thiếu Lâm Tự tọa lạc trên núi Tung sơn thuộc Hà Nam, là ngôi chùa nổi tiếng về môn võ Thiếu Lâm mà dân Trung hoa rất hãnh diện.

Chàng thuê xe hơi tiến về hướng Tung sơn. Núi Tung Sơn là một trong năm ngọn núi linh thiêng của Trung Hoa. Tung Sơn có hai đỉnh là Thái thất sơn ở hướng đông cao nhất (1.440 mét) và Thiếu thất sơn thấp hơn ở hướng tây. Chùa tọa lạc trong rừng Thiếu thất sơn nên có tên Thiếu Lâm Tự.

Đường lên núi rộng rãi dễ đi, nằm giữa hai bên rừng cây xanh tươi cao ngất không giống những phong cảnh trong các phim ảnh Hongkong mà chàng đã xem, đường núi gập ghềnh, hiểm trở phải dùng khinh công (thuật đi lẹ và nhẹ như bay) mới hòng vượt qua được. Có lẽ ngày xưa đường sá chưa mở mang nên như vậy cũng nên.

Thiếu Lâm Tự chiếm một diện tích rộng trên đỉnh Thiếu thất, dãy Tung sơn. Bước qua cổng Tam quan đồ sộ, vào trong khuôn viên chùa, chàng thấy biển đề bốn chữ Hán lớn : Đại Hùng Bửu Điện với bảy dãy nhà chính: Tam quan, Thiên Hoàng Cung, Bảo Chính Điện, Tàng Kinh Các,

RỪNG ƠI

cư dân cũ, từ vùng trời xa vắng
gọi rừng xưa, ta nhớ lắm - rừng ơi!
thương mùa cây cúi đầu buồn tháng Hạ
lá chịu tang qua mấy chục năm rồi!

lúc ta đi, rừng sâu còn ngùn lửa
lửa hận thù, cháy quá nửa đời ta
cháy bỏng màu da, làm sao lành vết sẹo
chung niềm đau, ta chẻ máu nuôi rừng

nửa máu ta có giúp rừng sống lại
đất có mừng lá biếc nảy chồi xanh
cây có vui khi chim về hái trái
hoa có cười cho hương toả vây quanh?

ôi nhớ quá, rừng ơi! ta nhớ quá
cao nguyên xanh, hoa lá ấy - hồn ta
và cả máu chia cho rừng thuở ấy
nhắc ta về, dù bữa hẹn còn xa

về xem nắng gheo hoa tươi rói mặt
về thăm cây lành hẳn vết thương chưa
về ngồi giữa nắng mưa nghe đất hát
khúc đồng dao từ những khát khao xưa!

thơ ta đó, rừng ơi! ru chút nhé
ta chưa về thăm đất mẹ chiều nay
sợ hàng cây còn long lanh ngấn lệ
ta với rừng sẽ khóc giữa vòng tay!

Cao Nguyên

Thiền phòng, Đạt Ma Đường và Đại Hùng Bửu Điện là nơi thờ Phật.

Trong bảy dãy nhà chính kể trên, trừ Tam quan, mỗi dãy nhà chính đều có nhiều nhà phụ riêng biệt.

ZC-18 đi vãng các dãy nhà lớn (chính), nhỏ (phụ), chỉ thấy những vị mặc áo lam sinh hoạt, quét tuyết, dọn dẹp phía bên ngoài nhà, không thấy những nhà sư áo vàng sinh hoạt như công phu, luyện tập võ thuật như cảnh trong các phim bộ Hongkong chàng đã xem.

Chàng muốn tận mắt xem một vài bản kinh cổ, nên trực chỉ Tàng Kinh Các, nơi chứa kinh sách như thư viện của chùa.

Tàng Kinh Các đang mở rộng cửa, nhưng sao không nghe tiếng người.

Chàng tháo bỏ giày và bước qua cửa. Nhìn phía góc phòng chỉ có một cụ cao niên mặc áo lam đang ngồi đọc sách. Chàng nghĩ là một cư sĩ. Chàng khẽ cúi đầu chào bằng quan thoại khi thấy vị này ngừng xem sách, ngẩng đầu lên:

“Nam mô A Di Đà Phật, kính chào Ngài.”

“A Di Đà Phật, thí chủ là người Việt?”

“Bạch Ngài, cháu người Việt Nam, cư trú tại Pháp”

“Thiện tai! Thiện tai!, thế thì tốt quá, tôi muốn thử lại ngôn ngữ Pháp tôi đã học mà từ lâu không có dịp đàm thoại. Thế thì chúng ta nói tiếng Pháp nhé! Cảm ơn thí chủ.”

“Bạch Ngài, xin vâng...”

Vị lão ông nói ngay bằng tiếng Pháp, một giọng rất Parisien và một loại tiếng Pháp bác học bay bướm và chính xác:

“Phòng này mùa này hơi nóng, xin mời thí chủ cùng bản tăng ra phía sau chùa có rừng cây, có con suối chảy quanh để ngồi đàm đạo thoải mái và mát mẻ hơn.”

Cụ già đi trước, Thanh Bình theo sau như thể cha con đi dạo cảnh rừng.

Khi nghe cụ già xưng bản tăng, ZC-18 liền đổi lời xưng hô ngay.

“Bạch đại sư, đệ tử xin lỗi, quý pháp hiệu là Không Không thiền sư?”

“Vâng.”

“Bạch Đại sư, Cụ Hòa ở Paris kính gửi lời vãn an đại sư.”

“Vâng, tôi biết, khi gặp thí chủ bước vào Tàng Kinh Các là tôi biết là người nhà rồi nên mới đề nghị dùng tiếng Pháp để đàm thoại, lỡ dân địa phương tình cờ nghe cũng không hiểu để có thể đi báo cáo.”

Rồi đại sư nói tiếp:

“Thiếu Lâm Tự bây giờ chỉ còn là di sản văn hóa, một bảo tàng về tôn giáo nhưng không còn sinh hoạt tôn giáo như xưa nữa: không có võ đường tập luyện võ thuật, không còn kinh kệ, sinh hoạt Phật sự như xưa, sách vở trong tàng kinh các không có người đọc. Ngay cả bản tăng cũng không thường trú nơi ngôi cổ tự này từ lâu. Khi thí chủ từ dưới núi đi lên chùa, chắc quý thí chủ đã nhìn thấy những đại võ đường truyền dạy võ thuật thiếu lâm quy mô. Có gần bốn vạn học sinh trong bốn mươi sáu trường học, vừa dạy văn hóa vừa luyện võ thuật theo chương trình nhà nước soạn thảo và sinh hoạt theo chính quyền ấn định hàng đảm bảo chương trình giáo dục. Bản tăng không mặc áo vàng nhà sư như xưa, nay bản tăng mặc áo lam (trông như cư sĩ) vì chỉ là thầy dạy sinh ngữ, văn chương và võ thuật. Thỉnh thoảng lên thăm Tàng Kinh Các để nhớ lại một thời đèn sách và tu học. Được tin ông bạn già ở Paris có phái một “đệ tử thân tín biết chút võ thuật” lên viếng cảnh chùa, nên từ mấy ngày qua, tôi lên nghênh đón ở Tàng Kinh Các đó.”

IV- Tâm sự lão sư Không Không.

“Ngày xưa khi còn ở tuổi thanh xuân, lúc chưa xuất gia, tôi được cha mẹ cho sang Pháp du học. Tôi học ban triết nên say mê đọc những cuốn sách viết về triết học Ấn độ và triết học Phật giáo. Một ngày kia tôi gặp một sinh viên trẻ người Việt trong một thư viện. Nhìn thấy anh ta ghi chép từ một cuốn sách viết bằng Hoa ngữ rất nhanh, chứng tỏ anh ta rất giỏi Pháp văn và thông thạo chữ Hán. Sau một hai lần gặp, tôi muốn làm quen để cùng bàn luận học hỏi, vì tôi không có bạn ở nơi xa lạ này để hỏi những gì tôi chưa hiểu thấu. Lại thêm anh này biết Hán tự nên cũng hy vọng anh ta giúp tôi hiểu dễ dàng hơn. Tôi trình bày điều này với anh ta. Anh ta vui vẻ chấp thuận. Từ đó tôi mới biết anh ta đã tốt nghiệp thạc sĩ văn chương và triết học, nay đang chuẩn bị cho luận án tiến sĩ. Anh ta không những viết thạo Hán tự mà còn nói được quan thoại và tiếng Quảng đông nữa. Thế thì anh ta là “thầy” tôi chứ đâu phải “bạn” như tôi tưởng.

Từ đó ngoài những giờ gặp nhau tại thư viện, anh ta còn mời tôi về tư gia của anh mỗi khi cần hỏi bài vở. Thấy tôi học có nhiều tiến bộ, nhưng tốn kém nhiều nên anh ta đã bảo tôi về sống trong một căn phòng nhỏ anh dành cho tôi miễn phí để có thể theo học lâu dài. Anh ấy và tôi kết nghĩa anh em, tuy hai người cùng niên tuế. Nhờ vào kiến thức uyên bác của anh ấy, sau nhiều năm theo học ở Pháp, tôi đạt được học vị mong muốn. Nhưng tôi sinh ra không gặp thời. Về lại Trung Hoa, thì nước tôi đã đổi chủ. Nhà cầm quyền chỉ dùng những người đã đi du học ở Liên Xô, ở Đức cùng một số trường đại học ở Đông Âu, còn

những ai đã tốt nghiệp ngành văn chương hay triết học ở các quốc gia tư bản như Anh, Mỹ, Pháp... thì về nằm nhà để sung vào những tập thể lao động tay chân. Nhà nước và Đảng Cộng sản xem kiến thức này là “không ích lợi bằng cục phân!”. Chán cho đời, tôi tự nguyện xuất gia để tiếp tục nghiên cứu triết học và tôn giáo theo ước mơ ban đầu. Tôi ở chùa này đã nhiều năm và thường đi viếng các cổ tự ở trong nước để tìm tòi, học hỏi thêm. Tôi cũng nhiều lần đến Tây Tạng, Mông Cổ, Tân cương để trao đổi kiến thức. Nhờ đi lại dễ dàng trong tư thế một người xuất gia, tôi cũng thu thập những nhận xét về xã hội, nhân dân, sinh hoạt đương thời mà tôi biết ân nhân của tôi đang cần nên tôi đã tìm cách liên lạc với ân nhân, mặc dù anh ta chưa bao giờ nhờ tôi công việc này, có lẽ anh ta e ngại và nghĩ tôi là kẻ đã xuất gia. Nhưng đối với ân nhân của tôi, tôi phải phần nào đền đáp theo tình nghĩa Đông phương.”

Vị lão sư nói đến đây thì trao tay cho ZC-18 tài liệu đem về đưa ông Hòa. Thầy cũng nói thêm:

“Nhân dịp anh đến đây, thầy cũng muốn truyền cho anh vài chiêu võ bí truyền của Thiếu Lâm để phòng thân và cũng để làm chút quà tri ngộ.”

ZC-18 khi nhận công tác đến Thiếu Lâm Tự trong đầu đã có ước vọng này mà trước mặt đại sư, chàng không dám hé môi.

Chàng rất vui mừng như người vừa trúng số độc đắc, nên liền quỳ xuống đánh lễ sư phụ Không Không thiền sư ngay.

©PHƯƠNG-DUY TRƯƠNG DUY CƯỜNG
(truyện dài «ĐIỆP-VIÊN ZC-18»)

Thư Gửi Về Em

Có con chim nhỏ nằm im lặng
Dưới gốc cây Ngâu buổi nắng tàn
Chị bỗng thấy lòng thương nhớ quá
Mỗi lần gió chuyển báo mùa sang

Nỗi nhớ vô vàn, ơi nhớ lắm
Nhớ trời Hà Nội, nhớ Hàng Ngang
Nhớ hàng liễu rủ xanh Hoàn Kiếm
Nhớ mái tóc em thật dịu dàng

Mùa sang, ai đón mùa thu đầy
Thư gửi về em chữ lệch hàng
Có phải thư buồn như sắc lá
Như lòng lữ khách nhớ mênh mang ...

Luc Bát Cuối Tuần

Thân tặng chị Thái-Phượng.

Cỏ cây mây nước lững lờ
Mà người còn hẹn, mong, chờ gần xa.
Em đi riu rít câu ca
Em về như thể chút quà thân thương.
Cám ơn năm tháng bình thường
Để thơ với nhạc tơ vương miệt mài,
Áo khăn xúng xính, کیا ai !
Cầm bông hoa đẹp hát bài "Gặp Nhau"
Ước gì cho đến mai sau
Bao giờ tới cõi bạc đầu vẫn vui!

Nguyễn-Phú-Long

Sept. 28th 2014

Tuệ Nga



Tự Truyện Của “Young Lady”

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Tôi lái xe từ từ ra khỏi gara, mắt nhìn kiếng chiếu hậu, nhìn ngang bên phải bên trái, lại còn cố ngoái cổ nhìn lại đằng sau một lần nữa cho chắc ăn rồi mới từ từ de xe. Không phải tôi là người có tính cẩn thận gì đâu mà trái lại là khác, nhưng chỉ vì mới bị một cái ticket (giấy phạt) vi phạm luật giao thông, phải lên “online” trả tiền phạt gần ba trăm đô la. Hôm nay thì đi đến lớp học “giao thông”, có nghĩa là lớp dạy lái xe ôn lại, học hai ngày, mỗi ngày bốn tiếng đồng hồ... để khỏi bị ghi điểm xấu ở DMV (Cơ quan phụ trách về xe cộ), bảo hiểm nó sẽ tăng vùn vụt!

Nhớ lại cách đây hai tuần, khi tôi vào một khu shopping (khu mua sắm) nhỏ để mua cho bố tôi cái bánh hamburger vì bố thích ăn loại này, vừa lái xe ra khỏi tiệm queo trái để ra đường lộ, chạy một chút thì bỗng dung thấy có đèn cảnh sát chớp chớp ngay sau lưng xe mình, ngạc nhiên quá tôi bèn ngừng vào lề đường, rồi ngồi đó đợi xem ông cảnh sát đến nói tôi phạm tội gì!

Tôi hạ cửa kiếng xuống ngồi yên chờ:

- Hi, xin cho coi bằng lái xe.

Tôi móc bóp lấy cái bằng, hỏi:

- Tôi bị lỗi gì vậy?

- You queo trái chỗ cấm queo!

- Chỗ nào?

- Từ shopping đi ra.

- Ủa, chỗ đó cấm queo trái hả? Chắc không? tui thấy người ta cũng queo hoài, mà có cái bằng nào nói cấm queo đâu!

Ông cảnh sát không trả lời, lấy bằng lái của tôi đem về xe ông, tôi nghĩ ngợi lung tung hay là ông cảnh sát này bắt đại mình? Nhất định tôi phải trở lại chỗ cũ để nhìn coi có cái bằng cấm queo trái không để còn ra tòa mà cãi! Tôi vốn mang tiếng hay đa nghi như Tào Tháo, không đa nghi sao được khi chẳng có ai giải đáp thắc mắc của mình! “Cha cảnh sát này chắc mới ra trường, cần đủ điểm làm việc nên mới phạt mình!”

Trong lúc chờ đợi, đầu óc tôi mơ màng nhớ về chuyện cũ, hồi còn trẻ tôi tung tăng lái xe đi khắp bốn phương trời! Rất ít khi nào bị cảnh sát theo phạt nhưng cũng có một vài lần được tha. Lần đáng nhớ nhất rất “nice” (tốt đẹp): chuyện là tôi chở thằng cu con nằm trong cái ghế trẻ em phía sau, hai mẹ con lái từ Bắc qua Nam California. Khi đang bon bon, miêng thì hát lung tung trên đoạn đường xa lộ dài miên man, bỗng dung nhìn vào kiếng chiếu hậu tôi thấy một chiếc xe cảnh sát đang chạy bám ngay sau xe mình, hết hồn hết vía tôi lật đật nhìn kim tốc độ thấy nó đang ở số gần tám mươi! Hồi đó không cho chạy bảy mươi lăm miles như bây giờ. Tôi vội vã bót ngay tốc độ xuống sáu mươi lăm rồi cứ nhìn chừng trong kiếng coi tên cảnh sát đã hết theo đuôi chưa!

Than ôi, nó vẫn cứ tà tà bám theo sau. Hồi hộp quá, tôi bèn nghĩ cách làm sao để cắt đứt cái đuôi này, chứ nó mà cứ chạy đằng sau mình mãi thế thì nhột lắm!

Thế là khi thấy trước mặt có cây xăng, tôi giả vờ xi-nhan đèn hiệu đèn vàng để vào exit (lối rẽ khỏi xa lộ). Chiếc xe cảnh sát cũng chạy theo cho đến khi tôi đỗ lại bên trạm xăng, nhìn vào kiếng chiếu hậu thấy xe cảnh sát cũng ngừng ngay sau xe mình! Tim tôi đập loạn cào cào!

Tôi ngồi yên không biết có nên mở cửa xuống xe làm như không biết gì để đỗ xăng... dù trong bình mới hết có một phần tư! Ông cảnh sát bước ra tiến lại gần xe của tôi. Khi đến sát cánh cửa xe, ông ta đưa tay gõ nhẹ lên kiếng, ra hiệu cho tôi hạ kiếng xuống.

Khuôn mặt đẹp trai trẻ măng của viên cảnh sát hiện ra khi cúi nhìn, liếc thấy cu con ở băng sau, chàng ta mỉm cười làm tôi yên tâm khi nghe chào:

- Hi young lady, are you ok? (chào cô, cô khỏe không?)

Trời, nghe câu hỏi dễ thương hết sức! Tôi cố bình tĩnh:

- I'm ok...

Thật ra thì tôi còn tính nói thêm là: "Thấy you tuì mới không ok"! nhưng không nên giỡn với nhân viên công lực trong lúc này.

- You chạy quá tốc độ. Tôi đã đi theo you một đoạn đường dài mà you vẫn giữ tốc độ cao!

Ồi trời ơi, mãi hứng chí hát bài này tới bài kia tôi có để ý gì đâu! Đúng là hát thì "hông" như bố mẹ thường nói! Tôi vờ ngạc nhiên, mặt ngây thơ... vô số tội:

- Xin lỗi, vì con tôi khóc cần sữa!

Vừa nói xong tôi quay ra sau nhìn thì ... ngượng đỏ mặt vì cu con nhà tôi bú no nê còn nửa chai sữa đang vắt kể bên và thấy mẹ nhìn thì cười toe toét! Không những thế, bên cạnh bé tôi còn để cả mấy chai sữa tươi đầy ắp cho chuyển đi. Tên

cảnh sát cũng thấy ngay điều đó! Tốt hơn hết là thú nhận:

- Thú thật với ông vì tôi có chuyện phải suy nghĩ, nên không biết mình chạy quá tốc độ!

Lòng tôi chột vui khi nghe chàng cảnh sát trả lời:

- Không sao, hôm nay tôi chỉ "warning" (cảnh cáo) thôi, you đừng lái mau quá, nguy hiểm trong xe lại có baby.

Ánh mắt ướt át nhìn tôi nháy một cái, và nụ cười thật dễ thương kèm theo câu nói. Ôi, ông cảnh sát đã cho tôi một ngày vui hôm đó! "Ông cảnh sát này đẹp trai quá!"

....

- Hello!

Tôi giật mình nhìn lên, một khuôn mặt có màu da đen của viên cảnh sát trẻ cúi đang xuống lạnh lùng, tôi bật cười:

- Hey, you định phạt tôi bao nhiêu vậy?

- Cái đó thì khi tòa sẽ gửi giấy về cho you biết!

- Trời ơi, lại tốn tiền nữa rồi! Chán ơi là chán!

Tôi than bằng tiếng Việt, gã cảnh sát hỏi:

- You nói cái gì?

- Tôi nói là lại bị tốn tiền rồi, you phạt ít ít thôi nghe!

- Mời ký vào đây.

Thế mà cũng mất mười lăm phút! Cầm tờ giấy phạt màu vàng bỏ vào bóp, lúc này "kinh tế toàn cầu đang nguy khôn để gì tha!". Tôi vội đi đón bố đang chờ ở clinic (bệnh viện) sau bốn tiếng lọc máu cho thận! Thôi, có buồn có bức thì cũng phải đóng phạt rồi! Quên đi cho dễ thở!

Để bố khỏi cần nhằn khi tới đón trẻ, tôi kể lể:

- Hôm nay con đi mua cho ba cái bánh hamburger ngon mà đắt lắm, tới hơn ba trăm đồng một cái lận!

Tôi nói thế vì đoán sẽ bị phạt vài trăm. Bố tôi ngăn người ra:

- Mua bánh gì mà mắc dữ vậy?

- Cái bánh có năm đồng, mà con bị cảnh sát phạt vì quẹo bậy!

Nghe thế, bố tôi cứ xuýt xoa tội nghiệp, và bảo để góp tiền trả với tôi! Thật là tội nghiệp cho bố, cái gì cũng muốn nhúng tay vào làm giúp, nhưng khả năng của ông cụ vào tuổi gần chín mươi này thì quên trước quên sau, có lúc thật sáng láng mà có lúc thật là hạn hẹp. Cũng may là bố tôi chỉ bị bệnh mau quên!

- Ba đừng lo, cứ ăn ngon, ngủ yên là tốt lắm rồi.

Trên đường về nhà, bỗng dưng tôi lại liên tưởng đến chuyện ngày xưa, những lúc đi đâu với ba đứa con, người ta hay tưởng tượng tôi là bốn chị em! Người Mỹ khi gặp hay gọi tôi bằng danh từ “young lady”, như chàng cảnh sát đẹp trai gọi, họ đối xử với tôi nhiều ưu ái, dành nhiều dễ dàng, giờ tôi nhớ lại thấy cũng vui vui.

Khi mới đến Mỹ vài năm, tôi từng làm chủ một cái “building”. Toà nhà này rất lớn, bên trong có thể làm một rạp chiếu bóng hai trăm chỗ ngồi, tầng hầm làm quán nhạc sống, trên lầu có “apartment” ba phòng để ở.

Khi “lease”(thuê theo hợp đồng) toà nhà này, bên trong trống rỗng, cần phải sơn phết sửa chữa, làm rạp hát chiếu phim Tàu hay Việt Nam thì phải mua ghế như rạp xi-nê, làm phòng trà nhạc sống thì phải có sân khấu, bàn ghế, trong bếp có “hood” lớn, dùng để hút khói từ bếp, dành cho nhà hàng!



Lúc đó dù là mẹ của ba đứa con, đứa con trai nhỏ nhất mới sanh vài tháng, tôi cũng không quản ngại xắn tay lên làm như điên! Đầu tiên là vẽ họa đồ kiến trúc. Mèn ơi, vụ này tôi có học bao giờ đâu, thế mà tôi tự đi lên City Hall (Tòa Thị Sảnh) để hỏi. Thấy tôi là một cô bé mặt mày non choẹt người Việt Nam, có vài chàng hào phóng ra giúp chỉ vẽ tôi phải làm sao. Họ đã lấy những bản vẽ cho tôi một bản copy để làm thí dụ, tôi còn nhớ nó có tên gọi là bản “blue print”.

May quá, trên đường từ nhà đi làm, tôi thường đi qua một tiệm photocopy có đề chữ “Blue print” ngoài cửa sổ. Thế là tôi về tòa building tự đo đạc, tính toán và noi theo cách vẽ đã thấy ở City Hall để làm bản vẽ của mình. Rạp xi-nê thì ghế ở đâu, phòng bán vé, “restroom” (phòng vệ sinh) mấy cái, bên nam bên nữ, rồi trên lầu 3 phòng của Apartment, cầu thang thoát hiểm,

xuống đến phòng trà nhạc sống dưới hầm có bao nhiêu bàn ghế, trong bếp phải có cái “sink” ba bồn rửa và máy hút khói chuyên nghiệp của nhà hàng!

Đầu óc của tôi vốn phong phú, thế là tôi cứ nghĩ ra phải đặt bàn ghế, mọi thứ ở đâu mà vẽ. Chỉ riêng có cái “hood” lúc đó tôi không biết là nhà hàng phải có loại chuyên nghiệp, không giống ở nhà xài!

Tôi nghĩ chắc bản vẽ của tôi nó đơn sơ nhất lúc thời bấy giờ, và nếu ông xã của tôi mà nhìn thấy bản vẽ đó, chắc sẽ ôm bụng mà cười cho đã vì chàng chuyên nghiệp về mấy vụ này!

Khi tạm hài lòng rồi, tôi lại đưa ra nhà in phóng lớn. Thằng cha chủ nhà in cười rồi đưa ngón tay trở gơ lên trời, miệng nói: “Good luck” (Chúc may mắn)! Lại còn không tính tiền nữa chứ.

Tôi ôm bản vẽ của mình vào nộp cho City Hall, không ngờ được thông qua dễ dàng, với câu nói: “vẽ hoạ đồ không chuyên nghiệp nhưng đúng những yêu cầu”.

Sau khi tự sơn sửa, mua bàn ghế cho quán nhạc sống và ghế ngồi cho rạp xi-nê, làm căn bếp xong, tôi báo cho bên đội cứu hỏa tới kiểm tra. Không ngờ mấy anh chàng thật dễ thương, thông qua tất cả luật lệ khi nghe tôi biện minh quán café không nấu nướng bao nhiêu, không cần “hood pro” của nhà hàng. Họ chỉ nhắc nhở tôi mua thêm vài bình xịt chữa lửa gắn những chỗ nào.

Cực nhọc, vất vả nhưng vẫn ca hát, sinh hoạt cộng đồng. Mới đó mà đã mấy chục năm đã trôi qua. Lúc này khi đi chơi với mấy đứa cháu ngoại, ai cũng bảo chúng là con của tôi, lúc đầu thì dính chính ngay tôi là bà ngoại tụi nó. Và những khi nghe tôi bảo là bà ngoại, thì lại phải trả lời thêm một

tá những câu hỏi cá nhân, riêng tư khác, cho nên sau này tôi chỉ cười trừ là xong, không ai hỏi gì nữa.

Bạn bè của tôi có một số thắc mắc:

- Bò làm cách nào mà trẻ lâu vậy?

Người ăn nói lỗ mãng thì huých toẹt luôn:

- Có phải bà bơm Botox vô mặt không? Hay độn “Silicon” vào má vào cằm, vào tay cho da nó căng?

Câu trả lời của tôi là nếu muốn sửa sắc đẹp cũng có nhiều cách, phải biết mình có khuyết điểm gì, hay nếu không tự biết được thì nhờ bạn bè nào thân thiết với mình chỉ hộ. Chứ nếu cứ thấy mấy viện thẩm mỹ đăng hình ảnh những cô hoa hậu trẻ đẹp quảng cáo, rồi đến đó hỏi để nghe lời khuyên về dung nhan của mình thì cái gì họ cũng bảo sửa, cuối cùng trả bọn tiền mà đẹp chẳng thấy đâu!

Còn chuyện sao tôi trẻ lâu thật ra thì chắc trời cho, bởi vì số tôi cũng cực lắm, làm đủ thứ chuyện, hai nữa là cái “gen” trong gia đình từ bố mẹ. Bố tôi nay đã chín mươi mà người ta cứ nghĩ là hơn bảy mươi, anh và các em tôi cũng thế, ai nhìn cũng trẻ hơn tuổi!

Cá nhân tôi lại biết tự chăm sóc lấy bản thân mình, và make-up (trang điểm) thêm chút đỉnh cho dễ nhìn hơn, bởi dù sao tôi cũng là một nghệ sĩ! Tôi từng coi những tài liệu về “con dao hai lưỡi” của việc lạm dụng về vụ sửa sắc đẹp, như nữ tài tử Thẩm Thúy Hằng là ấn tượng nhất. Ngày xưa bà đẹp là thế, không hiểu sau này đã tu sửa những gì? Có lẽ do dùng nhiều Botox, hay chất Juvederm mà khuôn mặt của bà đã biến đổi một cách thâm trầm, thật tiếc cho bà! Các bạn gái thích làm đẹp chắc cũng

không ai muốn bản thân mình khi về già gặp điều này!

Thêm một bí quyết hay và dễ nhất, không tốn đồng xu nào, nhưng cũng không phải dễ đâu, đó là tập tính đừng thêm giận ai lâu, không để bụng những gì xấu đã xảy ra cho mình, trên môi luôn cố gắng nở nụ cười thì khuôn mặt mình sẽ rạng rỡ hơn. Vì khi giận ai, lời nói của người đó thường trở thành to tiếng quát tháo, hàm răng đánh lại trên khuôn mặt nhăn nhó, quạu cọ, khó coi... làm cho mình nhìn già xấu đi!

Bây giờ thời trang sửa sắc đẹp có một mới mà mấy cô nhỏ cũng như mấy bà bên Việt Nam quá mê, nhất là giới nghệ sĩ đi sửa rất nhiều, ngay chính bản thân tôi cũng thấy hay hay. Đó là sửa cho làn môi trên cong lên chút xíu, gọi là “sửa miệng cười”, khiến khuôn mặt lúc nào cũng vui tươi trẻ trung! Nhưng tôi lại thắc mắc không biết khi nổi giận một điều gì, thì người phụ nữ “có làn môi cong được sửa” đang bực tức đó nhìn có giống người nổi giận hay không? Hay là cổ họng đang thốt ra lời chửi mà miệng thì tươi rói?

Muốn cho thân tâm an lạc, nên quan niệm rằng ở đời có bạn thì ít mà bè nhiều, người hiểu và thương mình lại càng ít hơn. Nếu thấy ai chơi không đặng thì tránh cho xa, đừng có giao thiệp nữa để tránh gặp chuyện bực mình, mặt mày cứ nhăn tít lên hủy hoại cả nhan sắc!

Về cách ăn mặc thì chớ có theo một thời trang của giới trẻ quá đáng, có những cái đầm nhìn rất đẹp nhưng hở hang, không hợp với tuổi trung niên thì đừng cố mà ních vào, đẹp đâu chẳng thấy mà chỉ thấy lòi ra toàn khuyết điểm! Có bà muốn chứng tỏ mình son trẻ, thích mặc những kiểu áo quần lòi rún, hở ngực đi nhong nhong ngoài phố,

chẳng thấy ai khen đẹp dù “body” (thân hình) của bà eo cũng còn thon thả hấp dẫn, ngực thì mới độn “silicon” vun cao như núi mà chỉ nghe thiên hạ bàn tán:

- “Già rồi mà ăn mặc dị hợm!”

Để cho tay chân mịn màng, tránh bị lão hoá sớm thì tôi luôn nhớ thoa kem dưỡng da vào buổi sáng, tối. Chớ đừng có đi bom bàn tay, mấy ngón tay sẽ phồng lên như bong bóng ghê lắm, sau này dễ bị bại liệt! Những lúc làm việc như rửa chén, lau nhà, hãy chịu khó mang găng tay, dù vướng víu khó chịu nhưng có bao tay sẽ bảo vệ làn da tay mịn màng, không bị khô nám, móng tay không hư hỏng vì hoá chất của xà phòng.

Nhiều người bị bệnh nghiện sửa sắc đẹp, hậu quả làm hư hết cả cuộc đời mình với khuôn mặt quái dị. Có người đã sửa đẹp rồi, tự nhiên vì muốn đẹp hơn, đã nghe lời rủ rờ của bạn hoặc tự ý tìm tới mấy ông bà bác sĩ không có mắt thẩm mỹ, nhưng lấy giá quá rẻ để sửa thêm. Rồi cuộc biến họ thành những quái vật!

Nhân số ở Mỹ ngày nay vì thức ăn dư thừa nên đa số trở nên quá mập, do đó dễ mắc những bệnh về tim mạch. Để có cuộc sống khoẻ mạnh, chúng ta nên có những sự kiểm soát món ăn, dĩ nhiên ăn nhiều rau và trái cây thì tốt hơn cho sức khoẻ. Khi cao tuổi, cứ nghĩ đôi chân chúng ta nhỏ bé yếu đuối, mà phải chống đỡ một thân hình phì nộn, sức đâu mà chịu cho nổi!

...

Vừa lái xe vừa nghĩ lung tung, rồi cuộc rồi tôi đã đến nơi lớp học của người Việt Nam. Lớp hôm nay có khoảng mười người, cô giảng viên coi cũng dễ thương. Tôi vào lớp đúng giờ, thấy một bà kia tay

cầm mấy bì thư đi lên trên chỗ cô giảng viên, miêng hỏi:

- Cô ơi, tui bị ba cái ticket mà chưa đóng tiền thì phải làm sao hở cô?

Trong lớp trở mắt ra nhìn, ba cái ticket trong một thời gian ngắn dám bị treo bằng lái như chơi! Vậy mà bà vẫn chưa đóng tiền phạt, vẫn chưa đi học lớp giao thông nào và vẫn lái xe phom phom mới chùi!

Tiếng cô giảng viên ôn tồn giải thích... Tôi không chú tâm nghe bởi thấy rắc rối quá! Cuối cùng rồi giải quyết cũng xong.

- Xin các bạn chia xẻ tại sao bị phạt?

Tôi ngồi nghe mấy người đàn ông khai ra thì đa số vì chạy quá tốc độ trên xa lộ. Nghe nói tội này lái nhanh hơn bảng qui định từ 5 đến 15 miles có thể bị phạt năm trăm đồng trở lên. Nhưng thường thì có người không chỉ bị phạt vì vượt quá tốc độ, mà còn phạt thêm mấy tội khác như qua “lane” không đúng cách v.v... và v.v... cuối cùng thì con số lên đến hơn một ngàn đô!

Một bà còn trẻ ngồi trước mặt tôi nói:

- Em lái xe đi chơi chở bạn về ban đêm, lúc đó gần 12 giờ rồi, vừa thả bạn em xuống thì em thấy có một xe chạy sau xe em. Em tưởng tui xấu sợ quá nên chạy luôn không ngừng ở bảng “stop”, cuối cùng bị cảnh sát tóm, phạt hai trăm chín mươi một đồng!

- Theo luật, thấy bảng Stop là phải ngừng hẳn rồi mới được đi tiếp dù thấy bốn bề vắng vẻ không có xe nào, cũng phải ngừng hẳn xe lại rồi mới chạy tiếp.

- Thì em cũng biết vậy nhưng bị ban đêm em đâu có biết chiếc xe mắc dịch chạy theo em là cảnh sát đâu!

Tiếng một ông vang lên:

- Vậy thì bị phạt đâu có oan!

Bà trẻ gân cổ:

- Em có nói oan đâu, nhưng em tức vì không biết đó là xe Cảnh Sát!

Cả lớp nghe nói ai cũng cười! Một thanh niên trẻ ngồi đầu bàn phía sau kể:

- Em lái xe đi trong đường nhỏ, phía trước bên kia đường thấy có chiếc xe chở học sinh ngừng lại chộp đèn chia cái bảng “stop” ra. Em nghĩ là nó đậu phía bên kia nên em cứ chạy, thế là em bị cảnh sát tóm!

- Phải rồi, khi các bạn thấy chiếc xe chở học sinh mà đậu lại chộp đèn, chia bảng Stop ra, nếu con đường đó không có giải phân cách hay hàng rào, thì bắt buộc cả hai bên phải đậu lại chờ cho nó xếp bảng stop vào và tắt đèn chộp mới được chạy.

- Trời, nay cô nói tui mới nhớ lại, chứ trước đây tui vẫn hoang mang không biết xử sao khi gặp mấy xe chở học sinh này!

- Tui mới là tức! Tới đèn đỏ tui ngừng lại, chỉ cán qua cái lằn đường vẽ màu trắng có nửa chiếc xe mà nó phạt tui, nói tui lấn lên đường an toàn của người đi bộ!

- Lấn cả nửa chiếc xe còn kêu nổi gì!

- Phải, khi đậu xe ở các đèn đỏ thì đậu trước lằn kẻ trắng, nếu muốn quẹo phải thì đợi cho người đi bộ bước lên lề đường phía bên kia mình mới được chạy! Dù ít cảnh sát phạt về tội này, nhưng họ có thể phạt nếu muốn.

- Cô ơi, tui muốn hỏi là ăn uống khi lái xe có bị phạt không cô?

- Có đó, đừng có ăn uống, nếu cảnh sát thấy họ có thể phạt!

- Sao tui thấy mấy ông cảnh sát vẫn ăn uống trên xe có sao đâu?

Ông bạn ngồi kế bên ông đó đặt câu hỏi trả lời:

- Tại tui nó là cảnh sát muốn làm gì mà không được! Ông dám bắt không?
- Ông xúi tui bắt cảnh sát để họ còng tui sao chứ! Đâu có ngu!

Lại cười. Tiếng cô giảng viên:

- Còn bác, tại sao bác phải đi học?

Một ông già cuối cùng lù ù đứng lên:

- Tui đang lái xe vợ gọi phôn, bị nghe bả dặn dò mua thứ này thứ khác nói lâu quá dai nhách, chưa kịp cúp phôn thì bị cảnh sát theo, thấy chớp đèn hoảng quá tui queo phải chỗ cấm queo khi đèn đỏ, vậy là bị phạt hai tội! Tức quá trời! Về nhà còn bị bả chửi là ngu, sao không cúi đầu xuống mà nói? Đang lái xe sao cúi đầu được, cô thấy bả vô lý không!

- Sao bác không xài “earphone”? (máy nghe đeo ở tai)

- Thôi, mấy thứ đó nghe không quen, chỉ có bả gọi chứ ai đâu mà xài!

- Vâng, thôi đành chịu vậy! khi lái xe cũng không được “text” (viết thư qua điện thoại cầm tay) rất nguy hiểm! Chỉ cần bạn cúi xuống là tai nạn có thể xảy ra! Muốn nói điện thoại thì phải dùng “earphone” gắn sẵn ở tai, nếu không sẽ bị phạt. Có nhiều luật phạt rất vô lý, và nhiều khi mình hên hay xui trong ngày đó nữa.

Sắp tới giờ chia tay, cô hỏi thêm:

- Có ai hỏi gì nữa không?

- Có, tui xin hỏi cô là nếu đường xa lộ có năm “lane”, mình có thể từ lane một qua một làn đến lane năm được không? Nếu xa lộ vắng vẻ?

- Không bao giờ, các bạn chỉ có thể qua từng lane một mà thôi, không thể đi một cái vù qua mấy lane một lúc được! Sẽ bị phạt!

Trời, đi học cái lớp này dù mất thì giờ, nhưng cũng đã nhắc nhở cho tôi rất nhiều điều hữu ích về luật lệ lái xe mà mình quên bẵng! Dù sao thì cũng chí lý khi Tòa án bắt phải đi học lại lớp giao thông! Thiên hạ đỡ lái xe trái luật cho dù phải nộp phạt lần tồn thì giờ!

Kết thúc lớp học, cô giảng viên phát cho mỗi người một cái biên lai, dặn cất kỹ để nếu check với toà mà chưa thấy “clear” số hồ sơ của mình, thì gọi khiếu nại.

Ra về trời đã tối đen, tôi lái xe thật cẩn thận, ránh nhìn hai bên lề đường coi số “mile” họ cho phép để chạy cho đúng luật. Hồi nào tới giờ tôi ít khi để ý điều này, cứ nghĩ trong phố xá chạy khoảng 40 miles một giờ là Ok. Thật ra không phải vậy, tùy từng vùng, từng con đường đều có bảng thay đổi.

Cầu trời đừng có ai (cảnh sát) chạy theo chớp đèn! Giờ thì chắc tôi hết còn “young lady” rồi!



Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

HOÀI THƯƠNG CHỖ ẤY CÁC ANH NĂM

Tôi viết bài thơ từ phương xa
Bài thơ không dán con tem
Gởi qua bưu điện
Nhưng nó sẽ đi thật nhanh
Theo ngọn gió bay.

Đây lời thiết tha,
Gói chân tình cho người nằm lại
Sau cuộc binh đao, lòng tự hỏi:
Sao không cùng được chết, nằm kề nhau,
Như đã từng kề vai dưới chiến hào
một thời lửa đỏ.
Giờ trôi dạt phương này xa xôi quá,
Nén nhang tàn theo gió cuộn bay xa
Giấc thiên thu anh yên nghỉ xứ Biên Hoà,
Từng hoang phế một thời sau khổ nạn,

Những năm mờ hoang
Tháng năm rêu phong, hoa dại choán...
Bao nhiêu lâu hương khói đã lạnh tanh,
Bao nhiêu lâu không được viếng thăm
Cấm đủ điều...còn nói chi nghĩa tử.

Sống hiên ngang...
Chết chẳng hề bị quên lãng,
Năm âm thầm nhưng đồng đội chẳng
lãng quên,
Từ anh thương binh
Thân thể không còn nguyên,
Và bè bạn hướng về anh
Bằng tình thương trân quý,
Tình chiến hữu, bao năm rồi anh nhỉ
Mãi khắc sâu trong tận trái tim.

Tôi ở phương xa, còn chi để làm tin,
Nhờ xem những tấm hình với hàng mộ bia
trong ngày Xuân đến.
Tình chiến hữu mặn mà vô bờ bến,
Nhìn nghĩa trang mắt ướt đẫm viền quanh,
Tôi viết bài thơ một ý chân thành,
Không gởi đi, chỉ đọc khi gió thoảng,
Và tin chắc là anh nhận được bên kia.

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

(Cảm tác khi xem tấm hình thương phế
binh VNCH/Saigòn đi tảo mộ... ngày Tết)



TRẦN QUỐC PHIỆT

Tức là: **Hạ Thái Trần Quốc Phiệt**
Sinh vào mùa thu năm 1945.
Quê quán An Lưu, Triệu Phong, Quảng Trị
Cựu nội trú sinh viện mồ côi (VBA), số 3 Đặng
Dung, Thành Nội, Huế.
Cựu Sĩ Quan Quân Lực VNCH, khóa 22 trừ bị
Thủ Đức.
Cựu Tiểu Đoàn Trưởng của TK Quảng Nam từ
16/5/ 1972 đến ngày gầy súng.
Từng được ân thưởng 26 anh dũng bội tinh các
cấp Quân Đội, Quân Đoàn, Sư Đoàn, Lữ Đoàn.

4 chiến thương bội tinh, và một số huy chương thường cách.

Bị 10 năm tù của chế độ CSVN, gồm 8 năm tập trung cải tạo từ Nam ra Bắc vào Nam, 2 năm tù vượt biên tại Cà Mau.

Hiện định cư tại thung lũng Hoa Vàng, California, Hoa Kỳ, là nhân viên Stanford University Hospital.

Làm thơ từ tuổi 15, vẫn không hề mong trở thành thi sĩ, nhưng rất yêu văn thơ nên đã tham gia nhiều diễn đàn văn nghệ.

Đã cộng tác với Nhân Văn (SanJose); Chứng Nhân (Texas); Mê Kông Tỵ Nan;

Sài Gòn Nhỏ; Chicago Việt Báo, Việt Nam Tự Do; Hương Quê (Westminster); Hồn Quê

(Philadelphia); Hương Quê Nhà Sài Gòn; Chân Dung và Kỷ Niệm, Huế.

Cùng góp mặt với rất nhiều Kỷ Yếu, Đặc San nhiều thời kỳ ở khắp nhiều nơi.

Từng điều hành trang Văn Học mục Thơ Đường luật xướng họa cho trang web saigonecho (bộ cũ) và diễn đàn xướng họa, tập hợp rất nhiều thi hữu.

Hiện làm việc chung với nhà biên khảo Hán Nôm Linh Đan ở Sài Gòn để chuyển dịch bộ Tiên Sơn Thi Tập của Hiệp Biện Đại Học Sĩ Trần Đình Túc, người Gio Linh Quảng trị, do cụ Trần Đình Tài (San Diego, Ca) , cháu 5 đời của quan Hiệp Biện chủ xướng, sắp hoàn tất.

Đang là chủ biên huongdongconoi.com. trang văn nghệ, sáng tác, sưu tập và lưu niệm.

Thú vui tiêu khiển tuổi già là chơi cây kiểng, xướng họa và đọc sách.

SOVEREIGN REALTY, INC.,

3907 ANNANDALE RD., ANNANDALE, VA 22003

TEL: 703-941-3650 FAX: 703-941-4692



CELL: (703) 598-6374

DIANA NGUYEN

PRINCIPAL BROKER

NVAR, TOP PRODUCER

MEMBER OF MILLION DOLLAR PRESIDENT'S CLUB

NVAR, MULTI-MILLION DOLLAR SALES CLUB

CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

UY TÍN, KÍN ĐÁO, TẬN TÂM

SẼ GIÚP QUÝ VỊ HÀI LÒNG VỀ NHU CẦU ĐỊA ỐC

SÀU RIÊNG NEW YORK

Tôn Nữ Mặc Giao

(* Tặng các bạn Trung học Kiến Thiết năm xưa: Yên, Tâm & Liêm.)

Trời New York cuối tháng tám vẫn chưa có nổi một cơn gió nhẹ nào thổi qua để có thể xoa dịu được phần nào cái nóng gay gắt của một buổi trưa hè trên con phố Tàu đông người qua lại. Cái nắng như hồng lên rực rỡ, chiếu xuống mặt đường bóng loáng như để đón chào “ba cô” (bây giờ chắc phải gọi là “bà cô” thì đúng hơn) nàng nữ sinh và một cậu nam sinh trường Trung Học Tư Thục Kiến Thiết năm xưa của Sài Gòn trước 1975.

Họ dung dăng dung dẻ hết góc cái này đến ngắm cái nọ rồi xà xuống hàng sầu riêng tươi, mua một trái bỏ ăn liền tại chỗ. “Wow!” ngon gi đâu. Sầu riêng thơm phức bốc mùi nồng nặc, khiến Xí Muội (XM) không khỏi nhớ đến một vị khách lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng đến nhà XM tham dự buổi party Karaoke vài năm về trước. Ông khách đó chắc nhớ đời không bao giờ quên khi XM bung đĩa sầu riêng đến mời hẳn dùng, XM chưa kịp nói gì hẳn đã bịt mũi xoay người ra xa khoa tay lia lia nói vội vàng:

- Dạ vâng! Xin Cám ơn chị tôi không ăn, xin mời các chị dùng cho.

Làm mọi người cười quá chừng, và từ đó! Cũng không bao giờ thấy ông khách quay trở lại. XM bung đĩa sầu riêng xuống nhà bếp lầu bầu:

- Sầu riêng người ta thơm như thế mà chê “thúi”.

Chính ông xã XM cũng nói dạo mới di cư vào Nam, chàng cứ thắc mắc không biết trong Nam họ ăn cái trái gì mà thối không chịu được, cả bố mẹ XM cũng nghĩ không vô. Chỉ có XM là “đớp” tinh, không “care” thơm thúi miễn ngon là ngộ xức tuốt luốt. Ấy vậy mà sau này, không biết từ bao giờ, cả bố mẹ XM cũng như ông xã ăn sầu riêng bạo không thua gì dân miền Nam. Vừa ăn vừa hít hà thưởng thức “thơm” đêch chịu được. Con người ta rất dễ làm quen, cho dù có hơi cách mấy, nòng cách mấy mà nghĩ hoài nghĩ riết cũng đâm ghiền phải không quý vị? Bữa đi New York mà có mặt ông xã XM nữa là thôi, chàng sực phải biết. Quên cả thắc mắc “trong Nam họ ăn cái quả gì mà thối không chịu được”.

Ba người học sinh nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò này chính là: Băng Tâm, Ngọc Yên và Mặc Giao (là Xí Muội đó). Như thỉnh thoảng XM vẫn thường “khoe” trong những bài truyện ngắn của XM rằng, XM chỉ có hai người bạn gái thân duy nhất thời thơ ấu là cô ca sĩ Phương Hồng Loan (vợ đầu tiên của cố đạo diễn Lê Hoàng Hoa). Và thời trung học là Băng Tâm, xong lớp 12 Tâm đi Tây Đức du học rồi vì biến cố 75 nên XM mất liên lạc luôn, sang Mỹ mới gặp lại khoảng 10 năm nay. Còn Phương Hồng Loan thì đã mất cùng hai con trai trên đường vượt biển từ lâu lắm rồi. Anh chàng học sinh duy nhất “guom lạc giữa rừng hoa” tại New York này chính là Thanh Liêm, chỉ biết học là học chưa hề có bồ lần nào cho đến khi gặp lại Băng Tâm ở Tây Đức và trở thành ông xã của Băng Tâm cho đến bây giờ. Liêm cũng là dân du học Tây Đức,

trường Kiến Thiết của tụi mình coi vậy mà ngon, “sản xuất” toàn dân du học. Nhất là lại có một cặp học sinh kết thành đôi nữa thật là hy hữu vô cùng. Thời của XM, cô dâu trong trắng là lẽ đương nhiên rồi, nhưng chú rể mà không có “lộn xộn” gì trước khi lấy vợ quả là hiếm hoi vô cùng. Chúc mừng đôi vợ chồng trong trắng nhất thế giới, tổ ấm của đôi uyên ương này thật thơ mộng và đẹp như thiên thai đặt tại thành phố Mechanicville, tiểu bang New York.

Ngọc Yến cũng là bạn gái thời trung học của XM, chung trường chung lớp chơi với nhau cũng khá thân. Sau này Yến thân với Băng Tâm nhiều hơn vì lên đệ tam (lớp 10) là XM chuyển trường rồi, Yến với Băng Tâm học chung đến hết lớp 12 mới mỗi người mỗi ngã. Tâm đi du học, Yến lên Đại học, chỉ có XM là ẹ. Bỏ ngang đi làm, rồi sau đó lại đi học lại, nhưng chưa kịp thi tú tài thì mất nước nên mất luôn cơ hội nếm mùi sinh viên Đại học với người ta cho biết. Yến đi được ngay từ năm 75 định cư tại Louisiana, chọn một chàng không quân của quân lực Việt Nam Cộng hoà làm chồng, sang Mỹ cũng vẫn làm nghề lái máy bay trở lại (dân sự). Yến rất mạnh mẽ và độc lập, có business riêng chứ không phải cái gì nhất nhất cũng dựa vào chồng như XM. Đi chơi mà cái gì Yến cũng dành trả làm XM không biết phải làm sao để chen chân vào, cho nên XM mới đành phải bao mọi người ăn sầu riêng tươi, may quá ai cũng biết ăn và tận tình thưởng thức. Băng Tâm tuy không thích ăn (chứ không phải không biết) nhưng “ngủi” được, nếu không đồ mà Liêm dám nếm. Băng Tâm người Bắc rặc nhưng chỉ thích người Nam, còn Liêm là Nam Kỳ 100 phần 100 làm sao mà không biết ăn sầu riêng? Cho nên Tâm đã vui vẻ hát: “yêu anh

yêu cả sầu riêng miệng chàng”... Đúng không Băng Tâm?

Người học trò thứ tư và cũng là đứa quậy nhất lớp ngày xưa là XM, riêng chuyện chồng con của XM đã nói nhiều trên báo rồi nên không muốn nhắc lại nữa! “Sơ yếu lý lịch” của bọn này coi như tạm đầy đủ, tuy chỉ có 4 đứa mà thôi nhưng tụi này vẫn làm một màn họp mặt để xem sau bài tường thuật này, có “trò” nào đọc được liên lạc với ông bà “hội trường” Băng Tâm & Liêm thì từ đó tụi mình mới từ từ "build up" lên được. Băng Tâm nghe nói sợ quá phải không Băng Tâm? Đừng lo, họp mặt là họp mặt. Còn tụi mình họp nhau, chơi thân với nhau thành từng "group" nhỏ ngay từ những ngày thơ còn bé lại là chuyện khác. Sau này nếu có nhiều bạn tham gia XM sẽ ghé vai gánh vác chia xẻ với Băng Tâm, oke!

Chuyện XM đi New York cũng chỉ là bất ngờ mà thôi chứ không có "plan" trước. Gọi điện thoại cho Băng Tâm hoài không được, XM hoảng quá mới gọi cho Yến vì sợ mất liên lạc với Băng Tâm lần nữa! May quá Yến không bao giờ đổi số phôn, còn XM thì đênh đoảng lấy nhầm số phôn cũ của Băng Tâm mới nên chuyện. Băng Tâm với Thanh Liêm vì công việc làm ăn nên phải di chuyển nhà hai lần, nhưng lần nào Tâm cũng cẩn thận cho lại địa chỉ và số phôn mới, tại XM đênh đoảng mà thôi! "Sorry! Sorry!" Nói chuyện điện thoại với Yến rồi liên lạc lại được với Băng Tâm. Cả bọn hăng hái rủ nhau, thế là làm một chuyên họp mặt tại New York. Đây là lần thứ hai XM đi xa mà không có ông xã, lần thứ nhất đi Paris chung với mấy người bạn viết văn làm nhà văn Duy An Đông phải nhọc lòng “take care” XM. Lần này đi New York một mình lại phải đổi chuyến bay đi

bằng "subway" từ "gate" này qua "gate" nọ chứ có phải giỡn đâu. Làm ông xã lo lắng dạn dò tứ lung tung, đã nói trước rồi, cái gì cũng ý lại vào ông xã hết. Cả bọn đi chơi mà XM cứ bị Yên la hoài, rồi tiệm ăn nhân viên nhà hàng gọi giựt ngược cũng không thèm quay lại (bỏ quên cái nón). Đi "rest room" thì quên bóp, may mà nhỏ Yên phát hiện kịp, nhỏ tức quá mắng đều:

- May mà còn dính tồn teng trên da chứ không thì chắc cũng bỏ luôn lại New York rồi. Về nhà ông xã kiểm soát thấy thiếu la làng lại khổ Băng Tâm phải đóng thùng gửi bưu điện.

Cả bọn cười không khép miệng được, gần bốn mươi năm bọn này mới được gặp lại nhau mà sao chẳng xa lạ e dè một chút nào hết, xấp vô một cái là giỡn như quý. Lúc đón XM ở phi trường Albany, Băng Tâm thú thật:

- Trời ơi! Tâm cứ ngỡ là sẽ đón một bà cụ ốm yếu, lom khom chống gậy đi chậm chậm chứ Tâm đâu có ngờ MG còn ngon lành như vậy!

Tâm nói tại nghe XM cứ bệnh hoạn nay đi bệnh viện, mai đi cấp cứu nên Tâm mới tưởng tượng ra như vậy. Tâm còn đem theo một tấm mền mỏng để sẵn trên xe, ngộ nhờ XM có lạnh thì trùm cho XM. Nghe Băng tâm nói XM tiếc quá chừng, nếu biết trước XM sẽ chuẩn bị sẵn, đem theo một cái khăn vuông của mấy bà già xếp chéo lại bịt lên đầu, đeo cặp kính lão xề xệ trên sóng mũi rồi chống gậy khòm lưng xuống đi chậm chậm khi đến phi trường. Chắc chắn là lại được một màn cười ra nước mắt Tâm há! Nhỏ Yên đến sau XM hai tiếng đồng hồ. Nhỏ gọi điện thoại lia lịa, nói sao không thấy ai đón nhỏ hết, nhỏ đi ra không thấy ai nên lại đi trở vô và hỏi tụi này đang đứng ở

đâu? Tụi này đứng ngay cửa ra vô mà sao không thấy nhỏ Yên được kể cũng lạ, Băng Tâm sợ Yên đã ra đến ngoài đường rồi nên nói XM đứng lại chờ Yên để Tâm chạy ra đường xem sao. XM gọi "cell" cho Yên nói Yên đi trở ra lần nữa đi, một chập sau mới thấy nhỏ lò dò bước ra mà không thèm nhìn XM đến nửa con mắt, XM biết ngay là nhỏ không nhận ra mình rồi, còn XM nhận ra ngay là Ngọc Yên nhưng không chạy lại "ôm hun thắm thiết" mà chờ cho nhỏ đi qua mặt mới gọi:

- Ngọc Yên!

Nhỏ quay lại ôm chầm lấy XM kêu lên:

- Trời ơi! MG sao lạ quá vậy! Yên nhìn không có ra.

XM hỏi lại:

- Không nhìn ra sao biết là MG?

Đúng lúc đó Băng Tâm chạy đến, nhỏ Yên buông XM ra ôm lấy Băng Tâm nói như để trả lời cho câu hỏi của XM luôn:

- Băng Tâm thì Yên nhìn ra được, vì Băng tâm có gửi hình cho Yên coi. Còn MG hông có gửi hình gì hết thì làm sao mà Yên nhìn ra được. Còn Yên biết MG là tại chỉ có ba đứa mình, Băng Tâm thì thấy hình rồi, MG tuy chưa thấy hình nhưng kêu tên Yên, nếu không phải là Băng Tâm thì chỉ có MG thôi chứ còn ai vào đây nữa?

Yên với XM ở chơi với vợ chồng Tâm & Liêm được 5 hôm, XM mang theo bột bánh dẻo để chỉ Tâm làm bánh (vì Tâm rất thích bánh dẻo), còn có cả bì chay, chả trứng chay, nước mắm chay và ô mai Granberries do chính tay XM làm lấy. Món ô mai này Yên với Băng Tâm thích lắm! Món tũ của con gái mà! Ngày đầu tiên tụi này đi chơi về chỉ việc nấu nồi cơm rồi hâm thức ăn là có ăn ngay, cả bọn xúm nhau vừa làm vừa nhắc chuyện xưa xưa, vui và cười

như nấc nẻ. Những ngày sau thì đi “bụi đời”, được Tâm & Liêm cho đi chơi ba nơi. Một là đi du thuyền dạo quanh bờ hồ Lake George hai tiếng đồng hồ, một địa điểm du lịch nổi tiếng của NY. Trong hai tiếng đồng hồ đó, chúng ta được ăn buffet nghe nhạc và khiêu vũ trên thuyền. Hai là thăm chóp đỉnh của trung tâm Rockefeller, ở nơi đó chúng ta có thể nhìn thấy toàn cảnh của thành phố. Ba là đi dạo Central Park ngắm ông đi qua bà đi lại và ngửi... cứt ngựa. Đùa chơi chứ phong cảnh rất là đẹp, có xe ngựa chở du khách đi vòng vòng nếu mình muốn. Cho nên có ngựa là phải có phân rồi, mà tại mũi XM thính quá đi, vừa bước vào đi dạo trên lề đường là XM khều tâm nói liền:

- Sao có mùi gì giống như mùi cứt ngựa quá tâm nhỉ?

Bước thêm vài ba bước nữa thì Tâm chỉ ra ngoài lòng đường la lên:

- Kia! (một đồng phân ngựa còn tươi rói) trời ơi! Mũi G thính thiệt đó! Hồi nãy ở nhà Tâm thì “đánh hơi” được mùi giấy khét, (cái đít khay bị dính miếng giấy không ai thấy lại đặt khay vào lò nướng cho nên nó bốc mùi khét). Bây giờ ra đây thì “đánh hơi” được mùi phân ngựa.

Thiệt là quê! Đánh hơi cái gì không đánh lại đi đánh hơi mùi “cứt”. Rõ ràng là mũi thính quá cũng khổ (quê thiệt). Một lát sau tụi này đi vào một con đường dài hun hút với hai hàng cây xanh rợp mát đẹp như phong cảnh ở Paris vậy, hai bên vệ đường cũng có những hàng ghế để du khách ngồi nghỉ chân và những họa sĩ chuyên vẽ hình cho du khách. Nhỏ Yên đứng ngắm một hồi, thấy họ vẽ giống quá bèn ngồi xuống làm một bức chân dung thành... “bà Tây già”. Yên ngó hình mình la lên:

- Not look like me.



Tuy vậy nhỏ vẫn trả tiền và lấy tấm hình vì tội nghiệp cho ông họa sĩ ngồi vẽ cực khổ. Vừa đi Yên vừa cầu nhàu:

- Cái ông này ông vẽ người Á Đông hông có được, hồi nãy thấy ông vẽ con nhỏ đằm kia giống quá nên Yên mới ngồi xuống. Ông vẽ Yên thành người ngoại quốc.

Nhỏ Yên hình như khoái chụp hình với vẽ hình nên cứ xà vào hàng mấy ông họa sĩ để ngắm người ta vẽ, đến một gian hàng vẽ hình hí họa, Yên cũng lại thích và nói:

- Yên thích vẽ hình hí họa như vậy nè, vui! Tuy là hí họa nhưng nhìn vô phải giống mình mới được.

XM nói Yên:

- Vậy thì ngồi xuống cho ông vẽ nữa!

Thấy Yên ngần ngại, XM bèn nhanh nhẹn ngồi xuống nói:

- Vậy thôi để tui ngồi cho ông vẽ hí họa để tui mình cười chơi.

CÂY TÙNG

Thân cây tùng đứng giữa trời gió bắc
Cây muốn ngưng nhưng sao gió chẳng ngưng
Mắt trắng rằm, nước mắt mãi rung rung
Giữa bão tuyết biết bao điều cay nghiệt
Cây muốn xanh tươi, mát nhà Nam Việt
Xuân nát giáp bào, tướng sĩ buông cương
Thân lao đao như hổ bị lạc đường
Bao oan nghiệt tràn dâng thân chiến mã
Giông tố chỉ một thời rồi toi tả
Anh Hùng ơi hãy vững chí yêu đời
Cảnh khổ nào chẳng bù đắp cơ ngơi
Hãy chờ đợi ngày vinh quang sẽ đến .

Duy An Đông

Hai mươi phút sau, eo ơi! Mời quý vị coi bức hí họa “dung nhan mùa Hạ” của XM nè! Giống hông quý vị?

Trời ơi! Cả bọn rũ ra cười bò lăn bò càng, nhỏ Yên về chân dung tuy đẹp nhưng thành bà Tây già. Còn XM về hí họa, tuy là vẽ tếu cho vui nhưng lại trở thành một con nhỏ Đại Hàn, Nhật Bản gì đâu đó! Không giống XM một chút nào hết, cặp mắt thì ti hí, cái miệng thì to, cặp môi giống Mỹ đen, hàm răng giống răng ngựa (mắt hí mũi to môi dày răng ngựa). Chèn ơi! Đem gả cho Mỹ đen cho rồi. Bằng Tâm nhìn thấy hai tấm hình của Yên với XM thì “hãi hùng” quá la lên:

- Thôi thôi! Tâm không về đâu, Tâm chờ tìm được người nào về thật giống và giỏi thì Tâm mới về.

Tối hôm đó đi dạo xem phong cảnh phố đêm đến tận chỗ Times Square 2014 nơi "countdown" của mỗi đêm giao thừa mới quay trở về khách sạn.

Chỗ nào cũng nhìn thấy chữ “I love NY”, nhỏ Yên khoái lắm! Cứ nhìn thấy chữ là đưa tay chỉ và la lên:

- Đó thấy không? Chỗ nào cũng có “I love Ngọc Yên”.

Chữ New York viết tắt (NY) thành tên của nhỏ nên nhỏ khoái lắm! Sáng hôm sau lại bụi đời tiếp, lần này cả bọn ghé vào tiệm vàng, nhưng không ngờ lại là cửa hàng của con cháu “cụ hồ” là Tàu Hà Nội, vừa nói tiếng Tàu vừa nói tiếng Việt giọng Bắc Hà Nội 75. Cái mồm đẽo queo:

- Chào chị đẹp! Nhìn thấy thấp thoáng bóng Liêm đứng ngoài cửa đợi tụi này cô ta nói luôn: Chào anh đẹp! Mời anh đẹp vào đây tránh nắng cho mát.

Một em núm ngay lấy XM tía lia tía lia:

- Chị ơi! Chị xem hộ em hai cái vỏ nhẫn này xem cái nào đẹp? Em định chọn cái vỏ này, nhưng đeo vào tay lại thấy nó “hoành tráng” quá nên phân vân chưa biết chọn cái nào? Chị thấy có đẹp không chị?

Ồi giời ơi! “hoành tráng” là cái mà mẹ gì ai mà biết được mà trả lời? XM không trả lời chỉ cười cười xã giao nhìn Yên đang "deal" giá cả với họ. Cuối cùng nhỏ Yên tốn bạc ngàn, XM chỉ vài trăm làm “con cháu bác” hả hê ra mặt. Trước khi chia tay họ còn nịnh vài câu xã giao:

- Chào các chị đẹp, chúc các chị đi chơi vui vẻ, lần sau ghé lại cửa hàng em nữa nhé!

Nhỏ Yên thành thật:

- Tụi tui ở xa tới đây để họp mặt trường. Biết chừng nào mới có lần sau?

Thế là lại được một dịp để “con cháu bác” đĩa:

- Thế à! Thế các chị là học sinh trường nào đây ạ!

XM ôm vai Băng Tâm giới thiệu đùa:

- Đây là bà Hội Trường Hội Ái Hữu cựu học sinh Trung Học trường.... Uà! Mà tui tui ở miền Nam, chị ở miền Bắc, tui có nói tên trường chị cũng đâu có biết đâu mà hỏi làm gì?

Cô ta cười giả lả: “ừ nhỉ!”. Rồi khỏi tiem XM đùa:

- Biết vậy hỏi này tui mình sạo nói tui mình là nữ sinh trường Marie Curie xem họ có biết ở đâu không?

Yên còn bồi thêm:

- Ủ! Rồi mình kêu Liêm với Băng Tâm xô thêm một tràng tiếng Đức coi họ có phân biệt được tiếng Pháp hay tiếng Đức không?

Biết là đùa nhưng Tâm vẫn không chịu:

- Thôi! Tại sao tui mình phải nói dối? Trường Kiến Thiết của tui mình bộ không tốt hay sao? Tui mình phải hãnh diện là học sinh trường Kiến Thiết chứ!

Hãnh diện chứ Tâm, không thấy nhỏ Yên mỗi lần đưa máy ảnh cho Liêm là luôn mồm:

- Nè Liêm! Nam sinh trường Kiến Thiết chụp hình cho ba nữ sinh trường Kiến Thiết coi. Bộ để có dịp nam sinh Kiến Thiết chụp hình cho nữ sinh Kiến Thiết lắm hay sao?

Trước khi đón "subway" để đến trạm xe "bus" trở về nhà Băng Tâm, XM lại đòi ăn sầu riêng nữa! Thế là cả bọn lại lục đục kéo nhau đến hàng trái cây, hôm qua người bán

lựa chưa được chín lắm! Hôm nay XM tự chọn, XM nghĩ thấy trái nào thơm mới kêu họ bỏ nên ngon quá trời luôn. Mà vì ngon như thế cho nên da thịt của XM có lẽ cũng bị ảnh hưởng theo, ngồi bên lề đường chờ xe "bus" mà mấy con ruồi nó cứ bu theo bắp chân của XM cắn hoài, ruồi cắn không ngứa nhưng đau làm XM cứ phải xua hoài. Hồi nào tới giờ XM chỉ thấy muỗi cắn ngứa mới để lại vết đỏ thôi chứ có thấy ruồi cắn đau và để lại dấu đỏ bao giờ đâu quý vị. Hôm sau về đến San Jose XM mới phát hiện ra mấy dấu lấm chấm đỏ chỗ ruồi bu, coi như vết sẹo kỷ niệm bị ruồi New York cắn vậy. Biết tánh XM nên trước khi rời khỏi nhà Tâm đi một vòng kiểm soát xem XM có bỏ sót lại cái gì không, quả nhiên đĩnh đoảng thì lúc nào cũng đĩnh đoảng. Từ trong phòng nơi XM ngủ ở nhà Tâm, giọng Tâm vọng ra:

- G ơi! G bỏ quên "cell phone" với cái... tòn teng nè!

Hên quá còn kịp lấy lại, quê thiệt! Nơi bàn ăn nhỏ Yên lại được dịp ê a lên giọng bà cụ non nhắc lại:

- Biết ngay mà! Yên nói đúng hôn? May mà còn dính tòn teng....

Trong khi Tâm chỉ cười thắc mắc “dễ dãi”:

- G này ngộ thiệt đó! Người ta lớn lên, càng già càng phải chín chắn hơn chứ! Tâm thấy G vẫn con nít giống hệt hồi đó không có thay đổi một chút nào hết.

XM chỉ còn biết ôn ền cười trừ thôi chứ biết nói gì bây giờ? Tặng các bạn hai câu thơ chấm dứt bài viết nhé!

Bạn về có nhớ ngày vui?

Giao về Giao nhớ hoài mùi sầu riêng...

TÔN NỮ MẠC GIAO

CHO VALENTINE CỦA ANH

*Cảm ơn em yêu quý,
Valentine của anh.
Tình yêu sao đẹp thế,
như vòng ngọc biếc xanh.*

*Tình của anh cho em,
tình của em cho anh,
của đôi tim hòa nhịp,
của mơ ước đang thành.*

*Của mắt môi yêu dấu,
của hương tóc mong manh,
của nắm tay êm ái,
của hạnh phúc an lành.*

*Của tương lai rộng mở
chờ đón đôi chúng mình,
như đôi chim sải cánh
bay vút tận trời xanh.*

*Cho đời đầy ý nghĩa,
của thương mến chân tình,
khi tim ta rộng mở
đón ánh nắng bình minh.*

*Một kỷ nguyên đang đến,
tươi sáng tựa trời xanh,
khi ánh dương lấp lánh
trên diễm mi của anh.*

*Hôm nay xuân mới đến
cho ấm áp thị thành,
cho bông hồng tươi thắm,
quà dâng em của anh.*

*Cảm ơn em yêu quý,
Valentine của anh.
Từ đây và mãi mãi,
em, người tình riêng anh.*

Kim-Vũ

FOR MY VALENTINE

*Thank you very much,
my darling valentine.
How radiant can love be,
like the pure color of an emerald bracelet.*

*Yes, my love for you,
and your love for me,
our two hearts sharing the same pulsing beat,
and dreams become reality.*

*Your beloved lips and eyes,
and the gentle fragrance of your hair,
and your hand tightly held in mine,
bring inexpressible joy.*

*And the future is opening wide,
ready for the two of us,
like two birds with wings widespread,
soaring upward to the clear blue sky.*

*And suddenly life sings a song
of love and affection,
when our two hearts are opening wide
to receive the spring sunlight.*

*A new era is starting,
bright as the blue heavens,
with drops of golden sunlight
sparkling on my eyelashes.*

*The spring season has just started,
bringing warmth to the city
and freshness to the roses
that I'm offering you now, my dear.*

*Thank you very much,
my darling valentine.
Now and forever
you're truly mine.*

Kim-Vũ

MÙA ĐÔNG TỚI NHỚ CHIỀU WINNIPEG

Trần Chí Phúc

Tôi thứ bảy vừa rời ghé nhà bạn ở Quận Cam ăn uống, đốt lửa vườn sau, ngắm trăng và đàn hát. Ôm đàn hát vài bản trong đó có bản “Chiều Winnipeg” và được tán thưởng. Một người bạn mới quen bảo rằng khoảng năm 1984 mới vừa tị nạn định cư tại Mỹ nghe Jo Marcel hát trong cuốn băng “Cho Em 1” bản này và đúng với tâm trạng tha hương cho nên rất thích.

Tôi nhớ lại lần đầu tiên đến đất nước Canada vào ngày 10 tháng 4 năm 1979, ngày ấy không bao giờ quên. Trời Winnipeg vẫn còn mùa đông, trời u ám, tuyết phủ đầy mênh mông. Đối với một người sống ở Việt Nam, miền nhiệt đới mà lần đầu đi dưới tuyết rơi thì thật là lạ lùng. Cộng thêm nỗi sầu ly hương cho nên cảm giác nhớ nhà thật là sâu sắc mãi ghi dấu trong đầu cho tới hôm nay. Rồi tháng 6, tháng 7 tới, mùa hè nắng vàng trải dài cho đến chín mười giờ đêm cũng là một điều ngạc nhiên, nhớ tới bài học ấu thơ mùa đông ngày ngắn đêm dài và mùa hè ngày dài đêm ngắn và thấm hiểu.

Tôi hay lang thang trên đường phố Winnipeg một mình, thời đó dân tị nạn rất ít cho nên tình đồng hương thấm

thiết. Tôi lầm nhảm câu hát đầu tiên "*Ta đứng đây nơi thành Winnipeg. Trời chiều xanh xanh tới dáng quê hương.*" Câu nhạc đầu lại giống rất nhiều câu đầu trong nhiều ca khúc Việt Nam đã từng nghe, nhưng mà đành chịu vì tôi muốn giữ cái chữ Winnipeg. Tôi muốn tả rõ cái thành phố mình đang sống, cũng như đã có bản nói về Paris, Mạc Tư Khoa ... mặc dù Winnipeg là một thành phố rất xa lạ với người Việt Nam.

Câu kế tiếp "*Ôi quê xưa biết bao giờ trở lại. Sài Gòn ơi thôi hết những chiều mưa.*" Ôi những chiều mưa ở Sài Gòn vẫn là kỷ niệm với người yêu đầu đời để đưa hình ảnh đó vào bài hát viễn xứ này. Và bốn câu "*Mây vẫn trôi mang hồn tên viễn xứ. Về nơi đâu đây đất khách quê xa. Gió lá bay buốt lòng thân trợ trợ. Em hỏi em có biết chẳng nỗi nhớ nhà.*" Cái nỗi nhớ nhà thật ghê gớm, làm sao diễn tả, thôi thì hỏi người em và có lẽ em cũng chẳng bao giờ biết. Tôi vẫn thích câu này nhất.

Hình ảnh Winnipeg tuyết trắng xóa mênh mông để thấm thía nỗi mùa đông và chiều hè dài nắng đổ đối với nhau tả về xứ lạnh Canada vẫn đậm nét trong ca khúc.

Khi hoàn tất ca khúc, tôi vẫn thấy bài này trung bình vì nét nhạc không có gì mới mà tình cảm thì cũng chẳng gì đặc biệt. Nhưng sau này có nhiều người

thích và nói với tác giả rằng họ cảm thấy mê mẩn mang nỗi buồn viễn xứ. Tôi có nhờ nhạc sĩ Ngọc Trọng hát bài này trong cuốn băng “Ru Em Đồi Mất Xứ” do hai đứa thực hiện năm 1982 và gửi về trại tị nạn cho đứa cháu gái và là bạn của con gái ca sĩ Jo Marcel. Cô này khi về Quận Cam ở với bố, nghe ngao bài hát và Jo Marcel thích nên thu băng, có hỏi tên tác giả thì được cho biết là từ Nguyễn Ngọc Trọng; cho nên ông ghi trong cuốn băng là như vậy. Sau này tôi nói Trần Chí Phúc chính là tác giả, nhờ ông cải chính nhưng đã muộn vì đã bán hơn mười ngàn cuốn cassette đi khắp thế giới. Cũng may là sau này trung tâm Asia thu hình với tiếng hát Thanh Lan và ghi đúng tên tác giả! Nhạc sĩ Trúc Hồ gọi điện thoại hỏi cái chữ "Tên viễn xứ" nêu con gái hát thì sửa lời ra sao, tôi bảo là đổi lại "em viễn xứ". Nhân dịp này mới nghĩ tới cái chữ "Mang hồn anh viễn xứ" thì có lẽ thì vị hơn một chút; nhưng mà tên viễn xứ cũng có nét riêng, mà nghệ thuật thì cũng không nên dẫm vào lỗi mòn.

Mới tuần rồi phỏng vấn nhạc sĩ Vũ Tuấn Đức trong câu chuyện văn nghệ thì anh chàng bảo đã từng ngồi chung máy bay với Jo Marcel đi lưu diễn và được nghe ông nói về bài hát Chiều Winnipeg; làm mình cũng khoái trong lòng. Cho đến nay, tự phân tích về sự thành công của bài hát thì có lẽ cái tên Chiều Winnipeg nghe lạ trong ca khúc Việt Nam.

Tôi thỉnh thoảng nhận được vài email của người trong nước cứ tưởng tôi còn ở thành phố này cho nên hỏi thăm vì họ sắp di dân từ Việt Nam sang Winnipeg. Ca sĩ Đan Nguyên tháng trước có đi trình diễn ở đây và tôi nhờ anh ta nói trên sân khấu rằng Trần Chí Phúc tác giả bài hát đã từng sinh sống thành phố này muốn gửi lời thăm hỏi đến những bằng hữu cũ.

Tôi vẫn muốn có một dịp nào về thăm lại Winnipeg nhưng không liên lạc được người quen. Cuối tháng 3 năm 2014, nhạc sĩ Phan Anh Dũng của Cơ Sở Cỏ Thơm có tổ chức họp mặt thường niên và hát nhạc Trần Chí Phúc ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn; hát 14 bài trong đó có bản Chiều Winnipeg. Thật là một điều tình cờ, lúc cô ca sĩ đang hát "*Winnipeg lạnh lùng tuyết trắng xóa mênh mông, giá băng cho thấm thía nỗi mùa đông*" thì một số khán giả bỗng đứng lên bỏ về vội vã. Sau đó mới biết lý do là trời đang bắt đầu đổ tuyết bất ngờ, mặc dù trước đó tin tức khí tượng cho biết là trời bình thường, sắp sang tháng tư và thiên hạ đang chuẩn bị đón mùa hoa anh đào nở ở thủ đô nước Mỹ. Và khách dự tiệc không muốn bị kẹt xe giữa đường vì tuyết rơi.

Anh bạn nói đùa rằng, hát bản Chiều Winnipeg để mang mùa đông xứ Canada về đây cho nên trời đổ tuyết lạ thường! Đó là một kỷ niệm dễ thương. Mặc dù khách không còn đông như mới bắt đầu nhưng chúng tôi vẫn hát say mê và hình như hát còn hay hơn bình thường!

Có cho một anh bạn nghe bài hát thì anh này không thích lắm, tôi hiểu ra thì anh đi cùng cả một đại gia đình di tản sang Mỹ năm 1975, không có cảm giác cô đơn, cảm giác nhớ nhà, cảm giác mênh mang xa xứ đậm đà bằng những tên thanh niên một mình lang thang xứ người. Trên Youtube có hình ảnh một anh chàng ôm cây ghi ta hát Chiều Winnipeg thật thi vị. Đó là món quà tinh thần cho tác giả bài hát.

Mùa đông sắp tới, tuyết sẽ rơi nhiều tiểu bang xứ lạnh, cảm giác lạnh lùng, giá băng và kỷ niệm đầu đời sờ thấy tuyết ở Winnipeg vẫn khắc ghi. Ghi lại mấy dòng về bài hát tả về một thành phố xứ Canada, thâm thoát đã ba mươi lăm năm, giấc mộng đời trôi mau. Ước mơ "*Mơ thấy quê hương một ngày thanh bình. Ta vẫn mơ, ta mãi mơ, mơ suốt đời*".



Trần Chí Phúc

Sắp Mùa Đông Quận Cam 2014
Mời nghe Thái Ninh hát Chiều
Winnipeg với tiếng đệm đàn guitar của
Trần Chí Phúc ở link sau đây:
<http://cothommagazine.com/nhac1/TranChiPhuc/ChieuWinnipeg-TCP-ThaiNinh.mp3>



Mùa Đông Richmond - Ảnh Phan Anh Dũng

Chiều Winnipeg

Nhạc & Lời: Trần Chí Phúc

1



Ta đứng đây bên thành Win- ni - peg Trời chiều xanh, xanh tới dáng quê



xưa Ôi quê xưa biết bao giờ trở lại Sài Gòn ơi, thôi hết những chiều



mưa Mây vẫn trôi mang hồn tên viễn xứ Về nơi đâu đây đất khách quê



xa Gió lá bay buốt lòng thân trợ trợ Em hỡi em, có biết chăng nỗi nhớ



nhà Win- ni - peg lạnh lùng tuyết trắng xóa mênh mông Giá băng cho thấm thía nỗi mùa



Đông Win ni - peg chiều Hè dài nắng đỏ Mầu nắng hanh người hời có còn



mơ? Mơ thấy em một ngày sang đất mới Để cùng nhau chung kiếp sống phiêu



linh Mơ thấy quê hương một ngày thanh bình Ta vẫn mơ ta mãi mơ, mơ suốt



dời



ĐÊM ĐÔNG: Ảnh của **NGUYỄN SƠN** (Germany)

Cũng Tại Chiến Tranh!

Ỗ NGUYÊN

... Rồi thời gian trôi qua, quán cơm Tân Cư của bố mẹ tôi tại bến sông Hàm Rồng, Thanh Hóa mỗi ngày một phát đạt hơn, mẹ đã thuê được người phụ bếp nên bà bớt vất vả hơn trước. Tiền bạc rủng rinh thoải mái, trông mẹ tươi tắn hẳn lên, không ủ dột như những ngày còn tá túc ở Đò Lèn. Anh chị em chúng tôi sống rất hồn nhiên, không lo lắng gì ngoài việc sách đèn. Những ngày tháng êm đềm ở giai đoạn này là những kỷ niệm đáng nhớ nhất đời tôi... Chúng tôi vui chơi thoải thích trong cảnh đẹp thiên nhiên của đồng nội, núi rừng; ngắt hoa thơm cỏ dại nơi chân đồi, vách đá; thả diều, bắt bướm, tắm suối, tắm sông, lùng kiếm dã tràng trên bờ cát v.v... "*Tìm đâu những ngày thơ ấu qua. Tìm đâu những ngày xinh như mộng. Tìm đâu, biết tìm đâu bây giờ? !*" (Hoàng Thi Thơ). Tuổi thơ của tôi quá tuyệt vời! Nhưng rồi những tháng ngày hạnh phúc chẳng kéo dài như mong đợi. Đúng là trời chẳng chiều lòng người bao giờ khiến gia đình chúng tôi bỗng chốc phải đối diện với một cảnh huống đau thương.

Hôm ấy là sáng Chủ Nhật, một buổi sáng mùa hè bình thường mà đáng lẽ ra, sau khi ăn sáng xong chúng tôi phải theo bà ngoại lên hang Mắt Rồng để lánh nạn máy bay. Có lẽ vào giờ ấy trời còn sớm, và lại là sáng Chủ Nhật nên ai nấy đều chần chừ. Nhiều cửa hàng buôn bán trong khu phố Hàm Rồng vẫn chưa mở cửa. Dường như mọi người còn đang say sưa trong giấc ngủ. Đột nhiên, từ xa xa văng vẳng tiếng động cơ ì ì giống hệt âm thanh của xuồng

máy hay cano chạy dưới sông. Không ai có thể phân biệt với tiếng máy bay nên bình chân như vại. Thực chẳng ai ngờ máy bay lại đến oanh tạc vào ngày Chủ Nhật.

Vào lúc ấy, anh Cam người giúp việc cho tiệm ăn của bố mẹ tôi vừa làm thịt xong một chú chuột đồng béo ú trắng hếu, đặt trên một cái đĩa lớn với lá chanh cắt nhỏ rắc lên trên trông thật hấp dẫn. Tôi chẳng hiểu mọi người sẽ thanh toán chú chuột đó ra sao. Thực tình tôi chưa hề thấy bố mẹ tôi làm thịt chuột hay ăn thịt chuột bao giờ. Ghê quá! Tôi rùng mình, cho là mọi người sẽ sơ con chuột ấy.

Giữa lúc này, tiếng ì ì của động cơ nghe mỗi lúc một rõ hơn, gần hơn. Khi tiếng máy bay đã thực sự đến gần và hình thù con quái vật đã bắt chợt xuất hiện trên nền trời thì bà con trong khu phố Hàm Rồng lúc ấy mới ù té chạy ra đường tìm hầm trú ẩn. Gia đình tôi cũng mạnh ai nấy chạy. Từ quán ăn tới hầm trú cũng khá xa. Tôi phải chạy thục mạng qua mấy dãy phố mới đến được miệng hầm. Tới nơi tôi thấy mẹ tôi đã có mặt ở cửa hầm. Mẹ kéo tay tôi lôi xuống hầm, tôi ghì lại và đứng khựng tại đó để trông sang bên kia đường nơi mà tôi đã thấy rõ ràng chị gái tôi bế thẳng em út chạy vào nhà cô Phương, chắc là để rủ chị Xuân, một người chị họ đi cùng. Thường ngày chị tôi hay sang chơi bên chị Xuân, hai người rất thân nhau nên chuyện chị tạt ngang cũng là bình thường và chính vì lẽ đó mà sau này bố tôi cứ trách chị tôi đã đàn đúm với chị Xuân, khiến thẳng em Đạt mới bị tai nạn thảm thương. Từ trong miệng hầm ngó ra tôi thấy chiếc máy bay

hai cánh quạt mà cư dân thường gọi là máy bay bà già (?), chỉ bay đi dò thám cho nên mọi người mới coi thường không chạy xuống hầm ngay, xà xuống thật thấp, đang âm ì quần thảo trên khu phố Hàm Rồng, như muốn đụng vào mái nhà rồi đột ngột thả bom. Ầm ầm! Ầm ầm! Tiếng nổ kinh thiên động địa! Thực khiếp đảm không sao tả xiết khi lần đầu tiên tôi mục kích một cảnh tượng hãi hùng như thế. Một thứ âm thanh lộng óc làm rung chuyển cả một góc trời. Tôi phải nhắm mắt, bịt chặt hai tai để khỏi bị khiếp sợ quá mức. Theo phản ứng tự nhiên để trấn an, tôi lâm râm niệm Phật theo mẹ lúc đó đang đứng sát bên tôi, đúng lúc trái bom đầu tiên mà chính mắt tôi nhìn thấy đã nhả ra từ lòng phi cơ và rơi trúng căn nhà chị Xuân. Lửa cuộn cuộn bốc lên ngất trời, cháy lan sang những căn nhà kế cận. Tim tôi lúc đó như muốn ngưng đập. Vừa run vừa sợ, tôi khóc rống lên và gào thét như muốn dứt hơi ở trong hầm trú ẩn, giữa bao cặp mắt sững sờ nhìn tôi, có thể không ai hiểu tại sao tôi hành động như thế. Tôi nức nở níu lấy cánh tay mẹ: "*Mợ ơi, chị Mai và em Đạt chắc bị trúng bom trong nhà chị Xuân rồi. Con đã thấy trái bom đầu tiên đã rơi đúng nhà chị, kia lửa từ căn nhà đang bốc cháy phừng phực, Mợ thấy không!*" Tiếng gào thét của tôi càng thảm thiết hơn: "*Trời ơi, chắc cả hai chị em sẽ bị chết cháy mất!*"

Rồi cứ thế chiếc máy bay liên tục thả ra nhiều trái bom giết người lên trên những mái tranh hiền hoà của dân lành trong khu phố Hàm Rồng quen thuộc của tôi. Ôi khủng khiếp quá, kinh hoàng quá! Nước mắt đầm đìa, tôi gục đầu vào vai mẹ trong lo sợ khôn cùng. Máy bay vẫn tiếp tục oanh tạc tứ tung. Tất cả mấy dãy nhà trong khu phố Hàm Rồng giờ đều chìm trong biển lửa.

Khi máy bay đã khuất khỏi vòm trời đang cuộn cuộn những luồng khói xám, mọi người mới hỗn hển, ngoi ngóp từ hầm trú ẩn bò lên. Ai nẩy mặt mày tái mét, dáo dác nhìn quanh sợ hãi rồi oà lên khóc với nhau. Người ta đi tìm con cái, người thân. Tôi và mẹ tôi cũng vừa ra khỏi miệng hầm. Không chần chừ, tôi vội kéo tay mẹ chạy ngay sang bên kia đường để tìm chị Mai và em Đạt. Bên đồng tro còn đang bốc khói âm ỉ, hai chị em ngồi trên bực thềm nhà loang lổ vỡ nát do sức tàn phá của những trái bom độc ác giết người vừa qua. Tóc chị rối bời, quần áo tả tơi, cháy sém, máu me bê bết khắp mặt mũi chân tay. Thằng em Đạt nằm bất động trong lòng chị. Đôi mắt lơ đờ, mặt mũi bầm đầy bụi than và máu. Nó nhăn nhó vì đau đớn... Tôi đoán, em tôi chẳng hiểu những gì vừa mới xảy ra cho nó. Với cái tuổi quá ngây thơ, hằng ngày chỉ biết theo các anh các chị lên núi, lên hang, chạy nhảy tung tăng, nào có biết chiến tranh, bom đạn là gì? Tội nghiệp em tôi quá, sự kiện hãi hùng đến với nó quá đột ngột và quá khác thường đã làm nó không thể nào biết được đâu là thiện, đâu là ác, là đã man tàn khốc. Tuổi thơ của em tôi lúc ấy làm sao hiểu thấu được tham vọng của con người đã khiến họ hành động như một loài mãnh thú. Tôi muốn khóc thật lớn, la lên thật to thấu tận trời xanh khi tôi sáp gần lại em tôi để tận tường chứng kiến tấm thân bé bỏng của nó phải gánh chịu hậu quả chiến tranh! Ôi, cặp chân cứng cáp khoẻ mạnh của em tôi ngày nào còn đùa chạy khắp nơi, tung tăng trên núi, trên đồi, trên hang với anh các chị mà giờ này đây, em tôi không sao nhúc nhích được đôi chân. Nó lịm đi. Nhìn thân hình thằng em mà lòng tôi đau xót không sao tả xiết. Hỡi ơi! nguyên cả một bắp chân bên trái của em tôi đã bị mảnh bom bằm nát,

bầy nhầy như một cái đùi nai tơ bị cọp rừng cắn xé. Máu đã chảy ra quá nhiều vì vết thương quá nặng khiến em tôi là đi vì đau đớn, miệng môi tái nhợt, đôi mắt đờ đẫn mất thần sắc cố nhìn quanh dáo dác như để tìm gặp những khuôn mặt thân quen của mình. Tôi muốn ôm em tôi vào lòng mà gào thét lên: "*Đạt ơi, em có hiểu rằng chị thương yêu em biết nhường nào không?*" Nghĩ vậy thôi, nhưng tôi vẫn bất động, đâu biết phải làm gì mà chỉ đứng trân trân nhìn em mình, lòng quặn đau. Máu chảy ruột mềm! Tôi có cảm tưởng bấp chân bé nhỏ của em tôi chính là bấp chân tôi. Máu đỏ từ những thớ thịt ở bấp đùi em rỉ ra như chính máu từ trái tim thơ ngây của tôi tuôn ra. Trời ơi! thằng em trai bé nhỏ của tôi bỗng dưng trở thành một kẻ tàn phế như thế này sao? Tự nhiên tôi đâm ra trách trời, oán đất. Trong đầu tôi lúc ấy đã có không biết bao nhiêu suy nghĩ để oán trách lung tung... Nếu sáng hôm đó là ngày thường thì chị em chúng tôi đâu còn ở nhà trong giờ này mà đã lên trường Quan Thánh đi học rồi. Tất cả đều ỷ ỷ là ngày Chủ Nhật nên sự thể mới tang thương như thế đó. Giá chị tôi đừng ghé chị Xuân mà chạy thẳng xuống hầm thì em tôi đâu có ra nông nỗi này. Bố tôi lại được thể đổ lỗi cho bà ngoại đã không cho chúng tôi lên hang Mắt Rồng từ sáng sớm. Hỡi ơi! chẳng có cái khổ đau nào giống khổ đau nào, tất cả đều làm cho người ta đau đớn vô chừng!

Không chần chừ, ngay lúc đó bố mẹ tôi cùng bác Huệ và chú Tiếp đã thuê người cáng vồng hai chị em ra đò để tới nhà thương tình cho kịp chiều hôm đó. Thuyền và đò dọc là phương tiện di chuyển duy nhất trong thời điểm này nên nếu càng trì hoãn càng rất nguy hại cho vết thương trầm trọng của em tôi.

Chúng tôi quay lại mảnh đất vừa bị máy bay tàn phá. Trước mắt tôi, một cảnh tượng tang thương ai oán chưa từng thấy. Cả một khu phố buôn bán nhộn nhịp ngày nào phút chốc đã trở thành bình địa. Quán Tản Cư thơ mộng và đầm ấm của gia đình nhà tôi trước kia, giờ chỉ là đồng tro tàn còn đang âm ỉ bốc khói. Tôi theo chân anh Kỳ tìm lại nền đất cũ nơi đã nuôi sống gia đình chúng tôi trong những tháng năm dài, giờ chẳng còn gì nơi đây ngoài những đồng than cháy dở dang, thỉnh thoảng nổ lộp độp làm chúng tôi giật mình. Những ống tre rỗng ruột dựng làm cột nhà mà trước kia bố tôi đục lỗ cho anh em chúng tôi làm ống đựng tiền (piggy bank) khi mới cất quán ăn này, giờ cũng cháy thành từng nhúm kẽm nhỏ trắng xanh dính kẹo vào nhau, lẫn lộn trong lớp tro còn nóng bỏng. Chúng tôi thẫn thờ đứng nhìn đồng tro mà lòng luyến tiếc.

Tôi lang thang bước đi từ nền đất này sang nền đất khác để cố hồi tưởng lại từng quán ăn, từng cửa tiệm buôn, cửa hàng tạp hóa của ông bà Nam, hàng phở gánh của bác Thuận say, tiệm ăn Chiêu Anh Quán sang trọng của chú Tường và nhiều nhiều nữa ...Thực khó mà nhận ra chính xác được nhà nào với nhà nào vì đâu đâu cũng đều bao phủ một lớp tro bụi bừa bãi ngổn ngang khó tả.

Cũng trong giây phút ấy hai anh em chúng tôi còn chứng kiến tận mắt những cảnh tượng chết chóc thực hãi hùng ở ngay khu lò gốm dưới chân núi Mắt Rồng. Hầu như cả một khu xóm làm đồ gốm, đồ sành sẫm uất ngày nào giờ cũng chịu chung số phận như khu phố Hàm Rồng. Nơi nơi nhiều căn nhà còn đang âm ỉ cháy, thỉnh thoảng một trận gió thổi lên cuốn theo những tàn than còn cháy dở dang. Nhiều nạn nhân trúng mảnh bom bị thương vẫn

còn nằm rên rĩ tại hiện trường để chờ được tải thương. Trên vách đá dưới chân núi một người đàn bà bị cháy đen trong tư thế chết đứng. Tôi nhận ra bà ta là người hay đội thúng thịt lợn đến bán cho mấy tiệm ăn trong khu phố Hàm Rồng mà mẹ tôi cũng là người mua hàng của bà thường xuyên mỗi sáng. Bà ta đã bị sức tàn phá quá mạnh của bom Napalm khiến thân thể bà cháy khô và dính bẹp vào vách núi đá, trông xa giống như một bức tượng đá không hồn mà ai đó đã khắc chạm. Toàn thân tôi lúc đó như nổi gai ốc, mồ hôi toát ra lạnh cả người. Tôi không muốn tiếp tục đi sâu thêm vào khu phố này vì chắc sẽ phải chứng kiến thêm nhiều cảnh chết chóc thảm thiết nữa nên quay ra rủ anh tôi trở về.

Đêm hôm đó tôi không sao ngủ yên giấc. Hình ảnh chết chóc của người ta cũng như cảnh tượng thằng em Đạt bị thương cứ lởn vởn trong đầu óc và ám ảnh tôi mãi không nguôi. Tôi cầu nguyện Trời Phật phủ hộ cho thằng em tôi được tai qua nạn khỏi. Tôi mong cho mau đến sáng để được biết tin tức về thằng em cũng như chị Mai tôi. Tôi lo sợ vô cùng nhưng tôi vẫn hy vọng thật nhiều. Tôi thiếp đi trong giấc ngủ lúc nào không hay ...

Thế rồi việc gì đến đã đến ... Hung tin mà bố tôi đem về cho mọi người thực hết sức đột ngột. Làm ai nấy đều choáng váng, không thể nào tin được? Thằng em Đạt của tôi đã ra đi thật rồi. Cậu ấy đã tắt thở lúc 12 giờ trưa sáng hôm đó sau khi nhà thương nghèo nàn của chính quyền Việt Minh đã cưa đứt cái chân *con nai vàng ngơ ngác* của em tôi, máu ra quá nhiều mà nhà thương không có đủ máu để tiếp cứu cũng như không có thuốc để cầm máu nên em tôi đã nhắm mắt ra đi một cách oan ức. Ôi có cái đau đớn nào giống cái đau đớn nào!

Còn sự chia lìa mất mát nào có thể so sánh được! Ai nấy đều sưng sờ đau xót như nhau. Mẹ khóc nhiều hơn ai hết. Riêng tôi, tôi đã khóc từ lúc trái bom đầu tiên rớt xuống mặt đất. Có ai biết được tôi đã khóc, có ai hay tôi đã tràn trề đau đớn. Lúc đó tôi buồn như chưa từng buồn bao giờ. Khối óc non nớt của tôi bắt đầu bị rạn nứt và in vết thù từ đây. Tôi tự hỏi tại sao người ta ngang nhiên giết người công khai, giết người vô tội vạ như thế. Công lý ở đâu, pháp luật ở đâu. Ai xử tội những kẻ giết người này? Hình ảnh tang thương của ngày Chủ Nhật hôm đó vẫn còn mãi mãi in sâu trong tâm tưởng của tôi. Mỗi lần nghĩ tới thằng em Đạt, tôi lại không muốn có ngày Chủ Nhật nữa. Cảnh tượng đau thương do chiến tranh gây ra làm tôi hờn oán, căm thù những kẻ ngoại bang độc ác, đã giết chết đứa em út thân yêu của chúng tôi. Bất chợt tôi cảm thấy kinh sợ và oán ghét chiến tranh đến tận cùng xương tủy. Tôi nghĩ đến việc trả thù những kẻ đã huỷ hoại thân thể thằng em trai tôi cũng như bao người dân vô tội khác. Tôi có ý định ghi danh vào đoàn thiếu nhi tiên phong để có thể làm bất cứ việc gì ngay cả phải hy sinh mạng sống của mình để đánh đuổi được bọn thực dân Pháp ra khỏi đất nước Việt Nam. Nhưng đây chỉ là ý nghĩ thầm kín của một đứa trẻ thơ khờ khạo như tôi vì quá yêu thương thằng em máu mủ mà nghĩ quẩn. Những ý nghĩ liều lĩnh và nông nổi này chợt đến với tôi rồi cũng qua đi nhanh.

Chiều hôm đó, bố tôi đưa cả gia đình đi thăm mộ em Đạt. Một nấm mộ bé con con nằm lơ lửng ở một góc ruộng xa xôi hẻo lánh. Tôi bàng hoàng không sao hiểu nổi và cắt nghĩa được là tại sao lại là thế này. Ngày hôm qua em Đạt còn ngồi trong lòng chị gái tôi mà hôm nay em tôi đã cô quạnh dưới ba tấc đất? Có ai gan dạ để

lòng mình chai đá được chăng? Có nước mắt nào làm tan được sự đau đớn này? Tôi gọi tên em tôi trong hơi gió rì rào của đồng trống bao la. Tôi không thể nào quên được khuôn mặt thông minh với cặp mắt tròn xoe đen nháy của cậu ấy. Trong chớp nhoáng hình ảnh thằng em bé bỏng của tôi hiện ra trước mắt với dáng đi vững chãi, nhanh nhẹn theo bà ngoại và các anh các chị leo lên núi Mắt Rồng, vừa đi vừa đùa rờn với anh Khôi của nó. Tôi nhớ Đạt luôn luôn gọi Khôi là chú chứ không gọi là anh vì Khôi thường chọc ghẹo Đạt. Mẹ tôi có nề chăm chút em Đạt nhất nhà vì Đạt là con út. Mẹ thường khoe với mọi người là em Đạt khôn ngoan và thông minh hơn mấy anh của nó? Em tôi mới 6 tuổi đầu, nó nào có tội tình gì mà phải chết oan uổng như vậy? Tại sao lại là em tôi mà không phải là tôi hay là người khác? Biết bao câu hỏi tại sao cứ chông chắt trong đầu óc thơ ngây non dại của tôi. Tôi biết trong giờ phút này bố mẹ và mọi người trong gia đình đều đau xót như tôi. Nhìn mọi người vây quanh ngôi mộ mới đắp, bố vừa mếu máo vừa phân trần: "*Đáng lẽ Ba không nên để họ cưa chân em Đạt mà nên tìm thầy Tàu bó thuốc, bó bột cho em, vì xương ống chân của nó không bị gãy. Tại sao Ba không tính toán như vậy nhỉ? Trước khi cưa chân, chú Tiếp an ủi em Đạt là chú sẽ đúc chân vàng cho em đi sau này, nhưng em Đạt rất sợ cưa chân nên năn nỉ đừng cưa chân em. Nhưng vì nếu không cưa chân và để lâu vết thương sẽ bị nhiễm trùng làm độc nên nhà thương họ phải quyết định như thế, Ba cũng chẳng biết phải làm sao, Ba cảm thấy hối hận vô cùng ! Cũng may Chị Mai không bị thương tích trầm trọng như em Đạt nên Ba cho rằng con người ta sống chết đều có số."* Nói xong, bố tôi gạt nước mắt, chép miệng: "*Một kiếp người sao quá ư ngắn*

ngủ! Một con chim non vừa xa lìa tổ ấm!" Trong lúc này tôi thương thằng em Đạt nhiều đến nỗi đã thầm nghĩ trong bụng là nếu sau này gia đình nhà tôi có trở về thành nội, tôi sẽ xin bố mẹ cho ở lại Thanh Hoá để được sớm hôm thăm viếng em Đạt của tôi?

Mặt trời dần ngả về sau rặng núi xanh rì. Gió đồng nội hiu hiu đủ làm lòng người se lại. Từng đàn chim ríu rít tìm về tổ ấm. Mấy chú ghé bé bỏng kè kè bên mẹ để nhập bọn cùng đàn trâu về chuồng. Chúng tôi theo chân bố mẹ xuống thuyền để kịp về Hàm Rồng trước khi trời đổ tối. Ngôi mộ của thằng em Đạt xa dần xa dần sau mũi thuyền của bác lái đò. Mặt sông tối xảm lại, lặng thình, như muốn chia xẻ sự mất mát lớn lao của gia đình tôi...

Ỗ NGUYỄN

Maryland, Cuối Thu 2014
(Trích Từ Một Vùng Ký Ức)



Mùa Đông, Nhớ người mắt đẹp

Nguyễn Tường-Vân

Diễn tả tự do

Làn mi cong - cong tường (là) mắt Điều - Thuyền , Nụ môi xinh
4
xinh như (là) đóa hoa sen ! Hôn ta lênh - dênh theo từng gót chân
7
em, ơi người mắt đẹp (kia) ơi ! Tình ta theo mây bão
11
tổ từng ngày, Tình theo trời đông tình như tuyết đóng
14
Thoáng say rồi điên, thoáng điên rồi say ! Gặp nhau nơi
18
đây tình ngát hương đời , Gần nhau bên vai day rút khôn
21
người , Diu nhau trong tay ngậy ngát chơi với Oí người mắt
24
đẹp (kia) ơi ! Vòng tay cho em: mướt đắng ngọt mềm,

28

vòng tay sầu riêng, vòng tay chanh cóm ! Vầng em nãi

31

nùng, có em bão - bùng ! Người thiên cung ơi ! Ánh mắt nai

36

vàng Ánh mắt ngõ ngang làm tơ nhện dăng chân người phong

39

trần. (Chân người phong trần) . Người bên vai ơi ! Ánh mắt thiên

44

miên vẫn nhói vào tim, Tim đau bình yên giữa trời đảo diên (... ..)

48

...) Người tiên dung ơi ! Ánh mắt xa vời Ánh mắt u

53

hoài làm ta ngẩn ngơ quên mình quên đời (... ..)

57

Người trong tay ơi ! Những phút gần em mắt sáng từng

61

đêm, nhạc ca thiên miên ru hồn muợn phien ! Ngày nao mê

4
em thả tóc u - huyền, Mùa Thu theo em ru giấc mơ

7
tiên, ! Mùa Đông theo em đi - lễ No - el, ơi người mắt

10
đẹp (kia) ơi ! Ngày nao ta yêu mắt sáng dịu hiền,

14
Đẹp như nàng tiên bẽn lẽn hạ giới Những thương là thương,

17
những yêu là yêu ! Tuổi xuân qua đi còn mái tóc

21
thè , Mùa Đông qua đi, tim vẫn lẻ thè , Người xưa ra

24
đi không thấy tin về Oí người mắt đẹp (xưa) ơi ! Tình

28
ta mê em nắng xé bụi thềm mùa đông dài thêm tình thêm băng tuyết

32
! Nhớ em muôn phần, Bóng chim ai biết đâu tìm !

TIẾNG CHUÔNG ĐÊM NOËL

Hẹn nhau xuống phố đông người
Đêm nào mùa Noël xưa
Tưng bừng lòng như mở hội
Tràn đầy ánh mắt say sưa.

Thì thầm, đùa vui trêu nhau:
"Noël, ta cùng... xuống đường,
Vì người-Việt-Nam-ngoan-đạo".
Tiếng cười vang theo tiếng chuông

Thánh thót ngân nga xa xôi...
Nụ cười thoáng thơ ngây quá,
Áo bay quần quít bên người,
Gió lạnh vờn hôn lên má.

Lấp lánh ngàn muôn ánh sao
Sáng ngời lên trong đêm tối
Hạnh phúc thương yêu ngọt ngào
Mộng ước đường đời chung lối.

Nào ngờ Noël đêm nay
Có người quỳ bên giáo đường
Nguyện cầu rưng rưng mắt lệ
Xa rồi bóng dáng người thương

Nhớ người-Việt-Nam-ngoan-đạo,
Nguyện cầu gửi khắp muôn phương
Lời kinh mệnh mang ưu sầu
Lặng thầm theo những hồi chuông.

Nguyễn Mây Thu

(Paris, 10-11-2014)



Tranh BỒ CÂU TRẮNG: DIỄM CHÂU CÁT ĐƠN SA

NGUYỆN CẦU

Hai hôm ốm con không vào thăm mẹ
Trong nursing home mẹ có buồn ?
Con gái sao giờ này chưa tới
Hay con còn mắc bận đi chơi.
Không có đâu mẹ yêu dấu ơi
Con không dám vào vì cảm lạnh hắt hơi
Dù biết mẹ đang nằm ngóng đợi.
Hôm con vào mẹ lặng yên không nói
Gương mặt thẫn thờ, cứ mãi ngó ti vi
Sao mẹ không hạch hỏi con đi
Hai hôm nay làm gì không vào thăm mẹ
Con đến ôm vai, mẹ cũng không buồn nói
Miệng cười vu vơ với đôi mắt vô hồn
Con chỉ biết cầu xin Chúa luôn luôn
Cho mẹ vẫn còn nhớ được
con là con của mẹ.

Hồng Thủy

TƯỜNG NHỚ VỀ NHÀ VĂN NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Phan Anh Dũng

Cụ Giáo Sư, Nhà Văn, Nhà Báo Nguyễn Xuân Hoàng qua đời ngày 13 tháng 9 năm 2014 ở San Jose, California, hưởng thọ 77 tuổi. Ông là một trong những nhà văn nổi tiếng của Việt Nam Cộng Hòa trước 1975. Đám tang của Ông được nhiều văn nghệ sĩ tham dự, để lại nhiều luyến tiếc và ấn tượng đẹp.

Khoảng cuối năm 2013, tôi nhận được tin Nhà Văn Nguyễn Xuân Hoàng bị bệnh nặng. Sau đó, được biết Ông bị ung thư ở cột sống và chữa trị ở bệnh viện Stanford. Trong thời gian này, nhiều thân hữu và học trò cũ đã đến thăm viếng để khuyến khích và an ủi Ông. Có lẽ vì thế mà tinh thần Ông phần khởi và đã chống cự được chứng bệnh quái ác và đau đớn trong một thời gian khá dài - hơn một năm từ khi ung thư phát hiện. Nguyễn Xuân Hoàng sinh trưởng ở vùng Nha Trang, là cựu học sinh trường Trung Học Võ Tánh (Nha Trang) và Petrus Ký (Sài Gòn). Sau khi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm ở Đà Lạt, khoa Triết năm 1961, Ông về dạy học một năm ở



Trung Học Ngô Quyền (Biên Hòa) rồi chuyên về dạy ở Trung Học Petrus Ký (62-75). Trong thời gian ở Sài Gòn, Ông còn dạy thêm ở các trường: Trường Sơn, Lê Bảo Tịnh, Huỳnh Thị Ngà, Thăng Long, Văn Hóa, Nguyễn Thượng Hiền, Regina Pacis ... Ngoài đi dạy, Ông cộng tác với tư cách là Tổng Thư Ký Tòa Soạn tạp chí Văn (72-74).

Năm 1984, Ông và gia đình rời Việt Nam, đến định cư ở Hoa Kỳ năm 1985.

Ông đã giữ chức vụ Tổng Thư Ký Báo Người Việt Daily News (85-97), Tổng Thư Ký tạp chí Thế Kỷ 21 (89-94). Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút tạp chí Văn (từ tháng 9, 1996 do Nhà Văn Mai Thảo bàn giao), Tổng Thư Ký báo Việt Mercury trực thuộc nhật báo San Jose Mercury News của Hoa Kỳ (từ tháng 11 năm 1998 đến tháng 11 năm 2005), Chủ bút tuần báo Việt Tribune (2006-2014). Ông còn phụ trách một trang blog cá nhân qua trang mạng Việt Ngữ của đài VOA phần lớn về đề tài văn học nghệ thuật

(<http://www.voatiengviet.com/section/nguyen-xuan-hoang-blogpage/2711.html>)

Ngoài ra, ông cũng từng là giảng

viên (lecturer) giảng dạy môn Văn Học Việt Nam đương đại tại Đại Học California-Berkeley.

Tác phẩm của Nguyễn Xuân Hoàng đã xuất bản gồm:

* Tập truyện ngắn:

Mù sương (1966)

Sinh nhật (1968)

* Truyện dài:

Bụi và rác (1996)

Khu rừng hực lửa (1972)

Kẻ tà đạo (1973)

Người đi trên mây (1987)

Sa mạc (1989)

* Các thể loại khác:

Ý nghĩ trên cỏ (tiểu luận, 1971)

Bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu (tùy bút, 1974)

Căn nhà ngói đỏ (tạp ghi, 1989)

Ngoài ra, ông còn một số tác phẩm chưa xuất bản, đó là: Lửa (truyện dài), Ai Cũng Cần Phải Có Một Bà Mẹ (tùy bút), Sô Tay Văn Học...

“Nguyễn Xuân Hoàng, Người Đi Trên Mây” quen biết nhiều giới văn học nghệ thuật, nghệ sĩ, truyền thông, báo chí và được cảm tình của nhiều người. Khi biên soạn về Ông, tôi thấy có rất nhiều tài liệu, hình ảnh từ nhiều website trên internet. Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Petrus Ký Bắc California đã làm một đặc san đặc biệt với chủ đề "Nguyễn Xuân Hoàng trên dòng sông Petrus Ký", xuất bản mùa Xuân 2014. Cựu Học Sinh Trung Học Ngô Quyền đã thành lập một website rất đầy đủ về Ông ở link sau đây (<http://www.ngo->

www.ngo-quyen.org/p3631a3768/gioi-thieu-thu-quan-nguyen-xuan-hoang)

Trong vùng Hoa Thịnh Đốn và trong ban biên tập của Cỏ Thom, có lẽ Họa sĩ Đinh Cường là người có thâm tình gắn bó với Nguyễn Xuân Hoàng. Anh đã qua San Jose cùng cắt bánh sinh nhật với Nguyễn Xuân Hoàng vào tháng 7, 2014. Đinh Cường cũng đã vẽ nhiều tranh chân dung cũng như sáng tác nhiều bài thơ về Nguyễn Xuân Hoàng. Nhà văn Phương Duy Trương Duy Cường ở San Jose cũng có mối thâm tình với gia đình Nguyễn Xuân Hoàng đã đến chia buồn và dự tang lễ.

Trong lúc Nguyễn Xuân Hoàng đang trị bệnh, tôi đã được tin tức thường xuyên từ Quách Đại, một cựu học sinh Petrus Ký ở San Jose và chị Đoàn Hải Yến, một cựu nữ sinh Trung Vương vùng Hoa Thịnh Đốn, cũng là em ruột của Nguyễn Xuân Hoàng. Trong buổi họp mặt picnic của Hội Ái Hữu Petrus Ký Miền Đông Hoa Kỳ, sau khi gọi hỏi thăm, chị đã chuyển phone cho tôi nói chuyện tiếp với Ông, đó cũng là những lời từ biệt, khoảng một tháng trước khi Ông qua đời. Tuy tôi không có duyên được học với Giáo Sư Nguyễn Xuân Hoàng ở Petrus Ký nhưng theo các bài viết của các bạn tôi và cựu học sinh các trường khác thì biết Ông là người dạy môn Việt Văn hay Triết rất đam mê và lôi cuốn.

Theo thiên ý, văn của Nguyễn Xuân Hoàng rất thật, ít màu mè với những nhân vật và chuyện theo kinh nghiệm sống của

Ông. Văn của Ông nằm trong không gian màu xám, nhiều nét buồn, bi quan ... có lẽ phản ánh tâm trạng không được vui của Ông từ hoàn cảnh gia đình khi Ông lớn lên, từ xã hội và chiến tranh Việt Nam, đến những trải nghiệm không dễ khi hội nhập vào cuộc sống mới lạ ở Hoa Kỳ.

Có lẽ ít người biết Nguyễn Xuân Hoàng cũng hay sáng tác thơ theo thể tự do, có ảnh hưởng từ "trường phái Thanh Tâm Tuyền". Tôi thích bài thơ "Niềm yên lặng của biển" - sau sửa thành "Biển, Nghe Không"- in trong tạp chí Văn số 69, tháng 11 năm 1969:

*Đừng nói gì với mặt trời
nghe không?*

mặt trời nóng, mặt trời không cần biết đâu.

*Đừng nói gì với núi cao
nghe không?*

*núi cao xa vời, núi cao không trông thấy
đâu.*

*Đừng nói gì với mây gió
nghe không?*

*mây gió cứ bay hoài bay hoài, mây gió
không buồn nghe đâu.*

*Đừng nói gì với súng đạn
nghe không?*

*súng đạn vô tình, súng đạn không hiểu gì
đâu.*

*Đừng nói gì với cỏ cây
nghe không?*

*cỏ cây cũng sống rồi lớn rồi chết, cỏ cây
không trả lời đâu.*

*Đừng nói gì với ai hết
nghe không?*

*cũng đừng thềm nói gì với chính mình nữa.
nghe không? nghe không?*

*Hãy im lặng như biển.
biển, nghe không?*

biển có nói gì đâu

*nhưng biển thấy hết, nghe hết, hiểu hết, biết
hết...*

nghe không?

Biển, nghe không?

Mời quý vị xem thêm tài liệu về Cựu Giáo Sư, Nhà Văn, Nhà Báo Nguyễn Xuân Hoàng ở website Cỏ Thơm với link sau đây:

http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1203&Itemid=49

Và mời đọc hai bài viết tiêu biểu của Ông: "Xin Lỗi và Cảm Ơn" (một tạp ghi) và "Tự Truyện của Một Người Vô Tích Sự".

Tôi sẽ nhớ mãi về Nguyễn Xuân Hoàng, nhất là những câu thơ của Ông mà Họa sĩ Đào Hải Triều đã viết thư họa, để ở nhà quản hôm tang lễ:

"Sau cái chết là gì ?

Không là gì hết!

Có chăng là những ngọn gió

Ngọn gió thổi những lời bay đi

Ngọn gió thổi trả những lời trở lại..."



Phan Anh Dũng
(tháng 11, 2014 – Virginia)

XIN LỖI VÀ CẢM ƠN!

Nguyễn Xuân Hoàng

Buổi chiều cuối năm, ngồi bên ly cà phê với người bạn đến từ một tiểu bang xa. Bạn tôi hỏi, ba điều bốn chuyện, chuyện sức khỏe, chuyện gia đình, chuyện công ăn việc làm, chuyện người sống người chết, chuyện quê hương, chuyện quê nhà... Sau cùng bạn hỏi: "Năm qua cậu đã làm được những gì, đầu óc có thoải mái không?" Tôi nửa đùa nửa thật: Đầu óc thì không, còn làm được việc gì thì không biết.

Bạn tôi là một người chơi nhạc, không phải nhạc sĩ sáng tác, nhưng kiến thức về âm nhạc thì khá cao, và chơi đàn tây ban cầm xuất sắc. Mặc dù ở xa chúng tôi vẫn thường liên lạc nhau qua email. Có lần anh đưa ra một nhận xét bất ngờ về một bài viết của tôi, anh làm tôi sửng sốt. "Phong cách của bút pháp. Đó cũng là một vấn đề," anh nói. Đọc nhiều, biết thưởng thức hội họa, và nói về văn chương và kịch nghệ thì thuyết phục lắm... tuy vậy bạn tôi không phải là người viết văn làm báo.

Cà phê nóng. Tôi uống một ngụm. Mùa đông năm nay ở miền bắc Cali lạnh hơn năm ngoái, lạnh hơn cả những năm trước nhiều. Tôi mở gói mật ong châm thêm vào ly cà phê. Hôm nay là ngày cuối tuần, tôi không ngồi ở quán

quán Starbucks của tôi, mà là quán Peet's coffee. Cà phê ở đây đậm hơn cà phê starbucks. Khung cảnh cũng thân mật và ấm cúng, từ cái bàn cái ghế, những gói cà phê, ... Mấy bức tranh treo trên tường cũng đơn giản và nồng ấm. Quán hơi vắng. Có hai người khách sát bàn tôi: một người Mỹ râu tóc bạc phơ, ăn mặc rất bụi đời [áo quần giày dép và cái mũ chụp đầu bằng len cũ kỹ tả tơi] và một phụ nữ Á châu ăn mặc sang trọng, nhưng nét mặt hơi thô và lạnh. Tôi biết quán Peet's coffee này hơi trễ, chỉ chùng hơn 1 năm nay thôi, nhưng tôi rất thích.

Bạn tôi nhắc: "Sao lúc này không thấy cậu viết gì? Phải viết đi chứ! Ở không lâu quá đâu có tốt." Tôi nói không viết gì vì không biết viết gì, nhưng ở không thì cũng không hẳn là ở không đâu. "Nghĩa là cậu không còn chuyện văn chương chữ nghĩa nữa à?" Tôi nói chuyện chữ nghĩa thì còn nhưng mà chuyện văn chương thì không. Tôi lúc này thích chuyện thời sự hơn. "Nói tóm lại là cậu không có thì giờ?" bạn tôi hỏi. Tôi nói, thì giờ đâu nữa mà còn. Từ mấy năm nay tôi đã đọc ít đi. Thiếu cái nguồn nước liên li ấy, cái giếng sẽ khô cạn dần, mạch nước ấy khi không còn thì cái ngọn lửa kia cũng từ từ tàn lụi, lấy nhiên liệu đâu mà đốt lên? "Cậu nói sao?" bạn tôi hỏi. "Cậu không đọc sách nữa à? Bỏ cái chuyện vớ vẩn ấy,

chết tiệt ấy đi cậu ơi. Tin trong nước, tin ngoài nước, tin thế giới, tin xe cán chó chó cán xe, tin trong nhà ngoài phố. Cái thứ mì ăn liền ấy mà! Đau đầu!” Ủ, tôi nói, đau đầu thật!

.....

Bạn tôi nói: “Cậu có biết chuyện ký mục gia Art Buchwald không?” Ông nói sao? Tôi hỏi. Ông Art Buchwald à? Ông ấy mất từ tháng Giêng năm 2007 kia mà! “Đúng vậy!”, bạn tôi nói, “Tôi biết chứ, ông ấy mất đã gần bốn năm rồi, nhưng cậu không biết là ông Art Buchwald trước khi chết ở tuổi 82 vẫn còn viết không?” Ủ, thì sao? “Còn cậu, còn lâu cậu mới tới tuổi đó, sao cậu lười thế?” Tôi hỏi, ông nói thế là thế nào? Bạn tôi cười, “Thế cậu không thấy chuyện này không dính líu gì tới cậu à?” Dính líu gì? Tôi hỏi. “Hãy bắt chước Art Buchwald đi, nếu đời không có gì vui, thì sao không mang tặng cho đời một nụ cười?” Bạn tôi hỏi lại.

Bạn tôi kể “Từ tháng Hai năm 2006, khi bác sĩ cho biết vì ông không chịu lọc máu hàng tuần nên ông chỉ còn sống vài tháng nữa thôi, ông quyết định dọn vào hospice, một loại housing ‘tổng tiền’ những người chờ chết và muốn ra đi một cách êm thấm không làm phiền ai. Chính tại nơi chôn này, ông vẫn không ngừng viết và còn in cả một cuốn sách mang tựa Too Soon To Say Good

Bye (Còn quá sớm để nói lời từ biệt). Ly cà phê của tôi đã cạn. Tôi đứng nhồm dậy. Bạn tôi biết ý. “Thôi cậu ơi. Đủ rồi! Tối rồi, đâu phải buổi sáng mà không ngừng cà phê thế này. Mai tôi

bay về lại tiểu bang ngập lụt New Orleans của tôi, tôi vẫn muốn hỏi lại cậu một câu: năm qua cậu đã làm được những gì?” Năm qua? Tôi có làm được gì đâu. Toàn những chuyện vớ vẩn. “Sao lại vớ vẩn?” Thì đây, chuyện thì nhiều mà có ra cái khi gì đâu! “Vậy có nghĩa là cậu cũng có làm đôi ba chuyện phải



không? Cậu nghĩ gì về những chuyện khi của cậu?” Tôi biết bạn tôi nhất định không buông tha tôi. Thì đành. Tôi nói: *Tôi muốn nói lời xin lỗi. “Xin lỗi ai?” Xin lỗi tất cả mọi người. Tôi muốn xin lỗi những người tôi yêu thương, những người tử tế và cả những người không tử tế với tôi. Tôi muốn xin lỗi bạn, xin lỗi những người tôi quen, lẽ ra tôi phải làm điều này không nên làm điều kia, nhưng tôi đã làm nhiều điều ngược lại. Tôi nhớ câu nói của một ông anh trong vùng tôi đang sống, rằng sau khi hoàn tất một công việc, bao giờ người ta cũng thấy hai túi áo chứa đầy những lời cảm tạ và những lời xin lỗi. Cảm tạ những người đã từng giúp đỡ mình, đã từng chăm sóc mình, lo lắng cho mình, những người đã bất chấp những rào cản của cuộc sống đã đem cho mình tình yêu*

thương mà rồi đây suốt cả đời sẽ không bao giờ tìm thấy... Và trong túi áo kia là những lời xin lỗi vì mình đã không xứng đáng với lòng tử tế của họ, đã không hết lòng với họ, đã không trái lòng ra lắng nghe tiếng nói của họ. Tôi muốn nói lời xin lỗi với những độc giả của tạp chí Văn, tờ báo tôi đã làm ở Việt Nam sau anh Trần Phong Giao, và nay ở Mỹ sau nhà văn Mai Thảo, tờ báo đã đình bản mà không một lời xin lỗi. Cái lỗi đó quá lớn. Tại sao? Cả một năm qua, tôi nằm chờ chuyện đi xa, chờ từng ngày...

“Bạn thật là vợ vắn! Bạn đã nói bao nhiêu lần câu này rồi?” Tôi nhớ tôi đã nói nhiều lần. Và cách đây mấy năm, nhà văn Võ Phiến có viết cho tôi một lá

thư tay về cái ý nghĩ “vợ vắn” đó của tôi đấy. “Ông Võ Phiến viết gì cho cậu vậy? Tôi muốn đọc được không?” Muốn đọc thật à? Lần tới tôi sẽ cho ông đọc. Nhưng ngay lúc này thì chưa được. Ừ, tôi rồi, không cà phê nữa. Bây giờ tôi đưa ông đến một quán cơm Ý, tôi muốn uống một ly rượu đỏ với ông trước khi chia tay.

Mùa đông, mặt trời đi ngủ sớm. Bóng tối tràn ngập khắp bãi đậu xe trước quán cà phê Peet’s coffee. Và lạnh.... “Đúng, cậu vợ vắn thật!” Bạn tôi nói.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Tháng 12, 2009

BÁC SĨ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Board-Certified Internal Medicine

Nguyên Bác Sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)

Tốt nghiệp hậu Đại Học Nội Khoa tại New York

Bác sĩ điều trị tại Bệnh Viện Alexandria, Virginia

CHUYÊN KHOA NỘI THƯỜNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

5130 Duke Street, Suite 8, Alexandria, VA 22304

Tel: 703-823-2849 - Fax: 703-823-2847



GIỜ LÀM VIỆC

Thứ hai – Thứ sáu: 9:00AM – 6:00PM

Thứ bảy: 10:00AM – 2:00PM, Chủ nhật: Theo hẹn

Nhức nhối vì đạo đức trong đời sống văn hóa tại VN

Văn Quang – Viết từ Sài Gòn

Trong hai ngày 11 và 12/11 vừa qua, tại TP Sài Gòn diễn ra hội thảo khoa học mang tên "Vấn đề đạo đức xã hội trong văn học, nghệ thuật hiện nay". Nói là văn học nghệ thuật nhưng thật ra chỉ có vài mặt được các nhà "làm văn hóa" mang ra bàn cãi. Đó là những chuyện về ca nhạc, truyền hình, phim ảnh. Còn những vấn đề lớn hơn như báo chí, tác phẩm văn học, nghiên cứu, phê bình... không thấy bàn tới. Nếu mang tuốt luốt ra "hội thảo" chắc cả tháng chưa hết, có cả trăm cả ngàn chuyện phải bàn.

Chỉ cần một thí dụ như chuyện 13 năm nay, cuốn "Từ điển tiếng Việt dành cho học sinh" của Vũ Chất, có logo của NXB Trẻ vẫn chễm chệ trên các kệ sách và ngay cả trong thư viện quốc gia và thư viện lớn nhỏ khắp nước, đến nay mới bị phát hiện ra là "thảm họa" về ngôn từ.

Thật khiếp đảm với những "khái niệm ấu tã" được đặt ra từ cuốn từ điển mà chính nhà xuất bản Trẻ không nhận là do mình in. Vậy nó ở đâu chui ra, qua mắt được các quan kiểm duyệt có tiếng là khắt khe, không ai biết? Tạm kể vài danh từ được dạy cho học sinh và cũng như "kim chỉ nam" cho người lớn, như bồ bịch là... bạn bè thân thích, đồn trường là... trường đồn, lâu đài là... lâu và đền đài, thơ ngây là... ngây thơ, cào cấu là... vừa cào vừa cấu, bẻ mạc là... chấm dứt buổi hát, bản sắc là... màu tự nhiên, bóng đèn là bóng

làm bằng chai trong có tim đốt được bằng hơi điện, buồn cười là buồn mà cười...

Định nghĩa như thế thì quả là một "thảm họa" và phá nát tiếng Việt của bao nhiêu thế hệ. Đây là chưa nói đến những kiểu chữ nghĩa mới phát sinh đầy rẫy trên các trang báo, các trang sách dạy học và trong ngôn ngữ dùng lâu thành thói quen như đề xuất, kiến nghị, bồi dưỡng, kiểm thảo, sự cố, hộ khẩu, căn hộ, ùn tắc, ô to con, mặt bằng, phản ánh, bức xúc, nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân v.v... hoặc nói ngược lại với những từ ngữ ông cha ta dùng từ thời xưa như bảo đảm thành đảm bảo, hoặc nói tắt như cấp trên đã "quyết" rồi có nghĩa là đã quyết định và chấp thuận rồi và còn nhiều thứ chữ nghĩa lai căng kiểu nửa ta nửa Mỹ nửa kẻ ra không hết. Chắc nhiều bạn ở nước ngoài lâu năm nghe muốn ù tai.

Còn báo chí cũng không được nhắc tới trong kỳ "hội thảo" này bởi ở VN hiện nay có tới 838 cơ quan báo chí, 67 đài phát thanh truyền hình với đội ngũ nhà báo lên tới 40.000 người nhưng tuyệt đối không có một tờ báo nào của tư nhân. Không hiểu sao các ông "làm văn hóa" không bàn đến vấn đề sống còn này của giới cầm bút. Vấn đề báo chí bị "bỏ quên" nên chưa biết đến bao giờ ở VN mới có một tờ báo của tư nhân được quyền nói tiếng nói của mình chứ không phải là của một cơ quan nào. Nhưng trên hết, dù là báo của ai, vẫn là

vấn đề THÔNG TIN TRUNG THỰC TẤT CẢ MỌI LOẠI TIN TỨC. Còn bóp méo thông tin, còn bưng bít sự thật thì tờ báo đó sẽ bị đào thải. Trong thời đại internet phát triển rầm rộ hiện nay, không thể nào cấm cản nổi mọi người lên internet xem nguồn tin từ trong đến ngoài nước. Dù có là luật hay quy định quyết định gì cũng thể thôi. Báo nào loan tin đúng nhất, nhanh nhất sẽ được độc giả đón đọc. Cho nên dù không có báo chí tư nhân trong nước thì họ tìm đến những trang báo ở nước ngoài. Đó chính là cách làm cho thông tin nước ngoài phát triển, dù có bưng bít hay loan tin kiểu bóp méo chỉ là mất công vô ích mà thôi. Còn về mặt sáng tác văn học hay một cuốn sách, cuốn truyện ngắn, truyện dài, bao lâu nay có tìm được tác phẩm nào đáng gọi là tiêu biểu đâu. Thứ văn học này coi như chìm lìm mất tăm.

Thảo luận đến những vấn đề “nhạy cảm” như thế này có phần đụng chạm lung tung và bàn đến... Tết Congo cũng chưa hết nên bàn gọn lại cho được việc.

Trở lại với những vấn đề trong cuộc “hội thảo” từ ngày 11-11 đến 12-11 tại Sài Gòn, có tới hàng trăm bản tham luận và hơn 200 người tham dự. Trước hết tôi phải thành thật nhận định là đã có một số ông có can đảm nói thẳng sự thật. Thứ sự thật mà lâu nay ai cũng biết nhưng chỉ không muốn hay không dám nói ra mà thôi.

Đồng nhạc rác tại VN

Mời bạn nghe một câu hát trong bài ca khúc “Con thỏ chiên bánh” có câu hát rất... chợ búa “Anh có một sở thích kỳ lạ là ăn thịt thỏ. Nhưng mà anh chưa có cơ hội bỏ em vào nồi”. Hoặc công chúng phải căng tai ra nghe “Con trai bây giờ í hã, 100 đũa thì 99 đũa không đáng hoàng, còn một đũa không đáng hoàng là gay, a ha!” trong bài “Con gái thời nay”. Đây là kiểu được gọi là “nhạc rác” trong cái đồng rác ở VN

Thú thật với bạn đọc, một buổi tối chẳng có gì xem vô tình tôi bật ti vi lên xem đỡ, gặp một chương trình ca nhạc rất “hoành tráng”, các em chân dài tóc xanh tóc đỏ nhảy múa loạn xạ, chỉ vận một bộ bikini óng ánh để khoe hết cỡ các loại vòng 1-2-3. Thoạt tiên tôi cứ ngỡ là ban nhạc Hàn Quốc đang trình diễn tại VN, nhưng nghe kỹ thấy loáng thoáng có tiếng Việt. Lúc đó mới biết là ban nhạc “xịn” của mấy cô trong giới showbiz làm album mới. Tôi cố gắng lắm mới nghe được mấy câu rỗng tuếch như “anh xa em làm em buồn tí tê” cứ như cái triết lý “em không ăn thì em đói”. Và cứ những lời ca tương tự như thế kéo dài. Tôi đành bỏ cuộc bật sang đài khác và vẫn giữ vững ý định chẳng bao giờ nghe loại ca nhạc “mới” này nữa cũng như chẳng bao giờ đụng đến các loại phim VN. Tôi cứ nghĩ soạn nhạc dễ như thế thì ai chẳng “sáng tác” được, chẳng trách ở VN đi đâu cũng gặp ca nhạc sĩ, loạn là đúng. Ca sĩ hát và khoe thân tìm một chỗ đứng hay một cánh tay hào phóng là chính.

Ca từ rác rưởi, ngôn từ vỉa hè sáo rỗng

TS Trần Luân Kim trong bài tham luận của ông, đề cập đến vấn đề đạo đức ở nhiều lĩnh vực nghệ thuật. Theo ông, với sự ra đời non vội, thiếu suy tư nghiêm túc, lại rơi vào vòng xoáy của thị trường tự do, dòng nhạc mới méo này bị thương tổn nặng nề bởi hàng loạt ca từ rác rưởi, ngôn từ vỉa hè sáo rỗng, tùy tiện, lủng củng. Có khi tục tĩu gây sốc, có khi lại sướt mướt nã nã, gào thét vô vọng.

Nhạc sĩ Nguyễn Thị Minh Châu cảnh báo lối “đào tạo tất”, hứa hẹn giải thưởng như một dạng chứng chỉ vào nghề ở nhiều chương trình đã làm dấy lên phong trào ăn xổi, chạy đua, nhái hàng (nhái nhạc, nhái giọng, nhái hình thức, nhái phong cách) và sính ngoại (hát và sáng tác bằng tiếng Anh, hoặc chơi món “xôi đồ” cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt).

Ngay cả hội đồng lý luận, phê bình trung ương - đơn vị tổ chức sự kiện này - cùng đại biểu gặp nhau ở điểm chung khi cho rằng: Mọi lĩnh vực đời sống nghệ thuật, từ âm nhạc, sân khấu, văn học đến nhiếp ảnh, điện ảnh... đều đang tồn đọng yếu kém, phát triển về chiều rộng mà thiếu chiều sâu, "lỗi nhịp" trong việc định hình, mang đến chuẩn giá trị cần thiết để xây dựng nền tảng đạo đức, phát triển đời sống tinh thần của xã hội.

Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Vương Duy Biên nhận định một cách khái quát hơn: "Để có được một xã hội đạo đức thì phải có những con người đạo đức. Tương tự, để có những tác phẩm văn học, nghệ thuật đạo đức thì cũng phải có những người nghệ sĩ đạo đức".

Có thể nói vấn đề đạo đức trong lãnh vực nghệ thuật đã được đưa lên hàng đầu trong cuộc "hội thảo" này. Khi mà đạo đức xã hội đang suy đồi thì làm sao có được những nghệ sĩ có thực tài, có tâm huyết với nghệ thuật. Khi mà văn hoá còn đang có "chiếc gậy chỉ huy" cầm chịch, phải đi theo đường này hay đường kia, khi mà những giới hạn được đặt ra như chiếc vòng kim cô thì nghệ thuật cũng chỉ như con kiến bò quanh miệng lỗ mà thôi. Thế nên với hàng trăm bản tham luận và những lời lẽ gay gắt chứa đựng một tâm trạng bất bình cao độ của giới "làm nghệ thuật".

Không chỉ lĩnh vực âm nhạc, đời sống nhiếp ảnh, hội họa, văn học, sân khấu... cũng có **nhân nhân những "tác phẩm" giả, hàng nhái, tác phẩm kém chất lượng.**

Tác giả Văn Minh Hương, Lê Đỗ Quỳnh Hương bàn đến "Truyền hình thực tế âm nhạc và vấn đề đạo đức xã hội", phản ánh về một đời sống âm nhạc đang "kỳ sinh" trên các chương trình truyền hình thực tế.

Chương trình truyền hình thực tế về âm nhạc nở rộ với tên gọi na ná, cách thức

chơi giống nhau, bài hát trùng lặp, gương mặt giám khảo cũ mòn, như: *Giọng hát Việt, Ngôi sao Việt, Học viện Ngôi sao, Đố ai hát, Tôi dám hát, Ai dám hát, Ngôi nhà âm nhạc...* Nhiều show, vì mục đích thương mại, đã tận dụng tới đa chiều trò để câu kéo khán giả, khiến giá trị âm nhạc bị đẩy xuống thứ yếu. Đó là khái quát về âm nhạc và các chương trình truyền hình. Về phim ảnh còn bi đát hơn.

Điện ảnh VN dột từ óc dột xuống

Đạo diễn Đặng Nhật Minh khẳng định, nếu nói tóm lược, điện ảnh trong nước có thể được chia làm hai giai đoạn: giai đoạn không vì tiền và giai đoạn vì tiền. Ông nhận xét, ngay cả ở thời kỳ nước nhà thiếu thốn, khó khăn, phim làm ra không phải vì tiền vẫn là những tác phẩm tốt. Còn hiện tại, phim nhằm quá nhiều. "... Kể cả các phim đoạt giải Bông Sen Vàng cũng chẳng thấy yếu tố bản sắc dân tộc ở đâu, chỉ thấy lai căng, thương mại".

Tuy vậy, các ý kiến "đổ lỗi" cho đồng tiền và nền kinh tế thị trường cũng có những ý kiến trái chiều khác. Nhiều ông cho rằng, vấn đề cốt lõi quyết định chất lượng của một tác phẩm không chỉ nằm ở tác động của đồng tiền mà còn ở: tài năng của tác giả, tầm nhìn chiến lược văn hóa của một quốc gia, phong văn hóa và tri thức của người thụ hưởng tác phẩm...

Ông Đào Duy Quát, người chủ trì buổi thảo luận ở tiểu ban Nghệ thuật cho rằng, với diện mạo chung đang "DỘT TỪ NÓC DỘT XUỐNG", thì trách nhiệm cần được đặt từ các cấp quản lý ngành văn hóa đến bản thân giới văn nghệ sĩ...

Vì vậy, để đời sống văn hóa, nghệ thuật nước nhà phát triển tốt hơn, rất cần một thời gian dài đòi hỏi nhiều nỗ lực, can đảm trong thay đổi hệ thống về tư duy, lý luận và nhận thức thẩm mỹ, từ đó, áp dụng chúng vào đời sống thực tiễn.

Phim càng nhảm nhí thì càng thu lãi tiền

Câu hỏi được đặt ra là tại sao “phim càng nhảm nhí thì càng thu lãi tiền?” Điều này đã trở thành tiêu chí hàng đầu trong cách làm phim của các đạo diễn bây giờ? Trả lời cho câu hỏi, chính tác giả (Đạo diễn Đặng Nhật Minh) cũng đã khẳng định điều này là có và khiến ông phải suy nghĩ khá nhiều khi những nhận định ấy lại được phản hồi từ một số đạo diễn và người trong nghề. Có lẽ, yếu tố kinh doanh và lợi nhuận ngày càng lấn át hết giá trị văn hóa và nghệ thuật chân chính trong các bộ phim đương đại.

“Có người bảo, tuy những phim đó bị gọi là nhảm nhí nhưng đạo diễn của phim thì có tay nghề. Đây có phải là sự ngộ nhận? Thật ra, với con mắt của người trong nghề thì họ chẳng có tay nghề gì hết. Họ chỉ học được một vài thủ pháp, kỹ xảo của nước ngoài, mà nhiều kỹ xảo bây giờ có thể lấy từ trên mạng xuống một cách dễ dàng. Nếu gọi đó là nghề thì đó là nghề bất chước”.

Lý giải cho những bộ phim “nhảm nhí” mà hầu hết là phản ánh những câu chuyện trong giới showbiz, giới đại gia, chân dài, ở nhà biệt thự, đi xe hơi này, Đạo diễn Đặng Nhật Minh nói: “Làm nghệ thuật là phản ánh thực tế mà mình đang sống. Môi trường sống của đội ngũ đạo diễn hiện nay lại chủ yếu là giới showbiz, là các ca sĩ, là các đại gia... Môi trường sống mà họ đã từng sống như vậy nên họ phản ánh cuộc sống trên phim như vậy là điều dễ hiểu. Họ chẳng gắn bó gì với nông thôn thì làm sao để phản ánh được nông thôn trên phim...”

Còn những phim bỏ ra hàng chục tỉ nhưng không bán nổi một vé. Cụ thể như phim “Sống cùng lịch sử” của Hãng phim truyện Việt Nam chi phí 21 tỉ đồng nhưng chiếu ở rạp có ngày không bán nổi 1 vé. Đây là điều không còn mới bởi “Sống cùng lịch sử” cũng như nhiều phim “cứng cựa” khác đều chịu cảnh bị khán giả ghê lạnh,

lặng lẽ ra rạp rồi nhanh chóng đi thẳng về kho. Cả chục tỉ đồng được đốt vào một bộ phim, ngón công sức của bao nhiêu người trong cả một thời gian dài cuối cùng không có người xem thật sự là ‘thảm họa’.

Với những tiết lộ từ trong “ruột” làng đạo diễn VN như trên thì đừng hỏi tại sao người VN quay lưng với phim ảnh Việt Nam dù là xem miễn phí trên truyền hình có sẵn trong nhà. Vậy người VN xem phim gì?

Có thể nói ngày cả những người ở vùng quê bây giờ cũng chẳng ai xem phim VN nữa bởi cái sự cố “làm mới” phim ảnh nên trở thành lai căng vốn có của nó với các nữ diễn viên tay ngang, chân dài và các chàng công tử nửa mùa, bất chước các chàng trai Hàn Quốc. Còn phim hài thì càng tệ, lại những khuôn mặt cũ rích với lối chọc cười dung tục, chỉ thấy quật nạt la lối om xòm, phùng mang trợn mắt, xô xiên không thể chấp nhận được. Những nhà ở thành thị như tiểu thương, trung lưu, nếu có con nhỏ, họ mở các đài chuyên về phim hoạt hình cho con cái. Còn người lớn hầu hết xem phim Hàn, hoặc phim Tàu Hồng Kông, Đài Loan, Philippines hoặc phim Mỹ phim Pháp.

Phim Hàn Quốc đang xuống dốc thê thảm

Vài năm trước đây, nhà nào cũng xem phim Hàn Quốc, nhưng bây giờ phim Hàn Quốc trên các đài truyền hình VN khó mà tìm được một phim đáng xem. Phim Hàn đang xuống dốc thê thảm. Hầu hết là phim cũ được chiếu đi chiếu lại từ đài này qua đài khác. Có lẽ vì phim Hàn một thuở được xem là đắt hàng nhất đối với người Á châu ở nhiều nước trên thế giới chứ chẳng riêng gì ở VN. Ví thế nên họ cố sản xuất cho thật nhiều, nhiều đến nỗi phải vơ bèo gạt tép, nhặt nhanh cả những tài tử xấu xí chỉ cho ăn diện đẹp làm quảng cáo cho thời trang của họ. Còn truyền phim cứ na ná giống nhau với “đặc điểm” là cảnh nào cũng có

ăn nhậu, uống rượu và uống liên miên, già trẻ lớn bé gì cũng uống bất kể trong trường hợp nào. Lại chuyện ông giám đốc bà giám đốc với con chung con riêng, con đi lạc và những mối tình hợp rồi tan, tan rồi hợp, mất trí vào bệnh viện. Phim nào cũng cố kéo dài lê thê hàng trăm tập, cứ nhò nhò nhọt nhọt, nhắc đi nhắc lại phát sốt ruột.

Về tình tiết dẫn dắt truyện phim thì đầy rẫy những chuyện vô lý cũng cứ thản nhiên đưa vào phim miễn làm sao cho nó lâm ly bi đát, gay cấn là được. Khán giả không ngu gì mà thường thức mãi những chuyện phi lý như thế. Vừa xem phim vừa bực mình nên khán giả Việt bây giờ cũng bắt đầu quay lưng với phim Hàn Quốc. Họ tìm đến các phim các nước khác. Nhưng hầu hết các Đài TH VN cũng chỉ có một lô phim cũ, cũng mang ra xào đi nấu lại, rất ít khi có phim mới. Có thể nói khán giả VN đang “đói phim”. Nếu phim Hàn cứ cái đà xuống dốc này cũng sẽ rơi vào loại “thảm họa” trong một ngày không xa.

Một thứ “tệ nạn” nữa là các chương trình chiếu phim thường lợi dụng để quảng cáo đủ thứ hàm bà làng. Cứ 15 phút chiếu phim lại có khoảng từ 5 phút có khi đến 10 phút chiếu quảng cáo. Tính ra một buổi tối xem phim, phải xem đến vài chục lần quảng cáo như nhau, nhẩn mặt mọi nhân vật, khiến khán giả muốn... chửi thề. Một ông bạn tôi nói “Nếu cái ti vi biết để thì đã có hàng tỉ tỉ chiếc ti vi con ra đời rồi”. Đúng là các đài này không biết ngưng với khán giả của mình, họ cứ trơ tráo kiếm tiền, còn thích hay không cũng mặc, bễ nào anh cũng phải thuê một đài chứ chẳng lẽ ti vi để không.

Sách luật hay chuyện khôi hài

Chuyện “văn hóa khôi hài” mới nhất đang gây nhiều tiếng cười nhất lại là một

cuốn sách hướng dẫn cho người dân cách thi hành luật. Đó là cuốn “Bộ luật dân sự và văn bản hướng dẫn thi hành 2014”. Có thể hiểu đó là loại sách thuộc loại đứng đắn.

Tuy nhiên ảnh bìa của cuốn sách lại in hình chụp một người thật, hai tay cầm hai cán cân và đứng trên một quả cầu lửa, trên người chỉ mặc chiếc quần lót. Ảnh được cho là cắt ghép lấy khuôn mặt của diễn viên chuyện chọc cười Công Lý ghép vào thân hình nào vào đó. Cuốn sách này do Nhà xuất bản Lao động - Xã hội in 1.000 cuốn được bày bán tại các tiệm sách trên toàn quốc. Cuốn sách đã được kiểm duyệt, in xong và nộp lưu chiểu cũng như phát hành ra thị trường vào tháng 7/2014 (cách đây 4 tháng).

Giám đốc NXB Lao động - Xã hội, cho biết cuốn sách này do chi nhánh nhà xuất bản ở TP Sài Gòn thực hiện. Trưởng đại diện Nhà xuất bản Lao động - Xã hội tại Sài Gòn cho biết, cuốn sách đã có lệnh thu hồi, tính đến ngày 17/11 đã thu hồi được 270 cuốn.. Hiện tại, nhà xuất bản tiếp tục cho người đi rà soát, nếu còn cuốn nào sót sẽ tiếp tục thu hồi và đã xin lỗi diễn viên hài Công Lý.

Có lẽ bìa sách xuất phát từ cách nói hài hước phổ biến trong dân chúng rằng “công lý chỉ là tên một diễn viên hài”. Dù nhìn theo cách nào thì đây đúng là một chuyện khôi hài thuộc loại đứng đầu thời đại. Tôi không thể hiểu nổi cái đầu của những nhà được gọi là trí thức của luật pháp ra sao nữa. Chẳng trách án oan ngày càng nhiều, dân càng khổ.

Thật buồn cho văn hóa và đạo đức Việt Nam. Còn nhiều chuyện để bàn về vấn đề này, tôi sẽ tường thuật tiếp vào số báo sau.

Văn Quang – 21-11-2014



NHẬT QUỲNH

Trần thị Hương Cau

Lúc Dạ Quỳnh thức giấc, đồng hồ trên bàn mới chỉ bốn giờ sáng. Tối hôm qua yêu cầu cô y tá trực đêm kéo màn một nửa cửa sổ, nên giờ đây nằm trên giường, Dạ Quỳnh vẫn thấy được bầu trời đen thẫm thừa thớt những ngôi sao nhấp nháy u buồn. Dạ Quỳnh thầm hỏi, ngôi sao nào là ngôi sao chiếu mệnh của mình đây, chắc đó phải là một ngôi sao thật nhỏ bé và thật cô độc như đời mình.

Còn bốn tiếng nữa Dạ Quỳnh sẽ được đem lên bàn mổ lấy bướu trong đầu ra: Một khối u nằm giữa hai bán cầu não phía sau ót, gần kênh cột sống đang lớn dần, đè lên các trung tâm thần kinh khiến Dạ Quỳnh từ sáu tháng nay không chỉ nhức đầu dữ dội mà còn mờ mắt, tê tay và đi đứng hay bị mất thăng bằng. Lúc đầu cô cứ tưởng do mình máu thấp và công việc trong văn phòng dồn dập, gây áp lực nặng nề đến độ cơ thể suy nhược, nhưng khi những triệu chứng kể trên ngày càng xuất hiện liên tục, khiến Dạ Quỳnh hết dám coi thường mà phải lấy hẹn đến khám tại khoa thần kinh. Kết quả như một bản án tử hình: Cái bướu không lớn lắm, chỉ đang ở thời kỳ đầu, nhưng lại nằm sâu bên trong, dẫn đến việc mổ xẻ sẽ vô vàn nguy hiểm; chỉ một chút sơ xuất trong thao tác khi mổ cũng dẫn đến tê liệt hay sống đời thực vật. Còn cứ để như thế thì Dạ Quỳnh chỉ còn sống trên dưới sáu tháng...

Dạ Quỳnh nhớ mình đã lang thang trong công viên suốt cả buổi chiều hôm đó.

Những hàng cây phong Nhật Bản rực đỏ như những đóm lửa nổi bật lên rừng lá vàng hiu hắt, một đôi thiên nga âu yếm rúc mỏ vào cổ nhau bơi trên mặt hồ yên tĩnh còn sót lại vài bông súng hồng phơn phớt. Đắt trời vào thu đẹp đến mê hồn bao du khách đang tản bộ trong công viên. Riêng có Dạ Quỳnh, tuyệt vọng đến cùng cực, chỉ muốn òa khóc cho vui nỗi đau bi thống đang cuộn cuộn trong lòng: *Trời ơi, đây là mùa thu cuối cùng của đời mình hay sao? Mình đã làm nên trọng tội gì để phải bị trừng phạt khủng khiếp đến như thế, mình chưa kịp sống qua nửa đời người mà! Chưa kể, mình đang cần phải sống để lo cho con gái mình, không có cha nên mẹ là điểm tựa duy nhất của đời nó...* Nhiều người đi dạo ái ngại cho người thiếu phụ trẻ với gương mặt đầm đìa nước mắt ngồi thu mình sau đôi hoa cúc tím, họ dừng chân lại hỏi thăm và có người đề nghị đưa cô về nhà, có lẽ họ sợ cô tự tử nhưng nào họ có biết, giờ phút này, cô đang thêm được sống biết là bao!

Mãi cho đến khi điện thoại reo liên tục mới kéo Dạ Quỳnh ra khỏi hồ sâu tuyệt vọng. Lili liếng thoảng:

- Mẹ đang ở đâu vậy?

Dạ Quỳnh bối rối:

-Mẹ.. đang ở trong công viên.

Lili ngạc nhiên:

-Mẹ đi với ai?

-Mẹ đang ngồi.. một mình.

Lili thắc mắc:

-Mẹ có việc gì không ổn phải không? À, hôm nay mẹ đi chụp hình đầu, bác sĩ họ bảo sao hả mẹ?

Tới đây thì Dạ Quỳnh chịu hết nổi, cô vỡ òa như một con đê già vỡ khi mùa lũ đến. Hai mẹ con cùng nức nở trong máy. Một lúc sau, Lili là người bình tâm trước:

-Mẹ cứ ngồi yên ở đó nhé, con đến với mẹ ngay.

Những ngày sau đó trong căn nhà vốn tràn ngập tiếng cười của hai mẹ con trở nên u uất như có người vừa nằm xuống. Lili ôm mền gối qua ngủ với mẹ, ban đêm hai mẹ con cũng chìm vào giấc ngủ với những giọt nước mắt chưa kịp khô trên mi. Sáng ngủ dậy con bé truy cập ngay vào mạng để tìm kiếm những thông tin về bệnh tình của mẹ. Lili không chịu ngồi yên chờ từ thần đến cướp mẹ nó. Con bé ra sức thuyết phục, diu dắt mẹ đi khám hết bệnh viện này sang bệnh viện khác. Những bệnh viện mà nó trao đổi từ các trang diễn đàn trên mạng, nơi có bác sĩ nhiều kinh nghiệm trong việc mổ xẻ bệnh tình như Dạ Quỳnh và cuối cùng họ quyết định mổ tại một bệnh viện đại học lừng lẫy khắp cả nước Đức. Đó là vì để cho con vui lòng, Dạ Quỳnh nhắm mắt làm theo, chứ trong những ngày tháng âm u này, cô thấy bất lực, số mệnh của mình hình như đã được cao xanh an bài xong xuôi cả rồi. Bây giờ Dạ Quỳnh nghĩ đến con nhiều hơn mình, Lili mới cần được quan tâm. Chỉ tháng trước đây thôi, Dạ Quỳnh còn được chăm chút cho con gái từ những việc nhỏ nhất như pha trà, nướng bánh mì cho con bé mỗi sáng trước khi đến trường, nhắc nhở con mặc thêm áo ấm trong những ngày mưa gió; còn giờ đây, khi bệnh tình ngày càng tăng, Dạ Quỳnh gần như kiệt quệ, thì chính Lili lại là chỗ dựa vững vàng, vực mẹ đứng lên. Những ngày nằm trên giường bệnh, đầu óc người mẹ ám áp toàn những viễn cảnh đen tối khi con trở nên mồ côi. Từ chuyện tài chánh, lúc ốm đau, lúc tuyệt vọng, lúc sa cơ... ai sẽ thay mặt mẹ để bao bọc cho con đây ?

Mẹ mắt thì còn bố, Dạ Quỳnh năn nỉ Lili sang ở với bố. Có ai thương con bằng

bố mẹ, nhưng nó vùng vằng không chịu. Con bé vẫn còn giận bố vì ông đã ham của lạ, làm tan vỡ mái ấm gia đình. Lili cương quyết, thả vào một gia đình bảo trợ hoặc nhà nuôi dưỡng thanh thiếu niên còn hơn ở với bố và đi ghê.

Mười bảy năm trước, Tùng, anh trai Dạ Quỳnh ở bên này nhờ Tân, một người bạn học của Tùng là kỹ sư hàng không, về làm giấy tờ hôn thú giả, bảo lãnh Dạ Quỳnh sang đây. Ngày đó Dạ Quỳnh 20, vẻ đẹp ngời ngời khiến Tân chỉ gặp một lần thôi mà đã chao đảo và hăng hái làm thủ tục ngay lập tức. Lúc đón Dạ Quỳnh ở phi trường, Tân còn cao thượng lập đi lập lại lời hứa là anh thực lòng giúp đỡ, không kèm theo một điều kiện gì cả. Để qua mắt sở ngoại kiều, Dạ Quỳnh phải đến sống cùng nhà với Tân như vợ chồng phòng khi bị kiểm tra đột xuất. Mấy tháng đầu Tân hết sức đứng đắn, ý tứ khi vào ra chung đụng với Quỳnh. Nhưng một đêm đi nhậu với bạn bè say sưa về, không kim hãm được, anh đã cưỡng đoạt cô dù cô đã hết sức kháng cự. Khi tỉnh ra, mặc cho Tân van xin khẩn khoản, Dạ Quỳnh cương quyết về nhà anh Tùng.

Nỗi đau thể xác rất mau qua nhưng nỗi đau tinh thần thì ám ảnh người ta ngày đêm không ngớt; tại sao miệng nói yêu mà Tân lại có hành vi đầy thú tính, man rợ đến như thế! Tân nào có biết, chính những ngày sống chung vừa qua, trước thái độ quân tử cốt cách của anh, đã làm rung động trái tim ngây thơ của Dạ Quỳnh lắm không (?) Dạ Quỳnh chờ đợi sự giao hòa thiêng liêng với một thái độ hiến dâng, được tôn trọng nâng niu chứ không vùi dập nhục nhã như trong đêm say sưa vừa rồi. Hôm sau Tân đến nhà

Tùng với tâm trạng ăn năn cùng cực nhưng Dạ Quỳnh không chịu ra tiếp. Khi Tân về rồi, Tùng vào phòng em gái định nhắc lại những gì Tân phân trần nhưng thấy em ủ rũ quá, lại thôi. Tùng thù người chặc lưỡi, *biết nó khổ nạn như vậy, anh đâu dám nhờ!* Lời nào cũng không làm Quỳnh bớt đau. Cô nằm vùi cả tháng mới nguôi ngoai. Trở lại học tiếng Đức được đôi ba bữa, một sáng đang học Quỳnh tự nhiên ói mửa liên tục. Đi khám, cô biết mình đã cần thai.

Lại tiếp nối những đêm mất ngủ trắng trọc, nên giữ hay nên bỏ? Anh Tùng lên Quỳnh báo tin cho Tân. Tân đến, quỳ dưới chân Quỳnh- *Em muốn đánh mất, muốn nguyên rĩa gì anh cũng chịu, nhưng xin em hãy thương "con", cho "con" một cơ hội chào đời-* Chữ "con" mà Tân dùng làm Quỳnh thức tỉnh như người bấy lâu bị mộng du. Cái mầm sống bé như hạt bụi đó đang lay động tâm tư Quỳnh dữ dội; nó đến thật tình cờ, bất chấp mọi oan gia ngang trái giữa người đàn ông và người đàn bà tạo hình ra nó. Ngày Lili cất tiếng khóc chào đời, Tân và Dạ Quỳnh ngợp ngán trong hạnh phúc. Ba tháng con khóc dạ đề, sáu tháng con sốt mọc răng đều có cha mẹ mất quàng thâm thay nhau bồng bế-*Anh đi ngủ đi, mai còn đi làm/ Em thức cả đêm rồi, đi ngủ đi, anh bồng con cho-* Lili đã là cái cầu nối giữa Tân và Dạ Quỳnh để họ bắt đầu một trang đời mới tinh khôi. Nhớ lại quá khứ làm chi cho u ám mái nhà đang rạng ngời hạnh phúc của họ, nên cả hai đều cố gắng thủ vai "*người điên không biết nhớ*"; lúc đầu gượng gạo nhưng dần riết rồi cũng nhập tâm luôn.

Vậy mà đời có mãi là đất bằng, là cỏ non êm ả dưới chân, nên hồi hai năm trước, vô tình Dạ Quỳnh khám phá ra Tân đang

ngoại tình. Đau vì bị chồng lừa dối chưa đủ, cộng thêm nỗi căm hận vì bị bạn phản đã đốt cháy ngùn ngụt tim gan Quỳnh. Đó là một cô gái trẻ, ngoại hình tối tăm, dáng dấp thấp đậm quê mùa, sang đây theo diện du sinh. Tình cờ quen nhau trên xe điện, thấy hoàn cảnh cô ta đáng thương, sáng đi học tối về đi chùi nhà, nên Quỳnh tội nghiệp mang về cho tá túc trên căn gác bỏ trống nhà mình. "*Nuôi ong tay áo-nuôi khi dòm nhà*", đến khi hiểu thấu được lời ông bà dạy thì gia đình đã tan hoang. Dạ Quỳnh thấy cô ta nhan sắc u tẻ, không phải là địch thủ của mình nên không mất công đề phòng. Chị vợ anh Tùng mới chạm trán lần đầu đã cảnh cáo em chồng: "*Cô ta xấu thật, mắt sụp miệng hô răng vẩu nhưng mông ngực cả thúng như thế thì tắt đèn nhà ngói cũng như nhà tranh đó nghe Quỳnh!*" Chỉ cần ba tháng, cô du sinh ngấm ngấm điều nghiên cơ ngơi của nả trong nhà, bà chủ nhà đẹp nhưng đã quá cũ kỹ, ông chủ nhà gấp đôi tuổi cô nhưng mắt cứ lâm lét thế kia coi như rất dễ nắm thóp. Một lần có cơ hội ra nước ngoài là phải chốt lại chứ cô du sinh kinh cái... chòm khế ngọt quê mình lắm rồi, ai dại dột đâm đầu về, xin mời! Cứ thế mà tiến hành, khôn sống mông chết, mấy người có của ăn của để sung sướng quá thì phải biết san sẻ cho người vô sản đi chứ (!?)

Đạo mới li dị, Dạ Quỳnh vẫn còn rất dễ sôi sục khi ai đó nhắc đến Tân và cô vợ trẻ, nhưng may mắn có lần chị vợ anh Tùng rủ Quỳnh lên chùa nghe thuyết giảng. Nghe xong, Quỳnh như ngộ ra, mình khổ là tại mình cứ sân hận. Sao mình không nghĩ, mình với Tân hết duyên thì để Tân đi, mình còn vương vấn ngày nào thì còn phiền não ngày đó. Quỳnh được quyền nuôi Lili, hai

mẹ con hủ hỉ quần quýt như bóng với hình, con gái là kho vàng lớn nhất thế gian mà Dạ Quỳnh có được. Đủ rồi Quỳnh ơi, tiếc gì một con người bạc bẽo.

Anh Tùng kể là Tân độ này phờ phạc lắm, sau khi Tân mất việc cô vợ trẻ của Tân khinh chồng ra mặt, cô ta lộ nguyên bản chất tham lam vô lậu, văn hóa đầu đường xó chợ của mình nên trong nhà xào xáo âm ỉ suốt ngày. Tuy lúc nào cũng đĩnh ninh vào luật nhân quả, có vay sẽ có trả- không phải đợi tới kiếp sau mà rành rành ngay tại kiếp này- làm cho người này đau thì sẽ có người khác làm đau mình, vậy mà nghe đời Tân đang lâm vào bế tắc, Dạ Quỳnh cũng chẳng vui mừng thấy người ngã ngựa, thậm chí cô lại cảm cảnh dùm anh.

Gia đình Quỳnh còn ở hết bên Việt Nam, bên này chỉ có hai anh em nên chắc Lili phải về sống nhà cậu Tùng chứ đâu còn đi đâu được nữa. Mẹ Quỳnh thương cháu, nên hỏi chị dâu Quỳnh định gửi con vào nhà trẻ để đi làm lại thì mẹ bảo để mẹ sang trông cháu cho đủ năm, chứ nó còn bé bỏng quá, giao cho người ngoài thấy tội tội làm sao. Anh chị Tùng đi làm cả ngày, một tay bà trông nom đưa đón cơm nước cho ba đứa cháu lóc nhóc đâu vào đấy, gọn bản. Nhận được hung tin, mẹ đến ngay với Quỳnh. Ngồi đâu là bà sụt sùi đó: *Lá vàng chưa rụng mà lá xanh đã lìa cành. Giá mà người ta đòi thay tim thay máu thì mẹ cũng cho để con tiếp tục sống, chứ mẹ sống tới đây cũng đủ rồi.*

Mưa ngàn đời cứ trên trời rơi xuống nên mẹ thương Dạ Quỳnh bao nhiêu bây giờ đến phiên Dạ Quỳnh tưới tắm cho Lili thấm đẫm bấy nhiêu. Dàn dụa cô thấy hết oán trách trời đất mà thân nhiên chấp nhận căn bệnh quái ác đến với mình: Chết là hết,

ưu phiền đau đớn gì cũng triệt tiêu. Người chết rồi sẽ nhẹ nhàng nằm xuống, sẽ ngủ một giấc ngủ ngàn thu yên tĩnh, chỉ người sống mới còn cảm nhận được nỗi mất mát nhớ thương khôn cùng trước sự ra đi vĩnh viễn của người mình thương yêu.

Hôm qua, Lili vào thăm mẹ trước ngày phẫu thuật. Hai mẹ con cứ đứng ôm nhau không nói một lời. Còn bao nhiêu điều muốn dặn dò mà không sao thốt lên được. Bao nhiêu nước mắt đã đổ thành sông thành biển cũng không vui hết nỗi buồn. Nắng đã tắt cuối trời, hoàng hôn chạng vạng dần buông, nhà ai thấp thoáng lên đèn. Dạ Quỳnh thấy qua khung cửa sổ, dưới ánh đèn vàng ấm cúng, cả gia đình quây quần bên bàn ăn. Hai đứa bé không chịu ăn đĩa mình mà cứ chọc thìa vào đĩa nhau, người cha vừa đi làm về, tay xoa đầu con, tay quàng qua eo vợ kéo sát vào lòng. Dạ Quỳnh cũng đang ôm con trong lòng nhưng cái ý nghĩ "*Lần cuối được ôm con*" khiến tim cô đau thắt lại. Cô nghe tiếng của mình đang nghẹn ngào:

-Có thể mẹ không qua khỏi ca mổ này nên mẹ muốn nói với con lần cuối là mẹ yêu con vô cùng. Hãy hứa với mẹ, mai này lỡ không còn mẹ, nhưng con không được buồn nhiều, phải cố vui sống con nhé.

Con bé nước mắt rùng rùng nhưng vẫn cứng rắn:

-Mẹ đừng nói gở, con tin mẹ sẽ qua khỏi mà. Con đã xin nói chuyện với ông bác sĩ mổ cho mẹ và ông nói với con là ông ấy đã mổ gần cả ngàn ca bướt não mà chỉ vài ba ca do bệnh nhân đã lớn tuổi hoặc lúc khám phá ra mình bị bướt thì quá trễ nên mới không qua khỏi được mà thôi.

Con bé ôm chặt mẹ nói tiếp:

-Ngày nào con với bà ngoại cũng đọc kinh Dược Sư cầu an cho mẹ tai qua nạn khỏi. Bao giờ mẹ mở xong, ba bà cháu mình ăn chay 3 tháng mẹ nhé. À, mẹ biết không, cái cây hoa nhật Quỳnh bà ngoại mang qua cho mình dạo trước bây giờ sắp ra hoa rồi đó. Nó có một cái nụ to lắm, bà ngoại nói ngày mai nó nở, thế nào cũng có điềm lành. Nhật Quỳnh khác với dạ Quỳnh là nó nở ban ngày, để được cả tuần và có màu đỏ rực rỡ. Trong khi dạ Quỳnh chỉ nở về đêm, 2, 3 tiếng đồng hồ rồi tàn. Mai một nhật Quỳnh nở, con sẽ cắt ra đem vào đây cắm cho mẹ xem nhé.

Dạ Quỳnh hôn con thật lâu. Lâu như ngày xưa lúc Lili còn sơ sinh; hôn lên má, lên bụng, lên gan bàn chân, thấy chỗ nào cũng thơm, cũng muốn cắn. Bây giờ vừa hôn con, cô vừa nghiêng răng để khỏi bật ra tiếng khóc bi ai, thống khổ.

.....

Người ta đẩy Dạ Quỳnh vào phòng mổ. Căn phòng sáng trưng và cả đội ngũ bác sĩ y tá thân thiện hỏi thăm, chúc lành cô. Dạ Quỳnh nhớ lời mẹ dặn, cô nhắm nghiền mắt và lầm nhảm niệm Quan Thế Âm Bồ Tát.

Dạ Quỳnh thiếp đi. Cô thấy mình đang lướt qua vô số những hang động thạch nhũ mờ tối, âm u thăm thẳm. Trong hang, có vô vàn ngõ ngách khiến Dạ Quỳnh phân vân. Tự nhiên có một ánh hồng mờ ảo như làn khói phía xa xa như đang vẫy gọi. Thế là cô quyết định đi theo hướng đó. Khoảng cách càng lúc càng thu ngắn lại, Dạ Quỳnh nhận ra đó là một nàng tiên xiêm áo đỏ rực lộng lẫy như những cô vũ nữ Ba Lê. Rồi nhà cửa, phố xá, hai hàng cây dẻ gai quen thuộc dần dần hiện lên rợp mát. Năng vàng trong vắt và tiếng chim ríu rít chào đón một ngày thu ấm

áp. Nàng tiên cười tươi nắm tay Dạ Quỳnh đến trước một khung cửa. Vừa mở cửa, nàng tiên vừa nghiêng đầu nghịch ngợm:

-Chị có biết đây là đâu không?

Dĩ nhiên là biết, vì Dạ Quỳnh đang đứng trước nhà mình mà. Chao ơi là hạnh phúc khi được về nhà, đắm mình trong không khí thân thương quen thuộc. Những kệ sách đầy ắp xen lẫn tượng gỗ châu Phi, hộp trầm hương Ấn Độ với vô số ngăn kéo đủ màu, con ốc biển to bằng hai bàn tay trong làn ghé đảo bên bờ biển Địa Trung Hải... tất cả như đang mỉm cười hân hoan chào đón Dạ Quỳnh. Trời tờ mờ sáng mà Lili và mẹ Quỳnh đã ngủ dậy. Mùi trà gừng mẹ Quỳnh mới pha sục ấm cả không gian. Hai bà cháu ngồi đợi hoa nhật Quỳnh đang từ từ hé mở. Lili hăm hở kể:

-Bác sĩ nói ca mổ kéo dài từ tám giờ sáng đến gần một giờ trưa mới xong. Trong phòng hồi sinh mẹ con đã tỉnh nhưng còn rất yếu nên phải để mẹ con ngủ thêm một đêm. Không bị biến chứng và may đó chỉ là một cục bứu lành tính. Sáng nay mình được vào thăm, con sẽ cắt hoa nhật Quỳnh đem vào cắm trong phòng, chắc mẹ con thích lắm, bà há.

Mẹ Quỳnh trầm ngâm:

-Hồi ông ngoại con còn sống, ông trồng đủ thứ hoa, nhưng loài hoa ông yêu nhất là dạ Quỳnh vì nó mong manh đài các, chỉ nở về đêm và khi trời sáng là tàn ngay. Do đó mà ông ngoại đã đặt tên cho mẹ con là Dạ Quỳnh. Ngày ấy bà phản đối ông dữ lắm vì sợ có điềm không may vận vào cho mẹ con nhưng ông không nghe. Giá mà 40 năm trước người ta lại giống được hoa nhật Quỳnh thì bà quyết sẽ đổi tên cho mẹ con rồi.

Lili ngã đầu vào vai bà ngoại:

-Mẹ con tai qua nạn khỏi kỳ này về nhà con sẽ không cho làm gì cả vì bà ngoại biết rồi đó, tính mẹ con giống bà ngoại là sạch sẽ ngăn nắp vô cùng, cứ làm luôn tay luôn chân. Con hứa con sẽ bỏ tật làm biếng, dọn nhà dọn cửa cho mẹ con được yên lòng dưỡng bệnh.

Thấy Quỳnh nước mắt rung rung, nàng tiên áo đỏ thì thào bên tai cô:

-Từ nay chị đừng khóc nữa nhé vì chị toàn là những ngày vui trước mắt mà thôi. Trời gần sáng rồi, em phải đi đây, chào chị Dạ Quỳnh của em.


Có tiếng Lili trầm trồ:

-Ôi! Bà ngoại xem, tia mặt trời rọi tới, hoa nhật quỳnh rực lên như tỏa sáng, đẹp quá bà ơi.

.....
Khi tuyết rơi dày đặc bên ngoài, vạn vật như được khoát lên một chiếc áo bông trắng xóa, Dạ Quỳnh được phép xuất viện. Về nhà, việc đầu tiên của Dạ Quỳnh là đến ngôi bên cạnh cây nhật quỳnh lặng lẽ vuốt ve âu yếm. Dần dần mọi trật tự ngày thường của hai mẹ con đã trở về đều đặn như xưa, chỉ có điều Lili thấy mẹ có thêm một thói quen là thường xuyên chăm bón xới đất cho cây nhật quỳnh, nâng niu lau bụi cho từng chiếc lá vô cùng triu mến.



Trần thị Hương Cau
Đông 2014




BÁC SĨ

NGUYỄN QUỐC QUÂN

CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA

4217 Evergreen Lane
Annandale, Va 22003
(703) 354-2629

KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN



PICNIC CỎ THƠM

Mỗi lần phát hành báo, người Cỏ Thơm thường họp nhau tại Trụ Sở Hội Cao Niên. Nhưng mùa thu vừa qua khi có báo số 68, chúng tôi đã làm một buổi picnic tại Mason District Park, Annandale, Virginia vào ngày 28 tháng 9, 2014. Đã có hơn 50 tác giả và độc giả tham gia. Vì mới đầu thu cây lá, hoa cỏ còn xanh tươi rượi. Không khí mát mẻ thật lý tưởng cho một buổi họp mặt ngoài trời.

Người Cỏ Thơm đã có một buổi họp mặt ăn uống, chuyện trò, ca hát thật vui vẻ. Ai cũng muốn Cỏ Thơm sẽ làm một buổi picnic vào mùa thu sang năm.

Sau đây xin ghi lại chương trình buổi picnic đầu tiên của Cỏ Thơm do Phó Chủ Nhiệm Ngoại Vụ Phan Anh Dũng giúp phụ trách.

Nguyễn Thị Ngọc Dung: mở đầu chào mừng, cảm ơn mọi người tham dự đã đóng góp thức ăn và tài chính.

Phan Anh Dũng: cảm ơn một số đã ghi danh cho phần văn nghệ, giới thiệu Văn Duy Tùng, hội viên mới và một số thân hữu đến chung vui.

Phan Khâm: giới thiệu Cỏ Thơm số 68 và mời mọi người lấy báo.

Văn nghệ:

- *Nguyễn Ngọc Bích:* Đèn Cù (dân ca) & Bạch Đằng Giang (hát bằng tiếng Anh)
- *Kiều Nga:* Tình Ca (Phạm Duy)
- *Đông Ca:* Việt Nam Minh Châu Trời Đông (Hùng Lĩnh)
- *Bùi Thanh Tiên:* Mơ Hoa (Hoàng Giác)
- *Minh Châu:* vũ Trống Cơm (dân ca)
- *Nguyễn Tường Vân:* Rơi Từng Cánh Thu Vàng (Phạm Tuấn, Nguyễn T. Vân)
- *Phạm Trọng Lệ:* chuyện vui
- *Đông Ca:* Thanh Bình Ca (Nguyễn Hiền)
- *Văn Duy Tùng, Thái Phượng, Tâm Hào:* Mùa Lúa Mới (Nhạc: Văn Duy Tùng / lời: Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô I I, chuyển ngữ: Lê Đình Thông)
- *Đàm Xuân Linh (violin)/Phan Anh Dũng (guitar):* La Cumparsita (G Rodriguez)
- *Huy Lãm:* Năng Cài Tóc Mây (Huy Lãm)
- *Trương Thiệu Long:* hướng dẫn Greek dance theo “Never on Sunday-Dalida hát”
- *Ỗ Nguyên:* Giấc Mơ Hội Hương (Vũ Thành)
- *Minh Trân:* Biển Nhớ (Trịnh Công Sơn)
- *Phương Nga:* Mùa Thu Yêu Đương (Lam Phương)
- *Đông Ca:* Còn Gặp Nhau (nhạc: Võ Tá Hân; thơ: Tôn Nữ Hỷ Khương)

HÌNH ẢNH PICNIC CỎ THƠM - NHIẾP ẢNH GIA PHẠM BÁ



Phan Anh Dũng



Phan Khâm, Thái Phương, Vũ Hối



Tâm Đạt, Kiều Nga, Phương Quỳnh, thân hữu, Trúc Mai, Nguyễn Ngọc Bích,
Hong Thủy, Tâm Hào, Ý Nguyên.



Phan Anh Dũng, Huy Lãm, Bùi Thanh Tiên, Phạm Trọng Lệ, Văn Duy Tùng.



Đồng ca "Minh Châu Trời Đông" - Nguyễn Lân điều khiển.



Nguyễn Lân, Đỗ Ngọc Phú, Diễm Hoa,



Phan Anh Dũng, Kiều Nga



Ý Anh, Ngọc Trinh



Đàm Xuân Linh



Bạch Mai, Nguyễn Huy Long, Cao Nguyên, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Tường Vân.



Trương Thiệu Long, Minh Châu



Đồng ca "Thanh Bình Ca" - Phan Anh Dũng điều khiển.



Hàng ngồi: Lan Hương, Phương Nga, Thuý Diễm, Trúc Mai, Tâm Đạt, Thuý Liên, Thanh Quỳnh, Hồng Ngọc. Hàng đứng: Hồng Thủy, Phương Quỳnh, Minh Trân, Ngọc Tú.

SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT PARIS - CHIỀU TƯỞNG NHỚ

Paris vào thu và cũng như thường lệ, Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN Paris đã tổ chức một buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật vào ngày 26-10-2014, tại nhà thờ Saint Hippolyte nằm trên đại lộ Choisy quận 13, với chủ đề **Paris - Chiều Tưởng Nhớ**.

Khách mời là những khuôn mặt nổi tiếng trong giới sinh hoạt Văn Hóa và Cộng Đồng người Việt ở Paris, đến tham dự gồm có: GSTS Lê Mộng Nguyên, GSTS Phạm Đình Liên, GSBS Hoàng Cơ Lân, GSTS Trần Văn Cảnh, GSTS Quỳnh Hạnh, GSTS Trương Thị Liễu, GSTS Trần Văn Thu, TS Võ Hùng Anh, BS Nguyễn Bá Hậu, BS Huỳnh Trung Nhi, BS Phan Khắc Tường (*Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp*), BS Phạm Đăng Thiện, BS Nguyễn Bá Linh, BS Trần Văn Thanh, Nha sĩ Nguyễn Bích Ngọc; LS Nguyễn Văn Hoàng (*Hội trưởng Hội Ái Hữu Pétrus Ký tại Pháp*), LS Dương Minh Châu. **Nhà phê bình văn học:** GSTS Trương Thị Liễu, GS Nguyễn Thùy; Nhà biên khảo: GS Phạm Thị Nhung, GS Nguyễn Bảo Hưng, GS Trần Tam Nguyên, Mỹ Phước Nguyễn Thanh, Bernard Detrez. **Nhà thơ:** Quỳnh Liên, Bạch Vân, Phương Du, Đỗ Bình, Trọng Lễ, Ngân Đoài, Trịnh Cơ, Khúc Duy Tường, Nguyễn Hà Thân Thanh, Nguyễn Mây Thu (*đại diện Tạp chí Cỏ Thom Paris*), Từ Thạch, Thy Thảo, Hà Lệ Thu. **Nhà văn:** Hồ Trường An, Trần Trung Quân, Nguyễn Vân Xuyên; **Nhà báo:** Lê Văn Tư, Bạch Sương (*đại diện Tạp chí Nguồn Paris*); **Nhạc sĩ:** Jules Tambicannou, Bảo Đức, Phạm Đăng, Minh Nhật, Đức Nguyên, Nguyễn Vinh, Cát Tường, Sơn Khôi. **Nghệ sĩ:** Kim Thu, Tuyết Dung, Minh Cẩm, Linh Chi, Thúy Hằng, Khanh Trang, Ngọc Xuân, Phương Hạnh. **Họa sĩ** Nguyễn Đức Tăng; **Nhà Quay phim** Võ Tuấn, **Nhà Nhiếp ảnh** Tuyết Vân, KS: Nguyễn Văn Thọ, Bà Nguyễn Quý Toàn, Đỗ Hữu Hứa (*đại diện Hội Ái Hữu Công Chánh*), Thái Quan (*Cựu sinh viên Nhật Bản trước năm 75*); Ông: Nguyễn Hữu Xương (*Tổng Thư Ký Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tự Do Tại Pháp*), Châu Văn Lộc (*Tiền chỉ Làng Nam Quan tại Pháp*), Nhất Long (*Cựu Tổng Thư Ký Văn Phòng Các Hội Đoàn Người Việt Tự Do tại Pháp*), Lê Minh Triết (*Phó chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp*), Trần Minh Răn (*đại diện Văn Phòng Liên Đới Xã Hội tại Pháp*), Đặng Văn Khanh (*đại diện "Hội Cựu Sinh Viên Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt" Âu Châu*), Lý Trí Thanh Lương (*Chi nhánh trưởng Hướng Đạo VN tại Pháp*), Nguyễn Thúy Phương (*Hội trưởng Hội Phụ Nữ Âu Cơ tại Pháp*), Tôn Thất Hồng Cúc (*đại diện "Hội Cựu Sinh Viên Viện Đại Học Đà Lạt Việt Nam Tự Do" tại Paris*). Bà: Phan Thu Thủy (*Gia Long*), Vương Yến (*Gia Long*), bà Đào Viên, Nhà giáo Võ Đoàn Chánh, Gs Nguyễn Diệu Chúc, Gs Nguyễn Diệu Lan .v.v.

Chương trình bắt đầu vào lúc 14 giờ, nghi lễ chào quốc kỳ VNCH và một phút mặc niệm do BS Phan Khắc Tường và ông Nguyễn Hữu Xương phụ trách. Sau đó MC là họa sĩ Nguyễn Đức Tăng điều khiển chương trình, giới thiệu Chủ tịch CLB VH VN Paris, nhà thơ Đỗ Bình có đôi lời phát biểu: "Buổi sinh hoạt hôm nay, chúng ta đem tiếng nhạc, lời thơ và

diễn thuyết với chủ đề Paris - Chiều Tưởng Nhớ, thứ nhất để vinh danh những tác giả đã đóng góp tâm não vào kho tàng văn hóa Việt làm đẹp và phụng sự cho đời. Thứ hai để tưởng nhớ những văn nghệ sĩ, học giả đã góp phần bảo tồn văn hóa Việt trong những sinh hoạt CLB mà nay đã ra đi. Thưa quý vị, CLB anh em chúng tôi vừa mất đi một nữ sĩ, sự mất mát đó không phải riêng cho sinh hoạt văn hóa của CLB mà còn là một mất mát lớn trong giới làm văn hóa Việt Nam ở hải ngoại. Những người đã ra đi: Nữ sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh, Nữ sĩ Chân Phương Lê Mỹ, Nhà thơ Bằng Vân tức Giáo sư Bác sĩ Trần Văn Bằng, Nhà văn An Khê Nguyễn Bình Thịnh, Nhà văn Mạnh Bích, Nhà thơ Phương Linh Đỗ Quang Trị, Nhà thơ Vũ Nguyên Bích Vũ Quốc Hùng, Nhà thần học Nguyễn Tấn Phước, Nhà báo Phạm Hữu Nguyễn Hữu Ích, Danh họa René, Nhà thơ Hoa Tiên Phan Thế Nghiệp, Nhạc sĩ Xuân Lôi, Nhạc sĩ Trịnh Hưng, Nhạc sĩ Đoàn Văn Linh, Danh ca Thanh Hùng, danh ca Kim Nga.

Ngày này 20 năm về trước, chúng ta quy tụ về đây sinh hoạt với chủ đề Thi Nhạc Mùa Thu. Thuở ấy mọi sinh hoạt cùng nở rộ vì chúng ta còn rất nhiều người hằng say làm văn hóa Việt. Trong sinh hoạt ngày ấy, có những bài thuyết trình của các diễn giả đã lôi cuốn làm say đắm lòng người nghe, trong đó có nhà thơ Bằng Vân, nhà thơ Phương Linh, học giả Lương Giang Phạm Trọng Nhân, học giả Thái Văn Kiêm, học giả Võ Thu Tịnh, nữ sĩ giáo sư Phạm Thị Nhung, nữ sĩ Nguyễn Thị Hoàng, nhà thơ Hồ Trọng Khôi, nhà thơ Hoài Việt Nguyễn Văn Hương, nhà thơ Phương Du bác sĩ Nguyễn Bá Hậu, nữ sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh, giáo sư nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên, nhà thơ Song Thái Phạm Công Huyền, nhà thơ Vân Uyên Nguyễn Văn Ái, nhà thơ Văn Bá.

Hôm nay có một số những người hiện diện trong buổi này như bác sĩ Nguyễn Bá Hậu, giáo sư Phạm Thị Nhung, giáo sư Lê Mộng Nguyên, còn những vị không đến được vì cao tuổi nên không thể tham dự được. Hai mươi năm sinh hoạt VHNT của CLB là một chặng đường dài, chúng tôi hy vọng những thế hệ trẻ sẽ tiếp nối, tiếp tay với chúng tôi để bảo tồn phát huy văn hóa Việt ở xứ Pháp cũng như ở hải ngoại.

Nhà thơ Nguyễn Hà Thân Thanh mở đầu chương trình, diễn ngâm bài thơ Nụ Cười Thương Nhớ của cố thi sĩ Đinh Hùng. Kế đến, Mây Thu diễn đọc bài thơ Bài Ca Hoài Tổ của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Kết thúc bài thơ bằng tiếng bi thương: "Kiều Thu ơi hỡi Kiều Thu" trong "chuyện tình Vũ Hoàng Chương" làm cho người đọc và người nghe đều thấy cảm động giữa khoảng không gian im lặng của thính phòng. Rồi lại đến "chuyện tình Hàn Mặc Tử" với bài thơ Đây Thôn Vĩ Dạ do nhà thơ Linh Chi diễn ngâm. Tuy đã vắng sinh hoạt trong một thời gian rất lâu nhưng nhà thơ Linh Chi vẫn trình bày thật điêu luyện. Đây là bài thơ của cố thi sĩ Hàn Mặc Tử gửi cho người yêu Hoàng Thị Kim Cúc và bà đã giữ bài thơ kỹ vật này cho đến lúc từ trần.

Tiếp theo, nhạc sĩ Đức Nguyên giới thiệu cùng quan khách về trang Web site "**TIẾNG NƯỚC TÔI**" đã hoàn chỉnh và bắt đầu hoạt động. Về phần nội dung gồm có một **Trang nhà** và bốn **Trang chuyên đề**: Trang Tác giả và Tác phẩm; Trang Thơ - Văn; Trang Âm nhạc - Hội họa; Trang Biên khảo. Về thể lệ gửi bài viết: chỉ gửi những sáng tác mới nhất

chưa từng xuất bản hoặc đăng trên những trang web khác, chỉ đăng những sáng tác viết bằng tiếng Việt Nam (đánh máy bằng tiếng Việt có dấu). Những sáng tác về âm nhạc, hội họa có thể gửi trực tiếp partition (phần nhạc) dưới dạng Encore, bằng fichier PDF hoặc Image với dung lượng không quá nặng. Về phương thức làm việc, để bảo vệ bản quyền những sáng tác mới của tác giả, người đọc không thể tự ý copier hoặc enregistrer về máy riêng của mình và không gửi bài cho những trang web khác trong vòng ba tháng khi đã gửi bài cho trang web "**TIẾNG NƯỚC TÔI**".

Những nhạc phẩm sáng tác và thơ phổ nhạc cùng những ca khúc một thời vang bóng, hôm nay được trình bày với tiếng đàn Piano của nhạc sĩ Jules Tambicannou, tiếng đàn Synthé của nhạc sĩ Bảo Đức, đàn Guitare của nhà thơ Đỗ Bình và đàn tranh của GsTs âm nhạc Quỳnh Hạnh. Mở đầu, GsTs Phạm Đình Liên và nghệ sĩ Minh Cẩm giới thiệu nhạc phẩm Thu Tình Thương, thơ Phương Du, được Phạm Đình Liên phổ nhạc vào dịp sinh hoạt Thu Tao Ngô rất thành công. Sau đó là ca khúc Soi Bóng Tình Thu của nhạc sĩ Cát Tường, đây là lần thứ hai nhạc sĩ Cát Tường xuất hiện trong sinh hoạt của CLB VH VN Paris. Nhạc phẩm kế tiếp, Chiều Vàng Năm Xưa của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên được ca sĩ Tuyết Dung trình bày, nhạc phẩm tuyệt vời như Trăng Mờ Bên Suối và với màu áo lụa trắng thướt tha, mang vóc dáng nữ sinh của các trường trung học Sài Gòn năm xưa ở thế kỷ trước, tiếng hát thanh thoát của Tuyết Dung đã được báo chí ở hải ngoại khen tặng và được nhà văn Hồ Trường An đưa vào tác phẩm của mình. Tiếp nối chương trình, bài thơ Khách Quê của thi sĩ Đỗ Bình được nhạc sĩ Phạm Đăng phổ nhạc và trình bày. Nhạc và thơ quyện vào nhau cùng với hòa âm dịu dặt của đàn Piano, Synthé làm cho thính giả cảm thấy lòng chùng xuống một nỗi buồn, nhà thơ Đỗ Bình chưa một lần về thăm lại quê hương và nhạc sĩ Phạm Đăng đã cảm tác với một tâm hồn đồng điệu: *"Đứng trước trời quê mà thấy lạ. Phải chăng hồn nước đã bay xa. Người quen lối cũ bao kỷ niệm. Chẳng lẽ thời gian cũng xóa nhòa. Tháng chín bên này hoa tím nụ. Nhụy tàn ta cảm kiếp phù du. Cửu Long bên nhạ màu nhung nhớ. Viên khách đồ xưa bóng khuất mù"*

Dịp hè vừa qua, trong buổi sinh hoạt VHNT tổ chức ngày 29-06-2014, CLB VH VN Paris đã đưa ra một dự án nhằm thực hiện một tác phẩm văn học lấy tên "**Tuyển Tập Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Paris**". Theo GsTs Trần Văn Cảnh: *"Dự án này gồm ba giai đoạn chính: Thiết kế, thực hiện và phổ biến kết quả. Trong giai đoạn một, chủ yếu là suy tư về đầu đề, lý do, mục đích, nội dung và cấu trúc tổng quát. Ở giai đoạn hai, nhằm thực hiện những tác phẩm của những tác giả văn nghệ sĩ Việt Nam tại Pháp và Âu Châu trong vòng 20 năm (1994-2014), cấu trúc và nội dung xoay quanh những khía cạnh sáng tác văn chương, luận khảo văn học, nghiên cứu văn hóa v.v. Và giai đoạn ba là phổ biến kết quả sẽ phải được hoàn tất, công việc này do Ban biên tập và Nhóm chủ biên đảm nhiệm"*.

Trở lại chương trình nhạc tiền chiến với những ca khúc bất hủ, ca sĩ Kim Thu tiếp nối bài Thiên Thai của cố nhạc sĩ Văn Cao, giọng hát trầm ấm với màu áo tím lung linh huyền ảo dưới ánh đèn. Là hai người bạn cùng yêu một cô gái nhưng cuộc tình lận đận để rồi khởi sinh ra hai bài hát ở thời điểm ấy. Vào khoảng năm 1967, 1968, nếu Đinh Trầm Ca có bài

Ru Con Tình Cũ thì Vũ Đức Sao Biển với ca khúc đầu tay, Thu Hát Cho Người, đã làm say đắm lòng người trải qua mấy thập niên: *"Thời gian nào trôi bèo bọt trên phận người. Biệt ly nào không buồn phiền trên dấu môi. Mùa vàng lên, biêng biếc bóng chiều rơi. Nhạc hoài mong, ta hát vì xa người"*. Ca khúc này hôm nay được chọn để ca sĩ Tuyết Dung trình bày và cũng trong không khí thính phòng âm áp êm ả này, nhạc sĩ Phạm Đăng tiếp tục với bài Nguyệt Cầm của nhạc sĩ Cung Tiến phổ thơ Xuân Diệu, một ca khúc có kỹ thuật cao thật khó diễn tả được xem là một niềm hãnh diện cho nền âm nhạc Việt Nam, với giọng ca tuyệt vời cùng hòa âm điệu luyện Piano - Synthé của hai nhạc sĩ tài ba Jules Tambicannou và Bảo Đức. Nhà thơ Đỗ Bình đệm đàn Guitare cho nghệ sĩ Thúy Hằng trình bày ca khúc Sương Thu của cổ nhạc sĩ Văn Phụng, sau đó tuần tự các nhạc phẩm Thu Quyển Rũ của Đoàn Chuẩn - Từ Linh được nhạc sĩ Minh Nhật gửi đến quý thính giả cùng bài Trăng Mờ Bên Suối với tiếng hát của ca sĩ Kim Thu.

Giới thiệu nhà văn Hồ Trường An, nhà thơ Đỗ Bình phát biểu: *"Nhà văn Hồ Trường An là một người bị bệnh tai biến mạch máu não rất nặng. Những năm vừa qua, chúng tôi tưởng anh đã mất rồi, anh đã trấn trối lại tôi để làm một số việc nhưng mà may trời còn giữ anh lại và hôm nay anh ngồi đây để nói với quý vị về Sân Gỗ Mần Nhung. Hồ Trường An là một nhà phê bình văn học, một nhà văn, đã viết trên 60 tác phẩm, và là một người tận tụy trong nhóm anh em nhà văn tại Pháp nói riêng"*. Lời của nhà văn Hồ Trường An: *" Năm 1955, ở miền Nam không có thoại kịch mà chỉ có ở miền Bắc. Nữ diễn viên oanh liệt nhất về thoại kịch là Giáng Kiều, tức một trong bốn chị em Giáng Kiều, Giáng Linh, Kiều Vinh và Kiều Hương. Lúc đó trong một vai tuồng của vở kịch Tào Ngưu, Giáng Kiều nổi tiếng còn kịch sĩ lỗi lạc Kiều Hạnh, mẹ của ca sĩ Mai Hương, chỉ giữ vai phụ xuất sắc nhất. Khoảng năm 1925, miền Bắc chỉ có hát chèo, đoàn Cải lương miền Nam đem ra Bắc diễn thành công nhiệt liệt có các nghệ sĩ như Phùng Há, Năm Phi, Năm Châu, Tư Chơi... Về sau thời Út Trà Ôn, các bài bản khó hát như Tứ Đại Oán bỏ đi vì khó hát với bài gối đầu Vọng cổ như Tú Anh, Sương Chiều, Vọng cổ 18 nhịp đổi ra 36 nhịp, các bài bản Vọng cổ 32 nhịp ăn khách có Minh Cảnh, Minh Vương, Minh Phụng, Chí Tâm... Út Bạch Lan, Thanh Hương cũng rất ăn khách. Ca sĩ Hương Lan, con của nghệ sĩ Hữu Phước rất thích hai nghệ sĩ này nên lấy tên hiệu là Hương Lan... cho tới 1975, kể như là không còn gì nữa..."*.

Giới thiệu nhà văn Trần Trung Quân, nhà thơ Đỗ Bình cho biết: *"Trần Trung Quân khởi thủy là soạn giả Cải lương, sau đó qua Pháp trở thành nhà văn, anh là người viết văn hiện thực và là tác giả của nhiều cuốn sách. Song song với những cuốn viết về văn, tất cả mọi người đều nhìn và thấy Trần Trung Quân qua vai trò của một nhà báo vì anh là chủ bút tờ báo Ép Phê. Anh đã có rất nhiều năm sinh sống tại Hoa Kỳ và ở Hoa Kỳ anh là một nhà báo chuyên nghiệp"*. Bàn về sân khấu miền Nam, nhà văn Trần Trung Quân phát biểu: *"Cải lương là tổng hợp của tất cả những văn hoa tinh túy, văn hóa của người Việt Nam đưa lên sân khấu. Soạn giả muốn viết một tuồng Cải lương phải có 3 điều kiện, thứ nhất am hiểu về diễn tích, thứ nhì am hiểu về nhạc lý, thứ ba văn chương phải có văn chương của Cải lương. Về nhạc lý trong Cải lương gồm tất cả những bản nhạc xuất phát từ triều*

đình ở miền Nam được hình thành từ 9 đời chúa Nguyễn. Soạn giả đầu tiên có công làm ra bộ môn Cải lương phải kể đến ông Trương Di Mạnh, Mộc Hoán, Nguyễn Chánh Sắc, sau đó là ông Hồ Văn Trung tức nhà văn Hồ Biểu Chánh, ông Đặng Văn Rỡ, ông Cao Hoài Sang. Tất cả những ông đó là Đốc phủ sứ ngày xưa. Muốn đờn ca xướng hát phải có đời sống khá giả. Muốn viết ra một kịch phẩm phải có trình độ, phương tiện, khả năng, đa số các ông Đốc phủ đó theo Tây học, họ muốn cách mạng làm sao cho người Việt Nam có một bộ môn là nhạc riêng của mình, đó là về phần Cải lương trình diễn. Dạ Cổ Hoài Lang (DCHL), đêm nghe tiếng trống nhớ chồng, là một bản nhạc cổ do ông Cao Văn Lầu sáng tác, lấy từ bản Nam ai của Tô Huệ chức cầm hồi văn. Bản DCHL viết mỗi câu 2 nhịp, sau này chuyển sang 4 nhịp. Tới soạn giả Kiên Giang mới viết câu Vọng cổ 32 nhịp. Năm 1960, soạn giả Viễn Châu viết thành 64 nhịp. Tại sao phải 32 nhịp và 64 nhịp? Thông thường ở nhịp 2 nhịp, người nghệ sĩ ca không được, nó không đủ để có hơi ngâm, thành thử phải kéo dài nhịp thêm chút xíu nữa, thêm nhịp phải thêm chữ viết, câu Vọng cổ bắt buộc viết theo luật ngũ âm: hò, xang, xự, công, liu. Mỗi 5 chữ là một nhịp, cho đến 32 nhịp thì hoàn tất một câu Vọng cổ. Thời gian 32 nhịp để cho người ca có thì giờ ngân rôi xuống giọng. Còn 64 nhịp là do ông Viễn Châu viết ca dòn, ca gấp rút như Lệ Thủy, Mỹ Châu, trường hợp đó lại khác".

GsTs âm nhạc Quỳnh Hạnh bổ túc thêm: "Thoạt đầu bản DCHL lên dây theo dây Bắc, sau chuyển sang dây Nam. Về thanh âm điệu thức của dây Nam có nghĩa là buồn và tâm sự. Về nguồn gốc trích từ 20 bản tổ của nhạc Cải lương miền Nam thì bản DCHL lấy nét nhạc trong 4 bài oán đó là: Tứ Đại, Phụng Hoàng, Giang Nam và Phụng Cầu. Theo một truyền thuyết khác thì nói rằng bản DCHL lấy gốc ở bài Hành Vân từ Huế đem về". Sau đó GsTs âm nhạc Quỳnh Hạnh trình bày bản DCHL theo một kỹ thuật ca hát miền Nam thời xưa.

Hai nhạc phẩm kế tiếp của Đoàn Chuẩn-Từ Linh, Tinh Nghệ Sĩ do nghệ sĩ Ngọc Xuân và Lá Đổ Muôn Chiều do nhạc sĩ Sơn Khôi trình bày.

Tiếp theo chương trình, nhà thơ Phương Du Nguyễn Bá Hậu cho biết một vài khác biệt về thể thơ hát nói và thể thơ song thất lục bát. Ông phát biểu thêm: "Về phương diện văn chương, bài thơ hát nói là một bài hát dân tộc rất hay của điệu ca trù. Về phần lý thú, tác giả được trực tiếp tham dự vào sự trình diễn của đào nương, bằng cách cầm chầu đánh trống theo nhịp điệu ca hát của đào nương và đào nương là một nghệ sĩ rất khó đào tạo, không những phải có giọng hát hay, phải có tài đánh phách, nghệ sĩ phải luyện tập ít nhất là ba năm, còn về kiến thức cần phải am hiểu những lời thơ trong bài hát nói để diễn đạt được những cảm nghĩ của tác giả".

Nhạc sĩ Phạm Đình Liên đệm đàn guitare cho nghệ sĩ Minh Cầm hát bài Hẹn Một Ngày Về, một sáng tác đầu tay vào năm 1957 ở Paris. Kế tiếp nhạc sĩ Jules Tambicannou đệm piano, nhạc sĩ Bảo Đức đã trình bày nhạc phẩm Les Feuilles Mortes bằng hai thứ tiếng Việt-Pháp thật tuyệt vời.

Mùa thu là mùa của thi nhân, của những ai có tâm hồn thơ mộng biết để lòng mình cảm động vì cái đẹp của mùa thu. Những bài thơ, những nhạc phẩm ca ngợi mùa thu, ấp ủ

mối tình thu, mưa thu, mây thu, lá thu, sương thu... được liên tục trình bày, do đó không gian mùa thu tràn ngập cả thính phòng. Ca sĩ Kim Thu trở lại chương trình với bài Giọt Mưa Thu của Đặng Thế Phong. Nhạc sĩ Phạm Đăng với bài Khúc Thụy Du phổ thơ Du Tử Lê. Ca sĩ Tuyết Dung trình bày Mùa Thu Không Có Anh của nhạc sĩ Phạm Mạnh Cương. Ca sĩ Ngọc Xuân với bài Thu Tím Lá Vàng của nhạc sĩ Văn Tùng. Nhạc sĩ Minh Nhật là lướt với bài Vườn Thu của Văn Thủy. Nghệ sĩ say sưa trình diễn, khách mộ điệu chìm đắm trong không khí thính phòng, thật là những phút giây tuyệt vời hạnh phúc. Nhưng thời gian có hạn, đành phải cùng nhau chia tay hẹn gặp lại lần sau.

MC họa sĩ Nguyễn Đức Tăng tuyên bố chấm dứt chương trình vào lúc 18 giờ.

Nguyễn Mây Thu (Paris, 31-10-2014)



Từ trái sang phải : NAG Tuyết Vân, NT Bạch Vân, NB Bạch Sương, B. Vương Yên, Bs Phan Khắc Tường, Gs Nguyễn Diệu Chúc, CS Tuyết Dung, Gs Nguyễn Diệu Lan, NT Hà Lệ Thu, NS Nguyễn Vinh, NT Đỗ Bình, Gs Nguyễn Thùy, Gs Phạm Thị Nhung, Gs Lê Mộng Nguyên, NS Phạm Đăng, NT Từ Thạch, Ts Võ Hùng Anh, Gs Quỳnh Hạnh, HS Nguyễn Đức Tăng, Mây Thu, Ns Thúy Hằng, NS Bảo Đức, Ô. Nguyễn Hữu Xương.



NV Hồ Trường An, NT Thy Thảo. NS Nguyễn Vinh, NT Đỗ Bình, GS Lê Mộng Nguyên, GS Nguyễn Thuỳ, NT Khúc Duy Tường, CS Tuyết Dung.



Kỷ niệm Thu Tao Ngộ (2006): GS Nguyễn Thuỳ, THS Vũ Hối, NV Nguyễn Thị Ngọc Dung, NT Đỗ Bình, NS Thuý Hằng.

Ra Mắt Sách Two Sisters

Buổi Ra Mắt tiểu thuyết Two Sisters của tác giả Cung Thị Lan và dịch giả Diệm Trân diễn ra hết sức thành công trong buổi chiều ngày 1 tháng 11 năm 2014 tại Mason District Station, Annandale, Virginia. Với khoảng 50 khách tham dự. Chương trình bắt đầu đúng 2 giờ chiều trong không khí trang nghiêm và ấm cúng.

Sau nghi thức chào cờ, chương trình trôi chảy liên tục với các diễn giả nói hai ngôn ngữ Anh Việt: Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung, cũng là chủ nhiệm Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm, sơ lược tiểu sử của dịch giả Diệm Trân. Cô Philathia Hepler, program manager của sở Xã Hội nói về tác giả Cung Thị Lan. Cô Jane Cruz điểm sách Two Sisters. Dịch Giả Diệm-Trân Kratzke phát biểu lý do Two Sisters ra đời bằng tiếng Anh đồng thời cảm ơn tất cả những người đồng sự góp phần cho sự ra đời của cuốn sách và những người trong ban tổ chức buổi Ra Mắt Sách. Tác giả Cung Thị Lan nói sơ về mình, sự ra đời tác phẩm Hai Chị Em bằng tiếng Việt và cảm ơn những người giúp đỡ cho cuốn sách ra đời cũng như góp phần cho buổi Ra Mắt sách.

Nhạc sĩ Huy Lâm đã giúp vui chương trình Ra Mắt Sách với 6 bản

độc tấu Tây ban Cầm mà hầu hết khán thính giả ngoại quốc đều ưu thích như

1. Scarborough Fair: Traditional
2. Ave Maria: Bach-Gounod
3. Morning Has Broken: Cat Steve
4. Soleares: Flamenco
5. La Cumparsita: Gerardo Matos Rodriguez
6. The Windmills of Your Mind: Michel Legrand

Chương trình nhạc nhẹ đã thu hút hầu hết mọi người lắng nghe khiến cho không khí trở nên đặc biệt. Các anh chị em Văn Thi sĩ hàn huyên tâm tình, chụp hình, ký nhận sách và chung vui tiệc nhẹ cùng gia đình Cung Thị Lan và Diệm -Trân Kratzke .

Mặc dù buổi Ra Mắt Sách Two Sisters ít người tham gia so với buổi Ra Mắt sách Unforgettable Kindness nhưng đã có rất nhiều anh chị em từ các hội đoàn đến tham dự như: Nhà thơ Hồng Thủy, Lâm Thuý và Lê Thị Ý của Văn Bút miền Đông Bắc Hoa Kỳ, nhà Văn Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Quốc Khải, Minh Tâm của Cỏ Thơm, Võ Thành Nhân, Thùy Dương, chị Nguyễn thị Bạch Mai, Lâm Thu Thủy, Trí Đô, anh Văn Đầu, và anh Phúc của các đài truyền hình Hoa Thịnh đốn như SBTN, Viet TV và TV Hoa Thịnh Đốn.

Đáng kể nhất là sự tham gia của các bạn và anh chị đến từ các bang xa như nhạc sĩ Vĩnh Điện, anh Ngọc và chị Lucy Cung, anh chị Đào Hiếu Thảo, nhà thơ Miên Kim và các bạn Mỹ của

Diễm Trân và Cung Lan. Sự hài hòa và thân thiện giữa khách Việt và Mỹ tạo nên một buổi sinh hoạt văn học hết sức ý nghĩa.



Dịch giả Diễm Trân và Nhà văn Cung Lan tại bàn ký sách. NV Nguyễn Thị Ngọc Dung



MS. Philathia Hepler



MS. Jane Cruz



Nhạc Sĩ Huy Lãm



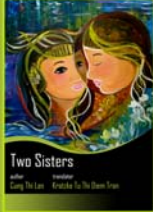
Diễm Trân, Hồng Thủy, Cung Thị Lan

Book Signing: **TWO SISTERS**

Saturday November 01, 2014
2:00P.M to 5:00 P.M

Mason District Station
6507 Columbia Pike
Annandale, VA 22003

Author: Cung Thị Lan
Translator: Kratzke Từ Diễm Trân



This is a story of two sisters growing up in poverty in Central Vietnam. It is written from the perspective of the big sister who is a little girl herself. It is a story of struggling for survival, of sisterly and family bonds, of the devastating effect of poverty on people, and of the problems with social classes. Via vivid imagination and invented games, the two sisters live through indifference, injustice, contradiction, and poverty and soar above them all.

Ra Mắt Sách "**DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ**" Của Biên Khảo Gia Phạm Văn Tuấn

Tại Trụ Sở Nhà Việt Nam, Annandale, Virginia, một ngày mùa thu dịu mát và nắng đẹp, 8 tháng 11, năm 2014, đã quy tụ đông đảo các nhân vật tại mắt trong làng văn, làng báo vùng Hoa Thịnh Đốn, Biên Khảo Gia Phạm Văn Tuấn đã cho ra mắt bộ sách thứ 2 hơn 1000 trang biên soạn giá trị "**DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ**", lời cuốn người đọc thích tìm hiểu về các danh nhân thế giới. Bộ sách thứ nhất "**Nhà Văn và Tác Phẩm**" cũng dày hơn 1000 trang và giá trị không kém, đã được ra mắt sáu tháng trước.

Mở đầu chương trình, Nhà Báo Đào Trường Phúc giới thiệu buổi họp mặt của Book Club trước và sau là Nhà Thơ Ngô Tăng Giao giới thiệu Tác Giả Phạm Văn Tuấn. Biên Khảo Gia Nguyễn Ngọc Bích, giới thiệu "**Danh Nhân Trong Lịch Sử**" như bài viết trang 197 dưới đây. Tiếp theo tác giả cảm ơn và tặng quà Nhà Việt Nam tổ chức chu đáo buổi ra mắt sách và cảm ơn các diễn giả, nhà xuất bản Cỏ Thơm, nhà in Focus Digital Publishing. Trước khi ra về quan khách được mời dùng vài món cơm chiều nhẹ.





GS Kim Oanh, Nhà Thơ Ngô Tăng Giao,



Ông Bà GS Phạm Văn Tuấn và
NV Nguyễn T. Ngọc Dung (giữa)



Giáo Sư Đào Thị Hợi, Giáo Sư... BKG Nguyễn Ngọc Bích, BKG Phạm Văn Tuấn.

GIỚI-THIỆU SÁCH “DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ” CỦA PHẠM VĂN TUẤN

Nguyễn Ngọc Bích

Trong cộng-đồng dân-tộc nào thường cũng có một số người ngoại-khổ mà ta hay gọi là vĩ-nhân. Cũng vì họ ngoại-khổ nên lại có người yêu người ghét, song có điều chắc chắn là không ai vô tình, vô cảm trước những con người đó. Một người như Napoléon của Pháp hay Abraham Lincoln của Mỹ, một người như Quang Trung Nguyễn Huệ của Việt-nam hay Nguyễn Du không thể nào để cho chúng ta dùng dung được. Những người như vậy, ông Đông Phong trong sách *Bọc trướng* (Tô Hợp XBMD Hoa Kỳ in ra năm 2005) gọi là “đại-nhân” và anh Phạm Văn Tuấn gọi là “danh-nhân” trong bộ sách mới nhất của anh, gồm 2 quyển xấp xỉ 1000 trang, mang tên *Danh nhân trong lịch sử* (Cơ sở văn học Cỏ Thom in ra năm nay, 2014).

Sự đam mê của anh Phạm Văn Tuấn với các con người ngoại-khổ này gần như là một ám-ảnh từ lâu. Bởi ta có thể thấy từ ngay những tác-phẩm đầu tay của anh cách đây hơn 10 năm, anh chỉ có một đề-tài chính-yếu: viết về tiểu-sử của các con người ngoại-khổ của nhân-loại bắt đầu từ bộ sách ba tập *Danh nhân và sự nghiệp* (Nhà xb Tân An, 2003). Ngay tập sách mang tên *Thám hiểm và khám phá* (Nhà xb Tân An, 2003) in ra cùng năm cũng là nói về các “nhà” thám hiểm trái đất và khám

phá khoa-học của nhân-loại. Tác-phẩm lớn thứ ba của anh, *Nhà văn và Tác phẩm* (2 tập, Nhà xb Cỏ Thom, 2014), hiển-nhiên cũng nói đến những nhà văn ngoại-khổ của Tây-phương là chính, tuy trong sách cũng có nói đến một vài nhà văn Á-đông (như Orhan Pamuk hay Cao Hành-kien). Bộ sách ra mắt hôm nay cũng không ra ngoài con đường nghiên cứu mà anh đã vạch ra cho anh trong suốt bao nhiêu năm.

Như vậy, chắc hẳn anh viết là có chủ-đích, đưa ra những mẫu người mà anh cho là vì lý-do này hay lý-do khác đáng để cho chúng ta noi theo (trong trường-hợp những người có công lớn với cộng-đồng dân-tộc hay nhân-loại) hoặc ít ra cũng đáng để cho chúng ta nhìn vào mà cảnh-giác (trong trường-hợp những ác-nhân hàng đầu của nhân-loại, những Stalin, Hitler hay Mao). Nhưng có lẽ cũng vì vậy mà có người có thể trách anh: những tên tuổi sau này thì sao gọi được là “danh-nhân,” phải gọi họ là “xú-nhân” mới phải! (Đây là tôi nhắc lại một lời nhắn nhủ của cụ

Tả Chi Trương Cam Khải ngày cụ còn tại thế, bởi theo cụ một từ-điển “danh-nhân” thì không thể có những tên tuổi như vậy, một cuốn từ-điển mà có cả người tốt lẫn kẻ xấu trong đó thì chỉ đáng gọi là “từ-điển nhân-danh” hay “từ-điển tên người” mà thôi.)

Dù sao, với bốn bộ sách mà trong đó ba bộ đã gồm từ 2 tới 3 tập thì ta phải nói đây

là một lãnh-vực mà anh Phạm Văn Tuấn đã tìm cách đi vào chuyên sâu--viết tiểu-sử của những người ngoại-khổ của nhân-loại, để làm một thứ gương cho người Việt chúng ta soi vào. Về phương-diện này, ý-đồ của anh có lẽ không khác Plutarch, một người sống ở đầu Công-nguyên (khoảng 46 đến sau 119 CN), tác-giả của một bộ sách lầy lừng, bộ *Bioi parallēloi* (“Tiểu-sử song đôi,” hay còn gọi là *Parallel Lives* trong tiếng Anh). Tại sao “song đôi”? Đó là bởi vì Plutarch là một người gốc Hy-lạp sang sống ở Đế-quốc Rô-ma nên ông nảy ra ý viết những tiểu-sử so sánh giữa các nhân-vật ngoại-khổ của hai nền văn-hóa. Trước Plutarch, ở Đông-phương, ta cũng có Tư-mã Thiên, tác-giả bộ *Sử-ky* vĩ đại, sống từ khoảng 145 đến khoảng 90 trước CN, người đầu tiên tìm ra, trong phần “Liệt truyện,” cách viết tiểu-sử chính-xác mà không còn dựa vào huyền-thoại như trước đó nữa.

Nội-dung của bộ sách

Là người đến sau, tôi đoán chừng anh Phạm Văn Tuấn đã có dịp nghiền ngẫm nghệ-thuật viết tiểu-sử của các tác-giả Đông-Tây, một ngành chuyên-biệt trong văn-học-sử thế-giới. Chuyện đó, cộng với công mài dũa (ta có thể nhận thấy sự tiến-bộ rõ rệt từ bộ sách đầu của anh với hai bộ in ra năm nay), đã cho ta trong bộ *Danh nhân trong lịch sử* những “liệt-truyện” phân chia ra như sau:

21 chính-trị-gia cổ kim, Đông-Tây, từ Julius Caesar của Đế-quốc Rô-ma đến De Gaulle của Pháp trong các nhân-vật Âu-Mỹ và từ Từ Hi Thái-hậu đời nhà Thanh đến Đặng Tiểu-bình của Trung-quốc, kể cả một “độc-quân Trung-hoa” (“warlord”), Ngô Bội-phu.

3 nhà thám hiểm: Marco Polo, Christopher Columbus và Francisco Pizarro.

1 nhà tiên-tri: Mohammed của Đạo Hồi.

4 nhà thiên-văn: Ptolemy, Copernicus, Johannes Kepler và Galileo Galilei.

8 nhà khoa-học: Roger Bacon, Blaise Pascal, René Descartes, Isaac Newton, Marie Curie, Albert Einstein, Lise Meitner và Niels Bohr.

22 nhà phát minh và ứng-dụng khoa-học: sẽ nói ở dưới.

5 đại-nhạc-sĩ: Johann Sebastian Bach, Mozart, Beethoven, Chopin và Schubert.

11 đại-họa-sĩ: Leonardo da Vinci, Michelangelo, Francisco Goya, Monet, Renoir, Gauguin, Van Gogh, Modigliani, Matisse, Picasso, và Chagall.

Chỉ nhìn vào danh-sách trên đây, ta có thể thấy ngay được là bộ sách mới của anh Tuấn có đủ các món ăn cho mọi người, một loại “buffet” thật phong phú với 75 món. Đúng là “nhân-tâm tùy mạng mỡ.” Bạn thích món gì là có ngay món đó.

Ta tò mò về các tông-thống Mỹ chẳng? Thì đã có Washington, Jefferson, Lincoln, Franklin D. Roosevelt, Eisenhower.

Ta muốn biết về một số danh-tướng? Thì đã có Caesar, Napoléon, Eisenhower, MacArthur.

Ta muốn duyệt lại những nét chính của lịch-sử cận-hiện-đại Trung-hoa? Thì chỉ cần đọc Viên Thế-khải, Tôn Dật-tiên, Tưởng Giới-thạch, Mao Trạch-đông, Đặng Tiểu-bình.

Còn những người thích văn nghệ như tôi thì tha hồ vui đầu vào 16 chương viết về hội-họa (qua 11 họa-gia) và âm-nhạc (5 người).

Chỉ riêng các văn-thi-sĩ thì không thấy trong bộ này nhưng đã có nguyên một bộ 2 tập cũng gần 1000 trang tập trung vào đề-tài này (*Nhà văn và Tác phẩm*).

Nét đặc-biệt của bộ sách: tập trung vào khoa-học kỹ-thuật

Cái đặc-biệt làm cho tôi chú ý khi đọc bộ sách cuối cùng này của anh Phạm Văn Tuấn là sự nhấn mạnh vào khoa-học kỹ-thuật, một quan tâm rất hiện-đại, rất thời-sự vì như chúng ta biết, hai ngành này gắn liền với nhau và là mũi nhọn của phát triển nhân-loại.

Tuy không phải là người của khoa-học, tôi đã vô cùng thích thú khi được duyệt lại với tác-giả các tiến-bộ khoa-học trong thế-kỷ 20: chất phóng-xạ và radium do Marie Curie tìm ra (người độc-nhất được hai giải Nobel khoa-học), thuyết tương-đối của Einstein, lý-thuyết nguyên-tử của Lise Meitner, vật-lý hạch-tâm của Niels Bohr v.v.

Nhưng đáng khâm phục nhất là tất cả những phát minh của thế-kỷ 20 như:

Việc chế-tạo cao-su do Charles Goodyear

Sự phát minh ra chân vịt và cánh quạt do John Ericsson

Sự phát minh ra tàu ngầm do Simon Lake

Việc phát minh ra động-cơ dầu cặn do Rudolf Diesel

Ông vua thuốc nổ Alfred Nobel

Sự phát minh ra vô tuyến truyền thanh do Lee de Forest

Việc phát minh ra vô-tuyến-điện bởi Guglielmo Marconi

Cha đẻ của bom nguyên-tử Robert Oppenheimer

Những nghiên cứu về nguyên-tử của Enrico Fermi

Người làm ra bom khinh-khí, Edward Teller

Người đo được chính-xác tốc-độ ánh sáng Albert A. Michelson

Các nhà khoa-học hỏa-tiến của nhân-loại: Konstantin Tsiolkskovsky (Nga), Robert Goddard (Mỹ), Hermann Oberth (Đức), Wernher von Braun (Đức)

Nhà phát minh ra phim và máy ảnh Kodak George Eastman

Cha của kỹ-nghệ xe hơi, Henry Ford

Người phát minh ra máy bay trực-thăng, Igor Sikorsky

Người đẻ ra máy điện-tín, máy hát và đèn điện, Thomas Edison

Thiên-tài về điện hai chiều, Nikola Tesla

Người đẻ ra thuyết tiến-hóa, Charles Darwin

Vị ân-nhân của nhân-loại, Louis Pasteur, người tìm ra vi-trùng, nghiên cứu các bệnh truyền nhiễm và cách chích ngừa

Có thể nói là ai đọc hết những tiêu-sử của các nhà khoa-học và các nhà phát minh nói trên mà không hiểu thêm được một cách sâu sắc về thế-giới chung quanh chúng ta ngày hôm nay? Mà tất cả trong một thứ tiếng Việt nhuần nhuyễn, để cho thấy là tiếng Việt ngày hôm nay có đủ khả-năng để thành một ngôn ngữ khoa-học, kỹ-thuật hiện-đại, thừa sức chuyên chở những tri-thức tiến-bộ nhất của nhân-loại.

Riêng tôi xin cảm ơn anh Phạm Văn Tuấn đã, qua những sách của anh, giúp tôi nhìn ra một thế-giới rộng lớn hẳn, một thế-giới đại-đồng, một thế-giới vượt hơn hẳn những kiến thức cục-bộ của tôi trước đây.

NGUYỄN NGỌC BÍCH

Khu Đồng Xuân,

Bang Trinh Nữ, Hoa Kỳ Quốc

Đêm 7 sang ngày 8 tháng 11, 2014



7260 Arlington Blvd., (Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sân nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

Super buffet mỗi ngày
- Lunch: \$7.95
- Dinner: \$9.95

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm
Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

TỦ SÁCH CỔ THƠM

11623 CHAPEL CROSS WAY, RESTON, VA 20194, USA

Tel. (703) 471-1271, Fax (703) 471-1196; Email: dsenser@yahoo.com

TAM CÁ NGUYỆT SAN CỔ THƠM (Từ năm 1996)

ĐIỂM TRANG LÀM DÁNG CUỘC ĐỜI (1999) - Thơ Nguyễn Thị Ngọc Dung

TRĂNG NHỚ ĐÊM RẼM (2000) - Thơ Bùi Thanh Tiên

NHƯ GIẤC MỘNG SAY (2000) - Thơ phổ nhạc Ngô Thy Vân

TÁC PHẨM ĐẸP CỦA BẠN (2000) - Nhận định văn học của Hồ Trường An

VĂN KHẢO (2000) - Trần Bích San

MỘT THOÁNG MÂY BAY (2001) - Tập truyện Nguyễn Thị Ngọc Dung

TÌNH ANH NHƯ THẾ ĐÁY (2001) - Thơ Kim Vũ; KHI YÊU EM (2002) - Thơ Kim Vũ

BÊN DÒNG THẠCH HẸN (2002) - Thơ Phan Khâm

SÔI NỔI (2002) - Tập Truyện Nguyễn Lân; GIẤC MƠ ĐỜI (2002) - Thơ Bùi Thanh Tiên

HOÀI CẢM (2003) - Thơ xướng họa của Hồ Trường An, Cao My Nhân, Phan Khâm,
Nguyễn T. Ngọc Dung, Vân Nương, Trần Quốc Bảo, Vi Khuê, Huệ Thu, Ngô Tăng Giao.

VƯỜN CAU QUÊ NGOẠI (2003) - Thơ Hồ Trường An

ĐÃ KHÔ DÒNG LỆ (2004)-Thơ Đăng Nguyên; HÌNH ẢNH TRÔI ĐI (2005)-Thơ Việt Bằng

PHƯỢNG VẪN NỞ BÊN TRỜI HÀ NỘI (Tái bản lần II 2005)-Hồi ký Nguyễn T. Ngọc Dung

SÀI GÒN NẮNG NHỚ MƯA THƯƠNG (Tái bản 2005)-Hồi ký Nguyễn Thị Ngọc Dung

GIAI THOẠI VĂN CHƯƠNG (2006) Bút đàm của HỒ TRƯỜNG AN với Việt Bằng,

Dư Thị Diễm Buồn, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Vi Khuê, Vũ Nam, Trần Bích San, Tiểu Thu.

DÒNG SÔNG THAO THỨC (2007) - Thơ - Phan Khâm

NON NƯỚC ĐÁ VÀNG (2007) - Bút ký - Nguyễn Thị Ngọc Dung

NÁO NỨC HỘI TRĂNG RẼM (2007) - Bút khảo - HỒ TRƯỜNG AN về các tác giả

Mộng Tuyết Thất Tiểu Muội, Bình Nguyên Lộc, Vi Khuê, Nguyễn Thị Thụy Vũ,

Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

KHÚC VÔ THANH (2008), 90 bài thơ - Bùi Thanh Tiên (2010)

THƯƠNG VỀ KỶ NIỆM (2010) - Thơ Đỗ Thị Minh Giang

ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ (2010) - Biên soạn của Ngô Tăng Giao

GIỮ MÃI GIÙM ANH (2011) - Thơ Uyên Phương Minh Nguyệt

CA DAO - CON ĐƯỜNG VĂN HÓA VIỆT (2012) - Biên khảo của Nguyễn Văn Nhiệm –

NỮ SINH VIÊN HÀ NỘI VƯỢT TUYẾN QUA RỪNG 1958 - Hồi ký Tô Bạch Tuyết (2013) –

NHÀ VĂN VÀ TÁC PHẨM & DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ - Biên khảo của PHẠM VĂN TUẤN

Giá báo: US\$7:00